

làng văn

166

Tháng 6.98



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG**
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

BROSSARD

Dr. HOAT T. NGO, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste
7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đối-diện Rénô Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIÁ TỐT . TẬN TÂM . UY TÍN

ALCO
COMPUTER
Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Website Vinh Danh
Chiến-Sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa
http://members.tripod.com/~jw_nguyen

OTTAWA
Nha-sĩ NGUYỄN PHAN VŨ
Billings Bridge Plaza
2269 Riverside Drive, #11
Ottawa, Ontario K1H 8K2
ĐT: (613) 737-4944

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Financial Planning . Mutual Funds . Life Insurance
TRẦN QUANG THANH TRANG, B. Comm.
1405 Bishop, Suite 210, Montréal
Tel: 514-744-1952

STUDIO PHOTO
DANG VY PHOTOGRAPHIE, MDQ
5860 Westbury, Montréal
911 Jean-Talon Est, #134, Montréal
Tel.: (514) 341-6309
Fax: (514) 341-2899
* **CHÂN DUNG - LỄ CƯỚI**
* **PORTFOLIO MANNEQUIN**
MODÈLE, GIA-ĐÌNH.
* **QUẢNG-CÁO**

Garage VINA Inc.
et les carrosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM Consulting Inc.

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
■ Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

OTTAWA
BÁC SĨ NHÃN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC
OTTAWA EYE CLINIC
680 Montreal Road (ngay góc đường Aviation Parkway)
Ottawa, Ontario K1K 0T3 - Tel: (613) 745-7844
Cộng-tác với Dr. Steven POLESKI, bác-sĩ chuyên khoa:
1) Giải-phẫu tổng-quát về mắt
2) Đặc-biệt giải-phẫu cận-thị bằng tia LASER

Tập sách Dịch-học mới nhất của
NGUYỄN ĐẠI BẰNG
ĐI TÌM KINH DỊCH
NGUYỄN THỦY
Giá 15 mỹ-kim (23GK) - Liên lạc: Làng Văn

ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI
NGUYỄN VĂN THÔNG
Giá 12 mỹ-kim (18 giá-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
WEBPAGE:
http://www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U" Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada Printed in Canada - Published 12 times a year
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011 (Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XV - No 166 - June 1998
Năm thứ 15 - Bộ 15 - số 166 - tháng 6, 1998

TRONG SỐ NÀY:

Vinh-danh chiến-sĩ VNCH...	Nguyễn Văn Thông.....	2
Tin vắn.....		7
Pol Pot, con dê tể thần của lương tâm nhân loại, Sơn Tùng.....		1
Quỹ Chính Nghĩa cho Liên Mạng Thông-Tin Chống Cộng.....		14
Ngoài ngõ.....		15
Trong làng.....		22
Thị trưởng Hồ Mai (Úc) cấu kết với VC, Ngọc Huy.....		25
Tin Việt-nam.....		26
Tin vắn xứ người, Nguyễn Nhận Sơn.....		30
Câu chuyện thời-sự: Phạm Phong Dinh.....		35
Cuộc chiến cũ chưa lui vào tiền kiếp, thơ Cung Vũ.....		37
Có xoi có oản mới nên phần, Nguyễn Xuân Hiến.....		39
Cám ơn, thơ Nguyễn Huy Phước.....		43
Vinh danh chiến-sĩ VNCH, thơ Nguyễn Khanh.....		44
Kim thạch học, Minh Đức Hoài Trinh.....		45
Hồi ký 60 năm cầm bút, Xuân Tước.....		47
Nhắn người xa, thơ P. Đan Hà.....		49
Viết cho mẹ ở quê nhà, truyện ngắn Hoàng Chính.....		50
Món quà dâng Phật, truyện ngắn Hoàng Hiền Thực.....		53
Tàn Xuân, thơ Hồ Minh Dũng.....		55
Tay sen, truyện ngắn Ngô Nguyễn Dũng.....		56
Ra đi, thơ Trần Thái Văn.....		62
Lỡ cuộc khóc cười, thơ Nguyễn Đức Thanh.....		65
Cuộc chiến còn đang ở kiếp này, thơ Nguyễn Hữu Nhật.....		66
Con mắt lá sầu, truyện ngắn Dương Thị Vành Khuyên.....		69
Luyện thần, thơ Cao Mỹ Nhân.....		75
Ngày xưa, truyện ngắn Hoàng Nga.....		76
Mai rồi nghe những tàn phai, thơ Tùy Anh.....		79
Ghiền rượu, truyện ngắn Phùng Nhân.....		80
Chút tình riêng, thơ Phan Long Yên.....		83
Độc sách: Nguyễn Văn Ba, Tiểu Đăng.....		85
Tâm cảm, thơ Lê Anh; Ngổ ý, thơ Nguyễn Văn Cường.....		87
Xóm cũ: Tô mì Quảng, Phan Thanh Hy.....		88
Phở Pasteur, Ngọc Huy.....		90
Hơi thở tôi này, thơ Nguyễn Đăng Tuấn.....		89
Xóm măng: Con heo đất, Ngô Nguyễn Dũng.....		92
Mặt trời và bóng đêm, truyện dài Tống Minh Long Quân.....		94
Mang xuống tuyến đài, truyện dài Hoàng Hải Thủy.....		99
Hoàng hôn cổ tháp, thơ Cao Hoàng Nhân.....		101
Bên rừng tuyết sơn, truyện thiên Nguyễn Phong.....		103
Tiếng gọi giữa rừng Xuân, thơ Trần Văn Lệ.....		104
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....		105
Thơ: Nguyệt, Xuân Ngũ; Niềm đau còn mãi trong tôi, Hoài Nam;		
Xuân về lại nhớ, Tuệ Nga; Buồn rơi, Trần Yên Hòa.....		107
Chém đá, Sắc Không.....		108
Ngày đó không xa, thơ Phượng Trần;		
Một chia xa là suốt trăm năm, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....		114
Diễn đàn độc giả, Nguyễn Thạch Cương; Nguyễn Gia Tiến.....		115
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....		117

Tranh bìa: Hoa sen, sơn dầu của Vi Vi

TRUONG THI KIM ANH NORWAY

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa - Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kha Huyền
Lãng Nhân - Lê Văn Lán - Mỗ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhận Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Nguyễn Minh Minh - Sắc Không - Sơn Tùng
Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tình
Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Văn Nương - Việt Chi
Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn
Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung
Ngọc Hán - Ngô Minh Hằng
Nguyễn Hương (Dallas) - Nguyễn Khanh
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Thị Vinh
Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt
Ông Thế Hùng - P. Đan Hà
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phổ - Phạm Thăng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳnh Hương
Thanh Hữu Huyền - Thanh An
Thảo Nguyên - Thủy Trang - Thủy Sơn
Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Giả - Vạn Lam
Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương - Vĩnh Hảo
Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo: Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-có:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang, Bình
Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm
Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi,
Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang.

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 115

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

- **TORONTO:**
Minh Trang
ĐT/Fax: (416) 539-0442
- **MONTREAL:**
Mai Quý Lịch
ĐT/Fax: (416) 690-4042
- **MASSACHUSETTS:**
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT/Fax: (781) 961-3467
- **TEXAS:**
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563
- **NAM CALIFORNIA:**
Võ Thắng Tiết
ĐT/Fax: (714) 527-5761
- **FLORIDA:**
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006
- **PE & NEW YORK:**
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037
- **PHILADELPHIA:**
Lê Thành Quang
ĐT: (215) 551-2474
- **NEW JERSEY:**
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654
- **HÒA-LAN:**
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666
- **ĐỨC:**
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 231-656-949
- **ÚC:**
Phạm Quang Ngọc
ĐT: 02-9823-6129
- **NA-UY:**
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

Không có cuộc chiến-tranh nào là không chết-chóc, đổ máu. Chiến-tranh không thể tránh được những phi-nhân, tàn-ác, và cả những phi-lí nữa. Chiến-tranh phơi-bày tính man-rợ, bỉ-ối, hèn-hạ của con người. Thế nhưng chính trong những trạng-huống ấy, sự cao-quí của nhân-tính lại được biểu-lộ qua sự can-trường, lòng yêu nước, tình đồng-đội, nghĩa đồng-bào, và tình nhân-loại. Trong cuộc chiến chống lại chủ-nghĩa cộng-sản phi-nhân để giữ Miền Nam Việt-Nam trong 30 năm, toàn dân quân Miền Nam đã phải sống trong một cuộc chiến tự-vệ nhiều thiệt-thòi, đau-thương. Ta không mang chính-nghĩa để đi xâm-lăng, ta chỉ bảo-vệ chính-nghĩa. Trong cuộc chiến tự-vệ này, đi đầu là người lính Việt-Nam Cộng-hòa phải chịu trăm nghìn đau-thương, thiệt-thòi. Để vinh-danh người chiến-sĩ cho tự-do ấy, tôi thiết nghĩ là phải nói lên những nét cao-quí của họ, mà lòng nhân-ái của người chiến-sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa là một nét son. Xin lấy bối-cảnh của cuộc chiến An-Lộc để trình-bày.

Ngày 5 tháng 4 năm 1972, Võ Nguyên Giáp xua đoàn quân xâm-lăng gồm các Công-trường (sư-đoàn) 5, 7, 9, và Công-trường Bình-Long, khoảng 40 ngàn quân, cùng trung-đoàn 203 chiến-xa gồm hàng trăm tăng T54, T59, PT76, đại-pháo 130 ly, và các loại hỏa-tiến phòng-không tối-tân tấn-công An-Lộc, một quận-ly nhỏ bé 740 cây-số vuông, có khoảng 44 ngàn dân với diện-tích thị-trấn không quá bốn cây-số vuông, nằm trên quốc-lộ 13, giữa Chơn-Thành và Lộc-Ninh. Chung quanh quận-ly là những đồn-diên cao-su ngút-ngàn.

Phía Việt-Nam Cộng-Hòa, lực-lượng trú-phòng chỉ có sư-đoàn 5 Bộ-Binh. Cộng-quân với một quân-số đông gấp bốn, bao-vây An-Lộc, chặn đường tiếp-viện của quân Việt-Nam Cộng-Hòa. Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh và Trung-Đoàn 9 Bộ-Binh tăng-viện từ Lai-Khê bị Công-Trường 7 cộng-quân phục-kích suốt một tuyến dài 26 cây-số từ Chơn-Thành đến

An-Lộc. Tiểu-đoàn pháo-binh của sư-đoàn 5 trú-phòng có 24 khẩu 105 ly bị phá-hủy 23 khẩu trong trận Lộc-Ninh. Thế là coi như quân bạn phải nằm trong thế phòng-thủ không xe tăng, không đại-bác. Đường tiếp-tế chỉ còn trông-chờ không-quân. Nhưng vì lực-lượng phòng-không địch quá mạnh, và diện-tích phòng-thủ của ta quá nhỏ, có lúc phải thu-hẹp trong một đường bán-kính 500 mét, thành ra cứ 10 kiện hàng tiếp-tế thì có đến 8, 9 kiện rơi ra ngoài khu-vực phòng-thủ.

Chủ-trương của địch-quân là "Phải chiếm An-Lộc trước ngày 20-4, nghĩa là phải đè nặng áp-lực tối-đa lên vùng hơn 100 cây-số bắc Sài-gòn..." Thế cho nên địch sử-dụng hỏa-lực ở mức-độ khủng-khiếp, có ngày lên đến 8 ngàn trái trước khi mở đợt tấn-công bằng xe tăng và bộ-binh ủa theo sau. Với mức-độ phục-kích như vậy, hầu như những người đã chết, bạn cũng như địch, không ai chết một lần. Cứ ngưng một loạt pháo-kích, dân và lính vội-vàng đào hố chôn những người đã chết để khỏi sinh thối thì đợt pháo-kích sau lại bị tung lên. Pháo-kích nhiều đến nỗi không một cột điện nào trên đường không bị đốn ngã hay bị sút-mẻ, đến nỗi cả những chiếc lon sữa bò lăn-lóc trên đường cũng bị trúng mảnh đạn tan-nát.

Võ Nguyên Giáp không thành-công ở chiến-trường An-Lộc như ông ta mơ-ước biến nó thành một trận Điện-Biên-Phủ thứ hai. Sức chống-trả của người lính Việt-Nam Cộng-Hòa được toàn dân kính-phục, được các phóng-viên ngoại-quốc dù thân cộng cũng phải nể vì, và được chính những cán-binh cộng-sản phải khiếp-sợ.

Sau những trận mưa pháo từ ngày 8-4, trận tấn-công đầu-tiên của cộng-quân vào thị-trấn An-Lộc lúc 4 giờ sáng ngày 13-4 với xe tăng T54 ầm-ập kéo đến làm cho quân Việt-Nam Cộng-Hòa mất tinh-thần. Đây là lần đầu-tiên họ đụng-độ với xe tăng cộng-quân. Chiếc dẫn đầu tiến sát bộ chỉ-huy của Trung-Đoàn 8/BB ở

Vinh-Danh Chiến-Sĩ VNCH Là Vinh-Danh Một Chính-Nghĩa Nhân-Ái

Nguyễn Văn Thông

khoảng 20 mét. Ba phát M72 của quân ta bắn mở đầu huyệt. Phát sau trúng. Chiếc dẫn đầu bốc cháy. Quân ta lên tinh-thần, hạ lần-lượt tất cả 15 chiếc bốc cháy chung-quanh bộ chỉ-huy trung-đoàn. Lính cộng-sản bị cháy nám trong xe nhảy ra lăn-lộn trên đường.

Sau đợt xe tăng bị hạ là một trận ác-chiến xáp-lá-cà, cận-chiến bằng lựu-đạn, rồi săn-đuổi nhau từng đợt suốt 30 tiếng đồng-hồ. Hai bên đều thiệt-hại nặng-nề.

Không xa khoảng thời-gian này, tại mặt trận Quảng-Trị, tiểu-đoàn 6 Thủy-quân Lục-chiến chỉ dùng M72 mà hạ hàng chục chiến-xa địch trong

nửa tiếng đồng hồ ngày 9-4. Chiến-thắng đầu tay này được loan truyền nhanh-chóng trên hệ-thống truyền-thanh quốc-gia. Nhân cơ-hội này, Chuẩn-tướng Lê Văn Hưng tử-thủ An-Lộc huấn-luyện tại chỗ cho binh-sĩ ngay sau trận tấn-công bằng xe tăng của cộng-quân.

Lữ-đoàn 1 Dù nhảy xuống Đồi-Gió phía đông nam An-Lộc để tăng-viện. Tiểu-đoàn 6 Dù và một pháo-đội 6 khẩu đại-bác 105 ly bị thiệt-hại hoàn-toàn trong cuộc đổ-bộ này. Sáng 15-4 cộng-quân mở trận tấn-công thứ hai từ mạn bắc. Xe tăng của chúng lọt phòng tuyến phía bắc, tiến sâu xuống phía nam thị-trấn thì một

số lớn bị phá-hủy. Quân ta đã có kinh-nghiệm lần đầu nên lần này tranh nhau bắn chiến-xa địch ở những cận điểm khoảng 30 mét. Ngoài M72, ta dùng cả B40 và B41 tịch-thu được của địch để hạ xe tăng địch. Trong trận này, các binh-lính Việt-cộng bị xiềng chân vào chiến-xa, không thể nhảy ra khi xe bị trúng đạn nên đều bị chết cháy thảm-thương.

Liên-Đoàn 81 Biệt-Cách-Dù đang hoạt-động bên trong phòng tuyến địch được bốc về để tiêu-diệt các tổ đặc-công địch đã lọt vào trong thị-xã. Nhờ kỹ-thuật tác-chiến cá-nhân siêu-đẳng, các chiến-sĩ can-trường này đã tĩa sạch các toán đặc-công cộng quân bám sát vào dân, tránh được những thiệt-hại đau-thương cho số dân chúng còn kẹt lại trong thị-xã. Nhờ thế ta nới rộng được vòng đai phòng-thủ và di-chuyển được khoảng hai ngàn đồng-bào để chạy về Chơn-Thành.

Ở hầm chỉ-huy, Tướng Hưng tay cầm M16, áo thun, quần đùi, lựu đạn quanh mình, hoạt-động 24/24, tai liên-tục nghe báo-cáo, đánh dấu diễn-tiến trận-chiến trên bản-đồ, miệng điều-động binh-sĩ ở khắp nơi. B52 tiếp-tục dội bom ở chung-quanh. Không-quân Việt-Nam can-trường trong việc tải-thương và tiếp-tế. Để tránh hỏa-tiến phòng-không địch, các phi-công Việt-Nam phải bay sát ngọn cây. Nhưng điều bất-lợi là có thể bị trúng đạn cá-nhân từ dưới đất bắn lên, nhất là B40 và B41 do cộng-quân bắn từ các ngọn cây. Chính họ cũng bị xích chân vào các cành cây để khỏi tụt xuống trốn chạy hỏa-lực từ trên trực-thăng và phi-cơ bắn xuống. Vì vậy có thời-gian không ngày nào mà không có trực-thăng bị bắn rơi.

Ngày 18-4, chiến-xa cộng-quân ập vào An-Lộc lần thứ ba. Chúng lại bị bắn cháy chông gọng, nhiều chiếc pháo tháp còn đứt lìa rơi kèn-càng trên mặt đất. Đoàn-quân từng-thiệt lại bị đánh bật trở lại lần thứ ba.

Ngày 21-4 cộng-quân mở trận tấn-công lần thứ tư, chĩa mũi dùi vào



Thủy Quân Lục Chiến đang chờ máy bay trong một cuộc hành-quân trực thăng-vận

bốn mặt. Quân ta có súng bắn xe tăng mới mang tên XM202 do M72 biến-cải, có thể bắn liên-tiếp bốn phát. Cộng-quân lại thiệt-hại nặng. Phi-cơ C130 của ta cũng hạ một hơi 5 chiếc trong trận này. Sau đợt tấn-công thứ tư bị thất-bại, cộng-quân chỉ còn nước pháo-kích để rửa hận.

Trong khi đó đoạn đường Chơn-Thành - An-Lộc vẫn tiếp-tục nhuộm thêm máu. Cộng-quân bị xiềng chân vào các hố chiến-đấu nằm rải dọc theo quốc-lộ 13 để cầm chân lính Việt-Nam Cộng-Hòa. Địch không đủ sức tấn-công vào thị-xã nhưng quân ta cũng không thể chuyển quân dễ-dàng. Các cuộc chuyển-quân cấp đại-đội của Nhảy Dù đều bị đánh bại. Mãi đến ngày 8-5 quân ta mới tiến thêm được 6 cây-số nữa. Cộng-quân đào những đường hầm sâu đến 6 mét, rất kiên-cố. Quân ta phải đánh cận chiến, bằng lựu đạn, chiếm từng hầm-hố, từng căn nhà, từng thước đất.

Lúc 0 giờ ngày 11-5, cộng-quân bắt-đầu cuộc "pháo-tập" khốc-liệt nhất trong chiến-tranh Đông-Dương vào An-Lộc. Sau trận tiền pháo, tất cả quân ta vọt ra khỏi hầm ghìm súng chờ đợi cuộc hậu xung, một trận quyết-định của giặc. Quả thật, ở các hướng bắc, đông bắc, và tây bắc, cộng-quân đều dùng chiến-thuật biển người theo sau xe tăng để ập vào thị-

xã, sát phòng tuyến Việt-Nam Cộng-Hòa. Đợt này ta hạ một hơi 8 xe tăng. Ở mạn bắc, B52 thả hàng loạt bom xuống địch-quân khi chỉ cách bìa thị-xã một cây-số, đủ sức chặn đứng cuộc tấn-công. Dầu vậy, các đơn-vị cộng-quân đã xâm-nhập thị-xã, chia nhau thành nhiều tổ nhỏ. Suốt ngày 12-5 quân ta phải quần-thảo cận-chiến để trục các toán cộng-quân ra ngoài. Sau đó chúng lại nã pháo, chuẩn-bị lại đội-ngũ. Cùng với những cơn mưa như trút, cộng-quân tấn-công vào ba mặt đông bắc, tây, và tây nam của thị-xã.

Thế là suốt ba ngày giao-tranh ròng-rã, các xác chết của đôi bên nằm ngổn-ngang khắp nơi. Mùi tử-khí xông lên nồng-nặc. Rảnh chút thì giờ nào, các binh-sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa đi chôn-cất bạn đồng-đội, đánh dấu để sau này báo lại cho thân-nhân. Đáng kể nhất là các chiến-sĩ Biệt-Cách-Dù, các anh bình-thản dựng được một nghĩa-trang khá tươm-tất sát chợ Bình-Long cho các bạn không may đã sớm hi-sinh. Điều đặc-biệt là có hai câu thơ do một cô gái tên Pha làm tặng các anh Biệt-Cách-Dù, ghi trên tấm mộ chung:

An-Lộc địa sử ghi chiến-tích,

Biệt-Cách-Dù vị quốc vong thân.

Người con gái tên Pha ấy bị miểng đạn ở chân, được các anh Biệt-Cách-Dù tìm thấy, băng-bó cho.

Những buổi chiều tạnh tiếng pháo-kích, cô gái đòi các anh khiêng ra cho nhìn cảnh đổ-vỡ của thị-xã An-Lộc. Một lần cô bật khóc, làm nên hai câu thơ tặng những người lính Biệt-Cách-Dù đại-diện cho những người lính Việt-Nam Cộng-Hòa đã dũng-cảm hi-sinh cho sự sống còn của đất nước.

Có lẽ một trong những thảm-cảnh đau-thương nhất trong cuộc chiến An-Lộc này là sự cứu-thương. Ai còn có thể lo cho những người bị-thương trong những cơn mưa pháo và trong một hoàn-cảnh thiếu-thốn mọi mặt? Nhiều người chỉ được băng-bó qua-loa, được khiêng nằm một chỗ chờ trục-thăng tới. Nhưng trục-thăng đến đâu là pháo-kích bâu đến đó. Nhiều vết thương có dòi vì đã phải chờ-đợi nhiều ngày. Thỉnh-thoảng có những phi-công hết sức gan-dạ đáp xuống, chuyển thêm vào một số binh-sĩ, và bốc đi một số thương-binh nhưng cũng chỉ là những đáp-ứng nhỏ giọt.

Nguồn nước uống của quân trú-phòng An-Lộc là cái giếng gần chợ và con suối ngoại ô thị-xã. Hằng ngày lính tử-thủ phải xách các can đựng xăng đi múc nước về cho mình và cho đồng-đội. Không biết bao người đã chết vì một công-tác xem ra là thông-thường ấy. Một lần một sĩ-quan tham-mưu của tướng Hưng



Các đơn-vị Nhảy Dù trong một buổi lễ ở Sài-gòn

ra suối tắm bị bắn chết. Tướng Hưng đã căn-nhân với các sĩ-quan bộ tư-lệnh suốt ngày: “Ai cho các ông đi tắm? Không tắm đâu có chết! Mấy chục ngày rồi tôi không tắm, đâu có sao?”. Lời căn-nhân chứa-chan bao tình ý!

Người dân chạy giặc lại là một thảm-cảnh khác. Dân chúng tháo chạy từ Lộc-Ninh về An-Lộc sau khi Lộc-Ninh thất-thủ. Ở đây dân nuôi lính, lính bảo-vệ dân. Tướng Hưng nói rõ hơn: “Lúc thì chiến-sĩ đi chôn đồng-bào, lúc thì đồng-bào đi chôn chiến-sĩ.” Có thể nói, trong cơn lửa đạn của An-Lộc, người ta thấy được tình quân dân thấm-thiết, thấm-thiết đến độ danh-xưng “quân-đội giải-phóng” trở-thành mớ chữ tro-trên, bởi vì quân-đội giải-phóng đi đến đâu thì người dân chạy thực-mạng đến đấy, miễn sao đến được nơi có lính Việt-Nam Cộng-Hòa.

Dân chúng lưu lại khá nhiều ở An-Lộc cho tới những giai-đoạn sau của cuộc chiến, khi không chịu nổi những cuộc “pháo-tập” kinh-hoàng của cộng-quân. Dân chúng bồng-bể nhau chạy về hướng nam. Không biết bao nhiêu người bỏ mạng dọc hành-lang máu từ An-Lộc về Tân-Khai qua suối Tàu-Ô tới Chơn-Thành. Cộng-quân cố công ngăn-chặn họ lại, một mặt để bắt lính bổ-xung các đơn-vị đã kiệt-quệ, một mặt giữ đàn-bà trẻ em để ngăn quân Việt-Nam Cộng-Hòa vốn không dám bắn vào dân. Cộng-quân cản dân bằng lưới đạn, bằng pháo-kích. Có ngày ba ngàn người chạy qua Tàu Ô về tới Chơn-Thành chỉ còn lại 500. Thảm-kịch không ngôn-ngữ nào diễn-tả được.

Chuyến dân chúng di-tản vĩ-dại nhất diễn ra vào rạng sáng ngày 12-6. Đại-tá Nhật, Tỉnh trưởng kiêm tiểu-khu Bình-Long đã rung rung nước mắt tặng cho mỗi đồng-bào một gói cơm sấy đủ ăn một ngày để lên đường. Có khoảng 12 ngàn đồng-bào từ An-Lộc chạy về hướng nam qua Xa-Cam, Xa-Cát, Xa-Trạch đến Tân-Khai. Cộng-quân bắn xối-xả vào dân. Có khoảng hai ngàn người bỏ

mạng. Số còn lại tìm thấy ánh-sáng tự-do ở Chơn-Thành.

Chiều tối ngày 8-6, Sư-Đoàn 21/BB trong một trận đánh cuối cùng kìm chặt cộng-quân hai bên để Tiểu-Đoàn 6 Dù tiến lên và cừ những đơn-vị đại-diện đến bắt tay được với một đại-đội 62 Dù trấn giữ vùng cực nam An-Lộc. Mừng mừng tủi tủi. Thế là quốc-lộ 13 đã được giải-toả, vòng đai bảo-vệ An-Lộc được nối rộng. Trục-thăng có thể đáp xuống an-toàn hơn để tải-thương và tiếp-tế. Ngày 12-6 liên-đoàn 81 Biệt-Cách-Dù và liên-đoàn 3 Biệt-Động-Quân đã cắm ngọn cờ vàng ba sọc đỏ lên đồi Đồng-Long, một cao điểm 128 mét, nơi cộng-quân đã đặt pháo-binh bắn vào An-Lộc từ mấy tháng qua. Ngày hôm đó, người hùng An-Lộc, tướng Lê Văn Hưng tuyên-bố: “Thị-xã An-Lộc đã hoàn-toàn được giải-toả.”

Cảm-tưởng về cuộc chiến An-Lộc, một trung tá sư-đoàn 5/BB nói: “Đây là một chiến-tranh cô-đơn nhất. Suốt 62 ngày tử-thủ, dưới những cơn mưa pháo tập thường xuyên và những cuộc tấn-công biển người cố dứt điểm của cộng-quân, quân trú phòng thiếu-thốn về mọi mặt, chỉ có những cánh dù tiếp-tế đôi khi rơi trúng vòng đai phòng-thủ chứng-tỏ là mình còn được thế-giới bên ngoài biết đến. Nếu không có một sự che-chở nhiệm-màu và một tinh-thần chiến-đấu cho sự sống còn của mảnh đất tự-do của miền Nam Việt-Nam thì không có cách nào An-Lộc có thể đứng vững...”

Những báo-chí ngoại-quốc lúc đầu còn so-sánh với trận Điện-Biên-Phủ, tưởng rằng Võ Nguyên Giáp có thể làm thêm một hào-quang nữa. Nhưng trong diễn-tiến của trận-chiến, với sự chống-trả và chiến-thắng của quân-đội Việt-Nam Cộng-Hòa, người ta đã phải viết lên rằng: “Trận An-Lộc là một chiến-công của Việt-Nam Cộng-Hòa có thể ghi vào quân-sử thế-giới bên cạnh các trận Verdun, Elamein, và Stalingrad...”

Gấp lại những trang sử của An-Lộc Anh Dũng, ta có hàng trăm tâm-

tư đè nặng ở trong lòng. Một trong những tâm-tư ấy là về cuộc chiến-đấu cao-quí của người lính Việt-Nam Cộng-Hòa, một cuộc chiến-đấu cho tự-do, cho chính-nghĩa của lòng nhân-ái.

Quân dân ta không dùng chính-nghĩa để đi xâm-lược. Trong khi chúng ta coi việc sống trong chính-nghĩa, sống cho chính-nghĩa là một lẽ đương-nhiên thì phía bên kia phải học-tập một chiêu-bài chính-nghĩa, bị tuyên-truyền, bị nhồi sọ, bị tẩy-não. Ở cấp tổ-chức quân-đội nào của họ cũng có ủy-viên chính-trị. Kỹ như vậy nhưng họ cần phải xích chân binh-sĩ của họ vào xe tăng, vào súng phòng không, vào ngọn cây, vào hầm chiến-đấu để quân của họ ở lại với “chính-nghĩa”.

Chính-nghĩa của chúng ta không có xích sắt nhưng có sự thật, sự thiện, và sự mỹ đủ khiến người chiến-sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa chiến-đấu vô cùng can-trường, vô cùng thanh-thoát, bắn đến viên đạn cuối cùng để bảo-vệ chính-nghĩa. Đại-đội trưởng Tuấn, tiểu-đoàn 6 Dù, ở Đồi-Gió, đứng thẳng người nhắm M72, chờ một chiếc T54 tiến đến cận điểm 50 mét, bị hai ngọn đèn xe tăng rơi thẳng vào mặt mới bóp cò. Pháo-tháp văng. Chiếc tăng thứ hai tiến lên, tiểu-đội trưởng Nhu nhảy lên pháo tháp thả vào một trái lựu-đạn. Nó nổ khi anh vừa kịp nhảy xuống. Đại-tá Mạch Văn Trường có một lao-công đào-binh tên Sơn, vốn là cựu trung-sĩ Dù. Đáng lẽ Sơn không được cầm súng, nhưng trong tình-thế cấp-bách, ông cho Sơn một súng M16 và rời cả M72. Sơn chiến-đấu gan dạ và bắn ở hạng lấy-lưng. Một mình Sơn hạ mấy xe tăng địch. Rất tiếc Sơn đã chết trận.

Chính-nghĩa của ta tạo nên cả một quân-đội anh-hùng. Từ người lao-công đào-binh, các địa-phương-quân và nghĩa-quân, những phóng-viên chiến-trường, đến các binh-chủng Nhảy Dù, Biệt-Động-Quân, Biệt-Cách-Dù, đến các cấp sĩ-quan, hàng tướng-lãnh. Phía bên kia chỉ có những anh-hùng kiểu Nguyễn Văn

Trối, Trần Văn Đang, trước giờ tử-hình còn kêu lên rằng "Chúng nó đã lừa em!". Họ đã lừa bằng tư-tưởng và bằng hành-động. Họ lừa quân-đội của họ khi xua quân vào An-Lộc lần đầu-tiên, bảo rằng An-Lộc đã được giải-phóng, khiến hàng chục xe tăng, hàng ngàn binh-sĩ của họ bị chết trong ngõ-ngang.

Khác với ta, "chính nghĩa" của phía bên kia coi mạng người không hơn gì cỏ rác. Chết hàng ngàn, hàng vạn, không cần đếm xía, miễn sao họ đạt tới đích. Cứu cánh biện minh cho phương tiện. Mạng người trong chủ nghĩa cộng sản chỉ được coi như một con kiến, xây tổ, phục vụ ngày đêm cho con kiến chúa mà tưởng mình đang phục vụ cho cả tổ. Chính nghĩa của chúng ta trọng nhân bản, trọng nhân vị, không coi cá nhân chỉ đơn thuần là một con số vô nghĩa. Mỗi cá nhân đều có giá trị riêng phải được kính trọng. Phía bên kia không chấp nhận nhân sinh quan mà chúng gọi là "trí thức tiểu tư sản" ấy.

Miền Nam Việt-Nam không học-tập, không tuyên-truyền chính-nghĩa, thậm-chí còn phê-bình, bất-mãn chính-phủ, nhưng người dân lại cứ chạy trốn thứ chính-nghĩa của phía bên kia, chạy một cách hốt-hoảng, kinh-hoàng. Chính-nghĩa của ta nhỏ lẻ vì không đủ sức bảo-vệ dân, đành để dân phải di-tàn trên những con đường máu chưa hoàn-toàn được giải-tỏa. Chính-nghĩa của bên kia xả súng, pháo-kích chặn dân. Họ giết hàng ngàn dân. Một phu đồn-diên sống trong tay cộng-quân một tháng ở Xa-Cam khi thoát ra được kể rằng, lính Bắc-Việt gặp khó-khăn về lương-thực cho nên chúng sẵn-sàng hạ-sát bất cứ người nào miễn là sự hạ-sát đó mang lại cho chúng một chút gì có thể ăn. Cộng-quân còn trối đàn-bà và con nít ngồi chung

quanh các ổ phòng-không để không-quân Việt-Nam Cộng-Hòa không dám tiêu-diệt chúng. Có một đám dân phía bắc An-Lộc bị chúng xua đi trước để khai quang những bãi mìn mở đường cho cuộc tiến quân.

Chính-nghĩa của chúng ta phải trả bằng giá máu. Mà chính-nghĩa nào thì cũng phải qua những cam-go. Điều nặng lòng nhất là chính-nghĩa ấy vừa làm sáng lương-tâm thế-giới năm 1972 thì nó bị bức-từ năm 1975. Nhưng không phải chính-nghĩa bị bức-từ thì không còn là chính-nghĩa. Những chiến-sĩ đã tự-sát, các tướng lãnh đã tự-sát trong những ngày cuối của chế-độ Việt-Nam Cộng-Hòa vì danh-dự, không phải là những cái chết thất-bại. Đó là những cái chết hào-hùng làm sáng lên rằng chính-nghĩa đủ giúp ta coi bản-thân mình nhẹ tựa tơ. Điều đáng giá là chính-nghĩa. Xương máu người chiến-sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa đổ ra để tô đậm, để đốt sáng chính-nghĩa trong lòng dân-tộc, trong sử-sách của nghìn đời sau.

Vinh-danh chiến-sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa, chúng ta cũng vinh-danh những chiến-sĩ của tập-thể tị-nạn Việt-Nam khắp thế-giới kiên-trì giữ cho ngọn đuốc chính-nghĩa của ta sáng rực mãi, dù thời-gian đã trên hai mươi năm, dù chúng ta không có một chính-phủ, nhưng chúng ta có những tấm lòng can-trường và nhân-ái, không bao giờ lùi bước trước bất cứ một cuộc tấn-chiếm nào của bất-công, của giả-dối, của tuyên-truyền nhảm-nhỉ trong trận giặc văn-hóa thời-đại mới. Thành hay bại không phải là tiêu-chuẩn của chúng ta trong việc giữ-gìn chính-nghĩa. Thế cho nên người của chính-nghĩa không đón gió trở cờ. Người chiến-sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa có ngã gục cũng làm sáng giá chính-nghĩa của lương-tâm, của lòng nhân-ái đến nghìn đời. ●

Ngân Hàng Trung Ương Âu Châu và Đồng Euro

Sau một cuộc thương thuyết gay go, phiên họp thượng đỉnh tại Bruxelles, Bỉ quốc, gồm 15 nhà lãnh đạo các quốc gia trong Liên Hiệp Âu Châu, đã thỏa thuận đề cử ông Wim Duisenberg, người Hoà Lan, đảm nhiệm chức vụ chủ tịch Ngân hàng Trung ương Âu châu, cơ quan có trách nhiệm quản lý đồng tiền thống nhất Euro.

Theo đúng lịch trình và tinh thần bản hiệp ước Maastricht qui định việc thành lập Ngân hàng Trung ương Âu châu, nhiệm kỳ chủ tịch là 8 năm, nhưng ông Wim Duisenberg sẽ chỉ tại chức cho đến năm 2002 là năm đồng tiền Euro được lưu hành. Sau đó, ông Jean Claude Trichet, Thống đốc Ngân hàng Pháp quốc, sẽ kế nhiệm.

Ngân hàng Âu châu giữ nhiệm vụ kiểm soát toàn bộ guồng máy tiền tệ trong vùng 11 nước sử dụng đồng Euro. Để ổn định tiền tệ, ngân hàng BEC toàn quyền ấn định lãi suất, được phép can thiệp vào thị trường chứng khoán của mỗi quốc gia thành viên nếu xét thấy sức mạnh của đồng Euro bị đe dọa. Uy quyền của chủ tịch ngân hàng BCE có thể sánh với thống đốc Ngân hàng Trung ương Liên bang Hoa Kỳ, gây tác động mạnh trên thị trường tài chánh quốc tế.

Đồng Euro sẽ được các nước Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Áo, Ý, Bỉ, Hòa Lan, Ai Nhĩ lan, Lục Xâm Bảo và Phần Lan bắt đầu sử dụng vào ngày 1.1.1999 và chính thức thay thế tiền tệ các quốc gia trong khối chậm nhất là năm 2002. Khối 11 quốc gia sử dụng đồng Euro có trên 290 triệu dân, chiếm hơn 19% tổng sản lượng thế giới, và gần 19% trao đổi thương mại quốc tế. Euro được kể như là khối thương mại mạnh nhất thế giới hiện nay.

Ngày Tự Do Báo Chí Quốc Tế

Thế giới kỷ niệm Ngày tự do Báo chí với lời báo động về việc vi phạm quyền tự do báo chí tại châu Á, trong đó có Việt Nam.

Từ 8 năm qua, ngày 3.5 được Liên Hiệp Quốc chọn làm Ngày Quốc Tế Vì Tự Do Báo Chí. Theo bản báo cáo ngày 3.5.1998 của tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới, trụ sở tại Paris, số lượng ký giả thiệt mạng

tin văn



năm 1997 trong khi hành nghề đã sút giảm, 26 người so với 28 người vào năm 96. Tuy nhiên, quyền tự do báo chí trên thế giới không tiến triển bao nhiêu, với 93 nhà báo vẫn đang bị cầm tù.

Tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới đặc biệt nhấn mạnh tình hình tại châu Phi, Trung Đông và Châu Á, còn rất nhiều nước không hề có tự do ngôn luận và tự do thông tin. Đứng đầu các nước giam tù các nhà báo là Nigeria giam tù 13 người, Ethiopia 12, Trung Quốc 11 người, Kuwait và Syria 7 người, Miến Điện và Việt Nam mỗi nước cùng giam 6 người.

Trận Chiến Ở Cao Miên Vẫn Tiếp Diễn

Hàng ngàn người dân Cao Miên tiếp tục vượt biên giới chạy sang Thái lánh nạn. Liên Hiệp Quốc và quân đội Thái Lan đã gấp rút thành lập các trại đón tiếp gần biên giới Thái.

Theo nguồn tin quân đội Thái Lan thì suốt đêm ngày 2 rạng 3.5.98, có khoảng từ 3.000 đến 10.000 người Cao Miên chạy khỏi vùng giao tranh phía bắc Thái Lan, bằng đủ các phương tiện như đi bộ, đi xe đạp, xe bò để đến các trại tị nạn phía đông bắc Thái Lan. Các cuộc đụng độ giữa chính quyền Cao Miên và quân Khmer đỏ khá dữ dội, vì từ các trại tị nạn còn nghe được tiếng trọng pháo.

Cũng theo nguồn tin trên, 3 nhà lãnh đạo Khmer Đỏ là Ta Mok, Khieu Samphan, và Noun Chea cùng vài trăm quân còn lại vẫn chiến đấu

tại phía bắc Cao Miên. Nhưng căn cứ vào sự kiện nhiều gia đình quân du kích Khmer Đỏ bỏ chạy đi như vậy chứng tỏ rằng lực lượng này sẽ tan rã một ngày gần đây.

Trong khi đó tại Kompong Cham, đồng thủ tướng Hun Sen đã tuyên bố khai tử phong trào Khmer Đỏ. Trong một buổi nói chuyện với dân chúng, ông Hun Sen nói rằng phong trào này "đã chết rồi".

Động Đất Tại Nhật Bản

Một vụ động đất quan trọng với cường độ 7,7 độ Richter, đã xảy ra vào sáng sớm ngày 4.5.98 tại đảo Ryukyu nằm về phía tây nam Nhật Bản. Không có thiệt hại nào về nhân mạng nhưng mực nước biển lên cao, các ngọn sóng có thể lên cao tới 2 mét.

Phu Mỏ Ukraine Đình Công

70.000 phu mỏ tại Ukraine, nước Cộng Hòa thuộc Liên Xô cũ, đã bắt đầu đình công từ ngày 4.5.98, vì không được trả lương.

Theo lãnh tụ Công đoàn Thợ mỏ độc lập Ukraine, ông Mykhaylo Volynets, thì số tiền lương còn thiếu của công nhân hầm mỏ lên tới 2.24 tỷ đồng hryvnias, tức 1.1 tỷ mỹ kim, tiền lương chậm trả tới 10 tháng. Trong khi công nhân không có tiền mua thực phẩm thì chính phủ Ukraine lại mua hàng triệu tấn than từ Nga. Mức sản xuất than tại Ukraine năm 1997 giảm sút còn 58.6 triệu tấn thay vì 200 triệu tấn như trước kia.

Trung Cộng Nợ 12 Tỷ Mỹ Kim Thóc Lúa

Các cơ quan quản lý thóc lúa của Trung Cộng, hàng năm lo thu mua hơn 100 triệu tấn gạo, sẽ được giao phó nhiệm vụ giám sát tổng quát toàn bộ kế hoạch sản xuất lương thực tại lục địa.

Theo các chuyên viên kinh tế thì các cơ quan quản lý thóc lúa hiện đang mắc nợ lên tới 12 tỷ mỹ kim và số nợ cứ tăng dần 2 tỷ rưỡi mỗi năm do quản lý kém hữu hiệu cộng thêm với tình trạng tham nhũng và gian lận.

Hiện nay, Trung Cộng có khả năng sản xuất 500 triệu tấn gạo mỗi năm.

Biểu Tình Bạo Động Tại Nam Dương

Ngày 5.5.98, cảnh sát Nam Dương được điều động đến thành phố Medan phía bắc đảo Sumatra, nơi nhiều cửa hiệu của người Hoa bị đốt phá do các vụ biểu tình bạo động.

Trong khi đó tại Jakarta, các vụ đụng độ giữa cảnh sát và hàng ngàn người biểu tình đã làm 17 sinh viên bị thương khi cảnh sát bắn đạn cao su giải tán.

Các vụ biểu tình phản đối bùng



"Tổng lì" Suharto của Nam Dương

nổ sau khi chính quyền Nam Dương loan báo sẽ tăng từ 25 đến 70% giá xăng dầu, điện và các phương tiện di chuyển công cộng.

Đây là những điều kiện mà chính quyền Nam Dương phải áp dụng để đáp ứng đòi hỏi do Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế IMF đề ra nếu muốn được hưởng tài khoản 40 tỷ mỹ kim để chấn hưng kinh tế.

Vương Đan Thăm Đài Loan

Ngày 4.5.98, chính phủ Đài Loan loan báo là đã mời lãnh tụ sinh viên vừa mới được Bắc Kinh trả tự do là ông Vương Đan đến thăm Đài Bắc. Ngày giờ cuộc thăm viếng chưa được phổ biến.

Lên tiếng trên đài truyền hình Đài Loan, Vương Đan cho biết ông muốn đến Đài Bắc để quan sát tại chỗ tiến trình dân chủ của đảo quốc. Đồng thời ông cũng nghĩ những cuộc thảo luận giữa Đài Loan và Trung Quốc là điều cần thiết phải thực hiện để giải tỏa những bế tắc hiện có.

Thích Đá Banh Hơn

Còn không đầy 2 tháng nữa, giải bóng tròn thế giới 1998 sẽ khai diễn tại Paris, Pháp. Anh quốc là cái nôi bóng tròn thế giới. Đa số dân Anh khi được hỏi chọn cái nào giữa tình yêu và bóng đá, đã trả lời không ngập ngừng là chọn xem đá banh.

95% dân chúng Anh tuổi từ 20 đến 34 xác nhận là họ thích theo dõi các trận bóng tròn giải thế giới hơn là trải qua một đêm tuyệt diệu với người phụ nữ mà họ mơ mộng. Đây là kết quả thăm dò mới nhất của hãng Media Business Group.

Castro Viếng Thăm Thụy Sĩ

Chủ tịch Cuba Fidel Castro xác nhận là sẽ chính thức viếng thăm Thụy Sĩ, nhân dịp tham dự cuộc họp của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tại Genève vào trung tuần tháng 5.98

Theo Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Thụy Sĩ, tòa đại sứ Cuba tại Berne đã nộp đơn xin thông hành quá cảnh cho Castro. Hiện chính phủ Thụy Sĩ đang nghiên cứu và chưa quyết định dứt khoát.

Thương Thuyết Hòa Bình A Phú Hãn Thất Bại

Sau hơn một tuần đàm phán dưới sự điều hợp của Liên Hiệp Quốc tại thủ đô Pakistan, phe Taliban và liên minh đối lập do tướng Massoud dẫn đầu đã chia tay mà không hẹn ngày gặp lại.

Cuộc nội chiến A Phú Hãn đã kéo dài suốt 20 năm qua. Bất đồng chủ yếu khiến cuộc hòa đàm bị đổ vỡ là do phe Taliban Hồi giáo cương quyết phong tỏa vùng miền trung bất kể lời yêu cầu khai thông các lộ trình huyết mạch trong vùng của liên minh đối lập.

Đây là lần đầu tiên hai phe chịu ngồi vào bàn đàm phán kể từ phe Taliban chiếm được thủ đô Kabul vào tháng 9.96 và hiện kiểm soát 85% lãnh thổ A Phú Hãn. Hiện Iran hậu thuẫn cho liên minh chống Taliban, còn Pakistan thì ủng hộ phe sinh viên Hồi giáo Taliban. Hai nước này vừa cùng đỡ đầu cho hòa đàm nhưng đã thất bại.

Kim Chính Nhật Thăm Trung Cộng

Kim Chính Nhật, lãnh đạo Bắc Hàn, có thể sẽ công du Trung Cộng vào mùa thu tới.

Báo *Tokyo Shibum* trích dẫn nguồn tin từ báo chí Bắc Kinh cho biết, chuyến đi thể theo lời mời của chính quyền Trung Cộng của Kim Chính Nhật cho thấy Bắc Hàn sẵn sàng mở cửa để Hàn cứu vãn chế độ đang bị suy sụp.

Trung Cộng Phản Đối Ấn Độ

Ngày 5.5.98, Trung Cộng tỏ ý bất bình về lời cáo buộc của Ấn Độ, cho rằng đang bị Trung Cộng đe dọa

về quân sự. Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Trung Cộng, Trương Giang Tảng, trong buổi họp báo đã nói rằng Trung quốc không đe dọa một nước láng giềng nào và lời cáo buộc của Ấn Độ có thể gây tổn hại cho mối bang giao hữu nghị giữa hai nước.

Đây là phản ứng chính thức đầu tiên của Trung Cộng về lời cáo buộc được Bộ trưởng Quốc phòng Ấn Fernandes đưa ra ngày 4.5. Theo ông Fernandes thì Trung quốc đã thiết trí thêm các căn cứ không quân tại Tây Tạng để sử dụng cho các phản lực cơ siêu thanh, đồng thời xây dựng một trạm thám sát điện tử tối tân trên quần đảo Coco của Miến Điện; mà các công trình này đều nhắm vào Ấn Độ.

Đài Loan Vãn Thao Diễn Quân Sự

Chính phủ Đài Loan loan báo là sẽ bắt đầu cuộc thao diễn quân sự hàng năm vào 11.5.98, và nhấn mạnh là để có thể sẵn sàng đối phó với âm mưu xâm chiếm Đài Loan bằng võ lực của quân Cộng Sản, ám chỉ bộ đội Trung Cộng. Cuộc thao diễn kỳ này sẽ kéo dài 4 ngày với sự tham dự của Hải Lục và Không quân.

Tiếp Tục Cấm Vận Thịt Bò Anh Quốc

Tòa án Âu châu quyết định duy trì lệnh cấm vận đối với thịt bò của Anh Quốc, bằng cách bác bỏ đơn yêu cầu của Luân Đôn.

Mùa xuân năm 1996, Ủy ban Âu châu đã ra lệnh cấm xuất cảng thịt bò gốc từ nước Anh, sau khi khám phá ra bệnh bò dại. Anh quốc khiếu nại là Ủy Ban Âu Châu không có quyền cấm nước Anh xuất cảng sang các nước không là thành viên của Liên Hiệp Châu Âu. Nhưng tòa án Lục Xâm Bảo đã hậu thuẫn cho Ủy Ban, giải thích rằng tòa phải có các biện pháp cần thiết để tránh việc nhập cảng lén lút thịt bò bệnh vào

Âu châu từ các nước thứ ba.

Trước khi lệnh cấm vận ban hành, Anh quốc đã xuất cảng hàng năm trị giá 520 triệu livres (gần 900 triệu mỹ kim) thịt bò, trong số này có 450 triệu sang Liên Hiệp Châu Âu.

Dân Đan Mạch Đình Công

Cuộc đình công do liên hiệp các công đoàn phát động để đòi hưởng tuần lễ thứ sáu nghỉ có ăn lương, đã khiến kinh tế Đan Mạch bị thiệt hại nặng.

Sau 9 ngày đình công, phi trường quốc tế Copenhagen đã bị tê liệt và máy bay phải quay trở lại các phi trường khác. Việc xuất cảng nông sản và hải sản bị ngưng trệ. Tại Odense và Aalborg, thành phố lớn thứ ba và thứ tư của Đan Mạch, các xe bus đã ngưng hoạt động vì không có nhiều liệu. Dĩ nhiên là các nhu yếu phẩm khác cũng bắt đầu cạn trong các cửa hiệu.

Mưa Lũ Tại Ý

Số người Ý thiệt mạng vì mưa lũ đêm 5 rạng 6.5.98 đã lên đến 101 người. Số người mất tích chưa biết rõ. Sarno, một thành phố nhỏ phía đông Naples khoảng 25 km, chịu thiệt hại nặng nhất.

Mưa lũ liên tiếp trong hai ngày đã cuốn theo các lớp đất từ trên núi cao tạo thành bùn lỏng, gây ngập lụt trung tâm thành phố, làm sập nhà cửa và cầu đường, cuốn trôi các xe hơi gây thiệt hại trầm trọng cho dân cư trong vùng. Tại Sarno, một thành phố gồm 2.000 dân, một dòng nước bùn cuốn ngang thành phố, cuốn trôi cầu thang của bệnh viện, gây tử thương cho hai bác sĩ, một y tá và 1 bệnh nhân.

Nguyên nhân là do việc xây cất hỗn loạn bất hợp pháp, hạ tầng cơ sở hư hại, và thiếu sự phối hợp trong chính sách địa phương, đưa đến thảm nạn không lường trước.

Mưa đã tạm lắng sau đó nhưng lớp bùn khô nhanh, gây khó khăn

cho việc tìm kiếm các nạn nhân bị chôn lấp trong bùn.

Tù Nhân Chính Trị Cuba Đến Gia Nã Đại

Sau khi được Thủ tướng Gia nã đại Jean Chrétien can thiệp, 3 tù nhân chính trị Cuba đã được chính quyền Cuba trả tự do.

Một trong những tù nhân chính trị này là ông Guillermo Sombra Ferrandiz, đã được người cha tiếp đón tại phi trường Toronto, tức nhà thơ Cecilio Ismael Sombra, đã tị nạn tại Gia Nã Đại từ một năm qua. Còn hai người kia bị bắt giữ năm 1992, vì tội, theo chính quyền Cuba đã "bỏ phiếu chống lại chủ tịch Cuba". Đó là ông Esperanza Micaela Atencio de la Rosa, người đã dùng tàu trốn sang Hoa Kỳ, và Jose Miranda Acosta, bị bắt giữ vì tội "khủng bố chống chế độ".

Đức Đạt Lai Lạt Ma Tiếp Xúc Giới Y Học Hoa Kỳ

Ngày 5.5.98 tại Nữ ước, đức Đạt Lai Lạt Ma, nhà lãnh đạo tinh thần của người Tây Tạng, đã gặp gỡ một nhóm 20 nhà vật lý và nghiên cứu để bàn thảo về phương cách kết hợp trị liệu tây y với sự thiên định của đông phương.

Kể từ đầu mùa thu tới, bệnh viện Beth Israel lần đầu tiên sẽ thử nghiệm các kỹ thuật trị liệu đông phương bằng cách phối hợp với cách trị liệu qui ước.

Các viện y học khác của Hoa Kỳ như Trung tâm Y khoa Giáo phái Mục sư ở Columbia, bệnh viện Beth Israel ở Boston và các trường đại học ở Stanford và Duke, cũng đã áp dụng các phương pháp trị liệu tinh thần.

Thanh Tra Liên Hiệp Quốc Đề Nghị Giảm Phạt Iraq

Chủ tịch Ủy ban đặc biệt thanh tra Iraq UNSCOM đề nghị Liên Hiệp Quốc bãi bỏ việc hạn chế các

lãnh đạo Iraq xuất ngoại.

Theo tin các nhà ngoại giao tại Liên Hiệp Quốc thì ông Richard Butler, trưởng Ủy ban Thanh Tra Liên Hiệp Quốc về giải giới Iraq, đã gửi một bức thư đến chủ tịch Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc thông báo là Iraq đã đáp ứng đầy đủ những điều kiện ghi trong nghị quyết 1137 là mở cửa tất cả các vị trí để các đoàn thanh tra vào làm việc như qui định. Do đó, Hội Đồng Bảo An có thể bãi bỏ việc cấm xuất ngoại cho các lãnh đạo Iraq như đã nêu trong nghị quyết.

Ngày 7.5, Pháp lên tiếng tán đồng đề nghị của ông Butler. Theo các quan sát viên, đề nghị giảm nhẹ trừng phạt Iraq của trưởng đoàn thanh tra Liên Hiệp Quốc là bước đầu trong việc lần lần tiến tới việc bãi bỏ hoàn toàn cấm vận lên Iraq.

Cuba Không Đe Dọa Được Ai

Ngày 6.5.98, lần đầu tiên từ 40 năm nay, Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ công nhận là Cuba không còn là mối đe dọa cho các nước láng giềng. Đây là tín hiệu mới trong chính sách của Hoa Kỳ đối với Cuba.

Theo báo cáo công bố, Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ cho biết là bộ máy quân sự Cuba đã rệu rã từ ngày Liên Xô sụp đổ và chỉ có khả năng chiến đấu tối thiểu, cho nên hiện nay không còn là mối hiểm họa cho Hoa Kỳ cũng như các nước khác.

Bản báo này cộng với một loạt dấu hiệu gần đây cho thấy là chính quyền Tổng thống Bill Clinton đang muốn thay đổi chính sách của Hoa Kỳ đối với Cuba theo chiều hướng hòa dịu hơn. Chính trong ngày 6.5, nhân một buổi họp báo chung với thủ tướng Ý Romano Prodi tại Hoa Thịnh Đốn, Tổng thống Bill Clinton đã giải thích thêm là "mọi người Mỹ đều muốn có sự hòa giải đối với Cuba do các quan hệ máu mủ giữa hai bên, cũng như do sự gần nhau về mặt địa lý".

Vũ Khí Vô Hiệu Hóa Máy

Kiểm Soát Laser Ở Phi Trường

Bọn khủng bố vừa có được một "đồ chơi" mới: Một loại vũ khí cỡ nhỏ, giống như cái móc gắn chìa khóa, có thể qua mặt các tia laser ở các trạm kiểm soát tại phi trường.

Theo tin *New York Times* ngày 6.5.98, loại vũ khí này giá chỉ khoảng 20 đô la, dài 7 phân, ngang 2 phân rưỡi, có khả năng bắn ra hai viên đạn cỡ 32 ly và gây tử thương ở khoảng cách 20 thước. Cách bắn là nhấn nút như loại khóa xe điều khiển từ xa. Nhưng "nhân viên an ninh sẽ không biết nó là một loại vũ khí, mà chỉ nghĩ đó là một xâu chìa khóa", đây là lời tuyên bố của Brian Hurrell, giám đốc quan thuế ở Perth, Úc Đại Lợi.

Loại vũ khí này có mặt tại nhiều nước ở Nam Âu, và đã xuất hiện tại các phi trường Úc, Anh và Hy Lạp từ mùa thu vừa qua. Theo một viên chức cảnh sát quốc tế, loại vũ khí này được sản xuất tại Hung Gia Lợi.

Tệ Nạn Ma Túy Ở Tàu

Ngày 7.5.98, Tân Hoa Xã loan tin trong thời gian ba tháng đầu năm 1998, công an đã bắt giữ 28.000 người về tội liên hệ tới ma túy, tăng 7,6% so với cùng thời gian năm 1997. Cũng trong thời gian này, công an đã tịch thu 1,6 tấn bạch phiến, tăng 58,6% so với cùng thời gian năm ngoái và 0,31 tấn thuốc phiện. Số thuốc phiện bắt được hàng năm hầu như gia tăng gấp đôi. Ngoài ra, giới chức nhà nước còn tịch thu nửa tấn cần sa, 18 ký chất amphetamines và 43,2 tấn hóa chất được sử dụng để biến chế bạch phiến.

Kế Hoạch Chống Bệnh Liệt Kháng của Pháp

Ngày 6.5.98 Quốc vụ khanh Pháp đặc trách sức khỏe của Pháp, bác sĩ Bernard Kouchner, đã trình bày Tòa Bạch ốc, Hoa Kỳ, một kế hoạch thế

giới chống bệnh liệt kháng AIDS với chi phí dự trù là 400 triệu mỹ kim.

Theo tổ chức Y Sĩ Không Biên Giới, Hoa kỳ phải cam kết vận động trị bệnh và biện pháp phòng ngừa cho các phụ nữ và trẻ em tại các nước đang phát triển, nơi sinh sống của 80% những người bị nhiễm siêu vi khuẩn HIV, điển hình là tại Phi châu.

Bắc Hàn Dọa Mở Lại Chương Trình Nghiên Cứu Vũ-Khí Nguyên-Tử

Bắc Hàn đe dọa sẽ mở lại chương trình nguyên tử nếu Hoa Kỳ không tôn trọng thỏa ước đã ký vào năm 94.

Sáng ngày 8.5.98, Bộ Ngoại giao Bắc Hàn đã lên tiếng tố cáo Hoa Kỳ là "không có một quyết định gì cụ thể" để chứng tỏ Hoa Kỳ tôn trọng thỏa ước đã ký vào năm 94 về năng lượng nguyên tử. Do đó, Bình Nhưỡng dự tính

sẽ xúc tiến trở lại chương trình nghiên cứu hạt nhân, vốn bị đình chỉ sau khi ký kết thỏa ước với Hoa Kỳ.

Theo thỏa ước này, Bắc Hàn cam kết đình chỉ chương trình nghiên cứu hạt nhân bị nghi là có mục tiêu quân sự. Đổi lại Hoa Kỳ, Nhật Bản và Nam Hàn phải xây cho Bắc Hàn hai lò nguyên tử chạy bằng nước nhẹ tốn kém lên đến 5 tỉ mỹ kim. Ngoài ra, Hoa Kỳ còn hứa viện trợ cho Bắc Hàn 500.000 tấn dầu hỏa mỗi năm, trong khi chờ đợi xây cất hai nhà máy này. Nhưng cho đến nay việc phân chia chi phí tốn kém giữa Hoa Kỳ, Nhật Bản và Hàn Quốc chưa ngã ngũ. Hoa Kỳ cũng chưa giao dầu hỏa cho Bắc Hàn vì còn muốn chia phần tốn kém với Nam Hàn.

Bệnh Liệt Kháng Phát Triển mạnh Tại Trung Cộng

Theo Tân Hoa Xã, Hội đồng Bộ trưởng tại Trung Cộng họp bàn về bệnh liệt kháng (AIDS) đang phát triển mạnh tại nước này. Theo Bộ y tế Trung Cộng, có từ 200.000 đến

250.000 người bị bệnh tính tới cuối năm 1997.

Chim Đụng Máy Bay, Chủ Bị Phạt

Chủ nhân các chim bồ câu gây tai nạn cho máy bay sẽ bị phạt vạ. Tin này được cơ quan hàng không dân sự Đài Loan xác nhận ngày 8.5 vừa qua.

Cơ quan lập pháp Đài Loan dự trù thành luật nếu việc chim bồ câu đụng vào máy bay gây ra tai nạn làm nhiều người chết và bị thương, chủ nhân của các chim bồ câu này có thể bị tước 10 năm tù. Ngay cả khi không có ai bị thương, người này vẫn có thể phải đóng một số tiền phạt lên tới 45.000 mỹ kim.

Bộ Trưởng Tài Chánh G7 Chuẩn Bị Cho Hội Nghị Thượng Đỉnh Birmingham

Kế hoạch chấn hưng kinh tế Nhật Bản tung ra trong tháng qua đã không thuyết phục được các thành viên G7. Và một lần nữa, Nhật Bản sẽ bị chất vấn trong phiên họp các bộ trưởng tài chánh khối G7 diễn ra vào hai ngày 8 và 9.5.98.

Bộ trưởng Ngân khố Hoa Kỳ Robert Rubin cho biết trước khi bay đến Luân Đôn rằng, sự yếu kém về kinh tế Nhật Bản sẽ là vấn đề chính của cuộc thảo luận.

Phiên họp gồm các bộ trưởng Tài chánh các nước Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Anh, Ý, Gia Nã Đại và Nhật Bản, là để chuẩn bị cho hội nghị thượng đỉnh các nguyên thủ và thủ tướng chính phủ sẽ diễn ra trong tuần lễ sau đó tại Birmingham.

Bộ trưởng tài chánh Nhật Hikaru Matsunaga, sẽ phải một lần nữa chứng tỏ sự lạc quan qua kế hoạch 16.000 tỉ yens (120 triệu mỹ kim), trong đó có 4.000 tỉ yens giảm thuế tạm thời, để thúc đẩy nền kinh tế Nhật.

Nhưng các nước tây phương còn muốn hơn thế nữa, đánh giá rằng kế hoạch này không thể đánh tan được

các vấn đề sâu xa của sự suy thoái kinh tế Nhật Bản. Họ mong muốn Nhật phải mở rộng thị trường tài chính, và giảm thuế thêm nữa.

Đồng yen của Nhật xuống rất thấp kể từ 4 tháng qua so với đồng đô la, kéo theo sự sụt giảm của đồng tiền khác tại châu Á.

Giám Mục Tự Tử

Giám mục John Joseph, 66 tuổi, điều khiển Ủy Ban Nhân Quyền của Đại hội các Giám mục Thiên Chúa Giáo Pakistan, đã dùng súng lục tự tử ngày 6.5.98 để phản đối việc xử tử một tín đồ Thiên Chúa Giáo bị kết án là xúc phạm đến đạo Hồi.

Phát ngôn viên của Giáo hội Thiên Chúa Giáo tại Pakistan tuyên bố rằng "Thật đáng tiếc về quyết định của giám mục đã rời bỏ phong trào Nhân quyền Pakistan. Đó không phải là cách tốt nhất, nhưng là một thông điệp rất rõ ràng". Còn Tổng giám mục Lahore Emmanuel Youssoufmani thì đánh giá: "Đây không phải là hành động tự tử, nhưng là hiến mạng sống của Ngài trong việc chống lại sự bất công".

Hàng trăm giáo dân đã tụ tập vào tối ngày 6.5 trước tòa án Sahiwal, 700 cây số về phía nam thủ đô Islamabad, nơi xảy ra vụ tự tử trước đó. Giám mục đã đến Sahiwal vào ngày 6.5 để tổ chức lễ cầu nguyện cho Ayoub Massih và gặp gỡ các người thân của tử tội.

Thi hài của giám mục John Joseph đã được mang về nơi sinh quán của ngài gần Faisalabad, nơi ngài được bổ nhiệm đứng đầu giáo khu từ năm 1981, để hỏa thiêu.

Cái chết của giám mục John Joseph để phản đối bản án tử hình đã gây xúc động rộng rãi trên thế giới. Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton trong ngày 7.5 đã kêu gọi chính quyền Pakistan bãi bỏ đạo luật nói trên.

Pol Pot, Con Dê Tể Thần Của Lương Tâm Nhân Loại

Sơn Tùng

Pol Pot đã chết bình an, sau khi gây ra những cái chết đau đớn, kinh hoàng cho khoảng hai triệu người vô tội, hay một phần ba dân số Campuchia.

Những lời kết tội hán đã được cất lên từ mọi nơi trên khắp hành tinh này, và đã có những dự định để đưa hán ra xét xử trước Tòa Án Quốc Tế về "tội ác chống nhân loại". Nhưng, cuối cùng hán đã chết già, ở tuổi 73.

Từ hơn hai mươi năm nay, đã không thiếu những nghiên cứu, điều tra, nhận định, nguyên rủa, buộc tội Pol Pot do các học giả tại các trường Đại Học, các nhà hoạt động nhân quyền, các tổ chức chính trị, chính khách, luật gia, nhà báo, nhà văn...

Năm 1977, ngay vào lúc "các cánh đồng giết người" (killing fields) ở Campuchia đầm máu nhất dưới bàn tay Pol Pot và đảng Cộng sản Khmer Đỏ, Richard Holbrooke, phụ tá ngoại trưởng Hoa Kỳ về Đông Á của chính phủ Carter, đã tố cáo trước Quốc Hội Hoa Kỳ rằng Pol Pot đang thi hành chính sách diệt chủng và là một trong những biểu hiện tệ hại nhất của ý thức hệ cực đoan trong thế kỷ này.

Holbrooke nhận định rằng Khmer Đỏ đã phối hợp chủ nghĩa cộng sản cực đoan của học thuyết Mao qua cuộc Cách Mạng Văn Hóa tại Trung Cộng với luận thuyết cực đoan của trí thức tả phái Pháp đã thâm nhập vào đầu Pol Pot khi hán và Khieu Samphan du học tại Paris trong thập niên 1950. "Chúng có lý

luận trí thức để cho rằng có thể biện minh cho việc tiêu diệt toàn thể các giai cấp trong nước. Đó là lý do tại sao chúng có thể dạy bảo những đứa trẻ rằng hành động giết những em bé và giết chính cha mẹ chúng là chính đáng."

Douglas Pike, giáo sư về Á Châu tại Đại Học Texas Tech, đã so sánh hành động diệt chủng của Pol Pot với Hitler, Stalin, Mao và cho rằng "hiện tượng Khmer Đỏ chắc có lẽ không bao giờ được giải thích. Cũng như những hành động vô nhân trắc trọng khác của Hitler và 6 triệu người Do Thái, Stalin và 10 triệu kulaks, Mao và 15 triệu địa chủ, chúng ta có thể truy cứu nhưng chúng ta sẽ không bao giờ tìm được lời giải đáp cho câu hỏi 'Tại sao?'"

Nhưng, có thật "không tìm được lời giải đáp" cho những cuộc tàn sát đã man dưới các chế độ cộng sản tại Nga, Tàu, Campuchia, Việt Nam...? Lịch sử tự nó đã có lời giải đáp rồi: Một chủ thuyết chính trị điên rồ và sự cuồng tín của những kẻ thực hành.

Không có con số chính xác về những nạn nhân của Pol Pot và Cộng sản Khmer Đỏ. Con số ước tính là từ 1.7 triệu đến 2 triệu. Trong bốn năm, từ 1975-1979, tất cả dân Miền bị lừa ra khỏi thành phố vào các "cánh đồng giết người". Sau đó, phần đông đã biến mất: giáo viên, bác sĩ, y tá, kỹ sư, công chức, nhà tu, nhà báo, nhà văn... và cả những người mang kính cận thị. Về sau, xương cốt của họ được đào xới, thu lượm, chất

thành đồng cao trong những “viện bảo tàng của cách mạng vô sản”.

Đó là dấu tích của cuộc cách mạng vô sản tại Campuchia. Khmer Đỏ đã thi hành cuộc “cải tạo” dân Khmer để làm lại lịch sử, khởi đi từ “Năm thứ nhất”, và tuy Khmer Đỏ nay chỉ còn lại một nhóm du kích nhỏ, Campuchia vẫn chưa thoát khỏi cơn ác mộng cách mạng vô sản. Pol Pot, cho đến những ngày tàn cũng không hề tỏ ra hối tiếc.

Trong một cuộc phỏng vấn hiếm hoi dành cho báo chí Tây phương vài tháng trước, hán đã nói với phóng viên Nate Thayer rằng: “Tôi muốn ông hiểu rằng mọi việc tôi đã làm là làm cho đất nước tôi. Lương tâm tôi trong sáng.”

Pol Pot tự thấy “lương tâm trong sáng”, và tự cho mình “có công với đất nước”, cũng như Stalin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh, Kim Nhật Thành... Những lãnh tụ vĩ đại của phong trào vô sản quốc tế. Những tên sát nhân tập thể đã được đúc tượng thờ. Pol Pot

chỉ là đồng chí đàn em tiếp nối sự nghiệp của các đàn anh. Nhưng, vài tiểu đoàn quân cộng sản Khmer Đỏ không thể chiếm được Campuchia và hai triệu dân Miên đã không bị tàn sát nếu không có sự đồng lõa và cổ vũ từ Tây phương.

Sau khi hàng chục triệu người đã bị giết hại tại hai nước Cộng sản kiểu mẫu Nga và Tàu, ở Tây phương vẫn bùng lên phong trào “phản chiến” chống lại cuộc chiến đấu ngăn chặn làn sóng đỏ tại Đông Dương.

Kết quả là bạo lực đã thắng, và đã có những “cánh đồng giết người” ở Campuchia, những “trại cải tạo” ở Việt Nam...

Năm 1975, bốn ngày trước khi quân Khmer Đỏ chiếm Phnom Penh, tờ *New York Times* đã vui mừng tiên tri rằng: “người dân bình thường tại Đông Dương... chỉ có thể thấy đời sống của họ tốt đẹp hơn với sự rút lui của Mỹ”. Nhờ những bài

viết như trên về Campuchia, Sydney Schanberg đã được Giải thưởng Pulitzer!

Ngay cả khi cuộc tắm máu đã bắt đầu, Schanberg vẫn trấn an lương tâm nhân loại rằng “sẽ không có bất cứ cái gì tương tự như các cuộc xử tử tập thể mà nhiều người Tây phương đã trông đợi.” Đúng vậy, không ai tiên đoán số nạn nhân có thể lên đến hàng triệu người.

Đến khi bắt buộc phải thú nhận đã sai lầm, Sydney Schanberg vẫn cố tìm cách chạy chữa cho Khmer Đỏ rằng “thật ra tất cả những người Campuchia bị giết đều cư ngụ trong những vùng do chính phủ kiểm soát

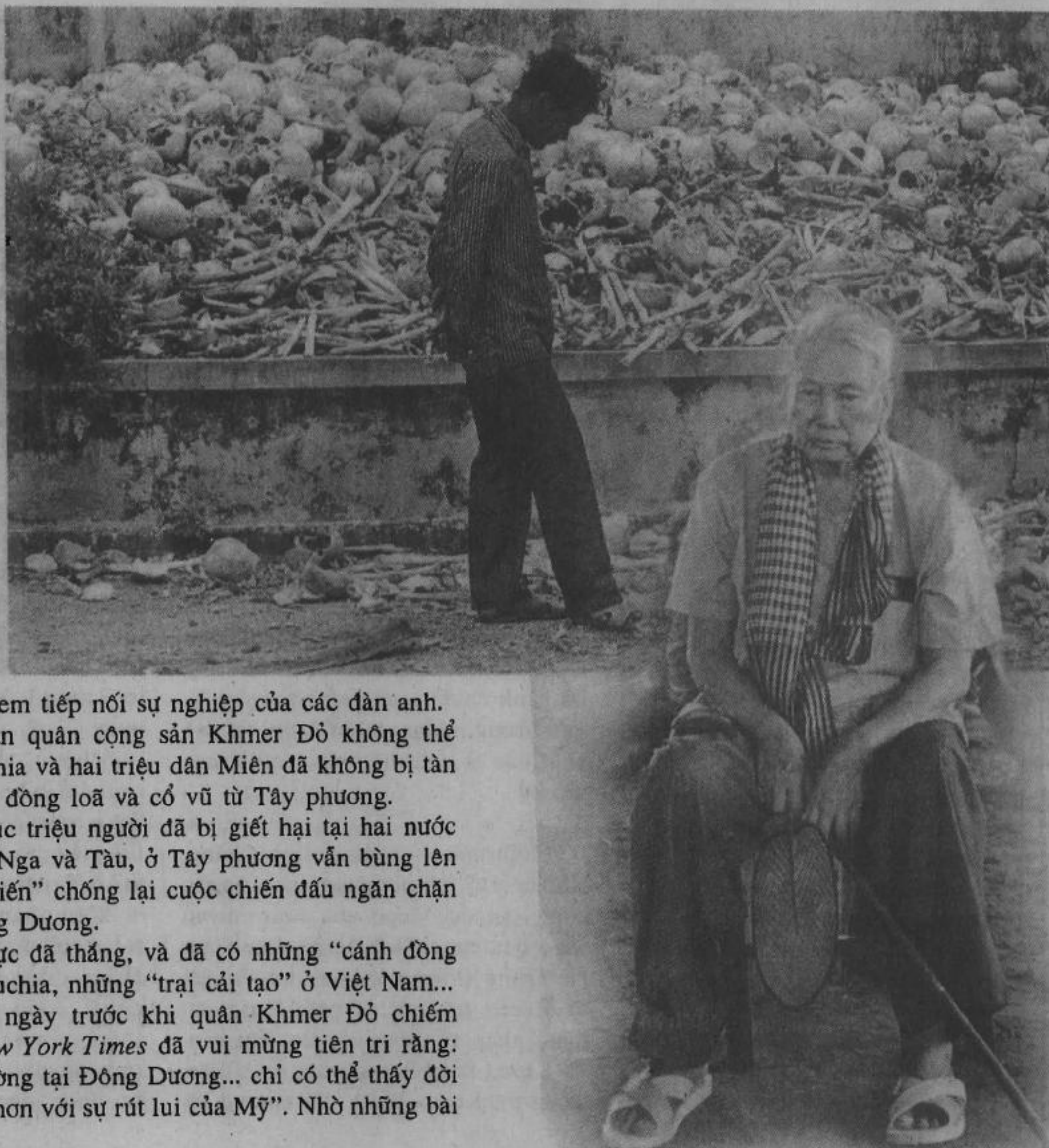
và những nhà báo.”

Nay, sau khi Pol Pot đã thủ tiêu hai triệu người và đã chết già bình yên, tờ *New York Times* lại vẫn chưa hiểu “lý do” và đã viết: “Tại sao? Pol Pot đã đem câu trả lời theo hán.”

Tờ *New York Times* đại diện cho những người đã đồng lõa và cổ vũ cho sự bành trướng của Cộng sản tại Việt Nam, Lào, Campuchia. Và, đến nay, sau tất cả những gì đã xảy ra, họ vẫn không hiểu nguyên do và không chịu mở mắt.

Cũng may là tại các nước Tây phương an bình vẫn còn những người có đầu óc và còn lương tâm.

Bình luận gia Georgie Anne



Geyer viết trên tờ *Washington Times* ngày 24.4.98 rằng:

“Trường hợp Pol Pot, không có gì là kỳ bí hay biệt lệ với các quy luật chính trị. Hẳn thực sự là đứa con đẻ tiên đoán nhất của ý hệ cộng sản đã lan tràn trên thế giới cho tới gần đây và nay vẫn còn chế ngự tâm thần một số người. Hẳn là ‘đứa con đầu lòng’ tuyệt hảo của Stalin và Mao, của Gulag và Bước Tiến Nhảy Vọt, và của niềm tin ý hệ rằng nhân loại có thể được biến cải qua sức mạnh của cực quyền và một cuộc đấu tranh giai cấp không khoan nhượng.

“Thật vậy, chỉ dấu báo trước những điều hấn sẽ làm đã hiển hiện rất sớm. Pol Pot được học bổng sang Paris học ngành cơ khí, nhưng không bao lâu sau hấn đã nhập bọn với những người Pháp theo chủ thuyết Stalin lúc đó đang kiểm soát Đảng Cộng sản. Hấn đã học tập lý thuyết, chiến thuật và chiến lược đang làm đảo lộn thế giới.

“Với thời gian, hấn hoạch định ra cái ‘thời đại mới’ mà hấn sẽ thực hiện trên vương quốc nông nghiệp an bình Campuchia. Nhân dân sẽ phải khởi sự lại từ đầu, từ ‘Năm Thứ Nhất’, giống như đã không có bất cứ cái gì trước đó. Mọi người sẽ không được dùng tên riêng, nhưng dùng mẫu tự trong 24 chữ cái để gọi tên. Hấn sẽ xóa sạch quá khứ, hủy bỏ căn cước, thành lập những giai cấp mới, tiêu hủy văn hóa. Không có gì ngạc nhiên khi hấn trở thành ‘anh cả’.

“Trên một căn bản ‘đổi mới’ như vậy - được sao chép trực tiếp từ cuộc Cách Mạng Văn Hóa của Mao Trạch Đông và các trại Gulag của Stalin - khoảng hai triệu người Campuchia đã bị chặt đầu, bỏ đói và lao động khổ sai đến chết.

“Với Pol Pot, cũng như Stalin ở Nga, Enver Hoxha ở Albani, và với cả hình thức giảm nhẹ hơn của Fidel Castro ở Cuba, cuộc ‘đổi mới’ không gì khác hơn là một chiến dịch ‘thanh trừng’ khổng lồ trong đó những người có học phải bị tiêu diệt.”

Trong danh sách các đồng chí đàn anh của Pol Pot trên đây,

Georgie Anne Geyer đã bỏ sót Hồ Chí Minh với cuộc “Cải cách Ruộng đất” tiêu diệt địa chủ phú nông tại Việt Nam và Mao Trạch Đông với cuộc “Cách Mạng Văn Hoá” làm mất mạng hơn mười triệu người Tàu.

Nhiều cán bộ trong đám lãnh đạo Khmer Đỏ đã được đào tạo từ Hà-Nội. Và, Mao Trạch Đông không phải chỉ là đồng chí mà còn là quan thầy của Pol Pot và đồng đảng. Chính Mao Trạch Đông và Cộng sản Trung Hoa đã cung cấp vũ khí và nuôi dưỡng Pol Pot và Khmer Đỏ, cả lúc chúng còn ở trong rừng cũng như khi đã chiếm được Campuchia và thi hành chính sách ‘thanh trừng’. Bằng cớ rõ rệt nhất là năm 1977, ở cao điểm của cuộc tàn sát tại Campuchia, Pol Pot và các phụ tá của hấn đã sang Bắc Kinh và được đón tiếp nồng nhiệt. Trong một tấm hình chụp ngày 30-9-1977 tại quảng trường Thiên An Môn ở Bắc Kinh, Pol Pot đứng trên xe mui trần cùng với Hua Kuo-feng diễn hành trước sự reo hò hoan hô của hàng trăm ngàn người đứng xếp hàng hai bên đường. Sau khi bị bộ đội Việt Cộng đánh đuổi vào rừng năm 1979, Pol Pot lại vẫn được Trung Cộng viện trợ để tiếp tục kháng chiến.

Vì vậy, thật mỉa mai khi có tin chỉ hai tuần lễ trước ngày Pol Pot chết, Hoa Kỳ đã vận động với Bắc Kinh để Trung Cộng đứng ra tổ chức Tòa Án Quốc Tế xét xử Pol Pot và đồng đảng!

Theo những tin tức, tài liệu không có gì bí mật thì đồng đảng và đồng loã với Pol Pot có vẻ không ít.

Ngoài những đồng phạm nổi tiếng cả thế giới đều biết như Khieu Samphan, Ieng Sary, nhiều cán bộ đảng viên của Khmer Đỏ được tin là có nhúng tay vào những “cánh đồng giết người”, về sau đã ly khai và nắm những chức vụ quan trọng trong guồng máy cai trị tại Phnom Penh do Hà-Nội dựng lên và còn tồn tại cho đến ngày nay. Trong số này có Hun Sen (thủ tướng), Chea Sim (chủ tịch quốc hội), Sar Kheng (bộ trưởng nội vụ), Keat Chhun (bộ trưởng tài

chính). Vì vậy, trước khi Pol Pot chết, Hun Sen cũng phụ họa đòi xét xử hấn, nhưng không lớn tiếng lắm.

Ieng Sary, cựu bộ trưởng ngoại giao Khmer Đỏ, kẻ được coi là đồng phạm quan trọng nhất với Pol Pot, đã chạy ra quy hàng hai năm trước, và đã lên tiếng chối tội. Keo Pok, một chỉ huy cao cấp Khmer Đỏ, cũng chạy về Phnom Penh tháng trước, và được coi là đã trực tiếp chỉ huy giết chết khoảng 100,000 người. Những tên đầu sỏ Khmer Đỏ hiện vẫn còn tiếp tục làm loạn có Khieu Samphan, Ta Mok, Nuon Chea... Bọn này năm ngoái đã lập “tòa án” trong rừng để xét xử Pol Pot và tuyên án... quản thúc tại gia chung thân!

Khi được tin Pol Pot chết, Vua Norodom Sihanouk nói: “Cái chết của Pol Pot là một giải thoát cho quốc gia.” Nhưng, khi bị đảo chánh năm 1970, Sihanouk đã cộng tác với Khmer Đỏ, dùng uy tín và sự được lòng dân của mình giúp chúng chiến thắng năm 1975 và ra tay tàn sát thân dân của nhà vua, trong đó có cả một người con của ông.

Đó là về phía ‘những người Campuchia’, và những nước cộng sản đồng minh của Pol Pot và Khmer Đỏ đã liên hệ tới những “cánh đồng giết người” tại Campuchia. Còn những nước thuộc phe “Thế Giới Tự Do”?

Vì những mâu thuẫn quyền lợi và xung đột giáo điều giữa các nước Cộng sản với nhau, sau khi chiếm được miền Nam năm 1975, Cộng sản Hà-Nội đã phải theo Liên Xô chống lại Trung Cộng, và Cộng sản Tàu đã dùng Cộng sản Miền chống lại Cộng sản Việt Nam. Cuối năm 1978, Cộng sản Hà-Nội xua quân đánh đuổi Cộng sản Miền Khmer Đỏ vào rừng, dựng lên chính quyền Hun Sen tay sai ở Phnom Penh.

Cộng sản Việt Nam bỗng dưng trở thành lực lượng “anh hùng”, đã chấm dứt những “cánh đồng giết người” ở Campuchia, nhưng các nước trong vùng Đông Nam Á và Tây phương rất lo sợ khi thấy xe tăng và bộ đội Cộng sản Việt Nam ở sát biên

giới Thái Lan. Mọi người lại nhớ đến thuyết Domino của Tổng thống Eisenhower. Với sự đồng ý của Hoa Kỳ và Tây phương, Thái Lan được ủy nhiệm ngầm giúp đỡ những lực lượng kháng chiến Campuchia - trong đó có Khmer Đỏ - chống lại quân chiếm đóng Việt Cộng.

Hiệp ước Paris năm 1991 được ký kết, Cộng sản Hà-Nội đã phải rút quân sau khi tổn thất 50,000 bộ đội trong 12 năm chiếm đóng Campuchia.

Pol Pot chết, không những chỉ giải thoát cho nước Campuchia, mà còn làm nhiều người, nhiều nước cảm thấy nhẹ nhõm. Phải chăng vì vậy mà có nhiều người không tin là Pol Pot chết vì bệnh tim, và đặt dấu hỏi về việc Thái Lan từ khước yêu cầu của Hoa Kỳ phẫu nghiệm tử thi Pol Pot.

Xác hân đã được hoá thiêu hai ngày sau, bằng chính cái nệm của hân đã nằm và một ít củi rừng. Pol Pot đã về với cát bụi, không để lại

dấu vết khả nghi nào, và cũng không còn nói được, khai gì được.

Di sản của hân là hàng triệu cái đầu lâu xương trắng của dân Campuchia. Nhưng, cái chết của hân không hoàn toàn giải thoát dân Miên như lời Sihanouk. Những người sáng suốt ở thế giới bên ngoài không nghĩ như vậy.

Georgie Anne Geyer tỏ ra sâu sắc với nhận định:

"Ngay cả khi chết, Pol Pot - cũng như mọi tên độc tài của ý thức hệ này (cộng sản) trong thời đại chúng ta - đã không để lại cho dân tộc hân một chọn lựa nào. Ngày nay, tất cả những nhận xét của các người đến thăm viếng cái vương quốc nông nghiệp một thời yên vui ấy đều cho rằng đời sống của người Campuchia hiện nay là một "đời sống đã bị phá sản". Họ sợ hãi phải đương đầu với rủi ro. Có lẽ một trong những điều tệ hại nhất là sự độc tài kiểm soát não trạng con người đã để lại trong những kẻ sống sót không phải sự oán hận mà là vĩnh viễn thụ động và phục tùng."

Hiện tượng "đời sống phá sản", vĩnh viễn thụ động và phục tùng này không phải chỉ thấy ở Campuchia, mà còn có thể dễ dàng nhận ra tại Nga, tại Trung Hoa, tại Việt Nam, tại Cuba, Bắc Hàn...

Vậy, tại sao chỉ có một mình Pol Pot bị buộc tội và bị đòi hỏi xét xử trước Toà Án Quốc Tế? Phải chăng "tội" của hân là chỉ có một nước nhỏ bé và sáu triệu dân để "cải tạo" và "đổi mới", và đã không chống cự lại nổi cuộc xâm lăng của các đồng chí cộng sản láng giềng?

Pol Pot sẽ được để yên, và xác hân có thể được ướp đầu thơm đặt trong các lăng tẩm có lính gác, nếu hân là "lãnh tụ kính yêu" của một đất nước rộng lớn, có trong kho vài hoá tiễn nguyên tử, hay ít nhất cũng có một quân đội có thể đánh chiếm nước láng giềng trong vòng một tuần lễ.

"Lương tâm nhân loại" cũng có tiêu chuẩn như tem phiếu thực phẩm trong chế độ cộng sản. ●

QUỸ CHÍNH NGHĨA YẾM-TRỢ LIÊN MẠNG THÔNG-TIN CHỐNG VĂN-HÓA-VẬN CSVN

- LM-010 (London):	30 gia-kim;
- TH-102 (Ottawa):	100 GK;
- Thi-sĩ Lộc Quy (Philadelphia):	50 mỹ-kim;
- Bà Bùi Thanh Hằng (Utah):	100 MK;
- Thi sĩ Phạm Quân Khanh (Ottawa):	10 GK;
- TH-122 (Na-uy):	20 MK;
- Anh chị Tâm Hà (Na-uy):	50 MK;
- Ký giả Phạm Quốc Thoại (Manitoba):	40 GK;
- TH-112 (Montréal):	50 GK;
- TH-133 (Toronto):	40 GK;
- Ông Lê Minh Thiệp (Maryland):	50 MK;
- Ông Võ Nhân (Virginia):	50 MK;
- Ông Trần Bá Đàm (Toronto):	50 GK;
- TH-301 (Hoa-kỳ):	10 MK;
- TH-311 (Hoa-kỳ):	50 MK;
- TH-321 (Hoa-kỳ):	20 MK;
- TH-411 (Virginia):	50 MK;
- TH -31 (Hoa-kỳ):	20 MK;

Tạm cộng: 470 mỹ-kim và 320 gia-kim (8.5.98)*

* (Không kể tiền bán sách, CD và băng cassette).

Để giúp Quỹ Chính-Nghĩa, Làng Văn sẽ tặng 100% tiền bán sách trong ba tháng (kể từ ngày 20.5.1998 đến 20.8.1998) cho Liên Mạng Thông Tin.

Độc-giả mua sách Làng Văn trong thời-gian này được bớt thêm 5% so với Lệ Làng (xin trừ trong chi phiếu mua sách)

Chi-phiếu xin đề trả cho: "Liên Mạng Thông Tin", gửi về:

Liên Mạng Thông Tin (sách)
P.O. Box 218 Station "U",
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

ngoài ngõ



Đồng-bào tị-nạn tại Winnipeg chống Văn công VC Múa Rối Nước

Đoàn văn công múa rối nước VC, sau khi đã nếm mùi thất bại tại Vancouver, đã dắt díu nhau sang Winnipeg như những con dơi đêm, với sự toa rập của thành-phần nằm vùng và trở cờ tại địa phương. Mặc dù đã hết sức giữ bí mật, nhưng địa điểm và ngày giờ trình diễn của VC đã bị khám phá. Cộng-đồng Việt-nam lập tức tổ chức ngay lực lượng đối phó. Ông Nguyễn Văn Ba, Chủ tịch Hội Người Việt Tự Do Manitoba, kết hợp với Phân Khu Bộ Liên-Minh Dân-Chủ Việt-Nam tại Winnipeg và các đoàn-thể quốc-gia tại địa-phương. Trong thời-gian gấp rút, ban tổ-chức đã huy động được 100 đồng-bào tham gia đoàn biểu tình phản đối sự hiện diện của đoàn VC ngay từ buổi trình diễn đầu tiên.

Khoảng 5 giờ 30 chiều hôm 24.4.1998, đoàn biểu tình với biểu ngữ, cờ VNCH và cờ Canada đã tập-trung trước địa điểm trình diễn của đoàn Múa Rối Nước VC trên đường Osborne.

Như thường lệ, đoàn văn công VC đón-dắt chui vô cửa dành cho xe đồ rác vì cả cửa trước lẫn cửa sau đều bị đồng-bào chặn bít.

Đoàn biểu-tình phát truyền đơn in bằng hai thứ chữ Anh-Việt cho khách qua đường và những người

Gia-nã-dại định vào xem. Cán-bộ cộng-đồng giải thích về công tác tuyên-truyền phi-văn-hóa của VC, tình-trạng bóp nghẹt sinh-hoạt nghệ thuật và chà-đạp nhân quyền tại Việt Nam.

Đoàn Múa Rối Nước VC đã quý-quyết dùng chữ "Sài-gòn" thay vì "Thành phố Hồ Chí Minh" trong các thư quảng cáo tại trường học để dễ thu hút khán giả học sinh và phụ huynh, phần lớn là người Gia-nã-dại.

Nhiều khách qua đường đã dừng xe hỏi chuyện, ủng hộ và vui vẻ nhận cờ vàng VNCH. Theo tập-quán Gia-nã-dại, nhiều xe hơi bóp kèn biểu-đồng-tình mục tiêu tranh đấu của người Việt quốc gia.

Một số khán giả người Gia-nã-dại sau khi nghe giải thích đã quay về, không vào xem trình-diễn. Kết quả rất đáng khích lệ, con số khán-giả vào xem đếm được không quá 40 người.

Trước sự thất-bại chưa cay, Đoàn Múa Rối Nước dự trù trình diễn liên-tục từ 23.4.1998 đến 1.5.1998 nhưng cuối cùng phải rút lại còn 3 buổi. Dù vậy, hai buổi diễn cuối cùng cũng chịu chung số phận ảm đạm, khi bên ngoài đoàn biểu tình của người Việt quốc gia vẫn nhận được sự ủng hộ của dân-chúng địa phương khiến mỗi buổi trình-diễn chỉ có vài chục người vào xem.

Đặc biệt trong những ngày biểu tình, hai đài truyền hình địa phương đã đến thu hình, nhật báo địa phương *Winnipeg Sun* đến lấy tin và phỏng vấn. Tất cả đều loan tin thuận lợi cho cộng đồng người Việt, rằng đoàn văn công chính là công cụ văn hóa do nhà nước Việt Cộng tổ chức, quản lý và đưa ra ngoại quốc trong mục đích tuyên truyền chính trị.

Kết-quả đấu-tranh thu-lượm được nhờ cộng-đồng Việt-nam đã được báo-động kịp thời, và nhờ sự quyết-



Biểu-tình trước rạp hát "The Gas Station", Winnipeg



Cờ vàng, biểu-ngữ và người Việt tị-nạn bao vây đoàn Văn Công VC

liệt của mọi người. Truyền-đơn đã được phổ-biến tận các trường tiểu-học, là mục-tiêu đoàn Múa Rối Nước nhắm tới. Nhiều vị hiệu trưởng sau khi được anh em Liên-Minh Dân-Chủ gửi thư thông-báo âm mưu của VC đã ngỏ lời xin lỗi và ngưng phổ biến quảng cáo của đoàn văn-công tại các trường.

Được biết, thành phố hẻo lánh Winnipeg thuộc tỉnh bang Manitoba, Gia-nã-đại chỉ có không quá 10.000 đồng bào Việt-nam sinh sống. Đây là một trong những cứ điểm chống Cộng khó nhá nhất tại Gia-nã-đại kể từ đầu thập-niên 1980 tới nay. (PPD)

Lễ Thượng-kỳ VNCH tại Winnipeg

Mỗi năm cứ đúng 9 giờ sáng ngày 30.4, lá cờ chính-nghĩa nền vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa đã được trân trọng kéo lên kỳ đài của tòa Thị Chính thành phố Winnipeg và tung bay phần phật trong ánh nắng mùa xuân tươi đẹp, bên cạnh lá cờ Gia-nã-đại.

Năm nay, ngoài lễ Thượng-kỳ, Hội Người Việt Tự Do Manitoba cũng đã tổ chức văn nghệ quốc kháng 30.4 tại hội trường của Hội hôm 26.4.1998 với sự tham dự của nhiều hội đoàn. Trong dịp này, cuốn băng hình Ủng hộ Thái Bình-Xuân Lộc từ California gửi lên đã được trình chiếu, gây xúc động cho cử tọa. Được biết Hội Người Việt Tự Do Manitoba được thành lập từ năm 1979 và là một trong những hội quốc gia có lập trường chống cộng vững chắc và kiên quyết nhất. Thành-tích của Hội là từng bóp chết từ trong trứng nước nhiều chuyển thẩm viếng và vận động của các phái đoàn thương mại cao cấp VC, vụ lớn nhất xảy ra năm 1994. (PPD)

Đến lượt Toronto, Montréal chuẩn-bị hành quân chống Múa Rối Nước

Ủy Ban Nhân-Quyền Toronto vừa ra thông cáo cảnh-giác đồng-bào

trước tin đoàn văn công Múa Rối Nước của VC đến diễn tại thành-phố này.

Bản thông-cáo nhắc lại, trước đây vài tháng, CSVN đã gửi một phái-đoàn văn-nghệ sang trình-diễn tại một số nơi trong Gia-nã-đại, kể cả Toronto. Phái-đoàn này do Tôn-thất Lập hướng-dẫn. Lập là cán-bộ trung-kiên của Đảng và Nhà nước CSVN, từng góp phần đắc-lực trong việc sát-hại đồng-bào vô tội tại Huế năm Mậu Thân 1968. Đoàn văn-công VC đã bị người Việt tị-nạn tẩy-chay bằng những cuộc biểu-tình tại các địa-diểm trình-diễn.

Thua keo này bày keo khác, VC lại cho đoàn văn-công Múa Rối Nước đến Toronto trình-diễn trong mục-đích tuyên-truyền giao-lưu văn-hóa. Theo nguồn tin riêng, cán bộ trưởng đoàn (mặt nổi) là Nguyễn Đức Thế, nhưng mặt chìm là Kim Cương, cán-bộ nằm vùng tại Sài-gòn thuộc loại "thép đã tôi", nhiều tuổi Đảng, từng góp công trong việc làm sụp-đổ miền Nam, bằng cách móc nối, dụ dỗ và đe dọa một số nghệ-sĩ sân-khấu để họ khuất-phục guồng máy nằm vùng của CS.

Ủy-ban Nhân-quyền Toronto khẩn-thiết kêu-gọi các cơ-sở thương-mại Việt-nam trong vùng Toronto và phụ-cận không tiếp tay phổ-biến truyền-đơn, quảng-cáo, không cho dán bích-chương và không nhận bán vé cho đoàn văn-công VC. Đồng-thời, Ủy-ban kêu-gọi toàn-thể đồng-bào tẩy chay các buổi trình-diễn này, dù nhận được vé mời.

Được biết Ủy-ban Nhân-quyền Toronto do cụ Dương Văn Anh đứng đầu, sẽ phối-hợp với các hội-đoàn, tổ-chức người Việt vùng Toronto và phụ-cận để có biện-pháp thích-nghi và hữu-hiệu, bẻ gãy mũi nhọn tuyên-truyền của CSVN trong những ngày sắp tới.

Cộng đồng Người Việt Quốc gia vùng Montreal cũng ra tuyên cáo khẩn thiết kêu gọi đồng bào cư ngụ tại Winnipeg, Windsor và Toronto bày tỏ một cách mãnh liệt và cương quyết ý chí diệt Cộng bằng cách tẩy

chay các cuộc trình diễn, tố cáo với dư luận địa phương các tội ác cũng như ý đồ của CS.

Tin sinh hoạt Liên Mạng

Sau hai tháng hoạt-động, nhờ sự nhanh chóng của internet và email, số thành-viên Liên Mạng Thông Tin Chống Văn-Hóa-Vận CSVN (tính tới ngày 10.5.98) đã lên tới 325 người và 57 thân hữu.

Về thành-phần, tính theo tuổi tác, đại đa-số thành-viên Liên Mạng thuộc lớp tuổi từ 25 đến 35 (30%) và 36-45 (35%).

Về nơi cư-trú, phần lớn ở Hoa-kỳ (47 tiểu bang). Số còn lại ở 26 quốc gia khác.

Về nghề nghiệp sinh hoạt, 16% thành viên Liên Mạng hoạt động trong các tổ-chức cộng đồng; 18% hoạt động trong các đoàn thể chính trị, 6% là văn nghệ sĩ; 3% thuộc giới truyền-thông (báo-chí, truyền thanh, truyền hình).

Liên Mạng đã đặt được 4 địa chỉ liên lạc tại quốc nội; và đã chuyển về nước nhiều tài liệu đấu-tranh cho tự-do dân-chủ.

Phản-ứng đầu-tiên của CSVN về Liên Mạng Thông Tin, là bộ biên tập tờ Vietnam Courier đã gửi email "cảnh cáo" với nội dung vừa khích bác vừa đe dọa. Chúng tôi đã chuyển đến các thành viên và thân hữu Liên Mạng nội-dung bức thư và địa chỉ hồi báo để quý vị tùy nghi "xử lý."

Lễ Thượng kỳ VNCH tại Toronto

Như thường-lệ, Hội Cựu Quân-nhân Quân-lực VNCH đã tổ-chức lễ Thượng-kỳ VNCH tại kỳ-đài tòa Thị-chính Toronto hôm 26.4.98 vừa qua với khoảng 500 đồng-bào tham-dự.

Trong bài diễn văn năm nay, ông Lưu Văn Giới, Chủ-tịch Hội và là Trưởng ban Tổ-chức lễ Thượng-kỳ, đề-cao tinh-thần chiến-đấu của cộng-đồng người Việt hải-ngoại.

Nghị-viên Chris Korwin-

Kuczynski, đại-diện Thị-trưởng Toronto, khẳng-định lá cờ VN tự-do đã được treo trên kỳ đài này trong bao nhiêu năm qua và sẽ được treo vĩnh-viễn vào mỗi dịp kỷ-niệm 30 tháng tư. Ông cũng nói lên hoài-bảo của cộng-đồng người Gia-nã-đại là mong ước được trông thấy lá cờ vàng ba sọc đỏ một ngày nào đó sẽ tung bay trên khắp ba miền Việt-nam.

Cùng phát-biểu trong lễ thượng-kỳ năm nay còn có LS Lâm Chấn Thọ, Chủ-tịch Lực-lượng Yểm-trợ Đồng-bào Quốc-nội Nổi dậy (từ Montréal tới), cựu Đại-úy Raymond Gallagher và cựu Đại-úy Silva Fat, đại diện Cựu-chiến-binh Gia-nã-đại

trong chiến tranh Việt-nam và đại-diện Hội Cựu Quân-nhân VNCH tại Bufallo (Hoa-kỳ).

Phía quan-khách, có ông Nguyễn Văn Ngà, Chủ-tịch Hội Cựu Chiến-sĩ VNCH tại Vancouver (BC); cùng đại diện các tổ-chức đấu-tranh như Mặt Trận QGTNGPVN, Liên-minh VNTD, Phong-trào Thanh-niên VNTD, Liên-minh Dân-chủ VN, Hội Cựu Quân-nhân VNCH Bufallo (ông Trần Minh Trị), Hội Cựu Quân-nhân VNCH Rochester (ông Bùi Ngọc Sĩ), cùng các đoàn-thể quần-chúng như Văn Bút VNHN (GS Phạm Kim Thư), Hội Người Việt Toronto (bà Đặng Thị Thanh Chi), Cộng-đồng Người Việt Bufallo (ông Phạm Ngọc

Trần), Cộng-đồng VN Mississauga và Hội Ái-hữu Hải-quân VNCH (ông Trần Văn Đáo), Hội Cao-niên VN Mississauga (cụ Trần Sáu, PCT), Ủy ban Nhân-quyền Toronto (cụ Dương Văn Anh), Văn Bút VN Ontario (ông Cung Vũ), Hội Phụ-nữ Ontario (bà Phương Đan), Hội Vovinam,... cùng các cơ-quan truyền-thông như Làng Văn, Saigon TV...

Ngay sau lễ Thượng-kỳ là lễ đặt vòng hoa tại đài tưởng-niệm Chiến-sĩ trận vong trước tòa Thị-chính cũ.

Đêm Mậu Thân Toronto

Ủy ban Nhân-quyền Việt-nam Toronto với sự phối-hợp của các



Ô. Lưu Văn Giới, Chủ-tịch Hội Cựu Quân-nhân QLVNCH vùng Ontario (ảnh trái); hàng đầu bên phải là Nghị-viên Kuczinsky



Nhân sĩ cộng-đồng: các ông Trần Văn Thương, BS Bùi Xuân Nhiếp, thi-sĩ Khải Chính, thi-sĩ Văn Hạc, cụ Trần Sáu, cụ Dương Văn Anh, ông Lữ Long và khoảng 500 đồng-bào tị-nạn Việt-nam tại lễ Thượng-kỳ 1998

đoàn-thể đấu-tranh như Mặt Trận QGTNGPVN, Phong-trào Thanh-niên VNTD, Liên-minh VNTD và ban văn-nghệ Hội Sinh-viên VN Đại-học Toronto, đã tổ-chức thành-công đêm tưởng-niệm đồng-bào bị VC thảm-sát Tết Mậu Thân 1968.

Buổi lễ diễn ra tại Trung-tâm Cộng-đồng McCormac, Toronto hôm 18.4.98, với khoảng hơn 100 đồng-bào tham-dự, với sự có mặt của hầu hết đại-diện các đoàn-thể trong vùng Toronto và phụ-cận.

Chương-trình được tổ-chức chu-đáo và có ý-nghĩa, với lễ thắp nến tưởng-niệm, nghe nhân chứng sống trình-bày về vụ thảm-sát (GS Trần Gia Phụng và bà Như Phương), và diễn-văn của các nhân-vật lãnh-đạo đoàn-thể (cụ Dương Văn Anh, DS Bùi Tường Nguyên) cùng phần văn-nghệ đấu-tranh.

Trong dịp này, Phong-trào Thanh-niên VNTD đã cho trình chiếu cuốn băng hình về vụ thảm-sát Tết Mậu Thân, thực-hiện công-phu. Cũng trong dịp này, Mặt Trận QGTNGPVN và Liên Mạng Thông-Tin Chống Văn-Hóa-Vận CSVN đã cho phát-hành một số tài-liệu song-ngữ Anh Việt về vụ thảm-sát Tết

Mậu Thân với nhiều dữ-kiện giá-trị.

Cộng-Đồng Massachussetts làm lễ thượng-kỳ VNCH

Tại công-trường tòa thị-chính Boston lúc 12 giờ trưa ngày 30.4.1998, lá cờ vàng ba sọc đỏ được kéo lên trên ngọn cột cờ cao tít-tắp, tung bay phát-phối dưới bầu trời xanh, đẹp một cách hiếm-hoi trong tháng này so với mọi năm. Đây là năm thứ 15 cộng-đồng Massachussetts đã liên-tục làm lễ thượng-kỳ vào đúng ngày 30 tháng 4, vào lúc 12 giờ trưa, bất kể là ngày nào trong tuần hay thời tiết như thế nào. Cờ sẽ bay trên kỳ-dài suốt một tuần lễ.

Năm nay còn số đồng bào tham-dự khoảng hơn 250, đứng thành hàng ngay-ngắn rất đẹp mắt với cờ nhỏ trong tay và chung-quanh là những biểu ngữ lớn viết những hàng chữ đòi tự-do, nhân-quyền, và dân-chủ cho Việt-Nam.

Các đoàn-thể tham-dự gồm có các hội Cao Niên, Cựu Quân-Nhân Việt-Nam, Diên-Hồng, Phụ-Huynh Học-Sinh, Lực-Lượng Việt-Nam Tự-Do, Liên-Minh Dân-Chủ. Các đoàn-

thể tôn-giáo gồm có Cộng-Đoàn Thánh Phêrô, Chùa Lục-Hòa. Các nhân-sĩ và đại-diện chính-quyền gồm có linh-mục Đoàn Quang Báu, ông Phạm Văn Nam giám-đốc Văn-phòng Ty-Nạn, bà Maureen Fenney cố-vấn Hội-Đồng Thành-Phố, ông Robert J. Wolfgang giám-đốc Phòng Thương-Mại Quốc-Tế, cô Thu Diệp Liên-lạc viên của Văn-Phòng Thị-Trưởng.

Ngoài những anh chị em, các bác, các cụ ông cụ bà không bao giờ vắng mặt, năm nay có thêm sự hiện-diện của vài chục em học-sinh trung-học do các thầy cô tổ-chức ngày du-khảo đến tham-dự. Nhìn các em đứng ngay-ngắn trong những hàng đầu, lớp cha chú đứng sau không dấu nổi sự ấm lòng. Bó được đấu-tranh cho tự-do và chính-nghĩa của dân-tộc đang được truyền xuống cho những thế-hệ con cháu. Xin ghi-ơn các thầy cô.

12:30, đoàn người diễn-hành qua con đường chính của thành-phố hướng về dinh Thống-Đốc tiểu-bang. Nhiều người ngoại-quốc đứng nhìn đoàn diễn-hành, nghe những lời cất-nghĩa từ loa phóng thanh một cách đắm-chiêu. Người ta đang tự hỏi về một nước Việt-Nam đã tự nhận là thống-nhất, độc-lập, chiến-thắng quân-đội Mỹ hai mươi mấy năm rồi mà tại sao người dân vẫn nghèo-đói, vẫn cơ-cực, vẫn bị áp-bức.

Trên bầu trời Boston xanh biếc, một chiếc máy-bay kéo lá cờ Việt-Nam Cộng-Hòa vàng rực-rỡ kéo hàng chữ rõ mồn-một: Freedom and Democracy for Vietnam (Tự-do và Dân-chủ cho Việt-Nam).

6 giờ chiều có thánh lễ cầu-nguyên cho đất nước và ghi-ơn các chiến-sĩ và đồng-bào đã bỏ mình vì chính-nghĩa. (NVT)

Hội-nghị Hợp-tác tôn-giáo VN toàn cầu

Hội-đồng Hợp-tác Tôn-giáo VN Bắc Cali cho biết sẽ tổ-chức Hội-nghị Hợp-tác tôn giáo toàn cầu tại Trung-tâm Sinh-hoạt Văn-hóa thành



Thắp nến trên bản đồ đất nước: các ông Nguyễn Tâm (Thanh Niên VNTD), Nguyễn Hữu Nghĩa (Văn Bút) và Bùi Tường Nguyên (Mặt Trận QGTNGPVN)- ảnh Kiên Trung

phố San Jose ngày Thứ Bảy, 30.5.98. Hội-nghị với sự chứng-giám của đại-diện Phong-trào Hợp-tác Tôn-giáo Thế-giới (United Religions Initiative - URI), sẽ qui-tụ các thành-viên của Hội-đồng Hợp-tác Tôn-giáo VN trên toàn cầu. Mục-đích của Hội-nghị nhằm trình-bày, thảo-luận và chung quyết đường lối và chương-trình hoạt-động của URI, nhất là vấn đề tự-do tín-ngưỡng.

Được biết, Phong-trào Hợp-tác Tôn-giáo do Liên Hiệp Quốc đề xướng và nhờ Giám-mục William Swing thuộc Episcopal Church đứng ra triệu-tập trước đây, với sự tán đồng của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô đệ nhị. Hội-nghị sơ bộ Hợp-tác Tôn-giáo Thế-giới đã nhóm tại Đại-học Stanford (Hoa-kỳ) tháng 6.97 và một hội-nghị khác sẽ tái nhóm vào tháng 6.1998 cũng tại Stanford.

Nhà văn Phạm Quang Trình, Phó Chủ-tịch Điều-hành Hội-đồng Hợp-tác Tôn-giáo VN Bắc Cali cho biết, phái-đoàn Hợp-tác Tôn-giáo VN sẽ chính-thức có mặt trong hội-nghị thế-giới này.

Tình hình người Việt tại Hương Cảng

Hiện nay tại Hương Cảng chỉ còn hai trại tập trung người Việt:

- Trại cấm High Island, giam giữ khoảng 400 người nhập cảnh bất hợp pháp.

- Trại mở Pillar Point, khoảng 800 người gồm: quốc tịch Đài Loan, thành phần bị CSVN không cho về và thuyền nhân đến từ Bắc Hải (Trung Cộng). Tất cả đều bị liệt vào thành phần "không quốc tịch."

Phái-đoàn VN Toronto thăm Làng Việt Nam

Một phái-đoàn người Việt tại Toronto do hai giáo sư Trần Trung Lương và Nguyễn Khắc Phụng hướng dẫn đã sang Phi thăm làng VN và tặng quà cho đồng bào và trẻ em trong tháng 4 vừa qua.

Các cơ-sở, hội đoàn và đồng bào VN tại Toronto đã quyên gửi theo phái đoàn được 2089 gia-kim, 300 mỹ-kim, 4 thùng sách đủ loại cùng băng nhạc, băng kinh.

Phái-đoàn đã tường-trình kết-quả cuộc thăm viếng trong buổi sinh-hoạt hàng tháng của Hội Cao-niên Toronto ngày 9.5.98 tại số 203 Sackville, Toronto.

Toronto: giúp chiến hạm Haida

Thi sĩ Đồng Châu Đỗ Trọng Chu, một chuyên gia hoạt-động xã-hội từ thập niên 1950, đã lên tiếng kêu gọi cộng đồng VN tại Gia-nã-đại lưu tâm giúp đỡ duy-trì chiến hạm Haida, như một cách đền ơn đáp nghĩa quốc gia Gia-nã-đại đã cứu mang gần 200.000 người Việt tị-nạn trong gần phân tư thế-kỷ nay.

Chiến hạm Haida thuộc Hải-quân Gia-nã-đại, có công đánh đắm 9 tàu Đức quốc xã trong đệ nhị Thế chiến. Năm 1965, tàu Haida được dùng làm Bảo tàng viện nổi tại khu du-lịch Ontario Place ở đường Lakeshore,

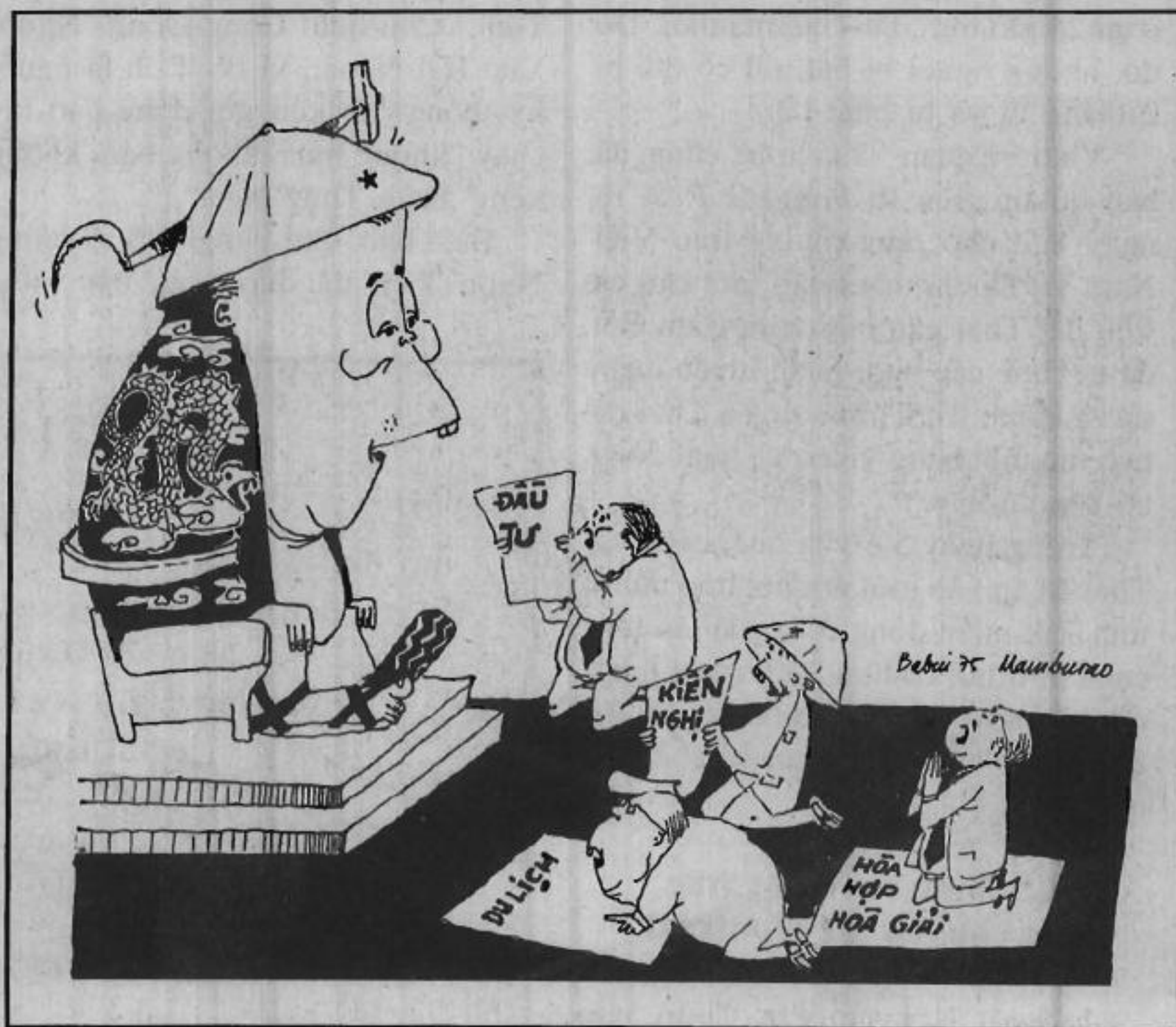
Toronto. Nay tàu bị rỉ sét nặng, cần ngân khoản 5 triệu gia kim để bảo-trì.

Thi sĩ Đồng Châu lên tiếng kêu gọi đồng bào VN tại Gia-nã-đại nên lưu tâm giúp-đỡ tàu Haida, như một cách tỏ lòng biết ơn với người Gia-nã-đại, vì ngoài việc đón tiếp thuyền nhân sang định cư, trong thập niên 80, tàu Gia-nã-đại cũng đã vớt rất nhiều thuyền-nhân VN trên biển Đông, trong khi tàu bè của nhiều nước khác từ chối và bỏ rơi.

Chi phiếu giúp tàu Haida xin gửi về: Mr. Robert Wilson, Executive Director, Friends of the Haida, P.O. Box 405, 100 - 2 Bloor St. West, Toronto, Ontario M4W 3E2. (theo ĐC)

Quốc hội Hoa kỳ thông qua Dự luật Sanchez

Bản thông cáo báo chí ngày 6.5.98 từ văn phòng dân biểu Loretta Sanchez cho biết Tiểu Ban An Ninh Quốc Gia Hạ Viện Hoa Kỳ đã thông qua dự luật do dân biểu Sanchez đề nạp nhằm vinh danh các cựu biệt



kích Việt Nam Cộng Hoà, những chiến sĩ đã anh dũng chiến đấu bên cạnh quân đội Hoa Kỳ trong việc ngăn chặn sự xâm lăng của CS Bắc Việt.

Trong buổi họp của Tiểu Ban này, bà Sanchez đã phát biểu: "Sau nhiều năm dài bị hành hạ tra tấn thống khổ bởi bọn cộng sản và sự khai tử tàn nhẫn của chính phủ Hoa Kỳ, cộng thêm những năm dài thiếu thốn vì không được hưởng sự đền bù xứng đáng, những con người dũng cảm này phải được vinh danh, và chính chúng ta có bốn phận phải trao sự vinh danh đó đến họ".

Quân Đội Thái-Lan Bắt Giữ 86 Người Việt Nam

Ngày 8.5.98, quân đội Thái Lan cho biết họ đang bắt giữ 86 thành viên của tổ chức Phong Trào Việt Nam Tự Do, đồng thời phủ nhận nguồn tin cho rằng tổ chức này đã lập căn cứ quân sự tại Thái Lan.

Một sĩ quan Thái đã giải thích lý do giam giữ là do những người này đã ở quá thời hạn cho phép trên đất Thái. Theo giấy phép thì họ chỉ được phép ở lại 24 giờ trên đất Thái mà thôi. Do đó, những người bị bắt giữ có thể bị 2 tháng tù và bị phạt tiền.

Viên sĩ quan Thái trên cũng đã bác bỏ tin trên tờ *Bangkok Post* ra ngày 8.5, cho rằng phong trào Việt Nam Tự Do đã thành lập một căn cứ trên đất Thái gần biên giới Cam Bốt để tổ chức các buổi huấn luyện quân sự và chính trị. Chính quyền Thái đã tịch thu một băng video về hoạt động tại căn cứ này.

Trong ngày 5.5 vừa qua, cảnh sát Thái đã ập vào một nơi hội họp thuộc tỉnh Tak miền đông bắc, giải tán một cuộc mít tinh có hơn 200 người tham dự. Một số đã được trả tự do ngoại trừ 86 thành viên còn lại của phong trào này.

LS Nguyễn Văn Chức nói chuyện tại Montréal

Luật-sư Nguyễn Văn Chức, cựu

nghe-sĩ, nguyên Chủ-tịch Ủy ban Tự pháp Định-chế Thượng-nghe-viện VNCH, đã được Cộng-đồng Người Việt Quốc-gia Montréal mời nói chuyện trước cộng-đồng nhân dịp Quốc Hận 30 tháng Tư năm nay.

Đề-tài bài nói chuyện của LS Nguyễn Văn Chức là "*Hiện-tình đất nước và nhiệm-vụ của chúng ta*." Buổi nói chuyện qui-tụ đông-đảo quần-chúng, bắt đầu từ 1 giờ trưa 3.5 tại Centre Bellarmin, Montréal.

Để phản-ứng, Hoàng Đặng Sơn Hà (Nguyên Nghĩa) đã vượt 1200 cây số đi và về, mang báo *Tự-do* từ Toronto lên tận Montréal đứng phát cho tất cả mọi người vào nghe LS Nguyễn Văn Chức nói chuyện. Trong báo có bài ký tên "Nguyên Nghĩa", với những lời lẽ cực-kỳ vô-lẽ và khiếm nhã, lăng-mạ LS Chức. Nguyên-nhân trực-tiếp của vụ lăng-mạ là vì LS Nguyễn Văn Chức đã công-khai chống băng Mẹ Mìn B-40 và tập-đoàn Thúy Nga.

Cũng trong tuần-lễ Quốc Hận năm nay, Tô Văn Lai sai Lê Văn Ninh, chủ báo thân Cộng *Tân Thế-kỷ* (Thời Báo Texas đổi tên) viết bài phỉ-báng nặng nề BS Trương Ngọc Tích, Chủ-tịch Cộng-Đồng Người Việt Hải-Ngoại, vì BS Tích là người ký thông-cáo kêu gọi đồng-bào tẩy chay "không mua, không bán, không xem" băng Thúy Nga.

Bài báo phỉ-báng BS Trương Ngọc Tích đã được các báo của

Thúy Nga đăng lại rộng-rãi trên toàn thế-giới.

Bốn nhà Nobel yêu cầu VC trả tự do cho tu sĩ Phật giáo

Vào lúc Phật tử trên toàn thế giới chuẩn bị đón mừng Phật đản lần thứ 2542 (10.5.1998), thì bốn vị Nobel Hoà bình và Y khoa lên tiếng kêu gọi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam trả tự do cho các giới chức Phật giáo đang bị cầm tù.

Theo Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam có trụ sở tại Paris, Pháp quốc, là thành viên của Liên Đoàn Nhân Quyền Quốc Tế, ngày 8.5.98, Đức Đạt Lai Lạt Ma, người Tây Tạng, được giải Nobel Hoà bình năm 1989; bà Merrot Maigir, người Ái Nhĩ Lan, được giải Nobel Hoà bình năm 1976; ông José Ramos Horta, người Đông Timor, được giải Nobel Hoà bình năm 1996; và Giáo sư François Jacob, được giải Nobel Y khoa năm 1965, đã cùng ký tên vào một bức thư gửi cho các lãnh đạo đảng CSVN yêu cầu chế độ trả tự do lập tức và vô điều kiện cho những chức sắc của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Trong đó có các Hòa thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ; hai học giả Phật giáo là Thích Tuệ Sĩ, Lê Mạnh Thát, và các Thượng tọa Thích Trí Tụ, Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban. ●

THƯ MỜI

Trang trọng kính mời
quí đại-diện đoàn-thể và giới truyền-thông VN / Toronto
đến chứng-kiến cuộc chất-vấn chính-trị giữa
Nguyễn Hữu Nghĩa và Hải Triều
vào lúc 2 giờ trưa ngày Thứ Hai 18.5.1998
tại Café Tân Sơn Nhất,
1369 Dundas Street West
Toronto, Ontario
(đối-diện trụ-sở Hội Người Việt Toronto)
Nguyễn Hữu Nghĩa kính mời

**Lý-do dẫn tới cuộc chất-vấn
chính-trị Hải Triều ngày 18.5.1998**

Trong hơn 10 năm liên-tiếp, ông Hải Triều đã vu-khống Nguyễn Hữu Nghĩa về đủ mọi điều, cố-tình gây rối-loạn, ngăn-trở Làng Văn trong công-tác chống lại phi-quyền CS Hà-nội. Trên nhiều mặt báo, ông Hải Triều đã công-khai thách-thức Nguyễn Hữu Nghĩa “đối-chất trước công-chúng.”

Chúng tôi không chấp-nhận cách cầu danh của ông Hải Triều, “vu-khống rồi thách-thức đối-chất”, làm ồn để công-chúng chú ý tới ông ta, nên trong 10 năm, Làng Văn chỉ giữ thái-độ im lặng, biểu-lộ sự khinh-thị. Nay, ông Hải Triều đến tận Toronto, địa-phương Làng Văn đặt trú sở, kết-hợp với tay chân của Tô Văn Lai và lập lại sự thách-thức đó trên báo “Việt nam” của ông ta và tờ “Tự do”, chúng tôi phải hành-động.

Ngày 18.5.98, đúng 2 giờ trưa, Nguyễn Hữu Nghĩa sẽ có mặt nơi ông Hải Triều xuất-hiện, tức quán cà-phê Tân Sơn Nhất, số 1369 đường Dundas St. West (đối-diện trụ-sở Hội Người Việt) để yêu-cầu ông Hải Triều nêu bằng-chứng về những điều ông ta vu-cáo Làng Văn trong suốt 10 năm.

Làng Văn yêu-cầu ông Hải Triều giữ đúng lời thách-thức, không ngăn trở Nguyễn Hữu Nghĩa đến dự và đặt câu hỏi trước sự chứng-kiến của đại-diện các hội-đoàn cùng đồng-bào.

**Về vụ Nguyễn Ngọc Ngạn đòi “đối
chất” không có mặt Tô Văn Lai**

Các ông Nguyễn Ngọc Ngạn và Nguyên Nghĩa (Hoàng Đặng Sơn Hà) trong mấy tháng nay đã dùng chính tờ “Tự do” (mà Làng Văn tặng không cho Nguyên Nghĩa làm phương-tiện sinh sống) để vu-khống, bịa-đặt và nhục-mạ Làng Văn, vì “tội” đã dám ủng-hộ Ủy Ban Nhân-Quyền Toronto và Hội Cựu Quân-Nhân VNCH vùng Ontario phê-bình cuốn băng Mẹ Mìn B-40 của Thúy Nga.

Các ông Ngạn và Sơn Hà “thách-thức” Nguyễn Hữu Nghĩa tranh luận công-khai. Làng Văn nhận lời và **nói rõ nhiều lần** rằng chúng tôi đòi hỏi

cuộc tranh-luận phải có mặt Tô Văn Lai, chủ-nhân-ông của Thúy Nga và là người có thẩm quyền để trả lời cộng-chúng về tất cả mọi điều liên-quan tới cuốn băng.

Chúng tôi không ngờ-ngần phí thì giờ cãi-cọ với thuộc-cấp của ông chủ Tô Văn Lai, để có gì thất thố, ông Lai phải đi dễ dàng. Tất nhiên là trong cuộc đối-chất, MC Nguyễn Ngọc Ngạn phải có mặt để trả lời về phần hành của ông ta.

Chúng tôi đã nhắc đi nhắc lại điều này rất nhiều lần trên sách, báo và internet, và đã fax cũng như gửi bằng thư đến Thúy Nga, nhưng ông chủ Lai không trả lời và các ông Ngạn, Sơn Hà vẫn léo nhéo đòi thay mặt chủ để “đối chất.”

Ngày 16.5.1998 này tập đoàn Thúy Nga lại thu hình tại CBC Toronto và ông Tô Văn Lai sẽ có mặt tại đây trong dịp này.

Nhân đó, một lần nữa, chúng tôi nhắc lại:

- Yêu-cầu Thúy Nga tổ-chức một buổi đối-chất công-khai tại Toronto trong thời gian ông Lai sang công-tác tại Toronto.

- Bên cạnh ông Lai, MC Nguyễn Ngọc Ngạn phải có mặt để trả lời những vấn-đề liên-quan cuốn băng Mẹ Mìn B-40.

**Nguyên Nghĩa đòi “đối chất” với
Mục sư Nguyễn Thanh Bình về vụ NN
mạo danh Nguyễn Hữu Nghĩa**

Mục sư Nguyễn Thanh Bình từng đích thân gọi điện-thoại cho tòa-soạn Tự Do. Sau khi nghe xưng “Mục sư Nguyễn Thanh Bình”, giọng người đàn ông ở báo Tự Do đã cúp điện-thoại ngay. Đó là cách “đối-chất” của “Tự do”!

Ngày 6.5.98, Mục sư Nguyễn Thanh Bình gọi cho tòa-soạn Làng Văn. Mục sư cho biết sẵn sàng sang Toronto để đối chất trước tòa án cũng như trước công chúng.

Chúng tôi xin chuyển lời Mục sư đến cộng-đồng và báo “Tự-do”, yêu-cầu báo “Tự-do” thực-hiện đúng những lời thách-thức trong “Thư ngỏ kính gửi Mục sư Nguyễn Thanh Bình, Wichita”

của Nguyên Nghĩa (báo “Tự-do” số 111 trang 25), rằng:

- “Mục sư từ Wichita bay sang,
- Vé máy bay của Mục sư do “thân hữu của Tự-do đài-thọ.”

Theo yêu-cầu của báo “Tự-do”, tòa-soạn Làng Văn sẽ đứng ra tổ-chức buổi đối-chất, mời cộng-đồng và giới truyền-thông VN tới dự.

Ngoài ra, Làng Văn sẽ lo phần cư-trú, ẩm-thực và di-chuyển cho Mục-sư trong thời-gian lưu lại Toronto. Mong rằng lần này báo “Tự-do” sẽ không ... cúp điện thoại lần nữa khi nghe Mục sư xưng danh!

Cũng trong cuộc đối-chất này, báo *Tự-do* sẽ phải trả lời về vụ bịa-đặt rằng Trung-ủy cảnh sát Ron Harris, Wichita đã “rất bức mình” đoàn biểu tình chống Thúy Nga đêm 31.1.98 tại Kansas.

Về cuộc biểu-tình này, báo *Tự Do* số 109 bịa rằng “*Trung ury Cảnh sát Ron Harris khi đến nơi bảo-vệ trật-tự cho buổi ‘diễn-hành’, đã rất bức mình vì thấy những người cầm đầu không hề có ý-định tuân-hành như trong đơn xin, mà lại định xông vào trước cửa chợ Thái-bình để cản-trở công việc làm ăn của chủ-nhân. Chính vì vậy, đoàn biểu-tình đã bị cảnh-sát bắt di-chuyển ra xa nửa cây số (500 thước).*”

Sự thực không phải như vậy!

Thư đề ngày 16.3 của Ty Cảnh-sát Wichita gửi Mục-sư Nguyễn Thanh Bình, Sở Cảnh-sát Wichita xác-định rằng Trung-ủy Harris không hề có mặt tại cuộc biểu-tình vì không nhằm vào phiên trực của ông ta nên không có chuyện “rất bức mình” như báo VN viết! Ngược lại, cảnh-sát Wichita có vẻ “rất bức mình” với bài báo láo khoét nêu trên!

Bức thư của cảnh-sát nói rõ, nhân-viên cảnh-sát đã điều-hợp các tham-dự-viên của đoàn biểu-tình và người xem một cách chuyên-nghiệp; và sở cảnh-sát tin rằng sự thông-tin sai lạc của báo *Tự-do* đã được đính-chính. Thực-tế, báo *Tự-do* vẫn cam như hèn, và ông Nguyên Nghĩa sẽ phải trả lời trước cộng đồng cả về vụ này. ●



trong làng

Làng Văn chuẩn-bị đổi thành bán nguyệt san

Vì nhu-cầu thông-tin, kịp đáp-
ứng với những biến-chuyển quá sức
mau lẹ của thời-đại "internet", và để
phổ-biến bài vở nhanh chóng hơn,
Làng Văn sẽ xuất-bản mỗi tháng hai
kỳ, bắt đầu từ ngày 1.1.1999 sắp tới,
tức số Xuân Kỷ Mão.

Về hình-thức, khổ báo và số
trang không thay đổi.

Về nội-dung, tăng-cường phần
tin-tức thời-sự và các bài có tính
cách giáo-dục, giải-trí.

Về giá bán, giảm một phần cho
độc giả mua trọn năm hoặc lâu hơn:

- Mua 6 tháng (12 kỳ báo) bằng
giá báo năm hiện nay, tức:

. Trong Canada: 55 gia-kim (cước
hạng nhì) hoặc 75 gia-kim (cước
hạng nhất).

. Hoa-kỳ: 55 mỹ kim (đường bộ)
hoặc 75 mỹ-kim (máy bay).

. Các nước khác: 55 mỹ-kim
(đường thủy) hoặc 85 mỹ-kim (máy
bay).

- Mua trọn năm (24 kỳ báo):

. Trong Canada: 105 gia-kim
(cước hạng nhì) hoặc 150 gia-kim
(cước hạng nhất).

. Hoa-kỳ: 105 mỹ kim (đường bộ)
hoặc 150 mỹ-kim (máy bay).

. Các nước khác: 105 mỹ-kim
(đường thủy) hoặc 170 mỹ-kim (máy

bay).

Độc giả chưa tới hạn báo và quý
độc-giả tái hạn trước ngày 1.1.99,
vẫn được tính theo số báo (không
tính theo thời gian), cho tới khi hết
hạn.

Ngoài ra, để có thêm phương-tiện
phục-vụ độc-giả về bài vở, *Làng Văn*
bắt đầu mở rộng các trang quảng-
cáo, nhận đăng quảng-cáo tại các
địa-phương, do thân-hữu và độc-giả
mang về (có hoa hồng). Quý độc-giả
muốn góp sức về mặt quảng-cáo, xin
liên-lạc tòa-soạn để biết chi-tiết.

Trung-tâm Văn Bút Bắc Cali bầu xong ban chấp-hành mới

Trung-tâm Văn Bút VNHN Bắc
California vừa họp Đại Hội-đồng
trung-tâm để tu-chính Điều-lệ trung-
tâm và bầu Ban Chấp-hành mới.

Đại-hội họp ở Trung-tâm Sinh-
hoạt văn-hóa (San Jose) từ 1 giờ trưa
tới 4 giờ trưa Thứ Bảy 11.4.1998.

Sau nghi-thức khai-mạc, VH
Phạm Quang Trình tuyên-bố Ban
Chấp-hành nhiệm-kỳ 1996-98 hết
nhiệm-vụ. Đại-hội đã đề cử nữ sĩ
Trùng Quang và Tiến-sĩ Dư Phước
Long vào Chủ-tọa-đoàn để điều-
 khiển Đại-hội; thư-ký là nhà thơ
Thượng Quân.

Đại-hội thông quá tu-chính-án về
điều 11, cho phép thành-lập Ban Cố-
vấn với nhiệm-vụ hướng-dẫn và
giám-sát Ban Chấp-hành.

Sau đó Ban Cố-vấn đã được
thành-lập, do nhà văn Diệu Tân là
điều-hợp-viên. Các vị cố vấn, ngoài
VH Diệu tân còn có cụ Hàn Nhân,
TS Dư Phước Long, nữ-sĩ Trùng
Quang, nhà thơ Tuệ Đàm Tử và nhà
thơ Dương Huệ Anh.

Tiếp theo, Đại-hội đã bầu Ban
Chấp-hành nhiệm-kỳ 1998-2000,
thành-phần như sau:

Chủ-tịch: nhà báo Vũ Quang Trân
Phó Chủ-tịch Nội-vụ: nhà văn
Nguyễn Ngự Bình.

Phó Chủ-tịch Ngoại-vụ: nhà thơ
Vũ Gia Sắc.

Tổng Thư-ký: nhà thơ Thượng
Quân.

Thủ-quỹ: nhà thơ Phương Hoài
Nữ.

Đại-hội đã thông qua chương-
trình 5 điểm của tân Ban Chấp-hành,
gồm:

- củng-cố và phát-triển Trung-
tâm,

- thực-hiện tuyển tập định-kỳ
Văn Bút Bắc Cali,

- tổ-chức giải thi-văn Trình
Xuyên,

- yểm-trợ Văn Bút VNHN phục-
hoạt tư-cách hội-viên VBQT,

- và đẩy mạnh công-tác cứu-giúp
văn-nghệ-sĩ bị cầm tù.

Được biết, tân chủ-tịch của TT
Bắc Cali, VH Vũ Quang Trân
nguyên là Phó Chủ-tịch nhiệm-kỳ
trước, là một khuôn mặt nổi tiếng
trong sinh-hoạt của Tổng Hội Sinh-
viên VN tại Paris (thời Trần Văn
Bá). Anh di-cư sang Hoa-kỳ, làm
báo, chủ nhà xuất-bản *Chỉ Thảo* và
sinh-hoạt Văn Bút.

Trong Ban Chấp-hành Trung-
ương, VH Vũ Quang Trân là Chủ-
tịch Ủy Ban Văn Nghệ-sĩ Bị Cầm Tù
(nhiệm kỳ Sơn Tùng) và hiện là ủy-
viên trong Ủy Ban này (nhiệm kỳ
Minh Đức Hoài Trinh). VH Vũ
Quang Trân đã tham dự Đại-hội Văn
Bút Quốc-Tế hồi tháng 8.97 tại
Edinburgh, Tô-cách-lan, và đã cùng
VH Ngọc Anh có những đóng-góp
tích-cực trong Ủy Ban Văn-nghệ-sĩ
Bị Cầm Tù của Văn Bút Quốc-Tế.

Văn-hữu Diệu Tân, Điều-hợp-
viên Ban Cố vấn đã là cố-vấn Ban
Chấp-hành tiền nhiệm do VH Phạm
Quang Trình làm chủ-tịch, là một
nhà văn có lập-trường quốc-gia dân-
tộc rõ rệt và đã đóng góp cho sinh-
hoạt văn-học Việt-nam (trước và sau
1975) nhiều tác-phẩm giá-trị.

Trung tâm Văn Bút VN Âu châu họp Đại-hội-đồng

Trung-tâm Âu-châu thuộc Văn
Bút VNHN đã họp Đại-hội trung-
tâm hôm 2.5.1998 tại La Ville du
Bois ở Pháp, cách Paris 20 cây số.
Đại-hội qui-tụ 20 hội-viên ở Đan-
mạch, Đức và Pháp cùng 10 phiếu

ủy-quyền.

Đại-hội đã bầu xong Ban Chấp hành nhiệm-kỳ 1998-2000, thành-phần như sau:

- Chủ-tịch: nhà văn Từ Nguyên
- Phó Chủ-tịch: nhà văn Mạnh Bích, nhà văn Trần Phong Lưu
- Tổng Thư-ký: nhà thơ Phù Vân
- Thủ-quy: nhà thơ Tô Vũ.

Đại-Hội-đồng Trung-tâm Âu-châu quyết-định tôn-trọng kết-quả bầu-cử Ban Chấp-hành trung-ương VBVNHN hôm 21.3.98 tại Virginia và ủng-hộ quan-điểm của VH Chủ-tịch Minh Đức Hoài Trinh qua bức thư gửi Văn Bút Quốc-Tế ngày 24.4.1998. Đại-hội cũng đã thông qua một văn-thư của Trung-tâm Âu-châu VBVNHN gửi Chủ-tịch VBQT.

Đại-hội-đồng TT Âu-châu họp xong trong buổi chiều, sau đó tiếp-đón thêm khoảng 30 thân-hữu đến dự cuộc hội-thảo, ra mắt tân Ban Chấp-hành và chương-trình văn-nghệ đêm không ngủ buổi tối.

Đề-tài hội-thảo là "Chúng ta viết gì ở thế-kỷ 21" được thảo-luận sôi nổi, và chương-trình văn-nghệ do chính các văn-hữu trình-diễn rất đặc sắc, kéo dài tới nửa đêm. (theo HV)

Quân-lực VNCH trong cơn bão lửa

Nhằm mục-đích chống lại âm-mưu chà đạp danh-dự của người lính VNCH và thân-nhân, đồng-thời lưu lại cho con em đời sau một số tài-liệu để tìm hiểu sinh-hoạt của thế-hệ cha anh trong cuộc chiến-đấu dũng-cảm bảo-vệ chính-nghĩa tự-do, nhà



Tác-giả Phạm Phong Dinh (1974)

văn Phạm Phong Dinh đã hoàn-tất cuốn sách "*Quân-lực VNCH trong cơn bão lửa*" và giao cho Làng Văn ấn-hành.

Sách gồm:

- Lược sử Quân lực VNCH.
- Quốc ca.
- Bản đồ hành-chánh và quân-sự của VNCH.
- Giới-thiệu các quân binh chủng:
 - . Lục quân: Sư đoàn 1, 2, 3, 5, 7, 9, 18, 21, 22, 23 và 25; Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, 81 Biệt Cách Dù, Biệt Động Quân, Biệt Kích Nhảy Dù, Lực Lượng Đặc Biệt, Thiết Giáp, Nữ Quân nhân.
 - . Hải quân.
 - . Không quân.
- Các quân trưởng: Võ Bị Đà Lạt, Bộ Binh Thủ-đức, hạ sĩ quan Nha Trang...
- Phụ lục: hình ảnh.

Sách in đầy đủ phù hiệu đơn vị, hình ảnh các vị chỉ huy, các anh hùng VNCH, các trận đánh lớn như Mậu Thân 68, KPC 70, Hạ Lào 71, Mùa hè đỏ lửa 72, Cuộc chiến 75...

Tác giả cuốn sách, nhà văn Phạm Phong Dinh, 46 tuổi, tên thật Phạm

Quốc Thoại, sinh quán Cần-thơ, là bình bút của *Làng Văn* (mục *Câu chuyện thời sự*). Ông xuất thân Phan Thanh Giản và Đại học Khoa-học Cần thơ, nhập ngũ khóa 5/72B-SQ Nha trang và trường Quân Y Sài-gòn; năm 1974 phục vụ tại Liên đoàn 72 Quân y Pleiku, cấp bậc thiếu úy. Sau 1975, tác giả bị VC giam 3 năm trong các trại tù chính trị; vượt biên sang Gia-nã-đại năm 1990.

Về sinh hoạt văn nghệ, Phạm Phong Dinh đoạt giải Khuyến-khích về Kịch do đài phát-thanh Quân đội tổ chức năm 1971. Tại hải ngoại, ngoài *Làng Văn*, ông còn có bài trên các báo *Thời báo Toronto* và *Dân ta Texas*.

Sách "*Quân-lực VNCH trong cơn bão lửa*" dày 400 trang, giá 18 mỹ-kim (27 gia-kim), sẽ có mặt tại các nhà sách từ ngày Quân lực 19 tháng 6. Độc giả dài hạn *Làng Văn* được bớt như thường lệ.

Sách mới Làng Văn

Ngoài cuốn sách nêu trên, Làng



Quân-lực VNCH trong cơn bão lửa...

Văn đang chuẩn bị lên khuôn các cuốn sau:
- *Sau bức màn tre*, biếm văn của Mỗ Làng Văn (bút hiệu biếm văn của Nguyễn Hữu Nghĩa). Khác với cuốn *Đầu làng cuối xóm* phê bình thành phần tay sai CS và những kẻ đón gió trở cờ tại hải-ngoại, *Sau bức màn tre* đánh thẳng vào Bộ Chính trị Trung-ương đảng VC. Kính mời quý độc giả đón xem.

- *Mang xuống tuyến đài*, ấn phẩm thứ ba của Hoàng Hải Thủy do Làng Văn xuất bản, sau *Tại ngục vịnh Kiêu* và *Tiếng kêu của máu*. Đây là một truyện dài phóng tác, ít diễn biến tình tiết, nhưng có tác động tâm lý cao, khiến độc giả căng thẳng ngay từ những trang đầu tiên.

- *Đùa với lửa*, truyện dài phóng tác của Tống Minh Long Quân, một nhà văn nữ sở trường về loại truyện xã-hội đen nhiều biến động.

- *Trên rừng Tuyết sơn*, truyện thiên của Nguyễn Phong. Truyện thiên Nguyễn Phong không đề ra những lý-thuyết cao siêu, kỳ bí mà đưa độc giả trực tiếp vào thiên, sống với thiên. Người đọc không cần phải có trình độ cao về thiên-học. Đọc truyện Nguyễn Phong là hành thiên một cách đơn giản và tự nhiên.

Thi sĩ Nguyễn Sa qua đời tại quận Cam, California

Đúng 100 ngày sau khi nhà văn Mai Thảo mất, người bạn thân nhất của ông, thi sĩ Nguyễn Sa đã tạ thế cũng tại quận Cam, California, ngày 18.4.1998, thọ 68 tuổi.

Nguyễn Sa tên thật Trần Bích Lan, giáo-sư Triết-học. Ông sinh năm 1932 tại Hà-nội; di cư vào Nam năm 1954, chủ-trương các tờ *Giáo mới*, *Hiện đại*, cùng Mai Thảo xây dựng tờ *Sáng-tạo*. Ông tị-nạn chính-trị tại Pháp sau 1975, rồi di-cư sang Hoa-kỳ, làm báo *Đời và Dân chúng*.

Thi-sĩ Nguyễn Sa là cố-vấn Ban Chấp-hành trung-ương Văn Bút VNHN, nhiệm-kỳ Sơn Tùng.

Tác-phẩm: *Thơ Nguyễn Sa* (1959), *Gỗ đầu trẻ* (1959), *Quan điểm văn học và triết học* (1960), *Một bông hồng cho văn nghệ* (1967), *Một mình một ngựa* (1971), *Vài ngày làm việc ở Chung sự vụ* (1972),...

Thi-sĩ Nguyễn Sa là người có nhiều thơ được phổ nhạc, với những bài nổi tiếng như *Paris có gì lạ không em*, *Áo lụa Hà-đông*, *Tuổi mười ba*,... Có lẽ bài được chuộng nhất là *Áo lụa Hà-đông* (nhạc Ngô Thụy Miên):

Áo Lụa Hà Đông

*Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng
Thơ của anh vẫn còn nguyên lụa trắng.*

*Anh vẫn nhớ em ngồi đây, tóc ngắn
Mà mùa thu dài lắm ở chung quanh
Linh hồn anh vội vã vẽ chân dung
Bày vội vã vào trong hồn mở cửa.*

*Gặp một bữa anh đã mừng một bữa
Gặp hai hôm thành nhị hỉ của tâm hồn
Thơ học trò anh chất lại thành non
Và đôi mắt ngất ngây thành chất rượu*

*Em không nói đã nghe từng giai điệu
Em chưa nhìn mà đã rộng trời xanh
Anh đã trông lên bằng đôi mắt chung tình
Với tay trắng em vào thơ diễm tuyệt.*

*Em chợt đến, chợt đi anh vẫn biết
Trời chợt mưa, chợt nắng chẳng gì đâu
Nhưng sao đi mà không báo gì nhau
Để anh gọi, tiếng thơ buồn vọng lại*

*Để anh giận mắt anh nhìn vụng dại
Giận thơ anh đã nói chẳng nên lời
Em đi rồi, sám hối chạy trên môi
Những ngày tháng trên vai buồn bỗng nặng*

*Em ở đâu hỡi mùa thu tóc ngắn
Giữ hộ anh màu áo lụa Hà Đông
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng
Giữ hộ anh bài thơ tình lụa trắng.*

Hoàng Hải Thủy ra mắt sách tại Úc

Nhà văn Hoàng Hải Thủy đã ra mắt hai cuốn *Tại ngục vịnh Kiêu* và *Tiếng kêu của máu* tại nhà hàng Maxim's, 11 Cross St., Banktown, New South Wales (Úc) lúc 11 giờ trưa Thứ Bảy 2.5.1998 vừa qua.

Đây là chuyến Úc du đầu-tiên của Công tử Hà-đông, đã được cộng-đồng người Việt tại Úc tiếp-đón ấm áp. Tất cả sách ông mang theo đều bán sạch.

Trong nhóm tiếp-đón Hoàng Hải Thủy ra mắt sách tại Úc có Võ Minh Cương, Nguyễn Mạnh Tiến, Phan Lạc Phúc, Nhất Giang, Hữu Nguyên, Phạm Quang Ngọc, Nguyễn Tư, Lâm Nam Triều,...

Vụ bà Hồ Mai, Thị-trưởng thành-phố Maribyrnong (ngoại-ô Melbourne), lợi-dụng quyền chức để cấu-kết với VC đã làm xôn-xao dư-luận Úc châu, trong khi vụ nghị-viên Ngô Cảnh Phương (cũng ở Úc) bị cảnh-sát câu lưu vì tình nghi giết một dân biểu người Úc, chưa kịp lắng đọng.

Ngày 12.3.1998, bà Hồ Mai, chỉ còn vài ngày nữa là hết nhiệm kỳ thị trưởng thị xã Maribyrnong, Melbourne, Úc châu, đã âm thầm cùng con gái, cô Lê Thái Tân, và một đám tùy tùng về Việt Nam, lấy quyền thị trưởng, "kết nghĩa chị em" giữa thị xã Maribyrnong với Ủy ban Nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Hồ Mai lên đài truyền hình Việt Nam, tiếp xúc với nhiều báo chí ở VN, trong số đó có báo *Thanh Niên* và báo *Phụ Nữ*. Qua bài phỏng vấn của báo *Thanh Niên* (số ngày 22.3.98) bà Mai kể công bênh vực cho "đồng bào ta" bị chèn ép trên xứ người. Bà cũng thú thật "làm chánh trị

Thị Trưởng Hồ Mai Cầu-Kết với VC

ở Úc đòi hỏi phải rất khôn ngoan, mưu mẹo, có óc thỏa hiệp. Tất cả những thủ thuật đó là bản năng sinh tồn trong tôi". Khi đi thăm một trường học có tên Amsterdam ở Hà Nội (có lẽ do Hòa Lan viện trợ), bà Mai ca ngợi "học sinh của chúng ta rất giỏi, lịch sự, nết na, sáng láng..." và "sung sướng và hãnh diện khi thấy những mầm non như thế". Phái đoàn kết nghĩa về Melbourne ngày 19.3.98.

Bà Hồ Mai là bà mẹ độc thân, kết hôn khi mới 15 tuổi, với một được sĩ lớn hơn bà 18 tuổi. Bà và hai con đi vược bên, ông chồng còn ở lại. Bà từng nói rằng "Ngày vược bên tôi đã thủ thuốc độc trong người, định bụng nếu có bị bắt lại thì sẽ quỳen sinh, thà chết còn hơn sống với... Cộng Sản!". Sang Úc, hai đứa con gọi bà bằng cô hoặc là chị!

Gần đây cô Lê Thái Tân, con bà Mai, đã làm rạng danh cộng đồng khi được giải thưởng "Thanh niên Úc xuất sắc nhất năm 1998". Ngày ấy cô có tuyên bố rằng "cô có một bà cô làm thị trưởng".

Sau khi cô Tân được vinh danh rạng rỡ, thì mối liên hệ mẹ con mới được công khai hóa. Ngày 1.4.98 tờ báo địa phương *The Mail* có đăng một bài phỏng vấn bà Mai nhan đề *Daughters' love heals war wound*. Trong đó bà giải thích lý do tại sao hai con bà gọi bà là cô, hoặc chị em từ mười mấy năm nay. Bà nói "Trong phong tục VN, những người mẹ đơn chiếc bị sỉ nhục, những đứa con bị kỳ thị, xa lánh.", "Những người phụ nữ VN xem nhẹ những bà mẹ đơn chiếc như có gì không ổn vì họ

không giữ được chồng.", "Người đàn ông VN xem thường những người mẹ đơn chiếc. Nhiều người đàn ông xem phụ nữ đơn chiếc là 'second hand' và chỉ chơi qua đường"....

Theo từ ngữ chánh trị, bà Hồ Mai đã "đi đêm" với cán bộ Cộng Sản vì chuyển đi của bà hoàn toàn được giữ bí mật, cho đến khi chuyển đi kết nghĩa kết thúc vẫn chưa ai khám phá ra.

Báo *Việt Luận* bén nhạy nhất, đã phanh phui chuyện kết nghĩa chị em này trước tiên và làn sóng phản nộ từ cộng đồng tị nạn Cộng Sản đã bùng nổ tại Úc châu. Báo chí Việt Ngữ đã không tiếc lời công kích bà.

Ngày 3.4.98 một số báo Việt Ngữ đăng bức thư của bà Mai, trong đó bà kết án báo chí là "Xuyên tạc, đánh đòn hội chợ mẹ con bà trong khi việc làm của bà có tính cách từ thiện". Bà tuyên bố, "chống lại việc kết nghĩa chị em với Quận I, kẻ thiết thời sẽ là bảy triệu người mù ở VN (10% dân số!), riêng Quận I đã có cả trăm ngàn người mù; kẻ thiết thời sẽ là những người đàn bà mang thai; sẽ là các em cô nhi!" Bà còn thách thức, "...chỉ mới cuối tháng Ba đã có 7000 người Việt từ Úc về du lịch; chưa kể đến hàng trăm bậc ông bà cha mẹ lớn tuổi đang muốn hồi hương về ở VN, và còn nhiều người Việt ở Úc muốn kết hôn với phụ nữ ở VN. Không hiểu ai hô hào chống đối việc kết nghĩa có dám nhận mình đại diện cho tất cả những người vừa kể hay không?"

Báo Việt ngữ tại Úc đã kết án Nghị viên Hồ Mai là "Nữ nghị viên phản bội cử tri", "Bắt tay, hợp tác

với kẻ thù mà ngày xưa bà thề không sống chung", "Xuyên tạc, bóp méo nhãn quan về những người phụ nữ đơn chiếc VN".

Bác Sĩ Fred Hollow (nay đã qua đời), đã sang VN chữa lành cho khoảng 100,000 người mù. Theo thống kê của Fred Hollow Foundation năm 93, VN có khoảng .15% người mù, trong đó có .05% có thể chữa lành được. Việc tuyên bố VN có 10% dân số bị mù mắt là đề tài để người ta chế giễu bà Mai nhiều nhất, kể đến là lời phát biểu của bà về những người đàn bà đơn chiếc.

Bà Hồ Mai là một phụ nữ tài giỏi, bà có một cửa hàng bán máy điện toán và một mỹ viện, số doanh thu đã xếp bà vào hàng triệu phú. Bà từng là Thị trưởng; con gái bà là Thanh niên xuất sắc nhất năm 98. Tiếc rằng sự "khôn ngoan, mưu mẹo, và thỏa hiệp" quá đáng đã hại bà, việc làm của bà đã khơi dậy vết thương của những người tị nạn Cộng Sản khiến họ quyết liệt chống lại hành động của bà.

Juda sau khi bán Chúa vì mấy quan tiền, đã hối cải tu hành thành thánh Juda. Nhưng người đời chẳng mấy khi nhắc đến Juda như một ông thánh, người ta nhắc đến Juda như một kẻ bán Chúa.

Bà cựu thị trưởng Hồ Mai sau này ví đâu có làm được những việc tốt lành đi nữa thì thành tích nổi bật nhất của đời bà vẫn là: Người tị nạn phản bội danh nghĩa tị nạn ở tầm mức rõ ràng và tai hại nhất!

Cũng cần nói thêm, cộng-đồng người Việt tị-nạn ở Úc tương-đối thành-công trên chính-trường xứ này. Bà Hồ Mai không phải là thị-trưởng người Việt đầu-tiên tại Úc, trước bà đã có người Việt làm thị trưởng (và cũng đã chà đạp lên danh nghĩa tị-nạn!) Cộng đồng người Việt ở Úc cũng có nhiều người là nghị viên, hoặc nắm những chức vụ quan trọng, như giám đốc đài phát-thanh, v.v. Vấn đề là sau khi đạt được những chức vụ cao trọng, phục vụ công chúng Úc, họ có còn là người VN hay không! (Ngọc Huy)



tin việt-nam

Cán-bộ Nguyễn Văn Trán từ trần

Đúng ngày Quốc tế Lao động 1.5, ông Nguyễn Văn Trán tự Bảy Trán, đảng viên cộng sản kỳ cựu và là một trong những nhân vật bất đồng chính kiến hàng đầu của chế độ Cộng Sản Việt Nam, vừa qua đời tại bệnh viện Thống Nhất ở thành phố Sài Gòn, thọ 85 tuổi.

Nguyễn Văn Trán được nhiều người biết đến vào năm 96 qua tác phẩm *Viết Cho Mẹ và Quốc hội*, phê phán tình trạng thiếu tự do báo chí tại Việt Nam. Ông đã đặt câu hỏi: "Khi nào tôi được tự do ra báo? Tự do không hơn thì ít ra cũng bằng thời thực dân những năm 30 trong khuôn khổ đạo luật 880 áp dụng ở Nam Kỳ".

Nguyễn Văn Trán từng tham gia cách mạng vào những năm 30, cộng tác với báo *Dân Chúng* thời đó. Sau đó giữ nhiều chức vụ trong đảng cũng như quân đội CSVN. Tác phẩm khác: *Chợ Đệm Quê Tôi*.

Báo chí trong nước không đăng tin gì về việc ông Nguyễn Văn Trán qua đời, ngoài bản cáo phó nhỏ trên báo *Sài Gòn Giải Phóng* do gia đình, Mặt Trận Tổ Quốc (tổ chức ngoại vi của đảng), cấp quận và cấp phường thông báo.

Theo một nguồn tin riêng, những người thân cận với ông Bảy Trán, tỏ ra nghi ngờ về cái chết bất thình lình của ông Bảy Trán. Tuy già nhưng nhờ tập khí công nên sức khỏe ông Bảy Trán rất tốt. Chứng bệnh về đường ruột của ông có từ lâu nhưng khó thể là nguyên nhân chính đưa đến cái chết.

Được biết, trước khi mất, ông Nguyễn Văn Trán đã hoàn tất một bộ sách tài liệu lịch sử viết về cụ Phan Thanh Giản, với nhiều chi tiết mới mẻ, nhưng chưa được xuất bản vì không được sự chấp thuận của nhà nước CSVN.

Nguyễn Ngọc Lan và Chân Tín bị tấn công

Ngày 4.5.98, trên đường đi dự lễ truy điệu ông Nguyễn Văn Trán, hai ông Nguyễn Ngọc Lan và linh mục Chân Tín đã bị công an cố tình gây tai nạn, đập vào đầu xe gắn máy rồi bỏ chạy. Ông Nguyễn Ngọc Lan bị thương nặng, gãy xương vai, đầu đập xuống đập xuống đất phải khâu nhiều mũi. Linh mục Chân Tín chỉ bị thương nhẹ ở tay và chân.

Trả lời phỏng vấn của AFP ngày 7.5, linh mục Chân Tín cho biết: "Đây dù là hành động ám sát hay hành vi hù dọa thì rõ ràng người ta không muốn chúng tôi đến dự đám táng ông Trán. Tôi rất thân với ông Trán nên thường cùng nhau đấu tranh cho nhân quyền và dân chủ,

Đảng không thích điều đó".

Gia Tăng Khủng Bố Người Đối Kháng

Nhà cầm quyền CSVN không ngừng gia tăng hành vi khủng bố, đe dọa tính mạng các nhân vật đối kháng trong nước.

Tại Đà Lạt, Hà Sĩ Phu, Tiêu Dao Bảo Cự và Bùi Minh Quốc đều bị quản chế chặt chẽ, bị cô lập cả về vật chất lẫn tinh thần, đồng thời gây kiệt quệ tài chánh cho gia đình họ.

Cũng trong chiều hướng đánh quật tinh thần tranh đấu của những người đối kháng, nhà cầm quyền CSVN đã cô lập hoàn toàn một số tù nhân chính trị và tôn giáo, không cho phép thăm viếng, nuôi dưỡng. Biện pháp này đang được áp dụng đối với Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Hoà thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Đại đức Thích Không Tánh...

Tình Trạng Hạn Hán Tại VN

Do thời tiết khô hạn khắc nghiệt, mực nước sông hồ rút xuống đến mức báo động, khiến nhà nước Cộng Sản Việt Nam bắt đầu giảm mức phân phối điện và nhà máy thủy điện Hòa Bình, nơi cung cấp một phần ba điện lực trong nước, có thể phải ngừng hoạt động.

Riêng tại miền Nam và miền Trung, nhiều khu vực đồng bằng sông Cửu Long bị nước mặn tràn vào do nước sông xuống thấp.

Hiện tại, công suất thiết kế của toàn bộ hệ thống điện Việt Nam là 4,6 triệu kilowatt. Trong đó, nhiệt điện chiếm 1,8 triệu kilowatt; thủy điện 2,8 triệu kilowatt (hơn 60%). Nếu thủy điện phải ngừng hoạt động, thì các nguồn điện khác chỉ đáp ứng tối đa 40% nhu cầu tiêu thụ bình thường.

Theo dự báo của Tổng cục Khí tượng Thủy văn thì do hiện tượng El Nino, hạn hán sẽ kéo dài tới tháng 7, mùa mưa sẽ đến chậm hơn 2-3 tháng so với trung bình các năm. Do vậy,

việc hy vọng có lũ tiểu mần cuối tháng 5 đầu tháng 6 thì trông vào thời tiết.

1500 Giáo Viên Bỏ Dạy

Sở Giáo dục Đào tạo VN cuối tháng 4.98 vừa qua loan báo, từ đầu năm đến nay đã có 1500 giáo viên xin nghỉ dạy, phần lớn là các giáo viên tiểu học và những giáo chức thuộc các trường ngoại ô thành phố. Lý do căn bản vẫn là lợi tức quá thấp so với sinh hoạt đắt đỏ.

Được biết, mức lương trung bình của giáo viên tiểu học nằm trong khoảng 250.000 - 300.000 một tháng (19 đến 23 mỹ kim).

Tôm Sú Bị Dịch

Tính đến ngày 20.4.98, thủy sản Trà Vinh bị thiệt hại trên 26.9 tỉ đồng VN do bệnh dịch tôm sú. Đã có 54 triệu con tôm sú (hơn 50% số tôm nuôi trong vùng) chết vì nhiều lý do: tôm bị bệnh, địa hình nuôi tôm không thích hợp, kỹ thuật nuôi tôm lạc hậu và thời tiết nóng khắc nghiệt ảnh hưởng đến nhiệt độ của nước.

Chung Cư Cho Giáo Viên

Công ty đầu tư và phát triển đô thị thuộc bộ Xây Dựng Công Sản Việt Nam, đang thực hiện việc xây cất khu chung cư Miếu Nổi, quận Bình Thạnh, Sài Gòn, gồm 3 dãy lầu với tổng số 640 căn, trong đó sẽ dành ra 300 đơn vị bán cho giáo chức.

Bộ Xây Dựng CSVN loan báo rằng khu chung cư 18 tầng lầu được trang bị hệ thống thang máy, có máy phát điện cung cấp điện 24/24, nước được cung cấp từ hệ thống nước máy của thành phố, với 2 bể chứa. Mỗi căn phòng có diện tích 40-58m², giá bán 2,88 triệu đồng/m² đối với thành phần giáo chức, và giá bán 3,7 triệu đồng/m² đối với người mua bình thường khác. Như vậy, để có thể mua một căn phòng diện tích nhỏ nhất (40m²), giáo viên cần có tối thiểu 115,2 triệu đồng, tương đương khoảng 8.861 Mỹ kim mà với mức lương chết đói hiện nay, giáo chức VN không dễ gì mua được.

Tương cũng cần nhắc lại, hiện Sài Gòn có khoảng 11.000 gia đình giáo chức chưa có nơi cư trú ổn định, trong số đó có 850 gia đình đang tạm trú ở các trường học.

Nguồn Nước Ô Nhiễm Nặng

Theo tường trình của sở Khoa Học, Công Nghệ & Môi Trường Sài Gòn, hiện nay hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai mỗi ngày phải nhận trung bình 650.000m³ nước thải, trong đó 550.000m³ là nước thải sinh hoạt từ dân thành phố, và 100.000m³ là nước thải từ các xí nghiệp, nhà máy trong khu vực.

Được biết, lưu vực sông Sài Gòn - Đồng Nai lớn và quan trọng thứ ba ở Việt Nam, sau lưu vực sông Cửu Long và sông Hồng.

Dân số khu vực khoảng 10 triệu người, đòi hỏi hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai phải cung ứng trung bình 1 triệu m³ nước/ngày. Với mức độ tăng trưởng dân số như hiện nay, nhu cầu tiêu thụ nước của dân Sài Gòn cũng như các tỉnh lân cận sẽ còn gia tăng hơn nữa. Trong khi đó, nguồn nước đang càng ngày càng bị ô nhiễm, vì hầu như tất cả những cống rãnh đổ nước dơ vào dòng sông đều không được trang bị hệ thống giải độc.

"Bòn Nôi Khố Rách"

Hơn 500 người xin đi làm lao nô tại Nam Hàn đã bị công ty nhà nước



"XUÂN NÀY HỒN HẮN MÂY XUÂN QUA MỸ ĐẾN TÍN VUI KHẮP MỌI NHÀ CÁN BỘ THI-ĐUA XAI-ĐỒ MỸ TIẾN LÊN TOÀN THẮNG ẤT VỀ TÒA"

lừa đảo.

Đảng viên Nguyễn Mạnh Tiến, giám đốc công ty Sao Sáng, thị xã Hà Đông, chuyên thực hiện việc tuyển lựa và giới thiệu người đi Nam Hàn làm việc với phí tổn tuyển dụng quy định là 4.500 Mỹ kim. Ngân khoản này được thu thành 2 đợt, đợt đầu 2.000 Mỹ kim và đợt hai thu nốt phần còn lại.

Nhận được giấy mời lên Hà Nội để chuẩn bị đi Nam Hàn làm việc, các ứng viên cư trú tại một khách sạn ở đường Trường Chinh độ 3 ngày, rồi bỗng nhiên nhận được thông báo chuyển bay đi Nam Hàn bị đình hoãn, và phải quay trở về quê quán. Khi những nạn nhân tìm đến công ty Sao Sáng để khiếu nại, thì mới biết cán bộ Tuyển đã bị cách chức từ lâu, và công ty không làm dịch vụ kể trên. Tuyển, 28 tuổi, và đồng bọn đã lừa đảo tất cả 500 người, thu được 400.000 mỹ kim. Cho đến nay Tuyển vẫn chưa bị bắt.

Bất Oan Người

Theo báo *Đại Đoàn Kết* số tháng 5.98 ở Hà Nội, trong khoá họp Quốc hội CSVN, nhiều "đại biểu" đã "tỏ rõ thái độ bất bình trước thực trạng bất giam oan, ngày càng phổ biến ở hầu khắp các địa phương".

Theo báo cáo của các cơ quan chức năng, chỉ riêng năm 1997 đã có 30,6% trường hợp bị bắt oan, bắt sai. Như vậy là cứ 100 người bị bắt thì đã có đến hơn 30 người bị oan. Việc bắt oan nguy hại đến mức ngay tại diễn đàn vốn được xem là quốc hội "bù nhìn", cũng có người phải dõng dạc nói rằng: "Phải chăng đã đến lúc ta nên xem lại cơ chế nào để giám sát các ngành Công an, Viện kiểm sát?". Tình trạng bất giam oan, sai không những chỉ có ở lực lượng công an, viện kiểm sát chính quy CSVN; mà còn xuống tới các cơ sở đảng cấp xã, phường. Có quyền hành, sẵn súng đạn, cộng số 8 mà luật pháp lại lỏng lẻo, việc lạm quyền dĩ nhiên không tránh khỏi. Chỉ khổ cho dân, thấp cổ bé miệng không biết kêu vào đâu

được!

Sốt Xuất Huyết Bột-Phát ở Nam Trung Phần

Theo báo cáo của Viện Pasteur Nha Trang thì từ đầu năm 1998 đến đầu tháng 5.98, khu vực miền Trung từ Quảng Bình trở vào, có gần 5.000 người bị sốt xuất huyết và đã có 5 người chết. Bệnh tập trung ở 4 tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Trong đó, tỉnh Khánh Hòa có số người mắc bệnh cao nhất (hơn 2.000 người, 3 trường hợp tử vong). Có thời điểm chỉ trong một tuần lễ mà gần 1.400 người bị sốt xuất huyết. Ở một số vùng, bệnh đã phát triển thành dịch.

Sản Xuất Bia Gia Tăng

Việt Nam hiện có 317 nhà máy, công ty sản xuất các loại bia, trong số đó có 11 dự án đầu tư liên doanh ngoại quốc, gây nên cạnh tranh gay gắt.

13 nhà máy lớn sản xuất 10 triệu lít/năm, 277 nhà máy nhỏ chỉ cung ứng được 1 triệu lít/năm mà phần lớn là bia hơi, có phẩm và tiêu chuẩn vệ sinh thấp.

Hà Nội Hạn Chế Tổ Chức Lễ 200 năm Mừng Đức Mẹ La Vang

Trong cuộc họp báo ngày 5.5.98 tại Hà Nội, Tổng bí thư Lê Khả Phiêu tuyên bố không muốn có quá nhiều giáo dân đến La Vang dự lễ nên sẽ chỉ cho phép tổ chức buổi lễ trong vòng hạn chế tại địa phương.

Theo sách *Linh địa La Vang* của Linh mục Nguyễn Văn Ngọc, khu vực La Vang nằm trong khu xứ Dinh Cát nay thuộc xã Hải Phú, quận Mai Lĩnh, Quảng Trị, cách đô thị Huế độ 58 cây số và cách thị xã Quảng Trị độ 6 cây số về phía nam. Cư dân vùng này nguyên quán Thanh Nghệ, theo Nguyễn Hoàng nam tiến từ năm 1558. Trong địa bộ làng Cổ Vưu đời nhà Lê thì vùng này tên là *Phường*

Lá Vằng vì xưa kia có rất nhiều cây lá vàng. Loại cây này có hột đen ăn được và lá nó là một vị thuốc, được phụ nữ xứ Dinh Cát dùng sắc uống khi nằm nơi. Dần dần Lá Vằng bị đọc trại ra thành La Vang.

Theo truyền thuyết, Đức Mẹ đã hiện ra tại La Vang giữa những năm đen tối, khoảng 1798 là năm vua Cảnh Thịnh (Tây Sơn) bách hại đạo.

Thông Hành Giả

Theo báo *Kinh doanh & Pháp luật* cuối tháng 4.98, tệ nạn thông hành giả đang gia tăng ở VN. Chỉ mới có mấy tháng đầu năm 98, công an ở sân bay Tân Sơn Nhất đã phát hiện 72 trường hợp dùng thông hành giả để xuất nhập cảnh trái phép. Đa số là người Tích Lan, Trung quốc... dùng thông hành giả để nhập cảnh trái phép vào VN, sau đó xuất cảnh sang một nước thứ ba.

Theo một cán bộ làm việc tại phi trường cho biết, số thông hành giả bị khám phá trên chỉ là phần rất nhỏ, những trường hợp khác vì được chi tiền hậu hĩ nên công an có biết giả cũng cho qua.

Cần Thêm Ngân Sách Chích Ngừa

Theo Đỗ Đức Trạch, Chủ nhiệm Dự án Chích ngừa của bộ Y Tế VN, ngân khoản dành cho việc chích ngừa cần phải gia tăng 30% để ngăn chặn bớt những bệnh dịch nguy hiểm cho trẻ nhỏ.

Năm 1997, tuy trẻ em có được chích ngừa các bệnh bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt và sởi nhưng kết quả không mấy khả quan, lý do là kỹ thuật tiêm chủng của nhân viên y tế và thuốc chích ngừa "không đạt được phẩm chất mong muốn".

Ngộ Độc Cải Ngọt

Đã có 1 người chết, 9 người được cấp cứu do ngộ độc cải ngọt mua tại chợ Cầu Quan huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên nhân do cải còn dự lượng thuốc trừ sâu, chưa hết thời gian lưu dẫn mà đã được đem bán.

Nạn ngộ độc do thuốc trừ sâu rầy phun vào rau xanh và đem đi bán ngay cho người tiêu thụ đã xảy ra tại nhiều nơi, từ Bình Dương, Tiền Giang, Bình Định, Quảng Ngãi đến Thanh Hoá, Ninh Bình. Theo số liệu báo cáo của trạm y tế và bệnh viện thì năm 1997 có 6.103 bị nhiễm độc, 292 người chết.

Mại Dâm Nam và Chợ Tình

Một trong những điểm "nổi cộm" của thành phố Mang Tên Bắc ngày nay là những "chợ tình" của bọn mại dâm nam, đang trên đà phát triển.

Phóng sự *Chợ tình quái chiêu* trên báo *Thanh niên* số tháng 4.98 đã cho thấy một góc nhỏ của sinh hoạt đó:

Một trong các "chợ tình" nằm trên đường Nguyễn Bình Khiêm, kéo dài khoảng 200 thước từ Nhà Bảo Tàng Địa Chất đến gần ngã tư Tôn Đức Thắng. Giữa lòng đường thênh thang trống vắng, lác đác vài gã thông thả tản bộ như kẻ nhàn du. Dọc hai hàng me già, trước nhà trẻ mầm non Hoa Lư bên chiếc mini Trung quốc dựa vào gốc me là hai gã sồn sồn, trạc tuổi chừng 35, 36. Họ đang ngồi chờ "mối" và... xua muỗi.

Vài phút sau, một chiếc xe dream trở tới, một cô nữ bấm còi ra hiệu. Sau cái phẩy tay, nàng phóng về hướng Lê Thánh Tôn mất dạng.

Chỉ chờ có thế, một gã dắt xe xuống lòng đường đạp đi trước, gã đi sau vuốt lại mái tóc còn thoảng mùi nước hoa... Bỗng từ hướng Lê Thánh Tôn ngược tới, chiếc Spacy giảm dần tốc độ rồi theo anh chàng đi bộ này. Trên xe là một nữ quái đang độ hồi xuân. Hình như mọi việc đã có "cò" dàn xếp, thủ tục còn lại chỉ là để xem "món hàng" có "chất lượng" đến đâu. Sau vài câu qua lại, cô ả bẹo vào mông gã đực một cái rồi phá lên cười. Chờ tiếng phán "ô kê", gã đực mới tót lên xe theo nữ quái chịu chơi này lao vút đi.

Khách đến với "chợ tình" này toàn là dân khá giả. Tìm hiểu, chúng tôi được biết giá trung bình của mỗi suất gặp gỡ lần đầu không dưới nửa vé (1 vé là 100 mỹ kim). Sở dĩ gọi là "lần đầu" vì một khi các chị đã chịu rồi thì mấy cũng chiều. Họ sộp hơn mầy râu mua vui rất nhiều.

Chết vì Nghiện

Theo báo *Lao động* số đầu tháng 5.98, quận Phú Nhuận, Sài Gòn hiện có 454 người nghiện ma túy, trong đó thanh niên chiếm 42%, trung niên

chiếm 34%, trên 42 tuổi chiếm 24.5%. Đã có 26 người chết vì nghiện ngập.

Đáng lưu ý là chỉ riêng quận Phú Nhuận thôi đã có 24 điểm buôn bán ma túy hoạt động ngoài đường và 15 điểm trong nhà, tập trung ở các quán cà phê đèn mờ, cà phê sân vườn, karaoke máy lạnh, các hộ ngăn phòng cho thuê và các khu dân cư phức tạp. Những tụ điểm ma túy này đã hoạt động từ lâu mà không thấy công an địa phương có phản ứng.

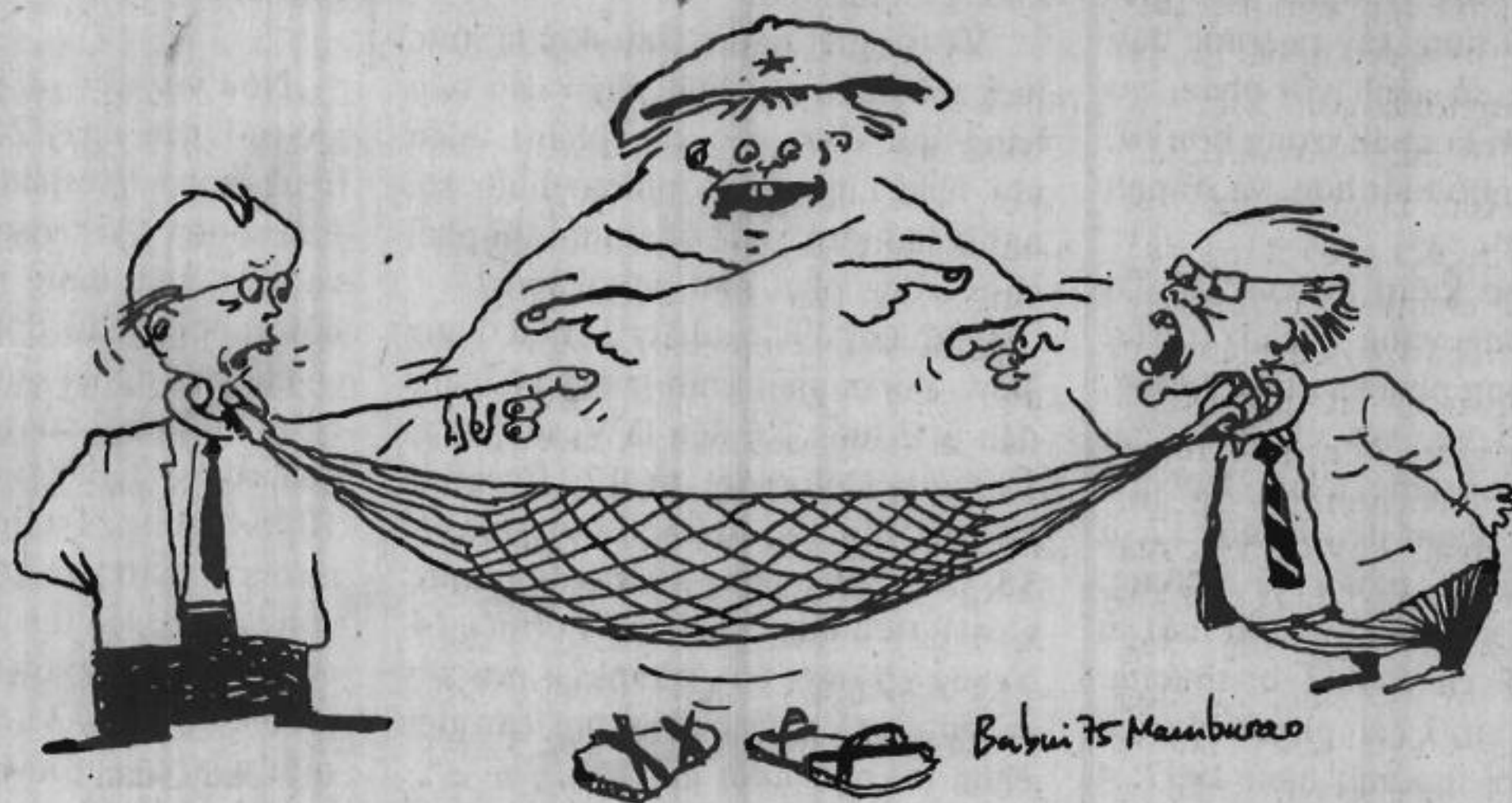
CSVN Chịu Ảnh Hưởng Khủng Hoảng Kinh Tế Đông Nam Á

Hậu quả khủng hoảng kinh tế tại Á châu tác hại lên kinh tế Việt Nam khá nặng.

Trước hết là hãng Hàng không Air VN phải cắt giảm một số chuyến bay quốc tế và nội địa để "hạn chế mức lỗ lã".

Tân Tổng giám đốc Hàng không VN cho biết, sẽ phải đưa ra một số biện pháp nữa như giảm việc thuê máy bay, đóng cửa văn phòng đại diện ở Nga...

Theo AFP, Hàng không VN trong năm qua đã thất thu 4,5 triệu mỹ kim. Và số thất thu năm 98 sẽ còn cao hơn nữa.



tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn

Trách Nhiệm Về Ai

Xin nói ngay là tôi muốn đề cập đến vụ hai đứa trẻ đã nổ súng giết chết 5 người và làm bị thương 10 người khác hồi cuối tháng ba vừa qua tại Mỹ. Sự thảm khốc đã xảy ra, không còn cứu gỡ, sửa đổi gì được. Nhưng vì hai kẻ gây nên tội ác đều còn quá nhỏ, nên người ta phải suy nghĩ nhiều hơn.

Rất nhiều vấn đề phải đặt ra: Trừng phạt các can phạm thế nào cho hợp lý? Cha mẹ hai can phạm thiếu nhi đó có phải chịu trách nhiệm gì không? Những nguyên nhân nào đã đưa hai đứa trẻ ấy tới chỗ phạm tội? Phương cách đề phòng những vụ tương tự?

Thật ra, những vụ thiếu niên giết người cũng đã từng xảy ra trước đây ở Mỹ. Nhưng so sánh với nhau, vụ mới xảy ra vẫn là quan trọng hơn cả, vì đương can nhỏ tuổi hơn, và số nạn nhân lại nhiều.

Theo hồ sơ kiểm kê của Bộ Tư Pháp Mỹ, trong vòng 5 năm trở lại đây, riêng trong phạm vi học đường, đã xảy ra 10 vụ, với chiều hướng càng ngày càng tăng. Năm 1993: 2 vụ với 2 can phạm đều ở tuổi 17, 3 người chết và 1 người bị thương; năm 1995: 3 vụ, 3 can phạm tuổi từ 13 đến 17, 5 chết và 3 bị thương; năm 1996: 1 vụ, 1 can phạm 14 tuổi, 3 chết và 1 bị thương; năm 1997: 4 vụ, 4 can phạm tuổi từ 14 tới 16, 10

chết và 8 bị thương. Bi thảm nhất là vụ xảy ra ngày 1-10-97 ở Pearl, tiểu bang Mississippi: Luke Woodham, 16 tuổi đã dùng súng trường bắn chết hai đứa bạn học, và dùng dao găm đâm chết người mẹ ruột của nó.

Chế độ hình án của hầu hết các nước văn minh đều có một quan niệm căn bản: Đương can phải có ý thức về hành động phạm tội của mình thì mới bị pháp luật trừng trị. Bởi thế, một người phạm tội trong khi thực sự mất trí thì không bị trừng phạt, và phạm tội khi chưa tới tuổi trưởng thành thì thường được châm chước một cách nào đó. Riêng tại Hoa-kỳ, những can phạm mất trí được đối xử giống nhau, nhưng những can phạm vị thành niên thì không đồng đều.

Về tội giết người, sau đây là mức tuổi tối thiểu mà luật pháp các tiểu bang qui định các can phạm thiếu nhi phải chịu trách nhiệm hình sự, nghĩa là một khi đã phạm tội thì phải chịu trừng phạt như người lớn:

Nghiêm khắc nhất là tiểu bang New York: phải chịu trừng phạt bắt đầu từ 7 tuổi. Kế đến là Vermont, từ 10 tuổi; Colorado, từ 12; Carolina Bắc và Illinois, từ 13; Louisiana, từ 15. Có 27 tiểu bang không định mức. Có 18 tiểu bang định mức ở tuổi 14. Trong số này, có Arkansas, nơi xảy ra vụ án. Và cả hai đương can đều chưa tới mức tuổi ấn định.

Vấn đề đặt ra cho đương vụ: Luật

pháp phải đối phó như thế nào với hai đương can chưa tới tuổi phải bị trừng phạt, trách nhiệm của cha mẹ chúng nó, và vấn đề bồi thường cho cho gia đình các nạn nhân.

Sau khi vụ Arkansas xảy ra, các chuyên gia về hình sự thiếu nhi đã thử làm một cuộc kiểm kê, thì kết quả cho thấy: Trong toàn liên bang Mỹ, chỉ có 15 tiểu bang sau đây có chế độ kiểm soát chặt chẽ về súng đạn, phòng ngừa thiếu nhi gây án: California, Carolina Bắc, Connecticut, Delaware, Florida, Hawaii, Iowa, Maryland, Minnesota, Nevada, New Jersey, Rhode Island, Texas, Virginia và Wisconsin.

Arkansas là một trong những tiểu bang chưa có phương cách đề phòng chặt chẽ.

Nội vụ xảy ra như sau: Lúc 12 giờ rưỡi trưa ngày 24-3-98, tại trường tiểu học Westside, thuộc quận Jonesboro (Arkansas), các học sinh và giáo viên đang làm việc, thì một hồi chuông báo động vang lên. Tất cả chạy ra ngoài sân trường. Liên đó, có những phát súng bắn vào họ. Kết quả có 15 người trúng đạn, 5 chết, 10 bị thương. Trong số bị thương, có một cô giáo, và một nam sinh; số còn lại đều là nữ sinh. Trong số chết, có 4 nữ sinh tuổi từ 11 đến 12, và một cô giáo 32 tuổi, có chồng và một đứa con trai 3 tuổi.

Cảnh sát sở tại ập tới trong vòng



3 hoặc 4 phút, do điện thoại 911. Nhờ sự chỉ dẫn của các công nhân đang sửa chữa nóc một tòa nhà trong khuôn viên trường, cảnh sát bắt ngay được 2 đương can khi chúng đang chạy ra xe toan trốn thoát.

Kết hợp lời khai của 2 can phạm cùng chứng tích tại phạm trường và tang vật, cảnh sát nhận xét sơ khởi: Hai can phạm, Mitchell Johnson 13 tuổi, và Andrew Golden 11 tuổi, dùng một chiếc xe “van” để đến nơi và toan chạy trốn, đã dùng 3 khẩu súng nòng dài và 7 khẩu súng nòng ngắn, từ tầm xa khoảng 100 thước Anh (khoảng 90 mét), trên đồi, ngắm bắn từng phát vào đám người kia.

Trước hết, Golden lén chạy vào trường kéo chuông báo động (giả), để đám người kia chạy ra ngoài, rồi chạy lên đồi, cùng bắn với Johnson. Hai đứa đã bắn tất cả là 22 phát, bằng nhiều loại súng, trong vòng chừng 4 phút.

Chiếc xe “van” là của người chồng sau của mẹ Johnson, nó lén lấy. Những súng đạn kia một phần Golden lấy từ nhà, phần còn lại do hai đứa dùng xà-beng nạy cửa nhà kho của ông nội Golden ra, lấy thêm. Cũng khó hiểu tại sao chúng cần tới nhiều súng như vậy.

Lúc mới bị bắt, và trong cuộc lấy cung đầu tiên, cả hai đứa đều im lặng, không chịu khai gì cả.

Nhưng qua một đêm bị giam, Mitchell (đứa lớn) có tỏ vẻ ân hận. Nó xin một quyển Thánh-Kinh, và yêu cầu được gặp một mục sư. Golden vẫn tỏ ra lì lợm. Nhưng sau khi đòi ăn “pizza” mà không được, thì chú nhỏ khóc, đòi mẹ và đòi về nhà. Nhìn nó lúc ấy, không ai dám



Mitchell Johnson 13 tuổi, Andrew Golden, 11

tin là nó đã nổ súng giết người.

Tại sao Mitchell và Andrew nổ súng giết người?

Động cơ thì cảnh sát đã tìm ra, nhưng vì nó đơn giản và gần gũi quá, nên mọi người vẫn còn phải suy nghĩ.

Mitchell thích nữ sinh Candace Porter 13 tuổi. Hai đứa đã có một thời gian thân thiện với nhau, nhưng sau, Mitchell cảm thấy Candace “lo là” với mình. Thế là nó quyết định phải giết chết “kẻ bạc tình”. Nó đem chuyện bàn với Andrew, vì biết thằng này có súng. Thế là hai đứa phối hợp hành động.

Andrew, một đứa bé chỉ mới 11 tuổi, mà có súng sao? Đúng, nó có súng. Súng thật, súng bắn chết người được. Súng của cha nó cho nó! Tất nhiên cha nó không cho nó súng để nó giết người, và giúp bạn giết người. Nhưng cha nó đã dạy nó bắn súng từ lúc nó còn rất nhỏ, vui mừng hãnh diện mỗi khi nó tỏ ra bắn súng giỏi, mà không hề dặn nó là không thể nổ súng vào người. Thì rõ ràng, cha nó phải chịu trách nhiệm về 5 nhân mạng kia.

Xin mời các bạn coi hai tấm hình này: Tấm thứ nhất: Andrew chừng hơn một tuổi, nét mặt tươi cười trông rất dễ thương, hai tay ôm một cây súng nòng dài (súng thật); tấm thứ hai: Andrew chừng bốn tuổi, nét mặt nghiêm chỉnh, đội mũ rộng vành, mặc quần jeans áo khoác, tay mặt cầm một khẩu súng hai nòng (cũng súng thật), mũi súng chúc xuống đúng điệu như một tay cao bồi.

Thật ra, Jonesboro là một vùng săn bắn. Dân địa phương không lạ gì với những khí cụ đi săn. Nhưng nhiều gia đình vẫn kiêng Andrew. Họ không thích cái kiểu làm ra “oai hùng”, mới chừng đó tuổi mà lúc nào cũng có con dao găm bên hông, cỡi ngựa đi đầu làng cuối xóm, cung cách không khác du côn.

Nhưng cha mẹ của Andrew thì thích nó như vậy. Bây giờ nó phạm tội giết người lúc chỉ mới 11 tuổi, ai chịu tội đây?

Cha của Andrew rất thích súng

đạn và săn bắn. Khi mới lên sáu, Andrew đã được cha cho một khẩu súng lục bắn đạn thật. Ông nội nó cũng góp phần khích lệ nó trên con đường “súng đạn”. Chính ông cũng thích súng đạn và săn bắn: Ông có một bộ sưu tập các loại súng tay đủ cỡ lớn nhỏ ngắn dài, và căn nhà của ông chỉ được trang hoàng bằng súng những con thú mà ông đã hạ

Tóm lại, có thể nói phương tiện để Andrew phạm tội đã được gia đình và hoàn cảnh chuẩn bị sẵn.

Phần Mitchell có khác nhưng cũng có giống. Gia đình nó nguyên sống ở Minnesota. Nhưng sau khi cha mẹ nó bỏ nhau (1994), nó đã lang thang nhiều nơi, trước khi tới “định cư” tại Jonesboro. Ban đầu nó tỏ ra rất ngoan đạo và dễ mến: tự xin vào ban đồng ca nhà thờ, gặp người lớn lúc nào cũng thưa hỏi rất lễ phép. Nhưng về sau, mấy đứa bạn thân nhận thấy nó đang tìm cách để nhập “băng đảng”, và hay nói chuyện về con gái.

Rồi hai nhu cầu gặp nhau: Mitchell cần súng và Andrew cần mục tiêu. Mitchell “hận kẻ bạc tình”; Andrew “thấy chuyện bất bằng, rút dao tương trợ”.

Sau vụ thảm sát Jonesboro, người Mỹ đã có ý kiến và phản ứng như thế nào?

Của những gia đình nạn nhân và một số người cực đoan: Giết người thì phải đền mạng. Tuổi nhỏ không phải là một duyên cớ chính đáng để được miễn tội.

Của những gia đình có con trong “hạn tuổi”: Coi chừng con cái kỹ hơn trước, và cất giữ súng đạn cũng kỹ hơn trước.

Nhưng tất cả những điều trên dù sao cũng đều là thụ động. Chúng ta hãy nghe tiếng nói của những chuyên gia về giáo dục và luật pháp thiếu nhi:

- Gerry Glynn, dạy luật tại đại học Little Rock (Arkansas), nói về việc thụ hình của can phạm thiếu nhi: “Hầu hết các trẻ em phạm tội

rồi bị giam đều được phóng thích khi tới tuổi 18. Chúng ta không có điều kiện để giữ chúng lâu hơn. Về phần cha mẹ của các can phạm vị thành niên, tôi nghĩ chỉ phạt tiền, không đủ. Nếu nội vụ chúng tỏ cha mẹ của đứa trẻ đã không làm tròn bốn phận để đưa con đến nỗi phải phạm tội, thì chính họ cũng phải chịu phạt tù”.

- Harry Krisberg, chủ tịch Hội-Đồng Quốc-Gia Hình-Án ở San Francisco, phản nản: “Luật pháp của chúng ta qui định về trách nhiệm của cha mẹ không rõ ràng và hữu hiệu gì cả. Cho đến giờ, những qui định này chỉ là một con cọp không có răng, không có móng. Nó chẳng làm cho ai sợ”.

- Joe Sudbay, giám đốc Sở Kiểm Soát Súng Đạn của tiểu ban Washington, tỏ vẻ bức bối: “Thật là vô lý nếu chủ trương rằng luật pháp đặt ra không phải là để trừng trị, mà chỉ là để đề phòng”.

- Richard Durbin, thượng nghị sĩ của tiểu bang Illinois, phát biểu khi đưa ra dự luật về trách nhiệm của người giữ vũ khí trong nhà: “Đây chính là lúc những người lớn phải gánh chịu trách nhiệm về những khí giới mà họ làm chủ”.

Và sau đây là lời của Mitchell Wright, chồng của cô giáo Shannon, hiện phải một mình nuôi đứa con 3 tuổi tên Zane, hằng ngày phải tìm cách trả lời câu hỏi “mẹ đâu” của nó: “Đối với tôi, vấn đề chỉ là chúng nó đã bắn chết vợ tôi và bốn nữ sinh kia”. Wright không nói rõ, nhưng ai cũng biết là anh muốn nói gì.

Cuối cùng, chúng ta biết phải chịu trách nhiệm trong vụ Jonesboro còn nhiều nữa, chớ không phải chỉ hai thiếu niên nổ súng và cha mẹ của chúng. Ngoài nền luật pháp còn nhiều kẽ hở, ngoài chế độ gia đình nặng về cá nhân hơn tinh thần trách nhiệm, vẫn phải kể luôn vào đây những chương trình truyền hình, phim ảnh và sách báo dường như muốn cổ động bạo lực.

Tuy nhiên, đây mới là điều bi thảm hơn hết: Nạn nhân của vụ Jonesboro không phải chỉ là 5 người

bị giết, 10 người bị thương, và gia đình của họ. Nạn nhân lâu dài chính là hai thằng bé đã nổ súng. Chúng sẽ lớn lên với một cái án trong tâm khảm, còn sống ngày nào thì còn nặng trĩu trong lòng ngày ấy. Xã hội, luật pháp, người lớn, có cách nào để trẻ con không bao giờ còn phải chịu loại “hình phạt chung thân” này không?

Người Đàn Bà Thứ Ba

Đây là nhan đề cuốn sách mới xuất bản của nhà văn-triết gia Gilles Lipovetsky. Nhan đề tiếng Pháp là *La Troisième Femme*.

Trước hết, xin nói qua về cái tên sách. “Người đàn bà thứ ba” cũng đúng là “người đàn bà đến sau hai người đàn bà đã đến trước”, theo trình tự thời gian, nhưng không phải là đến với một người đàn ông, mà là đến với lịch sử nhân loại.

Theo tác giả, trong lịch sử nhân loại, có 3 người đàn bà. Người thứ nhất là người đàn bà được tính từ bà E-Và của vườn Địa-Đàng cho đến thời kỳ Phục-Hưng. Người thứ hai sống từ thời kỳ Phục-Hưng cho đến cách đây chừng 30 năm. Người thứ ba đang sống. Tác giả nhận thấy người đàn bà thay đổi, tiến tới, nhưng không đạt được mục đích mong muốn.

Cuốn sách đã được nhiều người tán thưởng, kể cả những nhà văn nữ, nhưng cũng đang bị nhiều chỉ trích nặng nề. Nhà văn nữ Gisèle Halimi, người đang tích cực tranh đấu cho nữ quyền, nói: “Lipovetsky muốn lôi kéo người phụ nữ trở lại vị trí kẻ giúp vui để thương”.

Thật ra, vấn đề của người đàn bà trong gia đình, ngoài xã hội, là một vấn đề vô cùng phức tạp. Chỉ chọn một thì dễ, nhưng dung hòa mà thành công thì là chuyện rất khó. Cho nên đã có người nhận định rằng những chuyện “nữ quyền”, “phụ nữ chức nghiệp”, “phụ nữ chỉ huy”, “phụ nữ làm vợ”, “phụ nữ làm mẹ”, v.v... là những chuyện không bao giờ

có hồi kết thúc.

Ý của tác giả cuốn *Người Đàn Bà Thứ Ba* cũng không khác. Ông không có ý định như Halimi chỉ trích, nhưng ông cũng muốn nói cho các vị nữ lưu đang to tiếng tranh đấu cho nữ quyền nhận ra rằng “người đàn bà thứ hai” phải chăng, hợp lẽ, và có lợi cho chính mình hơn.

Tóm tắt, theo Lipovetsky, người đàn bà thứ nhất là “thành phần cần thiết nhưng có hại” mà người đàn ông phải kết hợp; người đàn bà thứ hai trở thành “người vợ, người mẹ, nhà giáo dục, nàng tiên” được đặt trên bệ thờ; người đàn bà thứ ba đang cố chối bỏ những cái của người thứ hai, để tiến tới vị thế “PDG”, nhưng chưa được. “PDG” là “président-directeur général” (chủ tịch-tổng giám đốc).

Nhân vì cuốn sách gây dư luận xôn xao, ký giả Louis-Bernard Robitaille đã hỏi Lipovetsky nhiều câu, nhằm làm rõ thêm nội dung cuốn sách. Sau đây là những ý chính của tác giả:

- Người đàn bà thứ ba đúng là “người đàn bà được giải phóng”. Đã ba mươi năm rồi, người đàn bà có trong tay những viên thuốc ngừa thai, quyền phá thai, quyền ly dị, quyền thoát ra ngoài tập tục của xã hội. Họ có mặt rất đông ở đại học, ở thị trường nhân dụng, ở các cuộc bầu cử. Không còn sự cưỡng chế, ràng buộc nào nữa. Họ đã được tự quyết, ngay cả với luật tự nhiên: Thụ thai hay không cũng tùy ở họ. Họ được gì, và không được gì, tất cả đều tùy ở họ.

- Những vị tranh đấu cho nữ quyền như Simone de Beauvoir và Elisabeth Badinter cho rằng sự bất bình đẳng giữa nam nữ là sản phẩm của văn hóa, của giáo dục, và sự tranh đấu sẽ đổi vị trí. Tôi nghĩ họ lầm. Tất cả đang thay đổi, nhưng cũng chẳng thay đổi được gì nhiều. Những cái mà người phụ nữ ngày trước “chỉ có” là do bản chất; những cái mà người phụ nữ ngày nay “chỉ được”, cũng là do bản chất. Tất cả đều không phải do sự cưỡng thúc cả

người đàn ông.

- Dung nhan và nữ tính mãi mãi là sức mạnh của phái nữ. Ban đầu, có những vị nữ lưu tưởng rằng tài năng và địa vị có thể thay thế hai cái kia, nhưng về sau, họ cũng biết họ lầm. Những người đàn bà có chức nghiệp, ngay cả những người có địa vị cao, cũng tiêu rất nhiều tiền vào mỹ phẩm, cũng ăn kiêng để không lên cân, cũng cố gắng tập thể dục để được thon người. Họ biết họ vẫn cần nhan sắc. Và thích được đẹp là nữ tính đầu tiên đấy!

- Không ai có thể ràng buộc người đàn bà với gia đình. Chỉ có họ ràng buộc họ. Trừ một số ít, họ đều muốn lấy chồng và có một hoặc hai đứa con. Và họ muốn chính họ săn sóc con họ. Vấn đề là họ khó điều hành một cách hài hòa hai cuộc sống, một trong gia đình, một ngoài xã hội, nếu cái thứ hai là một loại "PDG" khiến họ phải mất nhiều thì giờ và tâm lực.

- Đúng, sợi dây ràng buộc tự nhiên giữa gia đình và người phụ nữ có làm vướng chân của họ. Theo thống kê, hiện nay trong hàng ngũ những người đi làm công tư sở, tỉ lệ phụ nữ đã lên đến 35%. Ở các đại học đường, riêng hai phân khoa luật và y, phái nữ có khi cũng đông bằng nam giới. Nhưng lần lên tới trên đỉnh, thì số phụ nữ nắm quyền điều khiển lại ít hẳn đi.

- Trong lãnh vực chính trị, sự "tiến lên" của nữ giới rất rõ ràng. Tây-Ban-Nha là nước vẫn nổi tiếng "trọng nam khinh nữ", nhưng hiện có 25% dân biểu quốc hội là đàn bà. Trong một tương lai gần, ở Pháp, thành phần phụ nữ "tham chính" sẽ rất đáng kể. Các ông dù có muốn "độc quyền" cũng không thể làm gì khác.

- Nếu người đàn bà cầm quyền, thì quyền lực sẽ tiến hóa theo chiều hướng tốt đẹp ư? Tôi không tin như vậy. Trong xã hội nhân loại, không có thứ quyền lực nào là "quyền lực ngay thơ vô tội"! Khi cầm vận mệnh một quốc gia, người đàn bà cũng phải đối diện với những vấn đề hòa

binh, những vấn đề chiến tranh, y như một nam lãnh tụ. Bản chất của quyền lực là phi giới tính. Người cầm quyền lực phải thích nghi với nó.

Văn Chương Ba-Tây

Diện tích Ba-Tây chiếm gần một nửa diện tích châu Mỹ La-tinh. Dân số Ba-Tây đông đến 150 triệu. Nên văn chương Ba-Tây so ra thì chỉ có hơn chớ không thua nền văn chương của người Việt chúng ta, trên văn đàn quốc tế. Nhưng thật tình mà nói, chúng ta không quen thuộc mấy đối với văn chương Ba-Tây. Tác phẩm của họ viết bằng tiếng Bồ-Đào-Nha, người Việt chúng ta không mấy người đọc được.

Vả lại, cũng không riêng gì người Việt. Trên thế giới, người thông thạo tiếng Bồ không có nhiều. Cứ thử đến những thư viện công cộng ở những vùng nói tiếng Anh, hoặc tiếng Pháp thì biết. Trong những gian dành cho sách ngoại ngữ (tức là không phải tiếng Anh, hoặc tiếng Pháp), số sách tiếng Bồ-Đào-Nha đôi khi còn ít hơn sách tiếng Việt, tiếng Hoa, tiếng Urdu. Còn so với sách tiếng Đức, tiếng Ý, tiếng Tây-Ban-Nha, sách tiếng Bồ có lẽ chỉ bằng một phần nhỏ.

Nhưng ở *Hội Chợ Sách Paris* năm nay, sự thể khác hẳn.

Năm nay, *Hội Chợ Sách* có Tổng thống Jacques Chirac và Bộ trưởng Văn hóa và Truyền thông Catherine Trautmann đến khai mạc (ngày 19-3-1998), rồi mở cửa cho công chúng trong suốt một tuần tiếp theo.

Kể về qui mô và dung lượng chung, thì *Hội Chợ Sách Paris* năm nay lớn hơn mọi năm. Diện tích tổng cộng các quầy để trưng bày sách là 40.000 thước vuông. Số nhà xuất bản tham dự lên đến 1.500, thuộc 27 quốc gia khác nhau. Số tác giả có sách trưng bày khoảng 1.000. Số người vào coi trong 5 ngày khoảng 300.000.

Trên diện tích trưng bày chung, quầy sách của Ba-Tây chiếm 300

thước vuông. Ngoài những tác phẩm được các nhà xuất bản tự ý đem tới, ban tổ chức *Hội Chợ Sách* có một danh sách "tác giả được mời": Paulo Coelho, Jorge Amado, Lygia Fagundes Telles, Rachel de Queiroz, Joao Ubaldo Ribeiro, Chico Buarque, Moacyr Scliar.

Đối với người Pháp hiện nay, gương mặt nổi bật nhất trong số người cầm bút Ba-Tây còn sống là Jorge Amado. Họ đã không ngần ngại gọi ông là lãnh tụ của nền văn học Ba-Tây.

Amado sinh năm 1912, năm nay đã 86 tuổi, nhưng vẫn chưa nghỉ viết. Ông viết nhiều thể loại, nhưng chủ yếu là tiểu thuyết. Phải nói là tiểu thuyết của ông không phải chỉ được đọc nhiều trong xứ bằng tiếng Bồ-Đào-Nha, mà còn được đọc khắp thế giới bằng 50 thứ tiếng khác nhau. Cuốn tiểu thuyết đầu tiên của ông, cuốn *O país do carnaval* (Ở xứ của lễ hội), xuất bản năm ông chưa đầy 20 tuổi, cho đến nay vẫn được coi là một danh tác quốc tế.

Năm nay, Amado được *Hội Chợ Sách Paris* mời đến như một người khách danh dự. Nhân dịp này, ký giả Gérard de Cortanze của tờ *Le Figaro littéraire* có phỏng vấn ông. Sau đây, tôi xin trích giới thiệu những ý chính:

- Tất cả nhà văn Ba-Tây chúng tôi đều có viết về chính trị. Chúng tôi bị ràng buộc với đất nước chúng tôi bởi văn chương, và bởi đời sống hàng ngày. Chúng tôi hoặc phải làm chính trị, hoặc phải viết chính trị.

- Cho tới bây giờ, vấn đề chính của Ba-Tây vẫn là vấn đề đất đai. Phải cải cách về điền thổ thì mới cải thiện được dân sinh.

- Tất nhiên Ba-Tây cũng thay đổi như mọi nơi. Nhưng không phải cái thay đổi nào cũng đi theo chiều hướng đáng mong.

- Tiểu thuyết của tôi thể hiện đời sống Ba-Tây. Nếu các bạn không tìm thấy trong đó những buồn thảm, thì bởi vì đời sống của người Ba-Tây không bao giờ buồn thảm. Chúng tôi có thể nghèo, có thể đói, nhưng

chúng tôi vẫn vui, vẫn tổ chức lễ hội.

- Đúng là tôi viết văn, viết sách để bảo tồn nền văn hóa, văn học khẩu truyền của xứ sở tôi. Các bạn cũng biết trước kia Ba-Tây chỉ có những gì khẩu truyền, vì chưa có văn tự.

- Tất nhiên, tiếng Bồ-Đào-Nha mà các văn hữu Ba-Tây và chính tôi đang sử dụng có khác với tiếng Bồ-Đào-Nha ở xứ Bồ-Đào-Nha, ở Angola, hoặc ở Mozambique. Nhưng tựu trung, nó vẫn là tiếng Bồ-Đào-Nha.

- Trong tiểu thuyết của tôi, nhân vật chính luôn luôn là những tay cường đạo, những cô gái giang hồ, những người lao động chân tay thấp kém. Là vì chính họ là những người xây dựng đất nước.

Ở trên, là ý của Jorge Amado, nhà văn mà *Hội Chợ Sách Paris* năm nay muốn vinh danh. Sau đây, là những điều chúng ta cần hiểu về ông: Jorge Amado là đảng viên của đảng cộng sản Ba-Tây. Đồng bào của ông nghèo nhưng riêng ông không nghèo. Ông có nhà cửa ở Paris. Ông nói những điều nửa như đúng, nửa như nghịch lý, là vì hoàn cảnh của Ba-Tây cũng giống như vậy. Tình hình chính trị của xứ này chưa có một thời kỳ nào được coi là ổn định. Những chế độ độc tài quân phiệt có khi muốn thủ tiêu nền dân chủ tự do trong xứ, khiến những phần tử khuynh cộng lại có cơ hội sách động.

Jorge Amado, cũng giống như Jean-Paul Sartre ở buổi đầu: Thích lý thuyết Mác-Xít. Khác nhau là Sartre đã tỉnh ngộ sớm hơn.

Người Pháp không phải thích "cái thân cộng" của Amado. Họ chỉ coi ông như một lá bài sáng giá trong khi muốn móc nối với Ba-Tây. Gian hàng sách của Ba-Tây tại *Hội Chợ Sách Paris* năm nay cũng có mục đích giống như "Hội Nghị Những Nước Nói tiếng Pháp" tổ chức tại Việt-Nam năm ngoái.

Tuy nhiên, nói cho công bằng, ngoài Amado, còn hơn hai chục tác

giả Ba-Tây khác cũng được "quảng cáo" rất mạnh nhân dịp này. Có tất cả 28 tác phẩm (bản dịch tiếng Pháp) được giới thiệu tại chỗ và trên báo chí, để độc giả chọn một cuốn mà họ thích nhất. Cuộc tuyển chọn được mệnh danh là "Đi Tìm Ba-Tây" (*A la découverte du Brésil*). 28 tác phẩm này thuộc về 22 tác giả; Jorge Amado được đặc biệt đề cao, nhưng cũng chỉ có 2 cuốn, ngang với Lygia Fagundes và Nelida Pinon, và thua José Rubem Fonseca có đến 3 cuốn.

Một điểm cuối cùng: Phụ họa với chiến dịch văn học-chính trị "Đi tìm Ba-Tây", chủ bút tờ *Le Figaro littéraire* nói cũng khá nhiều, nhưng chỉ có một câu khiến cho tôi ngạc nhiên. Ông bảo "Ba-Tây là xứ của thơ". Tôi ngạc nhiên vì trong số người cầm bút của Ba-Tây không ai nổi tiếng nhờ thơ. Và trong số 28 tác phẩm "vào chung kết" nói trên, chỉ có một tuyển tập thơ của nhiều tác giả.

Muốn Được Chú Ý Hãy Nói Điều Nghịch Lý

Không ai khuyên ai như thế, nhưng hình như cũng có nhiều người đang làm.

Jean-Marie Rouart, ông chủ bút vừa nói ở phần trên, là một.

Rouart có muốn được chú ý hay không, thì tôi không dám quả quyết. Nhưng nói điều nghịch lý, thì tôi biết chắc ông ta rất hay làm. Tất nhiên,



Jean-Marie Rouart

ông ta chỉ dám nói những cái nghịch lý có vẻ như thuận lý.

Như mới đây, Rouart viết một tập luận thuyết về một số nhà văn Pháp, đặt tên cho tác phẩm là "Sự cao thượng của những người thất bại" (*La Noblesse des vaincus*).

Nghe cái đề này, bạn có nổi giận không, nếu bạn không phải là người thất bại? Nhưng dù phải dù không, chúng ta hãy bình tĩnh nghe Rouart nghịch luận:

- Những người nhiều tham vọng luôn luôn là những người thất bại. Những người lập nên tư tưởng, nghệ thuật, tôn giáo, chế độ chính trị, đều là những người nhiều tham vọng, và đều là những người thất bại, dù họ có thành công. Những nhà văn lớn như Balzac, Stendhal, Tolstoi cũng đều là những người thất bại. Những con người ấy mang trong mình, trong tâm, một sự thất bại. Sự thất bại này quan trọng hơn nhiều so với sự thành công phù du mà họ đạt được ngoài đời.

- Tôi thích những người thất bại, và không thích những người thành công. Thất bại chính là một bài học tuyệt vời. Sự thành công không dạy bảo chúng ta được gì đâu. Voltaire được coi là đại văn hào của thế kỷ 18, chính là vì ông là người thất bại. Ông thất bại cho nên ông luôn luôn đứng về phía chống đối. Tôi yêu thích hình ảnh của Nã-Phá-Luân khi ông ta bị đày ở đảo Sainte-Hélène, bị mọi người từ bỏ.

- Một nhà văn đích thực luôn luôn là kẻ "du cư", một "người không khuôn mẫu" tự chọn cho mình một nền đạo đức riêng. Tôi ca ngợi những nhà văn "bất mãn". Đây là những con người luôn luôn đi tìm một "vùng đất hứa" chưa ai đặt chân vào được: Một nền văn chương đích thực.

Và, xin nói nhỏ với các bạn, không dám cho đương sự nghe: Rouart không phải là người thất bại! Ông đang làm chủ bút tờ *Le Figaro littéraire*, đang có sách bán chạy, lại đang làm ông Hàn đấy! Vậy, chỗ ông đứng còn cách xa vùng đất hứa nhiều lắm.

Tấm Vải Liệm Thành Turin

Phạm Phong Dinh

Một trong những sự kiện tôn giáo có tính thời sự lớn đang được những tín đồ Thiên Chúa Giáo đón nhận với một niềm tôn kính và hân hoan sẽ kéo dài trong 8 tuần lễ từ ngày cuối tháng 4.1998 đến cuối tháng 6.1998. Tòa thánh La Mã dưới sự chủ tế của Đức Giáo Hoàng John Paul II sẽ làm lễ tôn vinh một thánh vật của Công giáo mà lần đầu tiên trong vòng 20 năm trở lại đây, thánh vật ấy sẽ được đem trưng bày trên bệ thờ ở Thánh Đường thành phố Turin của nước Ý. Đó là Tấm Vải Liệm Thành Turin, một vật được tôn kính và tuyệt đối tin tưởng là tấm vải cách đây gần 2.000 năm đã dùng để bọc thánh thể đức Chúa Jesus khi an táng trong một hang đá ở Jerusalem, sau khi Ngài trút hơi thở cuối cùng trên thập tự giá.

Khi tờ *Làng Văn* số tháng 6.1998 lên khuôn và đến tay độc giả thân mến trên khắp thế giới, các tín đồ Công giáo người Việt vẫn còn đủ thời gian mua vé máy bay tham dự cuộc hành hương về thánh địa Turin, có tầm vóc vĩ đại nhất của thế kỷ thứ 20 này, với con số 3 triệu tín đồ từ khắp bốn phương trời. Họ như những nhánh sông nhỏ lũ lượt đổ về đại

dương chan chứa tình thương và ánh sáng, mong đắm mình trong những giây phút cuối cùng của Đấng Cứu Chuộc, đã gánh lấy tội lỗi thế gian và vinh thăng thiên đàng.

Tòa Thánh La Mã đã quyết định chọn mùa Phục Sinh năm nay làm lễ tôn vinh thánh vật Thành Turin và trưng bày thánh vật cho bất cứ một người Công giáo thuần thành nào khát khao được một lần chiêm ngưỡng và quỳ lạy trước di ảnh của Chúa Jesus. Tấm vải dài 4 mét sẽ được căng thẳng theo chiều ngang và được đặt trong một cái khung kim loại lõng kiếng, có kích thước vừa vặn bao bọc lấy tấm vải. Không khí trong khung kính sẽ được rút ra,

hoàn toàn thay thế bằng một chất khí trơ là Argon, không sinh vật li ti nào có thể sống được trong khí Argon ấy, giúp bảo quản tối đa mọi chứng tích trên tấm vải. Những người hành hương sẽ được lần lượt đi qua trước khung kính, dừng lại trong một thời gian cho phép, chiêm ngưỡng những dấu vết đầm máu có hình dáng mờ mờ khuôn mặt và thân thể của Chúa Jesus, phía trước lẫn sau lưng, những dấu vết đã được tin tưởng là những chứng tích của khổ hình và sự sống lại của Ngài. Đức Giáo Hoàng sẽ đến Turin ngày 24.5.1998 để làm lễ tôn vinh Thiên Chúa. Đã có 700.000 người ghi danh dành chỗ cho ngày trọng đại ấy.

Một phần của sự trưng bày Tấm



Vải Liệm Turin được coi như là sự đứt khoát bỏ lại phía sau lưng hai cuộc thực nghiệm khoa học lớn, vốn có mục đích xác quyết căn nguyên tấm vải, xem nó có phải là của 2.000 năm trước, hay chỉ là một sản phẩm của người hậu thế, tuy rằng có mỹ ý vinh danh Thiên Chúa, nhưng không có giá trị lịch sử và tôn giáo.

Sở dĩ có sự nghi ngờ của giới khoa học, vì họ căn cứ vào những tài liệu tìm kiếm được từ thế kỷ thứ 14. Theo tài liệu đó, thì giám mục Pierre d'Arcis của thành phố Troyes thuộc Pháp, trong một bức thư gửi năm 1389 cho vị Giáo Hoàng thời đó đã than phiền là vị giám mục tiền nhiệm của ông đã xác định "khuôn mặt đã được tô vẽ cực kỳ khéo léo... một công trình thuộc về kỹ năng con người". Giám mục muốn nói đến tấm vải liệm đang được tôn thờ ở một nhà thờ nhỏ thuộc thị trấn Lirey, Pháp, từ những năm 1350. Trong lá thư ấy, giám mục Pierre d'Arcis đã tả là nó có chiều dài 4 mét, là loại vải dệt chéo, còn lưu lại dấu vết của một người có râu hàm, tóc xõa dài, thân thể trần trụi và cao đến 2 mét, mặt lưng cho thấy có nhiều dấu roi da, hai cánh tay xếp chéo lên trước vùng bụng. Sau một thời gian dẫu bề 300 năm, tấm vải rơi vào tay của vương tộc Savoy nước Ý trong thế kỷ thứ 17. Tấm vải được đem về Turin, là vương triều của Savoy. Ngay lập tức giáo hội Turin đã công nhận đó là thánh vật và tổ chức một buổi lễ tế rất lớn, thiên hạ chen chúc nhau chật cứng để chiêm ngưỡng, đến nỗi đã có nhiều người chết vì bị ngạt thở.

Trở lại thời điểm cách đây gần 2.000 năm, vào một ngày Thứ Sáu, người Do thái đã kêu gào với viên tổng trấn Pilate người La Mã đòi hành hình Chúa Jesus. Pilate năm lần bảy lượt từ chối công việc ghê tởm ấy, vì ông biết Người không có tội. Áp lực ngày càng đè nặng, Pilate buộc phải miễn cưỡng ra lệnh treo Chúa Jesus lên thập giá, sau khi đã rửa tay chối bỏ trách nhiệm sát nhân. Cho nên ngày nay thành ngữ "Đồ Do

Thái" dùng để khinh bỉ và ghê tởm những con người phản trắc, ti tiện và sát nhân mạng.

Một trong những cuốn phim vĩ đại có liên quan đến giây phút cuối cùng của Chúa Jesus là bộ phim dài 3 tiếng đồng hồ "Barabas" thời đầu thập niên 1960, do đại tài tử Anthony Quinn thủ diễn vai tên du đảng Barabas kiểu... Loan Mất Nhung, tức du đảng sạch. Barabas bị quân Pilate tóm cổ tống vô khám chờ ngày lên thập giá vì tội quấy phá chính quyền. Trong thời gian bị cùm xích nặng nề lê từng bước về khám đường, Barabas khát nước cùng cực và khuy người ngã gục, tưởng chết mười mươi. Chợt anh thấy trước mặt mình hai bàn tay với những ngón tay thon dài bưng một vốc nước cho anh uống. Barabas ngược mắt nhìn lên, một khuôn mặt từ ái với ánh mắt chan chứa xót thương nhìn anh. Chỉ mấy ngày sau đó khi Barabas được thả ra, anh đã gặp lại con người vĩ đại ấy đang oằn vai vác chiếc thập tự giá bằng gỗ sồi nặng kinh khủng lê từng bước khó nhọc ra Đồi Sọ (Đồi Gogotha) để bị đóng đinh. Khi người kiệt sức ngã xuống, chính Barabas đã chạy ra, đến phiên anh bưng lấy một vốc nước cho Người uống, rồi cũng đôi mắt từ ái ấy ngược nhìn anh. Barabas cúi xuống tựa vai vào vác lấy chiếc thánh giá cho Người. Bọn lính La Mã quát tháo ầm ĩ và quát Barabas túi bụi. Nhưng mặc. Bất mãn trước tình đời tình người đen bạc, Barabas nổi loạn lần nữa. Lần này anh được đưa lên đóng đinh bên cạnh Đức Chúa, bên kia là một tên giết người khác. Tên này đã nhạo báng Chúa, Barabas đã chửi mắng tên vô lại và xin Chúa cho anh lên Thiên Đàng cùng. Bọn lính La Mã đã làm nhục Chúa khi chúng bện một chiếc mào gai đội lên đầu Ngài làm rướm máu. Một bọn Do Thái vô lại xúm nhau dùng gậy đánh vào đầu Người. Một gã lấy bông nhúng giấm đưa lên cho Chúa uống. Một tên lính La Mã khác xiên mạnh ngọn giáo vào sườn Ngài, một dòng máu và nước vàng chảy ra. Tư thế của Chúa

khi bị đóng đinh trên thánh giá được người đời sau diễn giải theo hai cách. Hai chân của Ngài bị một cây đinh dài đóng téo vào nhau chỗ khoảng cổ chân. Nhưng hai tay thì có khác biệt, đa số tranh và tượng đều diễn tả hai lòng bàn tay của Ngài bị đóng đinh. Nhưng trong Tấm Vải Liệm Turin thì chỗ đóng đinh nằm ngay ở hai cổ tay, mà theo những bác sĩ về cơ thể học thì chính hai điểm đó sẽ làm cho nạn nhân càng cựa quậy càng bị đau đớn khủng khiếp. Một kiểu hành hình dã man thời Trung Cổ. Chúa phải chịu vật vã suốt chín tiếng đồng hồ mới trút hơi thở cuối cùng.

Tất cả những chi tiết quan trọng mà chúng ta vừa đọc lại từ Kinh Thánh ấy sẽ giữ một vai trò quan trọng trong Tấm Vải Turin. Vì tất cả những chi tiết ấy đều được tìm thấy trên mặt tấm vải. Một nghị viên sang trọng tin Chúa tên Joseph xin Pilate cho tấm liệm thi thể Chúa. Joseph mua một tấm vải gai dài, đặt Chúa nằm lên, đầu ở khoảng giữa tấm vải, gấp đôi tấm vải lại phủ từ đầu đến chân, bó chặt thi thể. Sau rớt một vài người giúp khiêng vào một cái hang đá nhỏ, đặt Ngài nằm trên một mảnh đá phẳng rồi vùi một tảng đá lớn che phủ cửa hang.

Vì tấm vải bó chặt lấy thánh thể Chúa, cho nên sau 3 ngày Chúa sống lại và rời bỏ hang đá, thì tấm vải đã in lấy gần như toàn thể những chi tiết trên thân thể trần của Ngài, bao gồm nhiều chi tiết rất phức tạp như mồ hôi, máu, giấm, nước mắt của những người thương tiếc, bụi đất. Đặc biệt khuôn mặt của Chúa gần như trông thấy khá rõ trên tấm vải. Nếu phải nó là tấm vải liệm Người, thì đúng là một phép nhiệm màu mà Người đã để lại cho người trần thế.

Cuộc thực nghiệm khoa học đầu tiên để xác định mức độ đáng tin của tấm vải liệm, đã được một nghị viên Turin tên Secondo Pia thực hiện. Ngày 28.5.1898, ông đã dùng máy chụp hình chụp khuôn mặt trên vải. Chúng ta ít nhiều đều có nhìn một tấm phim đen trắng, trong đó hai

màu đen và trắng ngược nhau, ta gọi là âm bản (negative), thí dụ mái tóc ta màu đen thì trong bản âm tính trở thành trắng. Cho nên khi Secondo trong phòng tối hoàn tất âm bản xong đem ra ngoài xem, ông sững sốt đến lịm người đi không nói nên lời. Âm bản phim đã hiện lên một khuôn mặt hoàn mỹ với nhiều chi tiết phức tạp và tỉ mỉ nhất. Trời ơi, đó chính là khuôn mặt của Chúa Jesus, linh động lạ thường. Vết hằn của vòng mão gai cùng với vết máu rướm hiện rõ lên một cách kỳ diệu.

Nhà nghiên cứu về Tấm Vải Turin, ông Ian Wilson người Úc Đại Lợi, trong quyển sách của ông *The Blood and The Shroud: New Evidence That The World's Most Sacred Relic Is Real* (Máu và Vải Liệm: Bằng Chứng Mới và Đích Thực Của Thánh Tích Thiêng Liêng Nhất Thế Giới), đã xác định rằng: Rõ ràng tấm vải liệm tự nó là một âm bản phim đã ngủ yên và chờ đợi từ hàng ngàn năm, cho đến khi phát minh kỹ thuật nhiếp ảnh đã đưa ra ánh sáng tất cả mọi chi tiết mà ta thấy được trên dương bản (positive film), tức tấm hình hoàn chỉnh rửa ra từ âm bản. Có nghĩa là không ai khác, chính Thượng Đế an bài và lưu lại cho người thế gian một thánh vật duy nhất để làm tin. Theo Wilson, thì chính trong khoảnh khắc huyền nhiệm của sự phục sinh, như một ánh chớp của máy chụp ảnh, những thể dịch lỏng đã khô từ ba ngày trước lại tan chảy trở lại, Chúa cất lên khỏi tấm vải và lưu lại toàn bộ những chi tiết của Ngài.

Cuộc thực nghiệm khoa học thứ hai xảy ra vào năm 1978, gần 100 năm sau ngày Secondo công bố bức ảnh Chúa trên tấm vải, giáo hội La Mã cho phép hơn hai chục nhà khoa học Mỹ, Thụy Sĩ và Ý thực hiện một cuộc nghiên cứu trong vòng 5 ngày. Tấm vải được khảo nghiệm bằng nhiều phương pháp khác nhau nhiều lúc đến mức quá đáng như chụp ảnh, phân tích bằng điện tử, chụp quang tuyến, chiếu tia cực tím (ultra violet), nhiệt học và hóa học, làm tình làm

Cuộc chiến cũ chưa lui vào tiền kiếp!

*Cuộc chiến cũ sao lui vào tiền kiếp?
Khi đêm đen chưa rạn vỡ chân ngày
Khi phỉ quyền còn ngự trị trên ngai
Khi tráng sĩ chưa quay về báo tiếp!*

*Cuộc chiến cũ, chớ gọi là tiền kiếp
Khi trên non rừng đã trụi cây già
Khi sông dài nước đã sạch phù sa
Khi biển bạc đã cạn nguồn sống đẹp!*

*Cuộc chiến cũ, ai bảo là tiền kiếp?
Khi trẻ thơ còn vất vưởng bên lề
Khi mẹ già còn còm cõi sống lê
Khi em gái còn nghẹn lời rên siết!*

*Cuộc chiến cũ có đâu là tiền kiếp!
Khi trại giam còn vây hãm bao người
Khi xích xiềng còn khóa chặt chưa thôi
Bao dũng sĩ còn tra chân cùm kẹp!*

*Cuộc chiến cũ có chẳng là tiền kiếp
Khi một ngày chim trắng gọi quê hương
Hạt giống vàng reo trong nắng tình sương
Bầy quỉ đỏ tàn đời trong ngõ hẹp!*

*Cuộc chiến cũ chỉ coi như tiền kiếp
Khi máu xương thôi vung phí từng ngày
Thập giá thiêng người nâng giữ trên tay
Và Phật tượng, chuông chùa về cảnh Niết.*

*Cuộc chiến cũ chỉ lui vào tiền kiếp
Khi đàn con từ trăm hướng đổ về
Mang quê nhà ra khỏi những cơn mê
Tài năng mới, Tự do xưa, thỏa hiệp!*

*Cuộc chiến cũ sẽ coi như tiền kiếp
Khi anh em biết sám hối hồi đầu
Lỗi lầm xưa không nhắc lại nghìn sau
Vì đất nước chỉ cần lời thơ đẹp!..*

Cung Vũ



tội tấm vải rơi bởi hoa lá. Kết quả được công bố bởi những bộ óc thông thái nhất đã làm cho tín đồ Công Giáo lên tinh thần quá xá. Theo các vị này thì đúng là tấm vải đã được dùng để bó xác người, rằng máu vấy trên vải "có thể" đúng là máu thật. Khuôn mặt Chúa không phải do

những nét cọ vẽ nên, những chi tiết trên tấm vải hoàn toàn không phù hợp chút xíu nào với nền nghệ thuật thời Trung Cổ hay thời Chúa Jesus. Từ mọi luận cứ ấy một bản báo cáo chi tiết đã được công bố với lời kết luận làm nức lòng tín đồ: "Chính tấm Vải Liệm Thành Turin đã được

dùng để tắm liệm và mai táng Chúa Jesus”.

Mười năm sau, chưa được... tâm phục khẩu phục lắm, phe chống nài nỉ van xin thống thiết đến cỡ nào không rõ mà giáo hội La Mã đành thở dài đem thánh vật ra với hai điều kiện: Đây là lần cuối cùng và thay vì xúc phạm toàn bộ thánh vật như lần 1978, các nhà khoa học chỉ nhận được một mảnh vải liệm nhỏ xíu mà thôi. Ngày 21.4.1988, dưới sự chứng kiến của đức Hồng Y Ballestrero, thành phố Turin, và với một máy quay phim thu hình, nhà vi hóa phân (microanalyst) người Ý, ông Giovanni Riggi đã thận trọng cắt một góc vải dài 7 phân, rộng 1 phân, rồi lại cắt mảnh vải tí ti ấy ra làm... mảnh nhỏ nữa, bằng chừng chiếc tem. Ba nhóm khoa học gia thuộc Thụy Sĩ, Anh và Hoa Kỳ, mỗi nhóm nhận một mảnh. Phương pháp khảo cứu duy nhất của cả ba nhóm là dùng kỹ thuật “Định tuổi vật thể bằng phóng xạ carbon” (Radio-carbon dating). Cái tên gì dài ngoằng và ghê gớm quá vậy? Thực ra đó chỉ là phương pháp định tuổi của bất kỳ vật chất nào, bằng cách đếm số nguyên tử Carbon14 hiện diện trong vật chất đó. Đại khái là tia vũ trụ khi phóng vào khí quyển địa cầu, đã phản ứng với một số nguyên tử khí Nitro để tạo thành một số nguyên tử Carbon14. Cây cối sẽ hút lấy một số lượng C14 nào đó. Tuy nhiên khi cây bông vải mà bông của nó được hái để dệt nên vải, vải không còn là vật thể sống nữa, số lượng C14 trong vải sẽ từ từ mất đi trong một khoảng thời gian nào đó. Đơn vị để định tuổi C14 được gọi là “Thời gian nửa đời của C14”, thời gian này chừng 5.700 năm, số C14 trong vải càng hiếm thì số tuổi của nó càng cao. Một thí dụ khác về phương pháp định tuổi C14. Em nói là em mới 16 tuổi để trốn quân dịch hả? 16 mà sao tóc râu lông lá bùm xum phì nhiều như thế này? A lẽ háp thầy em vô máy Radiocarbon đo tuổi mấy cái răng của thằng em mày. Số lượng C14 trong răng của em bằng với số lượng C14 trong răng của một

người 18 tuổi. Hóa ra em đã 18, mời em quảy ba lô lên GMC trực chỉ quân trường Quang Trung cho.

Sau khi các nhà khoa học khả kính Mỹ, Anh và Thụy Sĩ đo tuổi mảnh vải xong, công bố của quý ngài đã làm nản lòng chiến sĩ vô cùng và làm cho thế giới rung động bằng hoàng: Trong một cuộc họp báo công bố kết quả, các nhà khoa học đã cho biết tấm vải có tuổi trong khoảng từ năm 1260 đến 1390. Từ đó đi đến kết luận rằng “tấm Tấm Vải Turin là thánh vật cũng giống như tin trái đất hình vuông”.

Trong những nỗ lực để bác bỏ lập luận của phe không công nhận, vẫn lại Ian Wilson, nhà nghiên cứu người Úc. Ông dày công khảo sát những tài liệu cổ xưa nhất và dẫn chứng trong hai quyển sách để chứng minh Tấm Vải Turin là thực. Đó là quyển “*The Shroud of Turin*” (*Tấm Vải Liệm Turin*) và quyển “*The Blood and The Shroud*” (*Máu và Tấm Vải Liệm*). Trong đó ông đưa ra một số chứng liệu quan trọng cho thấy tấm vải xuất hiện ở châu Âu trước năm 1200. Đoàn Thập Tự Quân của châu Âu năm 1204 tiến quân như vũ bão vào thành phố Constantinople của Thổ Nhĩ Kỳ để đánh nhau với quân Hồi, đã lấy được một mảnh vải, có tên là “Tấm Vải Edessa”, vốn đã hiện diện ở đó từ 350 năm rồi, có nghĩa là khoảng thế kỷ thứ 6 hay sớm hơn. Tấm vải này nhiều lần được trưng bày cho công chúng chiêm ngưỡng khoảng có hình khuôn mặt của người được cho là đức Chúa Jesus. Các chiến sĩ Thập Tự Quân đã đem Tấm Vải Edessa về Nga, qua tay nhiều người, đến nước Pháp và sau cùng lọt vào tay của dòng họ Savoy thành Turin. Một nỗ lực khác đây tính khoa học thời đại, do một nhà vi sinh học (microbiology) người Mỹ khởi xướng, tiến sĩ Leoncio Garza-Valdès. Ông phủ nhận kết quả của nhóm chống và gọi họ là những gã... ngốc, đã không biết làm sạch tấm vải trước khi thử nghiệm. Chính những chất nhiễm bẩn như mồ hôi, tay chân vấy đất bụi, những giọt

nước mắt thương cảm, qua bao nhiêu tay người trần tục gần 2.000 năm và qua bao nhiêu thăng trầm, thậm chí tấm vải thoát hiểm trong một vụ cháy hồi thế kỷ thứ 16. Tất cả những yếu tố ấy đã làm sai lệch kết quả định tuổi đến nhiều trăm năm. Theo kinh nghiệm của ông, thì rất có thể có một lớp “keo sinh học” (bioplastic) phủ lên mặt tấm vải liệm do đủ loại vi sinh vật tạo ra về sau này, đã ngăn trở phương pháp Radiocarbon không xuống đến được các tế bào vải. Phe chống liền phản pháo, rằng chính Leoncio mới là thằng... ngu, bọn chúng ông đã làm sạch mảnh vải, sạch không gì có thể sạch hơn nữa, rồi mới rọi quang tuyến C14 vào đấy chứ. Kết quả bảo đảm trung thực 100 phần đầu.

Giữa lúc cuộc tranh luận của hai phe lên đến cực điểm thì tiếng nói vang lên từ đất nước Hoa Kỳ đã làm cuộc khẩu chiến dịu lại và kéo mọi người trở về với thực tại. Linh mục Peter Ronaldi nổi tiếng của Mỹ, được mệnh danh là “Ông Shroud” (Ông Vải Liệm), vì những cống hiến tận tụy của ông cho việc tôn vinh Tấm Vải Turin, đã viết nhiều thư khuyên nhủ những tín đồ thuần thành nhất: “*Hãy hướng cảm xúc của các bạn lên trên trời cao, không phải những gì ở dưới trần thế. Nếu quả thực tấm vải liệm ấy có một ý nghĩa, bởi vì nó nói với chúng ta về nỗi thương khó của Người mà không có một khuôn mặt nào khác từng hứng chịu. Cái cực mỹ của tấm vải chính là nó, một biểu tượng của đức tin và niềm hy vọng của chúng ta đối với Đấng Christ. Người và chỉ mỗi Người là sở hữu thân thiết và vĩ đại nhất của chúng ta*”.

Đối với 3 triệu người hành hương từ khắp nẻo đường thế gian đang ngày đêm đổ xô về Turin, thì dù trong thời điểm thiêng liêng ấy, nếu có một chứng thực hay xác quyết nào đó nói rằng Tấm Vải Thành Turin không phải là thật, thì điều ấy cũng chẳng phải là điều đáng bận lòng. ●

Ở miền Bắc và miền Trung, khi nhà nông trồng lúa muốn có thóc lúa đầy kho nhất định phải tát nước dăm bảy lượt và để tránh tình trạng “vào lỗ hà, ra lỗ hồng”, việc đầu tiên phải làm trước khi cầm gàu tát nước (hay cầm điện bơm nước) là vai vác cuốc đảo một vòng quanh ruộng, nếu thấy lỗ bọng nào ở bờ ruộng thì cho ngay vài nhát cuốc, lấp cho kín, cho chặt. Tát nước và lấp lỗ hồng ở bờ ruộng là hai việc gắn liền với nhau, trước và trong khi tát nước phải lấp lỗ. Cũng gần như vậy, việc đi ăn cỗ và việc lấy phần cũng gắn bó với nhau. Có khác chăng chỉ là “ăn cỗ trước” rồi sau đó mới “lấy phần” về cho vợ con. Nhưng cũng có người xấu tính, “chưa ăn cỗ đã lo mất phần”. Ở thôn quê trước đây, có khi ngay trong lúc đang ăn cỗ (cưới hỏi, tang chay), những người ngồi cùng mâm đã thỏa thuận với nhau dành đĩa xôi và đĩa thịt (heo hay gà) luộc làm phần, họ không ăn những đĩa ấy và sẽ chia đều để đem về nhà. Cũng có khi nhà chủ đã lo trước cho mỗi vị khách một gói phần, thường có xôi và thịt. Ra đình dự việc làng cũng có phần đem về. Lên chùa lễ Phật thì khi ra về, thường thầy trụ trì sẽ tận tay đưa cho mỗi Phật tử một phẩm oản và một quả chuối. Có xôi có oản mới nên phần... Nhưng rồi thế nào cũng có người tị nạnh:

Day tay mồm miệng, cũng phẩm oản quả chuối,

Từ bi từ tại, cũng quả chuối phẩm oản.

Dân gian có cảm giác lộc Phật thơm ngon hơn

Muốn ăn oản Bụt cho thơm,

Ba đồng gạo nếp thì đem cả ngày.
hoặc

Muốn rằng oản Bụt cho thơm,

Những như cơm nếp, ở nơm trong nhà.

Cũng theo chiều hướng đó, thành ngữ “ngọt như chuối chùa” muốn chúng ta tin là lộc Phật bao giờ cũng ngon ngọt. Nhưng cũng có người giải thích, “chuối chùa” ở đây hiểu theo nghĩa “chuối được ăn mà không phải trả tiền”, như trong thành ngữ

Có Xôi, Có Oản Mới Nên Phần...

Nguyễn Xuân Hiến

Tát nước lấp lỗ, ăn cỗ lấy phần...



“ăn chùa”, “chơi chùa”,... nên người ăn có cảm giác ngon hơn! Cách giải thích này có vẻ “tân tiến” quá. Theo Toan Ánh thì “Người ta thường bảo rằng, ‘xôi thịt việc làng ăn thơm ngon hơn. Đây là miếng ăn thừa hưởng của thần linh!’” (1) mà “một miếng lộc thánh bằng một gánh lộc trần”. Đó là chưa kể “một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp”. Chính vì quan niệm phần xôi oản là lộc thừa hưởng của Phật, của thần thánh như

vậy nên cần đem về nhà cho vợ, con, cháu cùng hưởng; người đi (ăn cỗ) nghĩ đến người ở nhà. Có người còn cho đây là một trong những biểu hiện của tình thần gia tộc trong người Việt. (2)

Xôi phần đã quý nhưng có khi nắm xôi “đáng giá nghìn vàng”, nếu ta tin là trong cuộc sống có một phú ông nghèo như sau:

Thằng Bờm có cái quạt mo.

Phú ông xin đổi ba bò, chín trâu.

Bờm rằng, Bờm chẳng lấy trầu.
Phú ông xin đổi một xâu cá mè.
Bờm rằng, Bờm chẳng lấy mè.
Phú ông xin đổi một bè gỗ lim.
Bờm rằng, Bờm chẳng lấy lim.
Phú ông xin đổi con chim đời mồi.
Bờm rằng, Bờm chẳng lấy mồi.

Phú ông xin đổi năm xôi, Bờm cười.

Oản và xôi luôn luôn gắn bó với nhà chùa, với các vị tăng ni và Phật tử: "Dân được mùa, sãi chùa có oán" hoặc "Giữ bụt thì ăn oán" hay "Muốn ăn oán, phải giữ lấy chùa". Và còn nữa "Đếm Phật đóng oán", "Bụt nhiều oán ít",...

Cũng có người, như Hồ Xuân Hương chẳng hạn, đã lấy đó làm đề tài để giễu cợt:

Chẳng phải Ngô, chẳng phải ta,
Đầu thì trọc lóc, áo không tà
Oản dâng trước mặt, năm ba phẩm,...

Tác giả dân già còn đi xa hơn thế:

Hôm nay mười bốn, mai rằm,
Ai muốn ăn oán, lên năm với sư.

Nhưng không chỉ nhà chùa có oán, các đền miếu cũng đóng oán cúng do đó mới có cảnh: "Khu khu như ông từ giữ oán" hoặc "Thầy bùa thầy bèn, oán lên cạp khố" và

Liệu gió phất cờ,
Liệu oán đọc canh,
Liệu cơm gắp mắm,
Liệu bỏ đo (lâm) chuông.

Đồ xôi, đóng oán là hoạt động trung tâm của việc chuẩn bị ngày lễ Phật vì vậy mới có người đổ vạ cho oán: "Trăm tội đổ đầu nhà oán" và Nguyễn Công Trứ (1778-1858) đã dựa vào đây để viết thành

Trăm điều đổ tội cho nhà oán,
Lắm sãi không ai đóng cửa chùa.

Oản vốn là một từ nôm, và trên bia chùa Báo Ân, ở xã Tháp Miếu, huyện Yên Lãng, tỉnh Phúc Yên dựng vào đầu năm 1210 đã thấy có [cúng ruộng vào chùa] "dĩ cung cấp oán sự" với ý "để cung cấp cho sự thờ cúng". Chữ "oản" thời đó đã được dùng với nghĩa rộng là 'thờ cúng' (Nguyễn Xuân Hiến, 1978).

Ngày nay, từ oán có nghĩa hẹp và cụ thể hơn. Oản là xôi ép chặt thành hình chóp cụt. Thường dùng xôi

trắng, đôi nơi cũng đóng oán bằng xôi hoa cau. Khuôn đóng oán phải bằng gỗ mít mới chắc và bền. Phía trên phẩm oán thường có dán giấy hồng điều hoặc giấy trang kim trở hình bông sen tròn; phía dưới phẩm oán là chiếc lá đa (màu xanh) hay thường hơn là lá chuối tươi (cũng màu xanh) cắt tròn. Đó là oán xôi. Ngoài ra còn có oán khảo (oản đường) làm bằng gạo nếp rang chín, xay không thực nhuyễn, trộn nước đường đặc (đã để qua một vài đêm cho "mát", oán không bị "nổ") và cũng đóng bánh hình nón cụt, có nhiều vòng dọc theo chiều cao. Thường có thêm nước hoa bưởi và chỉ nước hoa bưởi mà thôi. Oản khảo được bọc ngoài bằng giấy bóng kính trắng hoặc màu. Sau đó mười phẩm oán khảo lại được gói thành một gói lớn, xếp hai tầng. Oản xôi phổ biến hơn, nhà chùa dùng cả gạo nếp mùa cũng như gạo nếp chiêm để đóng oán: "Bụt Nam Sang lại từ oán chiêm". Cũng có khi là "Bụt Nam Hạ lại từ xôi chiêm". Nam Hạ cũng như Nam Sang đều để chỉ những vùng chiêm trũng phía đông nam đồng bằng sông Hồng.

Nhà chùa nào cũng cần có gạo nếp nên trong

Ba cô đội gạo lên chùa,
Một cô yếm thắm bỏ bùa cho sư.
Sư về sư ốm tương tư,

Ốm lẫn ốm lóc nên sư trọc đầu
tôi tin rằng ít nhất thể nào cũng có một thúng gạo nếp để đóng oán. Nhưng tâm lý con người kỳ lắm,

Có oán lại muốn ăn xôi,
Có thịt lại cứ muốn đòi thêm nem.

Xôi vốn là một động từ (cổ) có nghĩa là nấu lên, đồ lên, hong lên. Ngày nay xôi thường được dùng dưới dạng danh từ và, theo định nghĩa, là gạo nếp thổi chín trong chõ, bằng hơi nước bốc lên từ nồi đáy. Có nơi gọi cái chõ là cái xứng hoặc cái hong. Đến đầu thế kỷ XX, mọi nơi vẫn còn quen đồ xôi bằng chõ đất, chõ gỗ. Nhà sang thì dùng chõ đồng thau. Đáy chõ có một số lỗ to bằng ngón tay nên gạo sẽ lọt xuống nồi đáy, vì vậy phải lót đáy

bằng vỉ chõ đan bằng tre, hình vuông hoặc tròn. Khi đặt chõ lên trên nồi đáy còn phải trát chõ cho thực kín hơi, dùng tro bếp trộn nước cùng giấy bản xé vụn. Nước trong nồi đáy không nên quá nhiều, khi đun cần chú ý điều chỉnh lửa để đủ hơi cho xôi chín, nhiều hơi quá xôi ở phía dưới trở sẽ nát như cơm nếp; ngược lại ít hơi quá xôi sẽ khô, chỉ phía dưới chín còn phía trên rời rỗng, có khi còn chưa chín nữa là khác. Cần "Nghe hơi nồi chõ", "Bắc chõ nghe hơi".

Câu đố "Mình đen như quạ, da trắng như bông, Giữa thất cổ bông, dít đeo nồi nước" là để chỉ cái chõ.

Trong nhiều di chỉ khảo cổ ở Bắc Thái Lan cũng như ở Việt Nam có tìm thấy một số mảnh đất nung, thường hình tròn đường kính khoảng gang tay, dày chừng hơn một centimet, có nhiều lỗ tròn xuyên qua, lỗ có khi to có khi nhỏ. Một số nhà khảo cổ học tin rằng đó là những mảnh chõ nguyên thủy, có niên đại khoảng thiên niên kỷ thứ nhất.

Xôi thường được đem vào đĩa và phải đem cao ngọn, phía trên vòng cao. Nếu đem đĩa xôi chỉ hơi vòng vòng thì bị mắng là: "Ai cắt rốn cho con mà đem bằng lưỡi mèo vậy!" Từ đó có thành ngữ "Má bánh dúc, mặt mâm xôi" để chỉ những người béo, mặt to, má núng nính như những thịch là thịch. Trong rặng núi chùa Hương, khi đi dò theo dòng suối Yến vào chùa, sau núi Voi chúng ta gặp núi Mâm Xôi, một ngọn núi với nhiều lùm nhấp nhô hết như một mâm xôi.

Xôi ăn đậm hơn cơm nếp (đồ gạo nếp vào nước lạnh hay nước sôi đun cho đến chín) do hạt sồng hơn, nước không ngấm sũng trong hạt gạo, ngoài ra lượng vitamin và chất dinh dưỡng có trong gạo cũng còn nhiều. Một số sắc dân ở Cao nguyên Trung phần cũng như ở các hải đảo Đông Nam Á tin rằng đồ xôi không làm Thần Lúa bay mất nên ăn ngon ngọt hơn.

Đồ xôi là một việc khó, dân Mường ở Hòa Bình trước đây thường răn đe các cô gái "(chớ) đồ xôi chín

dưới sông trên" (Mo Đẻ Đất, Đẻ Nước). Còn người Kinh thì dặn cả chàng rể lẫn nàng dâu: "*Làm rể chớ xáo thịt trâu. Làm dâu chớ đồ xôi lại*". Xáo thịt trâu rất dễ dai và xôi đồ lại thường hoặc cứng hoặc nhão quá, không thể nào dẻo và ngon được. Chính vì khó như vậy nên trước đây nhiều làng xã có thi đồ xôi vào dịp tế lễ đầu năm: làng Giao Quang (tục là Kẻ Quánh, huyện Từ Liêm, Hà Đông) mở hội vào ngày 10 tháng Giêng hàng năm, thi thổi xôi rất nổi tiếng nên có câu "*Cá sông Đồi, xôi kẻ Quánh*"; làng Thụ Cẩm (Hà Đông),...

Chúng tôi không có may mắn được dự một cuộc thi nào như vậy nên xin lược trích ra đây một vài đoạn mà Toàn Ánh đã thuật lại khá kỹ.

Thi thổi cơm đồ xôi cho cá nhân từng thiếu nữ như ở làng Từ Trọng, phủ Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa từ 30 Tết đến hết ngày 7 tháng Giêng. Chỉ các trinh nữ trong làng mới được tham dự và cũng chỉ những người nào trúng cuộc thi này mới có hy vọng được thi tuyển nữ quan vào hầu Thành Hoàng trong những buổi hát lễ tại đền Mã Cương nằm tại địa phận thôn Hạc Đình trong làng. Cuộc thi này rất khó vì các nữ thí sinh phải thổi cơm, đồ xôi trên một chiếc thuyền nan không mũi trên đầm Giang Đình của làng, nghĩa là ở ngay ngoài trời trên mặt nước, có năm trời lại mưa phùn, gió đầm lùa tứ phía. Hơn nữa, mỗi nấu cơm đồ xôi do ban giám khảo phân phát và gồm toàn bã mía tươi khó bén lửa, rất dễ tắt.

Cuộc thi này bắt đầu từ sáng tinh sương ngày giáp Tết. Sáng hôm đó, dọc theo bờ đầm Giang Đình, dân làng đã cho neo sẵn hàng trăm chiếc thuyền nan, loại thuyền thúng, tròn như cái thúng, nhưng có cặp thêm ở hai bên theo đường kính hai vành bơi chèo, tạo cho chiếc thuyền thúng một hình thoi nhọn hai đầu. Có năm số thí sinh lên đến hai trăm. Sau hồi trống lệnh đầu tiên của ban tổ chức hội làng, các thí sinh, mỗi cô một

con thuyền, mang theo hai bộ đầu rau hoặc hai chiếc kiềng ba chân để làm bếp cùng với mọi vật liệu cần thiết: rơm ướt làm đóm, bã mía tươi làm mồi nấu, nồi, chõ, gạo nếp, gạo tẻ,... Các cô chèo thuyền ra giữa đầm, chuẩn bị, bắc bếp, đặt nồi vo gạo sẵn sàng rồi chờ hồi trống thứ hai (một hồi trống dài điểm thêm ba tiếng) thì bắt đầu cuộc thi! Lúc đó mới được nhóm lửa, nhóm cả hai bếp để vừa đồ xôi vừa thổi cơm. Muốn thổi cơm hay đồ xôi trước tùy ý, hoặc nếu khéo léo, có thể làm hai việc cùng một lúc. Cốt sao cho nhanh nhưng cơm phải dẻo và xôi phải ngon. Xong công việc, các cô chèo thuyền vào bờ nộp bài cho ban giám khảo. Cô nào xong trước được tăng điểm nhưng nếu cơm sống, khô hay nát, xôi rắn hoặc quá nhão đều bị loại.

Để sửa soạn dự cuộc thi tuyển này, các cô đã luyện tập ít nhất cũng từ tháng Một để trau dồi nghệ thuật thổi cơm nấu xôi ngoài mưa phùn. Các bà mẹ đã dạy các cô cách thức nhóm lửa, thổi lửa khi bếp tắt, cách chọn hướng kê bếp theo chiều gió, cách che bếp để lửa cháy đều hòa, không bị gió tạt ra ngoài bếp. Lửa có giữ đều thì cơm mới ngon, xôi mới dẻo. Các cô cũng phải am tường cách ước lượng thời gian từ lúc nước xôi đổ gạo vào nồi, chét nồi đáy chõ xôi cho đến khi chín dẻo đúng mức: các cô dùng những nén hương đốt cháy và trông theo những đoạn hương cháy để biết nồi cơm, chõ xôi đã vừa chín chưa [đây là cách đo thời gian thay cho đồng hồ].

Cuộc thi đồ xôi, thổi cơm mất cả buổi sáng. Dân làng chen nhau đứng xem trên bãi Giang Đình. Nếu gặp bữa mưa phùn gió bắc, cuộc thi sẽ vất vả. Nếu trời mưa nặng hạt, các cô sẽ được lên bãi, trở tài dưới những mái tranh(3).

Và đây là cuộc thi cho hàng giáp: Làng Niệm Thượng (tên tục là làng Ném), tổng Khắc Niệm, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh mở hội đầu tháng Giêng, đến đêm mùng 5, quăng 8-9 giờ tối, nghĩa là sau bữa

cơm chiều rất lâu, có cuộc thi thổi xôi giữa hai giáp ở ngay trong sân đình. Gạo nếp dùng để thổi xôi là thứ nếp thơm, hạt to, miền Bắc gọi là nếp Cái. Gạo được lựa kỹ từng hạt, không còn một chút trấu thóc nào lẫn vào.

Lúc hai giáp thổi xôi, trong đình đèn nến sáng trưng và dân hai giáp bu quanh chờ kết quả. Hai bên đều cố thổi sao cho chõ xôi của mình xong trước. Giáp nào xong trước, đồ xôi ra nong, rồi ra lệnh cho dân hàng giáp tắt hết cả đèn nến, khiến giáp kia không còn ánh sáng để tiếp tục nấu chõ xôi của mình.

Tắt đèn xong, một người của giáp thắng cuộc đội nong xôi chạy quanh đình, có ý muốn cho dân làng biết giáp mình đã thổi xôi xong trước. Sau người đội nong xôi có mấy người đốt đuốc chạy theo cùng với dân hàng giáp. Giáp thắng cuộc được nhận giải là vương lụa đào. Ở trong đình tối om, trai gái muốn làm điều chi cũng được (4).

Còn đây là tục thổi xôi cúng ở một làng quê: làng Hạ Bì, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương nơi có đền thờ Yết Kiêu, một gia tướng của Trần Hưng Đạo. Hội mở vào ngày 8 tháng Hai (âm lịch). 12 quan viên được chỉ định ngay từ năm trước để đăng cai hội năm sau. Mỗi vị phải mổ một con lợn nặng ít nhất một tạ ta (khoảng 60 kg), thổi một mâm xôi lớn, đường kính 2 thước 2 tấc ta (88 cm), đơm xôi thật đầy. Xôi phải thổi bằng nếp cái hạt tròn mập và mùi thơm phức.

Xôi lợn này mang ra đình tế thần sau đó đem chia làm phần cho dân làng (5).

Ăn khao cũng phải có xôi thịt: ngày xưa, đồ tú tài thì khao làng một con gà, một đĩa xôi và ba quan tiền, đồ cử nhân thì một con lợn, một mâm xôi và năm quan tiền,...

Xôi có nhiều thứ: xôi trắng, xôi đậu đen (thường để ăn với muối vừng, không bao giờ để cúng lễ), xôi lạc (đậu phộng), xôi hoa cau (xôi đậu, gạo nếp đồ với đậu xanh đã chà vò), xôi lúa (gạo nếp đồ với ngô

bung), xôi xéo (gạo nếp đồ với đậu xanh giã nhỏ, trộn mỡ, hạt dẻ với nhau thành tảng nhỏ),... Có hai thứ xôi rất nổi tiếng: xôi gấc và xôi vò.

Xôi gấc nấu với ruột quả gấc (*Momordica cochinchinensis* Spreng). Thường lấy ruột gấc cả hạt, đánh với chút rượu cho màu đỏ trong ruột quả gấc tan ra hết, xôi sẽ đỏ hơn, có khi còn nạo cả ít cùi gấc đánh đều cho xôi thêm béo. Xôi màu đỏ, vị hơi ngọt (bản thân ruột gấc đã ngọt nhưng nhiều khi người ta còn cho đường vào cho ngọt thêm) và béo. Có lẫn cả hạt gấc, bao lụa của hạt gấc cũng ăn được. Màu gấc đỏ còn dây ra tay nếu ta ăn xôi gấc bằng tay. Có việc ăn mừng, đám cưới, đầy tháng con,... thì nấu xôi gấc. Không đám cưới nào, ngay cả ở hải ngoại lại thiếu được thứ xôi này (khi không có gấc quả, người ta nhuộm bằng phẩm màu hoa hiên). Xôi gấc là thứ quý nên mới mắng những người đòi hỏi quá đáng là “*Ăn mày đòi xôi gấc, ăn chực đòi bánh chưng*”.

Chúng ta hãy xem Toan Ánh tả một cỗ cưới ở một tỉnh lẻ ngoài Bắc vào tháng Tám âm lịch (gấc thường chín vào tháng Chín - tháng Một ta):... “tại mỗi mâm được bày một đĩa xôi gấc lớn để khách ‘suông dẻo’, nghĩa là dùng tay véo từng nắm xôi, ăn dưa cay khi nhắm rượu. Sang trọng hơn nữa mỗi mâm có thêm đĩa bánh chưng, thực khách có thể ăn xôi gấc và bánh chưng thay cơm...” Và khi chú rể ra đình trình làng, “anh người nhà đội mâm đồ lễ, một vương nhiều điều phủ trên mâm lễ gồm một chân giò lợn, một đĩa xôi gấc lớn, một đĩa bánh trắng gừng, một đĩa trái cây, hương nén, vàng mã, trà rượu và trầu cau”. (6)

Xôi vò làm cầu kỳ và được coi là quý nhất trong các thứ xôi. Xôi trộn với đậu xanh chín giã nhỏ và đánh tơi ra từng hạt. Phải quạt mạnh tay khi đổ từ chỗ ra cho xôi tơi rời, có khi còn trộn ít mỡ gà vừa cho thơm vừa cho hạt rời hơn hoặc trộn nước hoa bưởi. Xôi này thường ăn với chè đường hoặc với thịt (heo) quay. Cũng có khi ăn riêng, để ít hạt xôi

vào lòng bàn tay rồi đưa lên miệng. Tay thường vẫn còn dính mỡ. Xôi vò cũng hay được dùng trong lễ sêu cưới:

...
*Giúp em dầm thúng xôi vò,
Một con lợn béo, đôi vò rượu tăm
Giúp em đôi chiếu em nằm...*

Xôi dừa Hà Nội thực ra là xôi vừng dừa, gạo nếp nấu với vừng (thường còn cả vỏ) rồi trộn đều với đường cho hơi ngọt, dừa nạo thành sợi trắng dài rồi rắc lên ngọn đĩa xôi. Ăn xôi này xạm xứt, vừa béo vừa ngon ngọt. Xôi dừa ở quận Hóc Môn (Saigon) mà tôi biết thì nấu bằng nước dừa, nhưng không đồ trong xúng mà ngâm trong nước dừa sau đó đem chiên, vừa đảo vừa gia thêm nước dừa cho đến khi chín. Như vậy, đúng ra phải gọi là cơm nếp chiên nước dừa. Ăn ngậy mùi dừa, no rất lâu nếu không nói là đầy bụng! Thường mỗi người chỉ ăn một hai nắm xôi, tự mình nắm lấy nhưng to không quá quả trứng vịt.

Ở châu thổ sông Cửu Long, nông dân hay ăn xôi dừa hoặc cơm rang khi đi cấy, đi phát ruộng bằng phẳng (dọn cỏ, làm đất ở những chân ruộng nước sâu nhiều bùn, công việc rất nặng nhọc), do những loại xôi và cơm này no lâu nên người làm đồng không bị đói. *Một bát cơm rang bằng sàng cơm thổi*.

Xin được nói chút ít về một thứ xôi ngày nay rất ít gặp, đó là xôi đồ. Gạo để nấu xôi đồ là gạo (nếp) đồ, một loại cơm rất già, cứng như gạo nếp thường nhưng màu nâu nhạt. Trước khi đồ xôi phải ngâm ít nhất một đêm, sau đó vắt nước lá giềng rồi trộn đều và đồ kỹ. Ngay trước khi đánh xôi để đem ra đĩa, nên trộn thêm ít đường cát hoặc đường trắng. Trên ngọn đĩa xôi có thể rắc ít sợi dừa nạo. Xôi màu nâu nhạt có ánh xanh xanh màu lá lúa, ăn hơi nhàn nhạt đáng. Có thể ăn kèm với thịt quay hay chả quế hoặc với chè cốm.

Xôi nướng, xôi chiên là những món ăn thực thơm ngon. Bọc quanh trái chuối (chỉ dùng chuối tây tức chuối sứ hay chuối Xiêm) vừa chín

tối, ép dẹp một lớp xôi nếp, ngoài cùng bọc lá chuối, đem nướng vàng, ăn vừa thơm (cái thơm của cháy cơm nếp) vừa dẻo và ngọt ngon (theo Nguyễn Thi, *Làng Vần*, số 112 [tháng 12 năm 1993], tr.59).

Xôi oản cũng đi vào văn thơ từ xa xưa. Chỉ xin nêu một vài câu, đoạn tiêu biểu. Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585) có lẽ là người đầu tiên nói đến xôi oản trong thơ nôm.

*Cơm áo hồng xui người hóa quỷ,
Oản xôi để khiến bụt nên ma.* (7)

Hồ Xuân Hương thì ngán ngẩm cho thân phận kẻ làm lễ:

*Cổ đám ăn xôi, xôi lại hẩm,
Cầm bằng làm mướn, mướn không công.*

Nguyễn Khuyến (1835-1909) trong bài *Ngẫu Hứng* cũng như “bà chúa thơ nôm”, dựa vào câu tục ngữ “*Cổ đám ăn xôi. Đám thì vô hồi, xôi chẳng được ăn*” để viết thành

*Chép miệng lớn đầu to cái đại,
Phờ râu chịu đám mất phần xôi.* và khi lên lão, ông cũng mời cả làng xôi và bánh:

*Ông chẳng hay ông tuổi đã già,
Năm lắm ông cũng lão đây mà.
Anh em làng xóm xin mời cả,
Xôi bánh, trâu heo cũng gọi là...* (8)

Văn học bình dân nói đến xôi oản nhiều hơn, hoặc ở dạng bài học luân lý như “Xôi giả, vạ thật”, “Xôi hồng, bông không” và “Nhớ bát xôi dẻo, nhớ nẻo đường đi”, “No xôi, thôi cơm”,... hoặc ở dạng đồng dao như

*Ông giăng ông giăng,
Xuống chơi với tôi,
Có bầu có bạn,
Có ván cơm xôi,
Có nồi cơm nếp,
Có nếp bánh chưng,
Có lưng hũ rượu,
Có chiếu bóm du,
Thằng cù xí xoài,
Bát trai bỏ giò,
Cái đồ ăm em,
Đi xem đánh cá,
Có rá vo gạo,
Có gáo múc nước,
Có lược chải đầu,
Có trâu cày ruộng,*

Có muốn thả ao,
Ông sao trên trời...
Cũng có đến dăm bài nói lên
niềm "ước vọng có cánh" của những
chàng trai thơ mộng:

Trên trời có đám mây xanh,
Ở giữa mây trắng chung quanh mây
vàng
Ước gì anh lấy được nàng
Hà Nội, Nam Định dọn dàng đưa
dâu

Tỉnh Thanh cung đón trâu cau
Nghệ An thời phải thui trâu, mổ bò
Hưng Yên quạt nước hỏa lò
Thái Bình giã gạo, giã giò, gói nem
Ninh Bình trải chiếu bưng mâm
Hải Dương vớt dưa, Cầu Nôm đúc
nồi

Sơn Tây gánh đá nung vôi
Bắc Cạn thời phải thổi xôi, nấu chè...
Khó có thể nêu hết ra đây tất cả
những gì chúng tôi đã ghi chép được
về xôi oản trong ca dao tục ngữ, hơn
một trăm bài tất cả.

Nếu như xôi oản là thức ăn ao
ước của người mình thì khi nói đến
cơm nếp chúng ta hay bị ám ảnh bởi
hình ảnh "chán như cơm nếp nát".
Cơm nếp là gạo nếp (đã vo sạch,
không cần ngâm nước trước) nấu
trong nước (ngủi hoặc đang sôi, tùy
theo tập quán) cho chín. Gạo nếp hút
ít nước nên lượng nước cần cho một
khối lượng gạo nếp ít hơn nhiều so
với gạo tẻ, tùy theo loại gạo nhưng
thường chỉ bằng 2/3 bình thường;
nếu chỉ đổ hơi nhiều nước một chút
đã thành cơm nếp nát, ăn vừa nhạt
phèo (nhất là khi không cho thêm ít
hạt muối) vừa nhão ben bét (hạt cơm
nếp đã rữa ra, không còn hình thù
gì), ăn rất chán. Ngược lại, nấu khéo,
ăn còn thơm hơn xôi do có mùi cháy
cơm nếp. "Nhất ngon là đầu cá gáy,
Nhất thơm là cháy cơm nếp".

Bao giờ cho đến tháng Năm,
Thối nồi cơm nếp vừa nằm vừa ăn
Bao giờ cho đến tháng Mười,
Thối nồi cơm nếp, vừa cười vừa ăn

Cơm nếp còn được dùng vào một
việc mà ngày nay không mấy ai biết
tới, đó là "Mỗi mâm bốn người có
bày một đĩa đào năm trái, cùng trong
chiếc khay bày đĩa đào có một đĩa

cám ơn

Xin cám ơn trời đất
Nở cho em cảnh hoa
Cám ơn đời vẫn thật
Vẫn thơm tho, ngọc ngà.

nguyễn huy phước



cơm nếp trắng phau nóng hổi, khối
còn bốc nghi ngút... trái đào có lông
như lông măng, nếu cứ để thế ăn thì
rất lười mất ngon, dùng dao cạo lông
thì không đủ dao (?). Trái đào được
lăn vào cơm nếp nóng, lông trái đào
dính hết vào cơm nếp, đào sẽ ngon
thơm và mát miệng". (Toan Ánh.
Thôn Cũ, tr.134).

Ngày nay người Kinh vừa biết đồ
xôi vừa biết thổi cơm nếp; gạo tẻ chỉ
để thổi cơm. Nhưng có vị lại chia ra
xôi nấu (cơm nếp) và xôi hấp (xôi
chính cống) và cũng có vị không
phân biệt xôi và cơm nếp, tất cả đều
được gọi là xôi, dù nấu bằng cách đổ
gạo vào nước ngủi hay đang sôi rồi
nấu chín.

Sách cổ nhất có nói đến cách sử
dụng gạo nếp là *Lĩnh Nam Chích
Quái*, tục truyền sách này do Trần
Thế Pháp viết (theo Lê Quý Đôn ghi
trong *Kiến Văn Tiểu Lục*, mục *Thiên
vương*) nhưng không rõ ông sống
vào đời nào (có thể vào đời Trần,
1226-1400), sau được Vũ Quỳnh
(1453- ?) bổ sung và đề tựa năm
1492, rồi ngay năm sau, năm 1493
Kiều Phú (1447- ?) lại bổ sung (có
ý kiến cho Kiều Phú đã bổ sung
nhiều hơn Vũ Quỳnh) và đề tựa.
Trong truyện *Hồ Hồng Bàng*, sách
này ghi "Hồi quốc sơ, ... đất sản xuất
được nhiều gạo nếp, lấy ống tre mà
thối cơm..." và "Chưa có trâu cau,
việc hôn thú giữa nam nữ lấy gói
muối làm đầu, sau đó mới giết trâu
để làm đồ lễ, lấy cơm nếp để nhập
phòng cùng ăn, sau đó mới thành
thân".

Như vậy thổi cơm nếp phổ biến
trước. Nhưng thổi trong ống nứa,
ống tre nghĩa là thổi cơm lam. Người
sắc tộc Thái gọi đó là *kháo lăm*,
người Mường gọi là *trồng* ("Cun
lang nấu củ, nướng trồng" trong *Mo
Đẻ Đất Đẻ Nước*).

Cho đến những năm 50 - 60 ở
vùng núi đồng bào dân tộc vẫn còn
nấu cơm lam, họ cho gạo nếp và có
khi cả gạo tẻ đã vo sạch vào ống tre,
ống nứa tươi cùng với ít nước rồi
nướng trong đống lửa, sau đó vùi
than cho chín kỹ. Cơm này màu nâu
xám xanh, ăn mềm mịn do lớp màng
giấy trong ruột ống tre, ống nứa có
muối, giúp giải quyết nạn thiếu muối
ở miền thượng du. Ở Cao nguyên
Trung phần, cho đến gần đây sắc
dân Gia Rai cũng còn thổi cơm lam.

Ngược lại, người Thái như người
Mường cũng biết đồ xôi, họ có dùng
chõ. Nhưng điều đáng chú ý là cả
gạo tẻ lẫn gạo nếp đều đem đồ được.
Người Hmông (Mèo, Mẹo,...) thường
đồ (hoặc nấu) cho gạo nở và chín
qua, sau đó ngâm nước cho gạo nở
đầy, lúc này sẽ đồ lại lần thứ hai. Và
chỉ có gạo là được đồ hai lần như
vậy. Tục ngữ Mường nói đặc điểm
sinh hoạt của họ là: "Cơm đồ, nhà
gác, nước vác (9), lợn thui". *Đại
Nam Nhất Thống Chí* do Quốc Sử
Quán triều Nguyễn Gia Long soạn,
cũng nhận xét về các sắc tộc Thượng
là "Cơm thì không kể gạo nếp hay
gạo tẻ, đều đem đồ gạo vào chõ để
đồ, hoặc đổ vào ống tre để nướng,
không thổi bằng nồi".

Người Thái Yong ở Đông Bắc Thái Lan, người Isan ở Kon Khaen (Thái Lan) cũng chỉ dùng chõ là chính, dù họ thổi khaw caw (gạo tẻ) để thổi đãi khách quý hay cho người ốm ăn. Hàng ngày họ dùng khaw (gạo nếp, đôi khi còn gọi là khaw niew) đồ bằng chõ để ăn. Thậm chí các loại bánh của họ như bánh khanom cok (gạo nếp trộn dừa), khanom pad (gạo nếp trộn chuối), cũng đều được nấu chín trong tao (chõ). Người Nam Dương gói bánh lemper bằng gạo nếp, nhân thịt gà trộn gừng hoặc bánh wadjik với gạo nếp, mật thốt nốt và dừa cũng đồ trong chõ.

Như vậy, hình như không có một ranh giới đứt khoát giữa cách nấu và cách đồ, không chỉ đối với chúng ta mà cả ở các sắc tộc khác nữa. ●

Chú thích:

1. Toàn Ánh. *Nếp Cũ - Hội Hè Đình Đám*, quyển hạ. Saigon, nxb Thành phố, 1991, tr.38.

2. Khoảng đầu những năm '40, tôi đã thấy một bác tá điền đem nắm xôi gấc phần cổ cưới về chia đều thành nhiều miếng nhỏ rồi sai con đem cho cả mấy đứa cháu ngoại đã ở riêng trong cùng xóm. Trước đây trong lịch sử đã có truyện đem quả đào (vua ban) nấu nước rồi chia cho cả mọi người trong trang trại cùng hưởng lộc vua. Tâm lý "lấy phần" này còn tồn tại cho đến ngày nay và cả trong một số đồng hương: đi "ăn tiệc" hoặc "đi ăn cưới", dù người Việt với nhau hay với người bản xứ, có vị vẫn lấy về một hai cái kẹo, hay bánh. Các sắc dân Surinam, Indonesia,... ở Hòa Lan cũng có thói quen này.

3. Toàn Ánh. *Nếp Cũ - Hội Hè Đình Đám*, q. thượng. Saigon, nxb Thành phố, 1991, tr.42-44, và q. hạ, tr. 352-355.

4. Toàn Ánh. *Nếp Cũ - Hội Hè Đình Đám*, q. hạ. Saigon, nxb Thành phố, 1991, tr.66-67.

5. Toàn Ánh. *Nếp Cũ - Hội Hè Đình Đám*, q. thượng. Saigon, nxb Thành phố, 1991, tr.167.

6. Toàn Ánh. *Thôn Cũ*. Toronto, nxb Quê Hương, 1992, tr.111, 117. 7. *Thơ Văn Nguyễn Bình Khiêm* (Đình Gia Khánh chủ biên). Hà Nội, nxb Văn Học, 1983, tr.131.

8. *Thơ Văn Nguyễn Khuyến*. Hà Nội, nxb Văn Học, 1979, tr.102, tr.162.

9. Người Mường có tập quán dùng ống tre, ống nứa dài (có khi tới 3 mét) để đi lấy nước suối vác về nhà sàn dùng.

Vinh danh chiến sĩ VNCH

Quê hương anh, nơi tận cùng đau khổ
Đất nước anh, nơi chinh chiến triền miên
Anh lên đường theo tiếng gọi thiêng liêng
Làm nhiệm vụ an dân và bảo quốc
Suốt một đời chịu gian lao, khổ nhọc
Tuổi thanh xuân có được mấy ngày vui
Xa gia đình, xa bao kẻ thân yêu
Xem thường mạng sống, lao vào lửa đạn
Mong cứu nước nhà trong cơn hoạn nạn
Chiến đấu kiên cường bảo vệ tự do.
Ai mưu tước quyền, danh lợi, ấm no
Người lính chiến xả thân vì lý tưởng.
Trên chiến trường, bao nhiêu người ngã xuống
Cho quê hương có được thuở ấm êm
Hy sinh âm thầm, nào ai biết tuổi tên
Ôi cao cả, những anh hùng vị quốc
Quảng Trị, Đồng Xoài, Khe Sanh, An Lộc...
Người hiên ngang dùng máu viết sử xanh
Quân đội oai hùng, sắt thép đấu tranh
Ai bức tử, một chiều đành tan rã.
Bao người tuần tiết nêu tấm gương cao cả
Kẻ sống còn bị lãng nhục, dọa dầy
Kiếp tàn binh đành ngậm đắng nuốt cay
Ai phản bội cho vàng phai đá nát?
Khi người buông súng là quê hương tan tác
Triệu triệu người cửa nát nhà tan.
Thề quyết lánh xa chủ nghĩa bạo tàn
Điều chọn lựa, tự do hay là chết.
Hai mươi năm hơn, trang sử buồn chưa khép
Từ buổi tan hàng, vận nước suy vi.

Hỡi người lính Việt Nam cao quý
Hoặc anh chết đi không một năm mờ
Dấu máu xương không giữ được cơ đồ
Anh đã chết cho muôn người được sống.
Hoặc chốn quê nhà anh cơ cực long đong
Thân thể còn mang bao nhiêu thương tật
Hoặc nơi quê người tủi sầu chất ngất
Mặc người vui an hưởng kiếp lưu vong
Anh vẫn là người tổ quốc đợi mong
Bạo quyền còn đó, anh vẫn còn tranh đấu.
Trừ gian, diệt bạo ngày đêm nung nấu
Anh không bỏ vợ bởi cuộc chiến chưa tàn
Quân lực Việt Nam Cộng Hoà mãi mãi hiên ngang
Mất vũ khí, anh vẫn còn tìm óc
Lịch sử sẽ qua những ngày tang tóc
Lý tưởng tự do sáng tỏ muôn đời...

nguyên khanh

Thủy tổ của thư khế là sự vẽ vời, hoặc biên khắc, lên đồng, lên đá, lên giáp cốt (xương) hoặc tre gỗ.

Những thứ trên, chẳng biết thứ nào được loài người sử dụng trước. Hình như gỗ và tre được dùng nhiều nhất vì nó ngay tầm tay, dễ sử dụng, nhưng lại chóng bị hư hoại vì thời gian. Ngày nay, với những tiến bộ của văn minh khoa học, loại giấy thật tốt cũng khó qua khỏi tuổi thọ 50 năm. May nhờ có các nhà in để tái bản mỗi khi thấy một tác phẩm có giá trị bị mục nát.

Giáp cốt được phát hiện từ lâu, nhưng đa số chỉ được các trình nhân sử dụng. Trình nhân là các ông thầy bói, nhưng mấy ông này không có sự thống nhất phương pháp, mỗi ông ghi khắc một lối chữ khác nhau gây khó khăn cho người đời sau.

Kim thạch là chất liệu thứ ba. Phạm vi bài này chỉ xin nói đến kim thạch, tức là hai thứ bền vững nhất. Kim là kim loại, là đồng, vàng, bạc, chì, sắt. Thạch là đá, là tất cả mọi thứ đá thường cũng như đá quý.

Người xưa rất sợ bị quên lãng nên phải nhờ đến kim, thạch. Người nào vừa mới làm được việc gì, ông hoàng vừa lên ngôi, bà chúa vừa mới xây được ngọn tháp, ngôi đền... đều vội vàng lo mướn thợ đến khắc lên chuông, lên bia kể lại chức vị hay công việc, tác phẩm của mình, vì chỉ có ghi lên đồng lên đá mới khỏi bị lãng quên. Cũng nhờ đó mà kim thạch học được nhiều trường phái nghiên cứu và nhiều bậc trí thức xưa học hỏi.

Văn tự của kim thạch học là một chuyên môn độc lập. Như những môn học khác, nó cũng có ba trình độ: Khảo đính, văn chương, nghệ thuật.

Kim là gì? Là những cái chuông, cái đỉnh, được gọi là cát kim, dùng để đúc đỉnh, chuông, binh khí, tiền tệ, ấn tì và cả những tấm gương soi mặt của nữ nhân.

Thạch là gì? Là lạc thạch, còn gọi là gia thạch hay trình thạch ở những bia mộ của Lục triều (240 CN). Cả ba thạch trên đều đồng một nghĩa là

Kim Thạch Học

Minh Đức Hoài Trinh



Tào chân tàn bia

nói đến thứ đá tốt, đáng giá, được chọn để làm bia, tượng.

Học kim thạch phải đi từ khảo đính cũng như bắt đầu từ bậc tiểu học. Rồi đến văn chương, theo thể chế nguyên thủy như mọi thứ văn chương khác, phải có chương cú, ngôn từ. Viết không thành văn thì đầu có là một tay bút tên tuổi cũng mất giá trị. Ở đây xin ghi thêm rằng chỉ có Đường Vũ Hậu Võ Tắc Thiên mới được viết bia vì việc viết bia đòi hỏi tài nghệ và kiến thức. Bà này có

học và có thực tài.

Một tài liệu nào được ghi vào đá hoặc chuông đỉnh đều là tài liệu có giá trị, chân thật. Về sau người ta có thể đối chiếu nó với các tài liệu lịch sử để hiệu đính những chỗ sai lầm, nhất là về năm tháng, địa điểm, tên tuổi, v.v... Thí dụ như khi nhà Tần vừa khởi là đã được ghi lên đá do Thừa tướng Lý Tư viết.

Văn chương vốn có sự phân biệt giữa truyền thế và thọ thế. Truyền thế là lưu truyền lại cho thế hệ mai

sau; thọ thế là sống lâu qua nhiều thế hệ. Kim thạch đều thọ cả cho nên khi tác giả đặt bút là phải “không tiền tuyệt hậu”, tức là phải tạo ra một tác phẩm đặc biệt độc nhất, trước sau đều chưa có. Tác giả không cần phải quyền cao chức trọng (trường hợp Võ Tắc Thiên rất đặc biệt, vì người xưa không trọng tài năng và sự hiểu biết của đàn bà). Người viết bia phải có tài phủ phát, đầy hào khí. Vừa có tài vừa có khí mới có thể tung bút ra mà bất đầu.

Văn chương của kim thạch có thể làm kinh thiên động địa, khổng chế quỷ thần, không dễ gì được nhìn thấy. Người ta vẫn cho thư (chữ viết) là chủ mà văn là khách. Văn của kim thạch có thể đính chính lịch sử, bổ khuyết những gì thất thoát, được gọi là tổ của văn chương.

Cái đặc sắc nhất của kim thạch là vẻ đẹp của thư thể. Nghệ thuật kim thạch học có nhiều biến hoá, rất đặc

sắc. Các văn thân học sĩ, ông nào cũng lo học tập về kim thạch học, làm sao để trở thành chuyên môn. Được viết cho người khắc lên chuông đồng bia đá là một niềm kiêu hãnh vì sẽ tồn tại vĩnh viễn. Theo sự nghiên cứu thì từ Tam Đại đến nhà Nguyên có tất cả hơn một vạn tám nghìn loại chữ và cách viết. Các thư pháp danh gia có độ một nghìn năm trăm bốn mươi người.

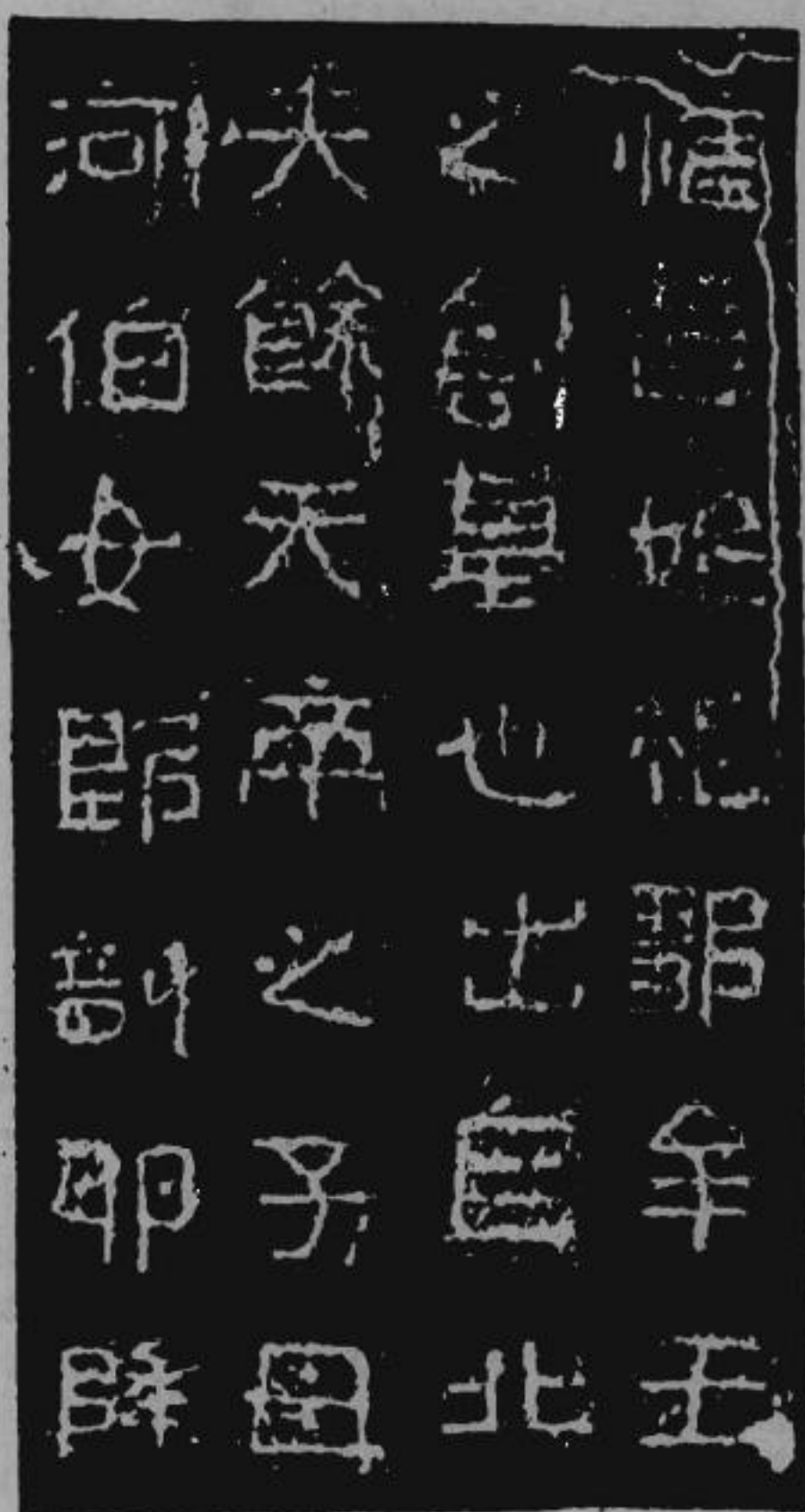
Các nét điều khắc trên ngọc và đá, chẳng hạn như trên các ấn tử, cực kỳ tinh xảo. Có thể bảo rằng trong nghệ thuật kim thạch, mỹ thuật đã có thần khí, làm người xem phải kinh ngạc, kính phục.

Việc ghi khắc lên chuông đỉnh hay bia tượng đòi hỏi những người thợ giỏi làm việc dưới sự trông coi, chỉ vẽ của một bậc nghiên cứu, trí thức, hiểu biết về ngành chuyên môn này.

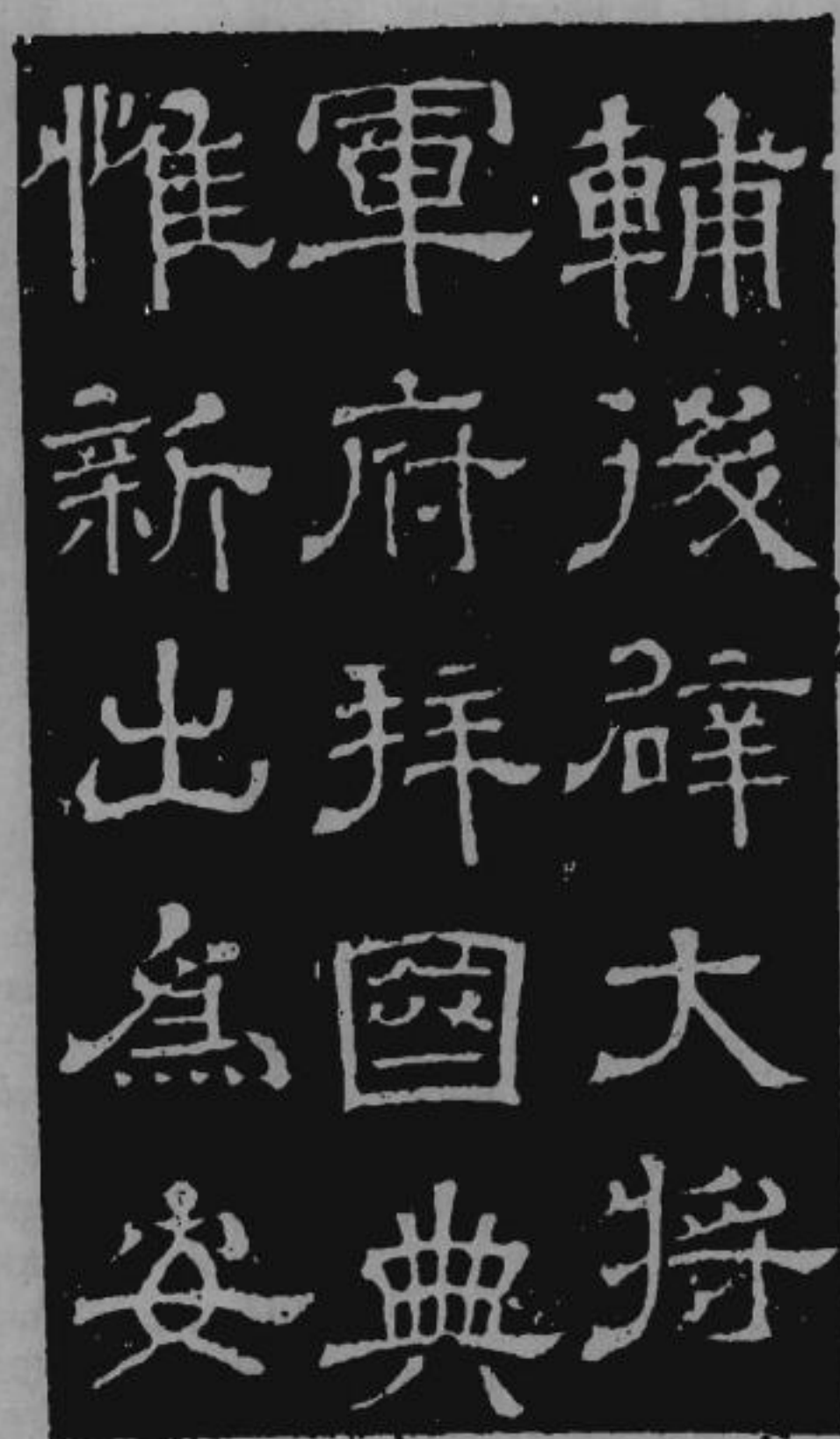
Theo các tư liệu khảo cổ, thời Tam Đại (Hạ, Thương, Chu) được gọi là “hữu kim vô thạch” vì khắc lên đồng nhiều hơn đá. Sang đến đời Tần Hán trở về sau là “hữu thạch vô kim” vì dùng đá nhiều hơn đồng. Vì vậy nghiên cứu thời Tam Đại thì không gì bằng đi tìm các thứ chung đỉnh. Nhưng khi cần nghiên cứu đời Tần Hán thì phải tìm đến các bia đá.

Theo *Sử ký* của Tư Mã Thiên, *Thủy hoàng bản ký* ghi rằng có 6 nơi khắc thạch vào đời Tần. Đó là: Tần Sơn, Long Tà Đài, Chi Chúng, Chi Chúng Đông Quan, Kê Thạch, Cối Kê.

Kim thạch học cực thịnh từ đời Chu đến Hán, Đường, Bắc Tống. Các khí vật về kim thạch của đời Bắc Tống được khai quật rất nhiều ở cao nguyên Mông Cổ, giúp các nhà chuyên môn hiểu thêm về một nghệ thuật cổ. ●



Hảo Đại Vương bia



Vũ Hầu Vương cơ bia

Trước đây chúng tôi đã có bài *Phong trào Văn đoàn ở Nam kỳ thời tiền chiến*, đăng trên tạp chí *Làng Văn*. Nay theo lời đề nghị của toà soạn, tôi viết tiếp tập hồi ký về 60 năm cuộc đời cầm bút của mình, hy vọng có thể mang lại chút tài liệu cho những người muốn tìm hiểu về phong trào văn hoá Miền Nam Việt Nam.

Xin mở đầu với năm 1939, năm tôi vừa 19 tuổi. Như bạn An Khê Nguyễn Bính Thịnh đã nói: “*Năm 1939 là năm của các Phong trào Văn đoàn ở Nam kỳ. Đó cũng là năm mà phong trào báo viết tay phổ biến khắp nơi*”. Trong lời đề tặng sách *Từ Khám Lớn đến Côn đảo* do Làng Văn xuất bản năm 1993, anh viết: “Mến tặng anh Xuân Tước, bút hiệu Hường Hoa của Hợp quần Văn đoàn, của thời báo viết tay thuở trước 1940” (nhà văn An Khê mất năm 1994).

Câu này có chỗ đúng mà cũng có chỗ không. Đúng là trước năm 1940 phong trào báo viết tay nở rộ khắp nơi, mỗi trường học ở Sài gòn đều có một tờ báo viết tay. Không đúng là chỗ chúng tôi không thuộc về Hợp quần Văn đoàn thời ấy. Các bạn thuộc Hợp quần Văn đoàn là: Trọng Tâm, Thu Hương, Bùi Ái Quốc, Bạch Giang, Hằng Giang... Tôi không theo phong trào báo viết tay mà đi ngay vào làng “báo in” từ lúc ấy. Anh Tường Anh (An Khê) có thể quên vì thời gian quá lâu.

Năm 1939, tôi bắt đầu nhận viết mục *Cánh Hồng* cho nhật báo *Diễn Tín* ở Sài gòn. Sài gòn lúc ấy có hai tờ nhật báo là *Diễn Tín* và *Sài Gòn Đa số* các bạn văn thời đó đều làm thơ đăng trên “*Trang Văn Chương*” của hai tờ báo này, chỉ có chúng tôi là thích viết văn xuôi.

Mục *Cánh Hồng* nằm trong trang Phụ Nữ của báo *Diễn Tín*. Đó là một bức thư mà tôi muốn gửi cho một bà nào đó, mở đầu với câu “Thưa bà”, mỗi tuần xuất hiện một lần. Với *Cánh Hồng*, tôi chỉ trích các thói rởm của chị em phụ nữ thời đó và ký bút hiệu Hường Hoa. Các thói rởm của phụ nữ thời ấy là quan niệm “phi

hồi-ký 60 năm cầm bút

Tôi Đã Gặp Nhà Văn Lê Tràng Kiều

Xuân Tước



cao đẳng bất thành phu phụ”, phong trào mặc com-lê (áo quần cùng một màu) quan niệm học để làm bà hay để kiếm chồng kỹ sư, bác sĩ... Bức thư *Cánh Hồng* thường dài chừng một cột báo hàng ngày và rất được chị em học sinh chuộng mới ở Sài gòn ưa thích. Tôi giữ mục này mãi cho đến khi chiến tranh bùng nổ mới thôi.

Cùng lúc ấy, thi sĩ Thành Kính

mời tôi hợp tác để xuất bản tờ *Bạn Trẻ*. *Bạn Trẻ* được sự đài thọ tài chánh của ông Tổng giám thị trường trung học Nguyễn Văn Khuê là ông Nguyễn Trung Lành. (Ông này về sau làm chủ một hãng xe đồ chạy đường Sài gòn - Cần Thơ). Tờ báo này khổ bằng phân nửa các tạp chí hiện nay, in rất đẹp. Tôi còn nhớ rõ, truyện ngắn mở đầu của số báo này là truyện *Con vành khuyên* của

Hường Hoa, về chị Phụng, người chị họ tôi. Chị có nuôi một con vành khuyên mà chị nhặt được ngoài vườn trong một đêm dông bão. Chị nuôi chim trong lồng, rồi khi chim lớn, thả chim bay ra ngoài, đi ăn cho đến chiều mới về. Mấy năm sau, chị mất. Tôi về quê, đem cái lồng chim ra nơi mộ chị và mở cửa. Con chim bay ra, hót lên những tiếng náo nùng rồi bay đi mất.

Nhưng tờ *Bạn Trẻ* không thọ được lâu. Số đầu bị phụ huynh trường phân nân là để học sinh viết văn, viết báo mà quên học. Thế là ông Tổng giám thị cúp phần tài trợ, và báo chết.

Vừa lúc ấy tôi gặp nhà văn Lê Tràng Kiều từ Bắc vào Nam.

Ông là một nhà báo khá nổi tiếng ở Hà Nội, tên thật là Lê Tài Phụng. Năm 1939, ông cho xuất bản cuốn tiểu thuyết *Tôi đã gặp người đàn bà ấy*, nhưng tác phẩm này không được độc giả ưa thích cho lắm. Ông chủ trương *Tiểu thuyết Thứ Năm* nhưng tạp chí này đình bản cùng năm ấy. Thế là ông vào Nam, hy vọng đất cũ đãi người mới.

Lúc ấy có ông Đỗ Phượng Quế đang mở một nhà sách lớn ở Chợ Lớn, phần lớn là bán các loại sách Hoa văn. Thấy không khá, ông Quế lập một nhà sách mới ở góc đường Aviateur Garros và Lagrandière, Sài Gòn, sau này sang lại cho ông Nguyễn Khánh Đàm. Ông Lê Tràng Kiều đến gặp ông Đỗ Phượng Quế và quyết định xuất bản tờ *Nghệ thuật Việt Nam*, in khổ lớn, màu rất đẹp. Tôi đến gặp ông và đưa truyện ngắn đầu tiên của tôi. Ông đọc và nhận in ngay vào số 1.

Đây là truyện *Bến lòng* với hai câu ca dao mở đầu:

Trăm năm đành lỗi hẹn hò,

Cây đa bến cũ con đò khác đưa.

Truyện kể một chàng trai về quê yêu một cô lái đò. Sau mùa hè năm đó, chàng trai trở lại Sài Gòn. Mấy năm sau bạn học thi nên chàng không về quê được. Sau ba năm, chàng trở lại thì cô lái đò đã đi lấy chồng. Đơn giản thế thôi!

Nhưng *Nghệ thuật Việt Nam* chỉ ra được hai số thì đình bản. Ông Quế muốn thay đổi. Tờ báo được đổi tên là *Bút Mới*. Với *Bút Mới* số 1, tôi viết truyện *Mẹ* kể chuyện một người đàn bà trẻ goá chồng. Một đêm mưa to gió lớn, cô giao con cho bà vú để đi dự tiệc. Khi cô trở về giữa đêm mưa bão thì đứa bé đã chết. Cô ngã lên giường con và khóc: "Con ơi, mẹ biết làm sao khi mẹ còn trẻ quá!"

Bút Mới đình bản sau ba số. Từ đó ông Lê Tràng Kiều không còn hợp tác với ông Đỗ Phượng Quế nữa. Về sau ông viết cho tờ *Ánh Đèn Dầu* của công ty Shell.

Một hôm tôi hẹn với ông Lê Tràng Kiều đến gặp một người bạn mới ở Khánh Hội, Sài Gòn. Đó là anh Đông Chi Nguyễn Tài Thức. Thời đó, ở Sài Gòn có hai tờ tuần báo là *Mai* và *Đông Dương tuần báo*. *Mai* đình bản sau khi ông Thúc Tề rời bỏ. Tờ *Đông Dương tuần báo* của anh Đông Chi một mình một chợ. Tôi viết cho tờ *Đông Dương* từ ngày ấy cho đến khi chiến tranh bùng nổ.

Truyện ngắn đầu tiên của tôi đăng trên tờ *Đông Dương* là truyện *Lan Khanh*. Nàng là một thiếu nữ miền Trung vào Nam. Cha mẹ mất, sống cô độc, nàng gặp một bạn trai làm nghề viết báo. Hai người yêu nhau và lấy nhau. Nhưng rồi vì nghèo, nàng mắc bệnh lao và mất...

Năm 1941, phi cơ Nhật dội bom Sài Gòn lần đầu tiên. Tôi rời Sài Gòn về quê nhà là Bến Tre. Tôi vẫn gửi bài cho *Đông Dương tuần báo* và các báo khác ở Sài Gòn. Qua thư tín, tôi giữ mối liên lạc với các bạn thơ ở nhiều nơi, đặc biệt là với thi sĩ Thành Kính và thi sĩ Khổng Dương. Thành Kính tên thật là Tạ Thành Kính, gốc Trảng Bàng, Tây Ninh nhưng cư ngụ ở Sài Gòn. Khổng Dương tên thật là Trương Văn Hai gốc Trà Vinh, đi học ở Huế rồi ra Hà Nội. Nhưng anh trở vào Sài Gòn và làm báo tại đây. Thỉnh thoảng tôi lên Sài Gòn để gặp hai người bạn thân này. Thành Kính con nhà giàu nhưng khoái thi văn. Khổng Dương nghèo, có đồng nào bỏ ra làm báo hết đồng

nấy, mê cô Tuyết ở đường Sabourain Sài Gòn cũng như mê văn chương.

Từ năm 1942, tôi làm Huấn luyện viên Thanh niên ở Bến Tre. Lúc ấy có Phong trào Thanh niên Ducoroy. Tôi lợi dụng phong trào này để tập hợp một đoàn thanh niên 200 người và một đoàn thiếu nhi hơn trăm em. Cùng với các bạn, tôi mở trại Huấn luyện Thanh niên. Lúc ấy bạn Xuân Vũ còn đang đi học và sau này anh còn nhắc đến trại huấn luyện này. Tôi dạy học tại trường Phan Thanh Giản tỉnh Bến Tre và cũng là huấn luyện viên thanh niên của trường này.

Với công việc huấn luyện, tôi đã đưa các thanh niên, thiếu niên đi thăm viếng hầu hết các làng và những nơi danh thắng trong tỉnh. Từ mộ cụ Nguyễn Đình Chiểu ở Bảo Thạnh đến tận biển Ba Tri. Từ Cái Mơn, nơi ông Trương Vĩnh Ký từng tạm trú, đến vùng Thom thăm mộ ông Hàm Vàng. Đi Mỏ Cày, Thanh Phú để học về địa lý, nhân văn. Sinh hoạt thanh niên, thể thao lúc ấy đã hướng dẫn thanh thiếu niên trong tỉnh tham gia cuộc sống tập thể, hiểu được nếp sống nông thôn phóng khoáng. Đó cũng là cơ hội tốt để chúng tôi học hỏi về phong tục đồng quê. Các phong tục, tập quán mà tôi còn ghi lại trong các truyện viết sau này đều là bài học của lúc ấy.

Những khi rỗi rảnh, tôi thường giao thiệp thi văn với các bạn thơ khắp nơi, đặc biệt là với Mộng Hồn Quyên và Sương Lam Tử. Mộng Hồn Quyên gốc cù lao Dài, Vĩnh Long. Trước anh là thương buôn, sau về dạy học. Anh là bào huynh của thi sĩ Truy Phong, tác giả bài *Một thế kỷ, mấy vần thơ* đã từng được báo chí Sài Gòn ca ngợi. Anh Sương Lam Tử lúc ấy làm thơ rất hăng. Báo nào ở Sài Gòn cũng có đăng thơ anh. Tôi rất ân hận là không giữ được bài thơ nào của anh cũng như không biết anh đã chết trong trường hợp nào. Thi sĩ Khổng Dương thỉnh thoảng cũng về nhà tôi chơi, ở mấy hôm. Anh rất nghèo nhưng là một thi sĩ Miền Nam rất được ái mộ. Mỗi lần

lên Sài gòn là tôi nghe anh nói chuyện về cô Tuyết ở đường Sabourain (Tạ Thu Thâu ngày nay). Ngày nào không đi qua đây là anh không ngủ được, gửi thư cho cô mà vẫn phàn nàn:

*Thư đi tưởng đã yên lòng
Trở về bỗng thấy náo nùng lại thêm.
Phong bì để một tên em,
Bấy nhiêu cũng đủ gửi niềm tương tư.*

Chúng tôi thường đi bộ cả đêm quanh chợ Sài gòn. Nghe bà xẩm rao “cà phê ế” là kêu lại, uống cà phê com cháy để đàm đạo chuyện tào lao cả đêm...

Từ khi Nhật đổ bộ Đông Dương, phong trào văn chương tiền chiến vô cùng sôi nổi. Các đoàn xe bò xuyên rừng chở gạo ra tiếp tế cho đồng bào bị nạn đói ở Bắc Việt là lời kêu gọi đoàn kết, thương yêu nhau cụ thể nhất, để chống lại chính sách phá lúa trồng đay của Phát-xít Nhật. Rồi đến việc các sinh viên rời bỏ trường đại học ra đi kháng chiến càng làm phong trào được phát động mạnh hơn. Hai bạn sinh viên đã về Bến Tre gặp chúng tôi lúc ấy là anh Đặng Ngọc Tốt và anh Trần Văn Khê. Lúc ấy anh Đặng Ngọc Tốt về làm giám đốc trại Huấn luyện Thanh niên Khánh Hưng Trung là nơi quê nhà của anh. Đây là trại huấn luyện Thanh niên Tiền phong đặt tại đồn điền nhà anh Đặng Ngọc Tường, anh chú bác với anh Tốt. Anh Tốt rất giỏi về thi văn mà cũng là một nhân vật nổi bật về tài diễn thuyết. Có duyên, răng khểnh, má lúm đồng tiền, anh có sức thu hút rất mạnh. Trại sinh trại Hưng Khánh Trung phần lớn là các thanh niên có học nên thu nhận nghệ thuật diễn thuyết của anh Tốt rất nhanh. Lúc ấy tôi là Huấn luyện viên Thanh niên của trại. Hồi tôi còn ở trường Phan Thanh Giản, anh Trần Văn Khê (thân phụ anh Trần Quang Hải ở Pháp) có đến dạy nhạc mấy lần vào ngày thứ Năm. Khi trại thanh niên Hưng Khánh Trung mở cửa, anh về dạy nhạc mấy hôm. Tôi biết anh Khê từ độ ấy.

Trại huấn luyện thanh niên Hưng

Khánh Trung mở được 3 khoá, đào tạo được chừng 120 cán bộ thanh niên thì đóng cửa vì phong trào kháng chiến chống Pháp bắt đầu. Anh Đặng Ngọc Tốt và người em là Đặng Ngọc Tươi tham gia kháng chiến. Sau này tôi không nghe tin gì về anh nữa. Có người nói anh lập đảng Dân Chủ, vì bất đồng chính kiến với phe Cộng sản nên bị hại.

Năm 1943, chúng tôi theo đoàn thuyết trình của ông Ca Văn Thỉnh đi thăm Tây đô Văn đoàn ở Cần Thơ. Ông Ca Văn Thỉnh quê ở làng Cái Sáu quận Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre nên ký bút hiệu là Ngạc Xuyên. Lúc ấy ông là thanh tra các trường tiểu học trong tỉnh và là xếp lớn của chúng tôi. Ông cùng với học giả Lê Thọ Xuân là hai danh sĩ nổi tiếng thời bấy giờ.

Ông Ca Văn Thỉnh đi bằng ô-tô. Tôi đi với ông Lê Thọ Xuân (tên thật là Lê Văn Phúc), chú ruột của nhiếp ảnh gia Lê Quang Xuân ở Montreal, Canada hiện nay. Cùng đi với chúng tôi là ông đốc học Cao Văn Đình, phó hiệu trưởng trường Phan Thanh Giản, Bến Tre. Chúng tôi đi bằng xe đạp. Qua sông Cổ Chiên, chúng tôi đến Trà Vinh rồi đến Vĩnh Long và theo đường làng Tân An, đi về Cần Thơ. Chỉ mất có hai ngày là chúng tôi đến Cần Thơ, gặp bác sĩ Lê Văn Ngôn, em ruột học giả Lê Thọ Xuân. Ông này là tác giả cuốn *Bệnh ho lao* rất nổi tiếng thời đó.

Trước khi xuống Cần Thơ, tôi nghe nói bác sĩ Lê Văn Ngôn sẽ đãi món rần rí cóc thật ngon, nên gửi cho ông một bài thơ 4 câu:

*Năm nay nhứt định rẽ-vây-dông
Thịt rần rần-rí-cóc của ông
Thân hữu miền xa vui hợp mặt
Rượu nồng, thịt béo, lại thơ nồng.*

Cần Thơ lúc ấy có Tây Đô Văn đoàn, cầm đầu là anh Ngô Văn Phác, sau này anh là nhà văn Thuần Phong ở Sài gòn. Hội viên là bác sĩ Lê Văn Ngôn, anh Trục Thần Nguyễn Trung Ngôn và một số bạn khác. Anh Trục Thần về sau là nhà báo Tam Đức ở Sài gòn. Anh mất sớm.

Đến Cần Thơ, chúng tôi đi nghe

nhắn người xa

*Người xa!
Người xa thương mến
Nhớ em
héo cả ruột gan
Thêm một cái nhìn âu yếm
Và ngàn nụ hôn tham lam.*

*Người xa!
Người xa, xa lắm!
Nhớ em
ngày tháng mỗi mòn
Thêm hương thiêng tóc da thơm
Ngọt môi mềm chiều phố vắng.*

*Người xa!
Người xa thân ái!
Nhớ em
già cõi hồn anh
Đón đau thịt da tê tái
Ngậm ngùi râu tóc bạc nhanh.*

p. đan hà

ông Ca Văn Thỉnh thuyết trình về Phan Thanh Giản. Sau đó bác sĩ Ngôn đưa chúng tôi đến đồn điền của anh Lê Đăng Côn ở Cái Răng. Anh không đãi tiệc rần rần ri cóc mà đãi một bữa mắm chưng. Đầu con cá lóc to bằng cái đĩa bàn được chưng thật khéo, ăn với đủ các loại rau, rất ngon. Tối đây, chúng tôi xin có mấy giây tưởng niệm anh Lê Đăng Côn vì anh đã bị Việt Minh sát hại khi họ cướp chánh quyền năm 1945.

Chúng tôi trở về Bến Tre bằng xe đạp, rất văn nghệ và rất vui. Ngày nay thì học giả Lê Thọ Xuân, ông đốc Cao Văn Đình đều đã mất. ông Ca Văn Thỉnh thì nghe nói tập kết ra Bắc rồi làm đại sứ VC ở Ai Lao. Hiện nay không ai biết ông còn hay mất.

Giai đoạn hào hứng của cuộc đời văn nghệ của chúng tôi là thế. Nhưng cuộc kháng chiến của toàn dân chống Pháp đã bùng nổ. Và chúng tôi “xếp bút nghiên lên đường tranh đấu”...

Trên đường về nhà, tôi ghé chợ, dự tính sẽ mua món quà gì đó, nhỏ thôi, gửi về quê nhà cho mẹ tôi nhân ngày Mother Day. Chiều thứ sáu, chợ đông người. Những con mắt nhìn lạ lẫm. Lâu lắm tôi không đi chợ nên cứ ngỡ mình như gã nhà quê ra phố chợ.

Thơ thẩn bên quầy hàng bán đồ phụ nữ, tôi bắt gặp những chiếc áo đầm dài lướt thướt đầy màu sắc, may bằng những loại hàng vải chạm vào mát rượi cả bàn tay. Tất cả đều đẹp và sang trọng, nhưng tất cả đều không vừa với túi tiền của tôi một chút nào.

Loay hoay tránh né những cô bán hàng một lát, tôi giật mình khám phá ra mình đang lạc giữa khu trưng bày đồ lót phụ nữ. Bàn tay còn đang mân mê lớp vải mỏng như lưới của một chiếc vớ lót mà hình dung ra lớp da thịt mịn màng phái nữ thì một giọng nói ngọt ngào vọng tới từ phía sau.

- May I help you?

Đôi con mắt biếc xanh lấp lánh, cô gái chào hàng nhìn tôi với nụ cười ấm áp và mùi dầu thơm nao nao cả tâm thần.

Tôi bối rối như kẻ trộm bị bắt quả tang. Hình chụp các phụ nữ mặc đồ lót trên những bọc đồ nhìn tôi đăm đăm. Bao nhiêu là chân dài với thịt da mượt mà và bao nhiêu là đùi non óng chuốt. Tôi như kẻ nhìn trộm qua khe cửa nhà tắm, mong bắt gặp những hình ảnh cấm kỵ tình cờ bị người ta bắt gặp.

- Thưa cô... thưa cô...

Tôi lúng túng.

Cô gái mặc đồng phục của cửa tiệm nhìn hiếc vớ lót trên tay tôi với nụ cười khoan dung,

- Chắc ông mua đồ cho bà nhà...

Tôi bối rối nhìn xuống tay mình, rồi dỗi mắt nhìn quanh như sợ ai nghe thấy.

- Dạ không, tôi có... một mình...

- Chắc ông mua đồ cho bạn gái?

- Dạ... Cũng không phải...

- Loại vớ dài này đang bớt năm chục phần trăm đó ông.

- Vâng, tôi biết...

- Tôi thấy ông nên mua loại cao

Viết Cho Mẹ, Ở Quê Nhà

Hoàng Chính



tới đầu gối cho cô ấy, mùa hè sắp tới rồi...

Tôi nghĩ đến mẹ tôi ở quê nhà. Bây giờ ở Việt Nam là mùa gì nhỉ. Xa quê nhà lâu quá rồi, tôi chẳng còn nhớ ra được mùa màng, thời tiết gì nữa cả.

Cô gái tóc vàng gỡ hai ba đôi vớ

loại khác nhau, vồn vã đưa cho tôi xem.

- Thứ này nếu ông mua hai đôi, đôi thứ nhì sẽ nửa giá...

Tôi chần chừ nhìn quanh, cố tìm một lời thoái thác, nhưng không thể nào cắt ngang được những lời giới thiệu nồng nhiệt của cô gái.

Sau cùng tôi đánh liều,

- Thú thực với cô, tôi tính mua cho mẹ tôi một món quà nhỏ...

- Ô, mua cho mẹ ông. Hay quá, tiệm chúng tôi có nhiều món hàng cho người lớn tuổi, mời ông qua bên này...

Suốt nửa tiếng đồng hồ, tôi chọn không ra một món đồ cho mẹ tôi. Toàn những áo quần kiểu cộ dành cho những người đàn bà sang trọng. Mẹ tôi, người đàn bà lam lũ ở xứ sở nhiệt đới quanh năm nóng nực, đâu có cần gì tới những áo quần lướt thướt, những khăn quàng cổ lông thông, những váy đầm luộm thuộm ấy.

Hơn nữa, tôi ngại cái giá tiền!

- Áo này hợp với người đứng tuổi đây ông.

Cô gái vẫn nhiệt tình.

Tôi nhìn mảnh giấy ghi giá tiền. Một trăm năm mươi đồng chín mươi chín xu. Cô bán hàng nhìn tôi chờ đợi. Một trăm năm mươi đồng chín mươi chín xu cộng thêm mười lăm phần trăm tiền thuế. Tôi chịu làm sao nổi!

- Chắc bà cụ sẽ thích cái áo này. Cô gái nói.

Tôi nghĩ đến hai tờ giấy bạc mười đồng nhúm trong túi quần. Tôi vẫn nhớ trước lúc đón xe bus đi chợ, tôi có vuốt lại hai tờ giấy bạc cuối cùng ấy cho thẳng thớm. Bây giờ bỗng dưng tôi hoang mang, không biết mình nhét tiền ở túi nào. Thứ hai tuần tới, tôi sẽ phải lên văn phòng xã hội, nộp đơn xin trợ cấp tạm thời.

Như tên tù giam lỏng trước mặt cô gái bán hàng, tôi thêm thoát ra ngoài đường phố. Giờ này hẳn nắng tháng năm còn rực rỡ trên những hàng cây viền những con đường thành phố. Tuần tới là ngày Lễ Mẹ và tôi cũng vừa hết tiền trợ cấp thất nghiệp. Tôi cần một món quà nhỏ cho mẹ tôi. Lâu lắm rồi tôi không gửi gì cho mẹ, mà trong túi tôi chỉ có hai chục đồng, trong khi những quần áo ở đây không món nào dưới một trăm đồng bạc.

- Cám ơn cô, chắc tôi phải đi tìm món đồ nào khác. - Tôi loay hoay

tìm câu nói dối.

Nghĩ ngợi mất vài giây, tôi tìm ra lối thoát an toàn.

- Mẹ tôi không thích quần áo!

Người con gái nhìn tôi, chút ngờ vực vẫn đục ánh mắt. Tôi làm lúi bước đi. Câu chào tạm biệt đuổi theo, cùng với mùi nước hoa đắt tiền và lời chúc cho một ngày Lễ Mẹ vui vẻ. Tôi cám ơn và lại nghĩ tới mẹ mình. Lâu lắm rồi, tôi không viết thư về cho mẹ.

Trên lối ra, tôi kẹt lại phía sau dòng người chờ tính tiền. Tôi len lỏi lách ra ngoài. Người tính tiền đang cố gắng giải thích gì đó với một bé khoảng bảy, tám tuổi. Vài người trong số những khách hàng đứng đợi phía sau lắc đầu ngao ngán. Tôi lách tới sát phía sau thằng bé, tai nghe tiếng được tiếng mất những lời giải thích đầy kiên nhẫn của người đàn bà ở quầy tính tiền.

- Cái đó hai mươi lăm đồng, mà em chỉ có mười đồng làm sao mua được.

Tôi tò mò nhìn vẻ nài nỉ trong đôi mắt màu hạt dẻ đông đầy nỗi khổ tâm của thằng bé tóc nâu đứng ngang tầm ngực tôi, dễ thương như thiên thần.

- Tôi mua cho mẹ tôi mà! - Giọng nói thằng bé đầy sôi nổi.

- Tôi biết, nhưng mà không được...

Thằng bé phụng phịu,

- Tôi mua cho Mother Day...

- Tôi biết!

Người đàn bà cau có. Vài người khách đứng phía sau lại ngao ngán lắc đầu.

- Mẹ tôi cần món này! - Thằng bé cương quyết nói, mười ngón tay nứu chặt gói đồ đặt trên quầy - Mẹ tôi vẫn nói mẹ tôi thích...

- Nhưng không đủ tiền. Please!

- Tôi để dành tiền hai tháng trời, nếu không mua, tôi sẽ không có quà cho mẹ tôi ngày Mother Day...

Cái giọng trẻ thơ lạc đi và thằng bé bật khóc. Những giọt nước mắt lăn tròn xuống đôi má hồng hào, tưởng chừng còn thơm mùi sữa trẻ thơ.

Tôi nhớ đến mẹ tôi. Bao nhiêu năm trời tôi không có cho mẹ đến một lá thư. Tôi đang kiếm một món quà vừa túi tiền, bây giờ đây, bỗng dưng tôi gặp một món quà vô giá. Quyết định thật mau, tôi thọc tay vào túi quần tìm tờ giấy bạc,

- Xin lỗi! Cho phép tôi trả cho thằng bé.

Những con mắt nâu, xanh trong hàng người chờ đợi nhìn tôi, ngỡ ngàng. Cả đôi mắt màu hạt giẻ nhoè nhoẹt nước mắt của thằng bé cũng nhìn tôi. Tôi mạnh dạn đặt tờ giấy mười đồng lên quầy tính tiền. Thằng bé lau nước mắt nhìn tôi, bờ ngõ. Tôi nhìn đắm đắm đôi mắt nâu long lanh những giọt nước, mỉm cười bao dung,

- *You are a good boy!*

Tôi xoa đầu thằng bé. Và tôi nghĩ đến mẹ tôi. Đã có ai xoa đầu con trai của mẹ mà khen *you are a good boy* chưa nhỉ.

Sau vài giây ngỡ ngàng, người đàn bà tính tiền vui vẻ nhận tờ giấy bạc. Tôi tò mò nhìn bọc đồ thằng bé chọn làm quà cho mẹ nó. Bộ khăn mặt gồm nhiều tấm có kích thước khác nhau.

Thằng bé đưa tay quẹt nước mắt, tíu tít hót như chim sơn ca,

- Mẹ tôi thích mấy cái khăn này lâu lắm rồi, mẹ tôi thích trưng bày trong phòng tắm trên lầu một bộ, trưng trong nhà vệ sinh bên dưới một bộ, nhưng mẹ tôi không đủ tiền, mẹ tôi bị thất nghiệp. Tôi muốn dành cho mẹ tôi một ngạc nhiên, tôi bắt mẹ tôi chờ ở ngoài. Mà ông nói tiếng Anh được không? Ông biết chữ *surprise* nghĩa là gì không?

Tôi gật đầu, để dài mỉm cười. Lúc ngược lên nhìn những người đang chờ trong cái hàng dài khách mua đồ, tôi bắt gặp những nụ cười khoan dung. Có lẽ mọi người đều đồng ý với tôi rằng đây là món quà đẹp nhất của ngày Lễ Mẹ mà người ta có thể bắt gặp. Tôi nhớ nụ cười móm mém của mẹ mình. Không biết dạo này mẹ còn bị nhức răng như ngày xưa không?

Người đàn bà tính tiền bấm máy,

cộng thêm mười lăm phần trăm tiền thuế. Tôi móc túi đưa ra tờ giấy bạc mười đồng cuối cùng. Trong trí tưởng, tôi thấy mẹ mình cười nhô cao hai gò má. Vậy là con không có quà cho mẹ rồi. Nhưng tôi nghĩ tôi sẽ kể cho mẹ tôi nghe việc mình làm ngày hôm nay. Mẹ sẽ vui bởi con trai mẹ vừa mới tặng cho mẹ món quà quý hơn bất cứ quà cáp nào trên thế gian. Tôi sẽ kể cho mẹ nghe về thằng bé lên bảy, lên tám, để ý xem mẹ nó thiếu món gì, dành dụm tiền biết bao lâu, đi mua cho bằng được món quà tặng mẹ, nhưng lại thiếu tiền. Và tôi dùng món tiền tính mua món quà nhỏ cho mẹ mình, góp vào với tiền quà của thằng bé cho mẹ nó. Ôi, món quà vô giá. Và chắc mẹ tôi sẽ cười bao dung như bao nhiêu năm tháng đã mở rộng trái tim nhân ái và nụ cười bao dung với con mình.

Tôi nhận tiền thối lại của người đàn bà, tai vẫn loáng thoáng những câu nói tíu tít của thằng bé có đôi mắt thiên thần,

- Ông tốt quá, nếu không có ông chắc cháu sẽ không có quà Mother Day cho mẹ cháu. Mẹ cháu sẽ buồn, sẽ nghĩ cháu không quan tâm đến bà. Mẹ ông có như vậy không? À mà không có mẹ không vậy?

Những nụ cười lại nở ra trên khuôn mặt những người xếp hàng chờ tính tiền. Tôi muốn nói với thằng bé rằng mẹ tôi thì không vậy, cho dù cả năm trời không nhận được thư tôi, mẹ tôi vẫn tin là tôi luôn luôn nghĩ đến bà; (Mẹ tôi; người đàn bà Việt Nam lam lũ ấy!) Nhưng rồi tôi chỉ gật đầu thay cho câu trả lời.

- Tôi tên George, ông tên gì?

Thằng bé đón gói hàng trên tay người bán, miệng vẫn tíu tít không ngừng.

- Tôi tên Hưng.

- Hưng?

- Yes.

- Funny name!

Tôi ngập ngừng,

- Yes.

- Giống như người ta treo cổ tù nhân?

Thằng bé vừa nói vừa đưa bàn

tay, chặn ngang cái cổ trắng muốt của nó, và rùn vai ra vẻ run sợ.

Tôi cười,

- Yes.

- Tên.. tức cười. Thôi *bye. Nice seeing you, Mr. Hung.*

Thằng bé chạy biến đi, bỏ tôi lại với chút ngổ ngàng trong trí và niềm vui xôn xao cõi lòng.

Tôi lang thang như người đi lạc. Những ngày đầu tháng năm, chiều xuống chậm. Bầu trời tái dần đi như trái cây chín tới, đang ngả màu vàng úa.

Một tờ thư. Phải rồi! Tôi sẽ viết cho mẹ tôi một lá thư thật dài, tôi sẽ kể chuyện lấy tiền quà của mẹ cho thằng bé tóc nâu mua quà Mother Day cho mẹ nó. Hẳn mẹ tôi sẽ vui, mẹ tôi sẽ đem lá thư đi khoe với xóm giềng. Mẹ sẽ hãnh diện có đứa con trai mang trong trái tim lòng nhân ái tuyệt vời. Niềm vui xao động trong lòng làm những bước chân tôi đôi lúc tưởng chừng nhún nhảy như bước những con chim bồ câu nhặt vội những miếng bánh mì vụn thiên hạ ném cho trong công viên buổi sáng.

Qua mấy khúc quanh trong thương xá, bất chợt tôi thấy George, thằng bé tóc nâu ban nãy. Nó ngồi một mình trên băng ghế đá kê dọc lối đi. Áo thun trắng ngắn tay có hình chuột Mickey bỏ trong quần jeans xanh đậm và giày ba ta trắng tinh như mới lấy ra từ kệ bày hàng nào đó trong cửa tiệm. Tôi nhớ mái tóc nâu có những sợi quăn phía trước và đôi mắt màu hạt giẻ, ngây thơ như thiên thần. Thằng bé ngồi ôm cứng bọc đồ trên lòng. Tôi mừng rỡ như gặp người quen. Ở xứ sở lạnh lẽo này, tôi chả quen thân ai. Bây giờ quen được George, một tâm hồn giấy trắng, hẳn là vui.

- Hi George! - Len lời giữa đám người đi mua sắm, tôi hớn hỏ rào bước về phía thằng bé - *How are you?*

George ngơ ngác nhìn tôi, đôi mắt ngây thơ ánh lên những tia nhìn lạ lẫm.

Tôi bước chậm lại khi còn cách thằng bé vài bước,

- Còn nhớ tôi không?

- Hello! George rụt rè.

Tôi vừa toan ngồi xuống bên cạnh George thì tiếng một người đàn bà chất chứa vọng ra từ đám đông trong tiệm quần áo phụ nữ,

- George! Bao nhiêu lần tao đã dặn là không được nói chuyện với người lạ!

Trong một giây, trái đất ngừng quay, và mọi người; bao nhiêu là người, chao đi trong khúc phim bị chiếu với vận tốc chậm trên máy băng hình, để tất cả mọi tia nhìn đổ về phía tôi, soi mói.

Nụ cười đặc lại trên môi, tôi chưa kịp phản ứng thì thằng bé đã ôm bọc đồ, đứng bật dậy,

- Sorry, Mẹ tôi không cho tôi nói chuyện với người lạ.

Và tất tả chạy lẫn vào đám đông, nơi phát ra tiếng gọi của người đàn bà, mà tôi nghĩ chắc là mẹ của George.

Người đàn bà mặt đầy tàn nhang lách ra khỏi đám đông, nín lấy cánh tay thằng bé, lôi nó đi xềnh xệch.

Trong tiếng nói chuyện xôn xao của đám đông, tôi nghe rõ tiếng thằng bé xôn xao,

- Bộ ông ấy là tội phạm hả mẹ? *Criminal*. Vâng, chữ *criminal* tôi đã học từ hồi còn ở trung học. Chân tôi mọc rễ trên nền xi măng lát gạch vuông nhiều màu sắc. Những con mắt xanh, nâu hẳn học nhìn tôi. Vài người đàn bà đã đi thật xa còn ngoái cổ lại nhìn. Và tôi nghe thật rõ những chữ *security, police, murderer* trong câu nói của người đàn bà mặt đầy tàn nhang, tô son môi tím ngắt.

Tôi làm lúi bước đi, mặt mày nổi gai, xanh xám. Tôi nghĩ đến mẹ tôi. Chiều nay về, tôi sẽ viết cho mẹ một lá thư. Tôi sẽ kể cho mẹ tôi nghe câu chuyện thằng bé tên George, có đôi mắt đẹp như thiên thần; thằng bé nhin quà, để dành tiền mua cho mẹ nó món đồ nhân ngày Lễ Mẹ. Nhưng tôi sẽ chỉ kể tới chỗ thằng bé chào tôi và ôm bọc đồ chạy biến ra khỏi cửa tiệm.

Tôi không muốn vẽ thêm lên mặt mẹ tôi một nếp nhăn khốn khổ nào. ●

Chú Hoà ngồi ủ rũ trước chánh điện, không biết thầy tiếp ai ở trong phương trượng mà lâu quá! Hôm nay chú buồn muốn khóc. Mới sáng này, chú vừa đánh lộn với thằng Quang mập trong xóm. Thằng Quang ỷ là con nhà giàu nên luôn tỏ ra khinh khi chú, mà có lẽ nó cũng ghét chú nữa vì chú học giỏi hơn nó nhiều.

Sáng nay, trong lúc chú Hoà đi chợ (chú đi thay cho mẹ vì mẹ chú bị bệnh), thì gặp thằng Quang mập. Chú định tránh vì chú biết gặp thằng Quang là thế nào cũng có chuyện, mà thầy chú đã dặn là phải biết nhẫn nhịn để tránh những trường hợp không hay xảy ra. Thế nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, thằng Quang mập thấy chú là buông lời nhạo báng. Giữa đường giữa chợ thế mà nó hét tướng lên, kêu chú Hoà là "thằng ăn mày". Chú Hoà nhớ lời thầy dặn, cứ lẳng lặng đi mà không nói lại tiếng nào. Hình như thấy vậy thằng Quang mập ức lắm, vì nó trêu chọc chú mà không thấy chú có phản ứng. Nó lượm một cục đá nhỏ, ném trúng lưng chú nghe cái "bộp". Đến nước này thì chú Hoà chịu hết nổi rồi, mặt chú nóng lên, chú chạy lại, thoi một cú vào mặt thằng Quang mập. Vì bất ngờ nên thằng Quang mập phản ứng không kịp, lãnh một thoi vào mắt trái. Thế nhưng thằng Quang vốn mạnh nên chùng một vài giây sau hoàn hồn lại, đánh trả chú. Hai đứa vật lộn nhau giữa chợ, nhờ người ta kéo ra thằng Quang và chú Hoà mới ngưng đánh. Chú Hoà chạy thẳng một mạch về nhà tìm mẹ. Mẹ luôn luôn là bóng mát che chở cho chú những khi chú gặp chuyện gì buồn phiền. Nhưng vừa đến cửa là chú khựng lại. Mẹ chú hôm nay không được khoẻ và chú không muốn làm phiền mẹ để mẹ mệt thêm. "Thầy!" Chú vừa nghĩ đến là chân chú đưa chú chạy lên chùa...

Miên man suy nghĩ cho nên chú Hoà không hay biết thầy đã ra từ lúc nào. Lúc chú ngẩng đầu lên thì bất gặp ánh mắt hiền từ của thầy nhìn chú. Thầy mỉm cười. Không biết tại

sao thấy thầy là chú cảm thấy cay cay trong mắt. Nghẹn một chút rồi chú Hoà oà khóc, chạy tới ôm lấy

thầy. Chú khóc như mưa như gió, hình như có bao nhiêu nước mắt là chú khóc cho đã. Thầy không nói gì,

Món Quà Dâng Phật

Hoàng Hiền Thục



cứ để chú khóc. Một chập sau chú vui khóc, chỉ còn sụt sịt. Thầy nắm tay chú dẫn ra vườn. Gió hây hây mát và tiếng chim kêu ríu rít làm chú Hoà cảm thấy dễ chịu hơn. Thầy nhẹ vuốt tóc chú:

- Nói cho thầy nghe đi. Có chuyện gì làm cho con buồn vậy?

- Cái thằng Quang đó con chịu hết nổi rồi. Nó nói gì thì nói, con kệ nó; nhưng nó đụng đến con thì con không nhịn được đâu.

Chú phụng phịu nói.

Thầy bật cười. Chú Hoà thắc mắc. Chuyện nghiêm trọng như vậy mà thầy cười được sao! À, mà từ trước tới giờ, chú thấy chuyện gì thầy cũng có thể cười được, ngay cả chuyện người khác làm phiền hay gây khó dễ cho thầy. Chú nhớ có lần chú bắt gặp một người đưa tay xia

xoi và nói nặng nói nhẹ thầy tuy chú không rõ là chuyện gì. Người đó bỏ đi rồi, chú cứ tưởng là thầy buồn lắm. Khi thầy quay lại, chú ngạc nhiên vì thấy nét mặt thầy vẫn nguyên vẻ tươi vui và bình thản như không hề có chuyện gì xảy ra. Chú mà phải nghe người ta nói nặng nói nhẹ với chú, chú chỉ nghiêng chặt hai hàm răng để khỏi nói lại đã là quá sức của chú, còn cười thì chắc chú cười không nổi rồi. Suy nghĩ vẩn vơ, chú nhớ lại thằng Quang mập. Thằng đó thì đừng có hòng mà chú cười với nó! Mặt chú Hoà lơ đãng nhìn trời nhìn đất. Chợt chú bất gặp bức tượng "thiên thương địa hạ, duy ngã độc tôn" của đức Phật Thích Ca để ngoài vườn. Nhớ ra, chú "à" lên một tiếng:

- Còn một tuần nữa là tới ngày Phật đản phải không thầy?

Thầy khẽ gật đầu. Hình như nghĩ ra chuyện gì, thầy mỉm cười:

- Nè, Phật đản này, con định cúng Phật cái gì đây?

- Dạ, thì cúng hương hoa, trái cây. Với lại mẹ con định làm một ít bánh chay để dâng lên cúng Phật.

- Nhưng mà đối với con, thầy nghĩ Phật không muốn con cúng hương hoa hay trái cây gì đâu.

Chú Hoà ngẩn ra. Những năm trước vào ngày Phật đản, chú vẫn cúng như vậy mà. Hay là... Chú bối rối nhìn thầy:

- Con, con... nghèo...

Thầy cười dòn, xoa đầu chú:

- Thiết tình! Con hiểu sai ý thầy rồi. Ngày Phật đản năm nay, thầy muốn con làm một việc để dâng lên đức Phật. Mà thầy chắc chắn rằng món quà này đức Phật sẽ thích hơn hết, con chịu không?

- Dạ chịu. Nhưng làm việc gì vậy thầy? Con chỉ sợ... khó quá con làm không được thôi.

- Thầy nghĩ việc này không quá sức của con đâu. Này nha, vào ngày Phật đản tới, con hãy mỉm cười với tất cả mọi người mà con gặp trong ngày. Chỉ bao nhiêu đó thôi, được chưa?

- Chỉ vậy thôi là đã cúng Phật rồi hả thầy?

- Ừ, chỉ vậy thôi. Con đừng đem cúng hương hoa hay trái cây làm chi hết. Con chỉ cần mỉm cười với tất cả mọi người, và cười thật tươi, thật đẹp là được rồi.

- Nhưng như vậy làm sao đức Phật hưởng được?

- Coi vậy mà đức Phật sẽ vui lắm. Nhưng con có hứa với thầy không? Có hứa là sẽ mỉm cười thật tươi, thật đẹp với tất cả mọi người không?

- Dạ... hứa!

- Chắc há?

- Dạ chắc.

- Không thay đổi?

- Dạ, hổng thay đổi.

- Vậy thì móc ngoéo với thầy đi!

Chú Hoà cười nắc nẻ, giơ ngón tay móc ngoéo với thầy. Vui quá, chú hoàn toàn quên mất cách đây mới một lúc, chú đã khóc sụt sịt.



Chú từ biệt thầy, tung tăng ra về.

*

* *

Ngày Phật đản đến. Chùa hôm nay đông vui khác thường. Trên bàn thờ chánh điện, từng mâm hoa quả được bày cao vút xen lẫn với bánh trái do các thí chủ thập phương cúng dường. Trầm hương bay nghi ngút, tượng đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc mới sanh được đặt giữa chánh điện để mọi người có cơ hội làm lễ tắm Phật. Người người gặp nhau, tay bắt mặt mừng.

Chú Hoà chen lẫn trong đoàn người đông đảo để tiến lên chánh điện lạy Phật. Chùa đông quá, và chú Hoà gặp nhiều người lắm. Chú nhớ lời thầy hôm nào nên hôm nay gặp bất cứ ai chú cũng cười thật tươi. Sáng sớm thức dậy, chú mỉm cười với mẹ trước. Hình như mặt mẹ rạng rỡ hơn khi thấy nụ cười của chú. Thấy mẹ vui, chú cũng vui theo và cảm thấy thương mẹ nhiều hơn. Trên đường đến chùa, gặp người quen, chú đều chào hỏi và mỉm cười với họ. Giờ đây đến chùa, chú cảm thấy việc mà thầy muốn chú làm để dâng lên cúng Phật sao mà dễ quá. Chú chỉ có việc mỉm cười thật tươi, thật đẹp với tất cả mọi người là đã cúng Phật một món quà quý giá rồi.

Đang tiến gần tới chánh điện, chú Hoà bỗng lão đảo suýt té vì ai đó giơ chân ra cản chú, khiến chú nhủi người tới suýt đụng vào lưng của người đứng trước. Quay phắt lại, à, thì ra thằng Quang mập. Thằng Quang mập không biết tới đây từ hồi nào. Nó đứng nhìn chú cười hề hề khoái chí. Chú Hoà cảm thấy máu nóng dồn lên mặt và không còn nghĩ ngợi gì được nữa, chú xấn tới. Chợt chú nhớ lại lời chú hứa với thầy... nụ cười... Chú Hoà bàng hoàng nhận ra rằng việc mà thầy muốn chú làm để dâng lên Phật trong ngày Phật đản thật ra không dễ chút nào. Làm sao chú có thể cười được với thằng Quang mập? Nó ghét chú, nó khinh chú, nó trêu chọc chú, nó... Nói tóm lại, gì thì gì chứ mỉm cười với thằng Quang mập, mà cười thật tươi nữa, là

tàn xuân

gửi vú nuôi

*Tìm đâu một gốc cây đa
Núi nhánh khô, núi quê cha mẹ mình
Núi tơ trời với lặng thinh
Ngôi ơi, núi ngôi, bên đình ngôi tan.
Hạc cò rùa đội hai hàng
Thân ta ngồi giữa mấy hang hốc này
Trên trời có một đám mây
Phủ dờ dưới đất vui vầy mấy khi.
À ơi! Giọt nắng bên khe
Cùng ta nổi nhánh quê cha mẹ mình.
Nổi tơ lòng với lặng thinh
Nổi đời em lợp mái đình che mưa
À ơi! Tình nắng hay chưa
Mà trong tia chớp ngàn thu có mình?*

hồ minh dững

chuyện chú Hoà không thể làm được.

Bỗng trong đầu chú hiện ra hình ảnh của thầy. Chú chợt hình dung ra được đôi mắt buồn, thật buồn của thầy khi thầy biết chú làm không được việc mà thầy muốn chú làm. Chú mồ côi cha. Ngoài mẹ chú, bà con của chú, thầy là người rất thương chú, mà chú cũng thương thầy nữa. Chú chịu không được khi thấy thầy buồn. Thu hết can đảm, chú Hoà hít vào một hơi dài. Khuôn mặt đang bí xị của chú bỗng nở một nụ cười thật tươi.

Thằng Quang mập đang cười ngạo nghễ bỗng ngưng nín bật khi nó trông thấy nụ cười của chú Hoà. Nó không thể nào ngờ một người luôn luôn bị nó nhạo báng, trêu chọc lại có thể mỉm cười với nó, mà lại là một nụ cười thật đẹp. Tự nhiên trong một giây vô thức, nó mỉm cười lại với chú Hoà. Chú cười đẹp quá. Thằng Quang bỗng quên hết những niềm khinh ghét của nó đối với chú Hoà.

Về phần chú Hoà, chú cũng ngỡ ngàng không kém. Chú đâu ngờ được

chuyện thằng Quang mập mỉm cười với chú. Gặp chú, nếu nó không phùng mang trợn mắt thì nó cũng le lưỡi chọc chú chứ sức mấy mà nó lại cười như vậy. Chú Hoà không hiểu sao trong giây phút khi thằng Quang mập cười với chú, chú cảm thấy hình như có vạn đoá sen nở ra chung quanh chú. Thật là kỳ lạ và mâu thuẫn! Đột nhiên, chú chợt hiểu tất cả. Chú hiểu tại sao thầy nói đức Phật chỉ thích chú dâng lên món quà này. Chú hiểu tại sao đức Phật không cần chú dâng cúng hương hoa hay trái cây. Chú đã hiểu ra tất cả. Chợt thấy thầy đi ra, chú Hoà ba chân bốn cẳng chạy tới bên thầy. Thầy đang bận tiếp chuyện với một vị thí chủ, nhưng mặc, chú hét tướng lên:

- Thầy ơi, con làm được rồi! Con dâng lên đức Phật món quà đó rồi!

Mọi người quay lại nhìn chú, không ai hiểu chú nói gì. Vị thí chủ đang nói chuyện với thầy cau mặt. Thầy nhìn chú, mỉm cười.

Trên chánh điện, hình như đức Phật Thích Ca cũng đang nhìn chú mỉm cười. ●



Chú Chơn Tâm choàng tỉnh giấc. Có tiếng cành lá sột soạt từ xa vẳng lại. Trăng cặn rằm len qua phen cửa hé, vạch đường sáng kim nhũ lơ lửng lên nền đất. Trời nóng hầm. Chú Chơn Tâm ngủ trần, vậy mà mồ hôi vẫn rịn nhớp sống lưng. Chú dỏng tai nghe ngóng. Lẩn trong tiếng lá động, dường như có cả tiếng cười khúc khích. Chú nhồm người, tỉnh hẳn. Sau chùa độ chừng trăm thước, có một đầm sen cạn. Ban ngày trẻ con thường tới đó tắm lội, hái bông lấy búp trộm, chú Chơn Tâm phải canh chăm chăm. Còn đêm hôm khuya khoắt như vậy? Chú Chơn Tâm tự hỏi, vén mùng rời giường, nhẹ chân lách ra vườn sau, nhắm hướng phát ra tiếng người.

Trời nhẹ gió. Dĩa trăng cặp kê treo hồ trên khung trời nhấp nháy tinh tú. Côn trùng gần xa rạo rức tấu khúc. Chú Chơn Tâm khom lưng, men theo vòng đất khô nứt, có cảm tưởng mình là con hổ đồng bằng, rình rập bắt trâu bò. Hai mắt chú lom lom trong bóng đêm ngập ngợp ánh trăng lơ lửng. Còn cách đầm chừng chục bước, chú khựng chân nhận ra tiếng con gái rúc rích cười nói. Ngực chú đập thình thịch. Chú nép vội vào bụi cây gần, rướn tới như rắn. Thân chú lách tới đâu, côn trùng im bật tới đó. Tiếng người càng lúc càng rõ.

- Cái con này, nho nhỏ thôi, rui người ta nghe được.

- Sư ông chó người ta nào vô đây.

- Tao không sợ sư ông, chỉ sợ sư cô và chú Chơn Tâm.

Tiếng cười lại nổi lên:

- Nóng nực quá, tắm chó có làm gì đâu mà sợ. Phật còn sùng, dám ổng ra tắm chung với tụi mình.

- Quí thân ơi, con này hỗn ầu với Phật trời, ổng vắn cổ mầy.

- Á, mầy ngu, Phật trời chỉ biết tha thứ chó không bóp cổ, bóp...

- Im ngay, đồ quí phá nhà chay!

Chú Chơn Tâm nín thở, hồi hộp, run tay vạch lá. Chú không tin ở mắt mình. Trong đầm sen, gần bờ cạn, dưới luồng trăng trải vàng, ba cô gái đang rẩy nước giỡn nhau. Một cô

Tay Sen

Ngô Nguyên Dũng



còn bạn áo cánh mỏng, ướt dãn sát da. Một cô tóc xoã, dính ôm lên vai trần. Chú Chơn Tâm choáng váng trước cảnh thịt da trần trụi, trắng bông sứ lơ lửng, lấp lánh màu trắng ẻo ắp giữa muôn sen mum múp nụ. Người chú run bật như cảm lạnh, mồ hôi rịn giọt trên trán. Giây phút này, chú quên hết. Chùa chiền và kinh kệ, chuông mõ lẫn nhang đèn. Tâm chú háo hức rộn lên nổi ham muốn thường tình. Tia mắt chú hau háu, cù xuyên thủng màn đêm.

Cô bạn áo cánh trườn người lên cầu ván, dụi bùn dưới chân, ngồi

thông, tay vắt tóc ướt, ỉ ới:

- Ai nức nở quí bên chánh điện, môi run run khẩn nguyện đôi lời. Em Lan ơi, sao em nỡ vội lánh đời...

Cô tóc xoã ré lên:

- Hát trật rồi, như vậy mới phải: Ai nức nở quí bên bụng vợ, tay run run mở sọt lưng quần.

Tràng cười bật lên ra rả, hoà với tiếng nước khoả lách chách lên da trắng, làm thành thứ âm thanh mũi nhọn chích lên thân thể chú Chơn Tâm thứ cảm xúc lạ lẫm. Bây giờ chú mới nhận ra tông tích ba cô gái là lũ buôn hương trụ ở bên kia sông.

Thỉnh thoảng chú cùng sư cô ra chợ bán nhang đèn và thức ăn chay, về trễ, đi ngang đó thấy thấp đèn măng-xông sáng giới. Tiếng người ròn ràng cười nói theo gió đưa lại. Sư cô chấp tay lâm râm niệm Phật. Chú cúi đầu, nhưng hai mắt lén lút liếc về hướng đèn sáng. Chuyển đồ sau buổi chợ chiều thưa người. Vùng trời ngoài cửa sông rực tía, đẹp sổ sàng. Chú Chơn Tâm ngồi trong khoang đồ, ngáy người ngắm cảnh chiều tà, dạ không ngớt nghĩ tới tán đèn măng-xông toả sáng trong chái nhà lấp liếm sau hàng rào thưa.

Màu đèn huyền hoặc đó hiện ra trí chú đêm nay. Chú có cảm tưởng cả người đang phát quang, như lũ đom đóm lớn vờn gọi tình trên rừng bản ven sông. Chú rúm người, khép chân, cổ nén bản năng vừa dấy. Chú quên tuốt đoạn kinh độ trì, mắt thao láo nuốt lấy cảnh tượng loã lồ trước mặt.

Hai cô gái ở trần khoả nước cười cợt thêm một lúc rồi trèo lên cầu ao, phơi khô giấy lát dưới ánh trăng, đoạn khom lưng xỏ quần, bận áo, lúi rúi kéo nhau ra về. Đầm sen trở lại êm ả. Trăng vẫn ngồn ngộn rắc vàng lên bông lá. Như không có gì xảy ra. Nguyên vẹn, như vết thương đã kéo da non. Chú Chơn Tâm chớp mắt, ngờ ngợ kiểm lại ngũ quan. Cảnh tượng vừa thấy không biết thật hay giả. Hay mắt chú vừa quáng gà, mộng mị vá quàng? Chú lần tay nhéo bắp đùi, thấy đau, rồi hoang mang đặt vào giữa. Chú khép mắt, vật người ra đất, tưởng ra đỉnh trời tinh tú từ từ sa xuống gần. Mỗi vì sao là một ảnh Phật toả hào quang. Hai mắt hé từ bi. Miệng cười hỉ xả. Chú Chơn Tâm lấy bảy chết giắc trong cảm xúc bồn loạn tràn tục. Sao rơi tan tác, đắp mộ lên người chú. Hơi ẩm dễ chịu, lan rộng như có bàn tay tịnh độ xoa ra rồi úp lại. Chú hắt tiếng sảng khoái trong mộ sao lấp lánh. Ánh sáng và hơi ẩm tan dần. Cuối cùng chỉ còn lại mớ bụi tro nhóp nhúa lạnh lẽo. Chú Chơn Tâm bàn thần ú ớ mấy tiếng vô nghĩa, cảm giác khuất phục sợ hãi như con

thú vừa hoàn hồn nhận ra chỗ của mình. Chợt chú nghe từ tâm tưởng như có giọng ai kêu réo. Côn trùng vẫn hoà nhịp réo rắt. Trăng vẫn leo lẻo trong vắt. Đầm sen vẫn trầm mặc toả thơm. Chú đứng lên, ngó quanh, rồi cúi đầu hấp tấp trở lại chùa.

Ánh đèn đầu hắt leo lét từ chèo bếp cạnh ao nước. Chú Chơn Tâm nhón chân tới gần ngạch cửa, thò đầu nhìn. Sư cô đang nấu nước sửa soạn bữa điểm tâm cho sư ông và trà sen cúng Phật. Tự dưng chú Chơn Tâm cảm thấy ngại ngần, không muốn bước vô phụ hộ sư cô. Chợt có tiếng nước đập hối hả ngoài bến sông, nổi theo là tiếng chim đục ngán, hững hờ buông trên thỉnh không chấp choạng sáng dần. Sư cô quay đầu nhìn ra, nửa mặt rực hồng ánh lửa, giọng ngạc nhiên:

- Ủa Chơn Tâm, làm gì lần chần đứng đó, sao không vô?

Chú Chơn Tâm bước hẳn vô trong, mặt đỏ gay như trẻ ăn vụng, miệng lấp bắp:

- Con... con... dậy trễ.

Sư cô cười hiền từ:

- Không sao, hồi nãy cô thấy phòng con còn tối đèn, nghĩ bụng chắc đêm qua con thức khuya lo việc kinh kệ, nên không đánh thức.

Chú Chơn Tâm mau mắn sắp chung ấm ra khay. Một khay trà cúng Phật, một khay có thêm món điểm tâm dành cho sư ông. Chú thấy sáng nay sư cô sửa soạn cho sư ông một mâm bày bánh bía, một trái chuối xứ và bình trà con. Chú biết, đó là loại trà đen ướp bằng cánh sen hái từ đầm nước sau chùa. Không hiểu sao, chú có cảm tưởng bắt đầu từ bữa nay, ấm trà không còn tinh khiết nữa. Tay chú lửng khùng mức trà cho vô ấm. Hương hoa xông lên mũi chú, nửa dịu dàng thanh thoát nửa nồng nàn thế tục. Chú hoa mắt thấy lại màu trắng bàng bạc trong lòng ấm con. Hơi nóng bốc khói. Tâm trí chú cũng ngầy ngật bốc theo tia nước rẩy toé từ những bàn tay đàn bà dịu nhiều.

Sư cô lên tiếng nhắc:

- Con mang trà dâng Phật, thấp

nhang rồi xuống đây đem khay điểm tâm cho sư ông!

Chú Chơn Tâm lú lú nghe theo lời sư cô. Phật đường nằm cách nhà bếp một khoảng sân hẹp, lối đi trải gạch vụn, hai bên chưng đôn sành và chậu kiểng. Khoảng cách ngắn ngủi này, hằng ngày chú qua lại không biết bao lần, mà sao sáng nay chú cảm thấy như xa xôi diệu vợi. Cả gương mặt từ tâm độ lượng của tượng Phật, tạc bằng đá trắng từ đằng ngoài thỉnh vô, cũng lạnh lùng ngăn cách. Chú Chơn Tâm rót trà ra hai chén con, đặt lên bàn thờ phủ nhiễu nâu. Hương trà toả ngào ngạt. Trầm nhang lan dịu trong gian thờ tịch mịch. Chú Chơn Tâm chấp tay quỳ kiết già. Hai bàn tay chấp chờn trước vòm mắt mở hoác. Tâm tưởng chú rập rờn nhiều loạn. Ánh sắc chông chất như sóng nước từng hồi từng hồi trùng nhập, xoa mất rồi chồm lên leo réo. Chú Chơn Tâm run rẩy khép nắm tay, gập lưng xuống chiếu.

Chú ngồi bất động như vậy hồi lâu. Chợt có ai đặt tay lên vai chú. Chú ngẩng lên. Sư ông cúi đầu hỏi:

- Chơn Tâm, chuyện gì vậy con?

Chú Chơn Tâm không đáp, ngó sư ông bằng tia mắt ngờ vực van lơn. Gương mặt sư ông như toả hơi ấm ôm choàng tâm thân chú. Chú đứng lên, chấp tay xá sư ông, giọng bối rối:

- Con đem.. đem... điểm tâm cho sư ông.

Sư ông cười xoa:

- Thầy tự mang được rồi, con cứ tiếp tục tụng niệm.

Mà chú có tụng niệm gì đâu. Sư ông đi rồi, chú Chơn Tâm vẫn còn luẩn quẩn trước chánh điện để lau chùi, dọn dẹp, sửa soạn một ngày mới. Chú cau mày nhắc mép chiếu lác tưa sợi, lỗ chỗ dấu cắn, lều bều:

- Cũng vậy!

Có bày chuột làm ổ trong chùa, không biết bao nhiêu con, thỉnh thoảng chú Chơn Tâm bắt gặp một nhúm lông vàng hoe luống cuống bò dưới chân vách. Không bị đuổi bắt, sát hại, lũ chuột đồng cang lúc cang

dạn dĩ, lại biết canh giờ giấc, bò ra đúng lúc chú Chơn Tâm dâng hương cúng Phật. Chú không tin là chúng biết nghe kinh, mà chỉ để rình mò nhất nhạnh mới thức ăn rơi. Nhưng có lần chú ngồi gõ mõ cho sư ông tụng kinh, tâm chú tán loạn ngó thấy con chuột vàng bò ra phủ phục bên mép chiếu, phía sau sư ông. Nó mọp lưng bất động. Tiếng mõ trong veo, nhọn hoắt như mũi dáo xuyên thấu không gian u tịch, cũng không làm nó hoảng sợ. Lâu lâu chú Chơn Tâm lại hé mắt theo dõi. Gần dứt thời kinh, chú khép mắt tĩnh tâm vài phút, khi mở ra, chuột vàng không còn đó nữa. Chú bối rối, tay dùi va nhẹ vào thành mõ. Âm thanh đục ngầu, lẻ loi. Bờ vai sư ông nẩy khể, mắt hé nhìn chú Chơn Tâm. Chú cúi đầu, mấp máy hoà giọng vào bài kinh lê thê. *Đại nguyện, đại thánh, đại từ, bốn tôn địa tạng bồ tát Ma-ha-tát...*

Chú Chơn Tâm chấp tay xá bà Năm Tươi, chủ trại của Nhơn Hoà, giọng thẳng thừng:

- Sư cô sai tui tới xin bà ít mạt cửa đem về se nhang!

Bà Năm Tươi ngồi trên bộ ngựa ván dây, vói tay cầm ống nhổ, chum môi khạc bã trầu, nói:

- Kỳ này, ngoài thứ thường, tui còn để dành cho chùa mớ mạt cửa gỗ trầm.

- Đội ơn bà.

Người đàn bà loà xoà:

- Ôi, làm công quả mà chú!

Chú Chơn Tâm chặm lời:

- Sư cô còn biểu tui nhắc bà chuyện mấy thớt gỗ!

Cặp chơn mày tia mòng của bà Năm Tươi nhú lại:

- Thớt gỗ gì?

- Để tui khắc chữ in kinh Phật đó mà.

Bà Năm Tươi thở hắt cái mạnh:

- Chú không nhắc là tui quên, tội nặng đa! Nè, chú làm ơn qua xưởng gỗ, nói với mấy đứa cửa giùm cho, bao nhiêu thớt cũng được.

Chú Chơn Tâm cúi đầu, xá tạ người đàn bà vài cái, chào từ giã rồi

đi qua xưởng gỗ. Nắng sáng chan hoà, lấp lánh trên mặt ao đục ngầu. Bên cầu ván, kẻ lên người xuống, chuyển hàng lên ghe. Tiếng cười nói, chửi thề rân rân. Chú Chơn Tâm dừng chân bên gốc điệp non, theo dõi hoạt cảnh náo động. Từng cặp trai tráng, xà lỏn đen, khăn đệm vai, khuôn từng thanh gỗ dài, chất vô khoang ghe rộng. Mồ hôi rịn bóng ngực trần rám nắng. Thuốc vắn cấm môi phì phèo. Bước chân thoăn thoắt, dẻo nhẹ trên cầu ván, ngó như người làm xiếc.

Tự dưng chú Chơn Tâm cảm thấy lẻ loi, như thể chú là một sinh vật tới từ cõi khác, không giống mọi người chốn này. Chú nghĩ tới thân phận côi cút, như hạt bụi không biết từ đâu

lại. Chú tần mẩn truy nguyên căn cơ mấy thanh gỗ còn thơm nhựa cây, số gợn hoa văn như dấu tay khổng lồ. Gỗ có thời là cây trong rừng. Cây có thời là mầm của hoa trái. Mầm ẩn trong đất, ngậm nước trời lên, hứng ánh mặt trời sáng chiều, đâm mình trong đêm vắng vạc trắng sao và sương búa. Chú còn tưởng tượng thêm, cây đã có sự sống, tất có linh hồn, và cũng biết buồn vui tham giận giống như một động vật. Có điều, cây không thể biểu lộ. Chú chùng lòng nghĩ tới cảnh cây bị đốn đem về đây, xẻ mỏng để sau đó bị



cửa, bào manh mún thành những đồ vật phục vụ con người. Có điều gì trật khớp trong vòng sinh hoá này. Chú Chơn Tâm thấy tâm khởi sự phát vọng, toan xả chấp, niệm quán thể âm thì nghe gọi tên. Chú quay lại, nhận ra Hai Lúa đang bước tới, cười nhe răng bọn nhựa thuốc.

- Chèn ơi, lâu quá không gặp chú. Chú vẫn mạnh khỏe?

Chú Chơn Tâm cười tươi:

- Cảm ơn Hai Lúa, tui vẫn khỏe.

Hai Lúa nhủ mầy:

- Sao chú không vô trong ngồi chơi, đứng xớ rớ ngoài này làm gì?

- Tui đứng coi họ làm việc, thấy vui quá. Tui tới lấy mặt cửa về se nhang.

Hai Lúa sốt sắng:

- Tụi này để dành cho chú đây thúng gia.

- Nhiều dữ vậy, khiêng gì nổi.

- Đâu phải cho mình chú. Còn có người xin về ủ hột vệt muối, bón cây, rải chuồng gà. Ờ, đặc biệt lần này có mặt gỗ trầm dành cho chùa.

- Tui có nghe bà chủ nói. Trời Phật sẽ độ ơn cho bà và mấy chú.

Hai Lúa cười khì:

- Chuyện nhỏ mà ơn iếc gì chú!

Rồi bỗng nhiên Hai Lúa đổi sắc mặt, hạ giọng:

- Chú Chơn Tâm nè!

Chú Chơn Tâm chăm chú:

- Gì đó?

Hai Lúa tiến thêm một bước, kề miệng sát tai chú Chơn Tâm, rót lời:

- Chú làm ơn giúp tui chuyện này.

- Chuyện gì mà có vẻ quan trọng vậy Hai Lúa?

Vành tai Hai Lúa đổi màu đỏ kè, mắt chơ chớp, lấp bắp:

- Chú đưa... đưa thơ cho... cho Kim Cúc giùm tui được không?

Chú Chơn Tâm ngơ ngác:

- Kim Cúc là ai vậy?

Giọng Hai Lúa râm rì thúc hối:

- Cổ là con nuôi của má Chín, nhà bên kia sông, gần chợ đó!

Chú Chơn Tâm còn ngờ ngợ chưa dám tin thì Hai Lúa đã vọt miệng nói thêm:

- Chỗ đốt đèn măng-xông sáng

giới hàng đêm đó!

Chú Chơn Tâm đơ người, ngực đập rối loạn, ngó thẳng mặt Hai Lúa. Cặp mắt lá liễu một mí. Ria, cằm lún phún râu non. Hai gò má lúm đùm mụn trổ mả. Tóc hớt ngắn, lờm chờm như xơ bàn chải. Diện mạo Hai Lúa điển trai, gợi tình; thân thể cường tráng, tràn trề sinh lực, hẳn là đào hoa tốt số, việc gì phải nhờ tới tay chú Chơn Tâm?

- Hai Lúa nghĩ sao mà nhờ tui làm chuyện oái oăm đó?

Hai Lúa bẽn lẽn:

- Tui sợ mang tiếng chú à!

- Còn tui?

Ánh mắt Hai Lúa trở nên thiếu

não:

- Tui biết chớ, biết luôn cả chuyện chú tới nhà má Chín giao tàu hũ mỗi tháng hai lần, mồng một và ngày rằm.

Chú Chơn Tâm nhăn mặt khổ sở:

- Ờ, thì người ta đặt sư cô làm, sư cô biểu tui đem tới.

Hai Lúa đổi giọng mềm rêu:

- Tui không đặt, không biểu, tui nhờ chú.

Chợt chú Chơn Tâm khựng tiếng vui vẻ:

- Chuyện đó để tui nghĩ lại. Bây giờ Hai Lúa giúp tui cửa mười thớt gỗ, bào cho thiệt láng, dài độ ba gang, rộng hai gang để tui đem về khắc chữ, in kinh Phật.

Hai Lúa tươi tắn:

- Rồi, khi nào xong tui đem tới chùa cho chú.

Chú Chơn Tâm ngó bộ dáng lảng xảng nhấp nhóm của Hai Lúa, cảm thấy vui lây. Chú theo chân Hai Lúa vô xuống gỗ, đóng mặt cửa đầy hai túi vải, mượn đòn gánh, quẩy về. Mùi gỗ trầm thơm lừng suốt đoạn đường nắng cháy. Chú vừa rảo bước vừa hút gió khe khẽ điệu chim hót.

Nắng như chan lửa lên người chú Chơn Tâm. Không hiểu trời hành hay sao mà tự dưng giữa trưa, sư cô biểu chú ra đầm hái sen cúng Phật. Chuyện này chưa hề xảy ra. Nhưng chú không dám cãi lời, lẳng lặng đội nón lá, bỏ đi. Không một bóng

người. Cũng không một tiếng cá quẫy, chim đập cánh. Tĩnh lặng như mọi thứ đã trở nên chai cứng, mất sự sống. Chú Chơn Tâm nhẹ tay đẩy xuống rồi ụp, khua đầm lên mặt nước đặc kín lá, hoa và gương sen. Chú thấy rõ ràng nước toé vòng hột tròn như rẩy ngọc trai, mỗi khi chú nhấc tay đầm. Nắng cắt nước thành vô lượng mảnh vỡ, chói chang nhức mắt. Chú Chơn Tâm tưởng mình là con ong sa đà lạc vào cõi hoa trời. Chú nhẹ tay ngắt những cọng sen múp cánh, chắt vào xuống. Sen, nước, nắng và mồ hôi tươm trên người chú, hoà thành thứ tạp hương huyền ảo, gây cảm giác bứt rứt. Toàn thân chú ẩm nóng như sắp tan chảy. Chú cởi nón, quần áo, đầm mình xuống làn nước trong leo lẻo. Chú ngạc nhiên khi thấy nước mở ra như hé cửa theo từng sợi tay bơi. Ánh sáng xanh biếc linh diệu tràn ra từ những khe cửa nước. Chú Chơn Tâm bấn loạn giữa cảnh thị sắc hào nhoáng, không còn phân biệt thực hư, buông tâm thân đặt dờ lưng tuồng trên con nước cảm xúc. Chú nhón nhơ thắm nhập vào không gian dề mê an lạc. Chú không còn cảm giác là kẻ đứng ngoài cuộc đời, tận nguyên ngũ quan nữa. Chú thoả thuê vùng vẫy với nước, nắng và sen, chán chê mới len lỏi bơi trở lại xuống. Vừa trèo lên, toan vật người xuống sàn ghe nghỉ mệt thì chợt hai mắt chú cộm lên choáng váng, hoa đốm chớp chớp. Không thấy bó sen cúng Phật đâu nữa, thay vào đó, trời ơi, là thân thể thiếu nữ mơn mớn da hồng. Tay e ấp chặn ngực, chân cong che chỗ hở hên. Nắng xối lên tóc lấp lánh sắc vàng nhụy sen. Chú Chơn Tâm bần thần rúng động, không còn biết gì nữa. Trước mặt chú bây giờ là thiếu nữ khoả thân, hừng hực sinh thú. Tay chú dang rộng hai cánh dơi ma, quẩn lấy thiếu nữ. Hương sen bùng bùng. Lửa mê rực cháy, xô chú Chơn Tâm vào cảnh giới mờ mịt phấn hoa. Một phần thể xác chú lún sâu vào khe hoa. Cảm giác lơ lửng giữa hư không lẫn hoan lạc thiêng liêng nhập định.

Cánh hoa mở ra khép lại, lón dần, nuốt trứng chú Chơn Tâm. Mặt độc ứa ra thơm lừng, như cường toan tiêu hoá cá mồi lữ côn trùng tham lam. Hơi ẩm rạo rức bao bọc. Nội tâm và ngoại cảnh vẫn lặng đóng mề mề nặng trĩu. Chú Chơn Tâm há miệng ngoi ngóp, thấy ra đỉnh núi đá nhọn hoắc, tuyết phủ trắng dã. Đất và núi đồng loạt chấn động. Vũ trụ ngút ngàn rã rượi chuyển mình theo. Tuyết tan thành con thác ầm ầm lao xuống vực. Chú Chơn Tâm nghiêng đầu xuống mặt thiếu nữ. Môi chú lướt tới đầu, mắt mũi miệng cô gái nhòa tan tới đó, như thể lưỡi chú là ché khăn ướt lau sạch bức vẽ chì màu. Chú điếng người nhận ra chân diện thiếu nữ. Tàn tạ, quéo quắt, hôi hám, dòi bọt lúc nhúc. Xương sống chú lạnh buốt. Thở ra chú đã giao tình với một xác chết. Chú ngửa mặt lên trời, gắng sức bình sinh, hống lên một tiếng, xé rách màn âm thanh. Một loạt âm động ào ào tuôn theo. Mây cuộn gió hú. Đám nước biến thành đại dương dựng sóng ngất ngưỡng. Mưa đổ xú ối lên thân chú không vãi che. Ác diệu quạt cánh đen nghịt, oang oác nguyên rủa. Chú Chơn Tâm rúc người vào khoang xuống, run giật từng hồi rồi chợt bàng hoàng tỉnh giấc.

Trăng hạ tuần một nhánh lu cầm treo lấp lửng ngoài vuông cửa hé. Chú Chơn Tâm cong lưng lấy bẫy trong góc mừng, người đầm mồ hôi, hai tay giấu giữa đùi, dãn cơn rạo rức dương tính. Chú không biết làm gì khác hơn là lâm râm niệm chú. Một lát, tâm lắng, chú đổi thế, ngồi kiêu liên toạ, tay bắt ấn đặt trên đầu gối, dìu nhịp thở, hồi tưởng giấc mộng vừa qua. Chú định tâm làm người đãi vàng, gạn giữ những tiểu tiết đáng nhớ. Chỉ còn lại chú và đám sen trắng trong cõi thịnh vắng trùng trùng. Tâm chú bằng bênh vực nức hương hoa. Ngõ ngách tiền kiếp chấp chờn hiện ra, thoát đầu còn lung linh mờ ảo, càng lúc càng rõ. Đồng cỏ bao la. Đồi gợn, cỏ rạp gió gợn sóng. Núi xa, chòm tuyết toả khói hào quang. Mây vẩy bạc lóng

lánh. Con rắn suối ngoằn ngoèo, miệt mài giữa lau lách và mảnh vụn nham thạch. Nước trong vắt. Tiếng róc rách nhỏ nhẹ, đều đặn dòng chuyển hoá. Đất trời an nhiên như chưa hề có thiên tai. Một bầy ngựa hoang đang gặm cỏ trong cánh đồng lục non lướt thướt.

Chợt trên không, từ xa, một con ó tuyết lướt tới, dang cánh phủ rộng một góc trời. Đất sấm lại. Gió ngừng thổi. Bầy ngựa hoang ngẩng đầu, nhón nhác chờ chứng kiến thảm kịch. Ó tuyết lượn vài vòng, rồi đột ngột dừng lại, cánh đập hồi hả, lấy đà lao xuống. Bóng cánh xoè ra, hoá thành bàn tay với năm móng vuốt nhọn lều, úp nhanh xuống. Một con thỏ trắng vùng vẫy tuyệt vọng trong móng sắc quắp chặt. Bóng ó nhoè nhoẹt nhỏ dần, rồi mất hút như bị vòm trời nuốt trứng. Chỉ còn lại tiếng thỏ trắng kêu lẻ, dội vang trong không gian mênh mông.

Chú Chơn Tâm buông tay ấn, choàng mở mắt. Ngón vuốt ó tuyết còn đọng ảnh trong võng mô. Chú hít mạnh, ép bụng thở ra vài cái. Tay ó chấp chờn hoá thân thành năm cánh sen trắng, chầm chậm bung ra. Hương toả dịu dịu. Chú Chơn Tâm có cảm tưởng như tâm thân vừa loé lên luồng sáng ngũ sắc phát phiêu, mát rượi. Chú vén mừng, rời giường, dọn dẹp gọn gàng rồi ra sân nước làm vệ sinh sáng. Bóng tối thấp thỏm. Chú vừa dội nước, vừa ngước mắt nhìn trời sao lấp lánh linh động. Ánh sao mai sáng rục rục như tụ điểm hào quang. Tự nhiên chú rộn ràng nghĩ tới phần hồn của mỗi tinh vật. Có, chú định ninh rằng có. Nó nằm đó, tịnh yên như hôn mê, chờ cơ duyên lay thức. Như bàn tay khêu dậy những cảm quan không thể giải thích.

Ngoài sông, vắng lại tiếng nước khua từng chập thoi thả. Chú Chơn Tâm biết ngay đó là chiếc ghe thương hồ của vợ chồng Năm Đẹt. Nhịp chèo ấy không thể lẫn lộn với của ai khác. Lúc huyên đãi, khác. Khi gấp gáp, cũng khác. Chùng như đắm và nước đã quyến luyến nhập vào

nhau, tình tứ không buông.

Chú Chơn Tâm lan man suy nghĩ cho tới lúc vui chân bước qua nhà kho, khệ nệ khiêng ra mái hiên mấy tấm gỗ in Hai Lúa đem tới từ hôm qua. Trời chập choạng sáng. Từ chái bếp vẳng ra tiếng lục soạn của sư cô. Khe cửa tư phòng của sư ông hắt ánh đèn đầu vàng tái. Ngày khởi đầu rộn ràng với tiếng chim đập cánh loạch xoạch bên kia sông, khàn giọng gọi nhau. Chú Chơn Tâm ngồi xuống ghế con, gờ tay mơn nhẹ lên mặt gỗ. Mùi gỗ ngọt đậm. Sớ gỗ xoáy hoa văn. Chú rờn rợn liên tưởng tới linh hồn của cây, của lá, của thiên la địa võng. Những hồn ma bóng quế ấy đang truyền vào huyết quản chú dòng tinh lực rào rạt. Có phải đó là dòng suối trong cơn thiền định mới nầy? Tuy hoang mang, nhưng lòng chú dâng lên niềm hứng khởi mới lạ. Chú hân hoan cầm tấm vải mẩu úp ngược lên thớt gỗ, ấn mạnh ngòi viết thành hàng chữ đầu tiên: *U-minh giáo-chủ bốn tôn. Địa tạng bồ-tát Ma-ha-tát.*

Đã nhiều lần chú Chơn Tâm tới đây, vậy mà lần nào lồng ngực chú cũng hồi hộp phập phồng. Bộ bàn ghế cũ xa cừ ngay giữa nhà. Chiếc trường kỷ chân long kê bên khung cửa chấn song, ngó ra giàn bầu phất phơ bông vàng. Một trang thờ Phật rõ ràng kê trên bức tường chấn đối diện cửa ra vào. Thấp hơn, bên trái là kệ thờ gia tiên, bên phải là bàn thờ tổ. Phía trước, buồng lơ thơ tấm rèm tre hoa chữ phúc nhuộm phẩm đỏ. Chú Chơn Tâm có cảm tưởng, đây không phải là chốn ăn chơi mà là chỗ tiếp khách của một điền chủ giàu có.

Đưa giúp việc mời chú ngồi chờ. Chú thu mình xuống một góc trường kỷ, nhẹ tay đẩy chiếc gối bọc sa-teng đỏ sang bên. Trưa đầu ngày êm ả như chén trà nguội. Chú trầm nghĩ, có lẽ bà Chín và mấy cô còn ngủ, rồi cúi đầu ngắm hai bàn chân đóng phên mộc thít phoi lác lổng trên sàn gạch bông. Gạch màu khói xám, viền bông lạ mắt, tựa những cánh

huệ kèn loe ra mỗi góc. Chúng gọi trong tâm trí chú nổi gò kỳ quặc, rưng rức hồi tưởng. Một làn gió nhẹ lướt vào. Rèm tre run nhẹ, phát âm. Nhỏ nhưng đủ khơi dậy trong chú những ảnh màu, những tiếng động, những cảm xúc mù tăm. Như thể chú đã nhìn thấy, đã trải qua, đã nghe rồi những sinh hoạt ấy. Ở đâu, khi nào, chú không rõ.

Tám sáu ngăn nhà dưới với nhà trên động mạnh, chú Chơn Tâm tươi mặt thấy Kim Cúc vén rèm bước ra. Chú đứng lên. Kim Cúc chấp tay xá ba cái, mặt rạng màu trắng rằm, giọng ngọt như mật mía:

- Bữa nay má Chín không được khoẻ, má biểu Kim Cúc ra tiếp chú.

Chú Chơn Tâm không dám ngó thẳng mặt cô gái, giờ tay chỉ túi vải đặt trên bàn:

- Tui đem nhang với mười miếng tàu hũ tới cho bà và các cô. Lần này có nhang trầm.

Kim Cúc chum cặp môi hồng, kêu lên:

- Vậy à? Chú để đó, hôm nào má Chín ghé chùa, tính lại với sư cô. Nè, chú ngồi xuống đi chớ, đứng hoài mỏi chơn, thấy tội.

Chú Chơn Tâm khép nép ngồi xuống chỗ cũ. Kim Cúc quay mặt ngó trước sau, không thấy ai lai vãng, sà tới ngồi cạnh chú Chơn Tâm, cầm chiếc gùi sa-teng đặt lên đùi, vuốt chằm chằm. Giọng cô nhỏ lại:

- Chú có thơ của anh Hai Lúa cho Kim Cúc không đó?

Chú Chơn Tâm sưng mặt:

- Hôm rày tui không ghé ngang trại cưa.

Kim Cúc xụ mặt, nhưng tươi tắn lại ngay, lần tay rút từ lưng quần ra mảnh giấy gấp tư, thì thầm:

- Tiện thể Kim Cúc nhờ chú bữa nào trao cho anh Hai Lúa giùm, nói là có Kim Cúc gọi lời hỏi thăm.

Chú Chơn Tâm gật đầu, không nói. Kim Cúc hồn nhiên dúm lá thơ vào tay chú Chơn Tâm, úp lại, để yên vậy, miệng cười lộ hàm răng men trắng:

- Kim Cúc đội ơn chú nhiều, nhiều lắm đó!

- Tui giúp ai được chuyện gì thì giúp, ơn nghĩa gì cô!

Chú Chơn Tâm run giọng đáp, thịt da râm ran cảm nhận hơi ấm mềm mại từ lòng tay cô gái truyền

sang. Thần trí chú hoang đàng nhớ lại cảnh ba cô gái giỡn trăng đầm sen đêm nọ, không biết có mặt Kim Cúc trong đó? Chú xấn lẩn đẩy tay Kim Cúc ra, cất lá thơ vô túi áo, đứng dậy:

- Thôi, tui đi. Nhờ cô nhắn lời hỏi thăm bà và mấy cô khác, chúc bà nhiều sức khoẻ.

Rồi chú hấp tấp tới cạnh bàn, mở gút, tháo tám vài nâu quấn rối mây, xếp lại. Chú cất tiếng chào cô gái. Con chó đốm từ nhà sau chạy ra, vẫy đuôi theo tiễn chú ra tới lộ đất. Nắng soi bóng chú gầy đốm dưới chân. Chú day mặt ngó Kim Cúc còn tần ngần tựa bên ngạch cửa. Quần mỳ a đen, áo bà ba lụa lèo màu trứng sáo rạng rỡ giữa luồng nắng lệch. Tâm tư chú thoáng run lên mùi cảm thương vô căn cứ. Chú lẩn thần so đo hai hoàn cảnh. Tâm thân ai an lạc hơn? Duyên có nào đã đưa đẩy Kim Cúc vào vòng tục lú như nhuộm đó? Còn chú, chương nghiệp nào đã buộc chân chú vô cảnh thiền môn? Hơn hai mươi một năm rồi, chú đợi nghe một lời giải thích, một tháo gỡ những gút mắc thắt chặt lòng riêng bấy lâu.

Sau tuần kinh chiều, dặm mỗ đánh lễ cùng sư ông, chú Chơn Tâm đem mấy thớt gỗ in ra chỉnh lỗi, cạnh sư cô đang nhón nha rửa chén bên sà nước. Chiều êm ả nhuộm vàng phương tây. Chim về tổ gọi nhau thoi thả trên mấy vòm cây gần, bên kia ruộng sậy lênh láng nước. Giọng hò ai vẳng lại, trong vát: *Chim kêu riu rít nhành dâu. Bạc tình chi bớ bậu, để chữ sầu ơ...*, rồi dứt ngang như bị ai ngắt lìa. Chú Chơn Tâm ngừng tay, quay sang sư cô, mềm giọng:

- Tháng này, con đã hai mươi một tuổi hơn rồi sư cô à!

Sư cô buông xơ mướp xuống sà, sửa lại tay áo thụng, chép miệng:

- Mau quá, mới hồi nào con còn nhỏ xíu, đầu ba vớ...

Chú Chơn Tâm nín lời:

- Con chưa quên lời hứa của sư cô.

Sư cô nhủ mảy:



- Lời hứa gì?

- Đã có lần sư cô hứa sẽ kể con nghe về gốc gác của con, khi con tới tuổi trưởng thành.

Nét mặt sư cô sững lặng đôi lâu. Nắng thoi thóp phết lên gương mặt già nua màu lá chết. Chú Chơn Tâm buông vôi thốt gỗ xuống đất, tới

cạnh sân nước, quì xếp bằng, mọp người đợi. Sư cô thoi thả sắp chén đĩa vô sóng, thở ra thành tiếng, rồi cất lời ngúc ngắc:

- Thiết tình mà nói, sư cô cũng không tưởng tận ngọn ngành đời con, chỉ biết cách đây lâu lắm, vài năm sau khi sư cô thí phát qui y tại

đây, có một tín nữ tới nhờ cô một chuyện. Số là cổ lỗ mang thai, không biết cha đứa trẻ là ai, có ý muốn nhờ sư cô xin phép sư ông cho trú tạm, chờ ngày sanh nở. Mẹ tròn con vuông xong, tín nữ lại muốn chùa dưỡng dục hài nhi để cô làm lại cuộc đời. Sư cô thỉnh ý sư ông, được phép nhận đứa nhỏ làm con Phật. Từ hôm đó tới giờ, tín nữ không trở lại đây nữa. Sư cô nghe nói, tín nữ đã bỏ nơi này sang chốn khác lập nghiệp.

Sư cô từ từ hạ giọng, rồi dứt lời. Nắng tàn xám ngoét trên sân chùa lát gạch nung. Mặt ao đập dềnh vẩy sáng cuối ngày. Vài đề lục bình thấp thỏm vương chân cầu tre khẳng khiu. Bây giờ chú Chơn Tâm mới ngừng đầu, trước khi khép mắt định thần, chú còn thu được cả vòm trời nghìn nghịt mây tím, như thời tiết vừa chuyển xuân phân, trở bông từng đoá.

Chú Chơn Tâm cố ngăn lệ chảy, gặng tiếng:

- Nói vậy, có nghĩa sư cô biết má của con là ai?

- Biết.

- Là ai? Lúc trước làm nghề gì, ở đâu?

Sư cô quay mặt qua hướng khác, hực hơi đáp:

- Con tới hỏi bà Chín, chủ ngôi nhà gạch ngoài chợ thì rõ.

Chú Chơn Tâm mở mắt, trừng trừng ngó thẳng tới trước. Cảnh vật trở nên hư ảo. Sắc hình trùng nhập chằng chịt vào nhau. Gió đồng vọng hú như ma hồn. Những lông tay ngà quỉ chìa ra từ giấc chiêm bao hừng hực nắng đêm nào. Khuôn mặt thiếu nữ mất ngũ quan chường ra, dôi bỏ lổn nhổn rĩa rúc. Chú Chơn Tâm cúi đầu, khép mắt. Hai dòng nước ấm lăn chậm. Một giọt rơi lạc xuống vạt áo nâu, ngơ ngác giẫy lất rồi loang thành vết đậm màu. Giọt nước ngậm muối hồng trần, chứa cả tấm lòng đại dương thênh thang. Cũng như đất trời, nước tiếp nhận tất cả, không một tiếng van.

Sư cô dịu dàng đặt tay lên vai chú Chơn Tâm. Chú ngước mặt, hai mắt nhoè nhoẹt nước. Sư cô chắc

ra đi

Đêm sắp sáng anh lìa xa tổ quốc
Dòng sông Hàn gợn gợn ánh trắng vương
Tiếng mái chèo nhẹ nhàng khua sóng nước
Trong hư không như nhạc tiến lên đường.

Không có bóng em trên bờ vĩnh biệt
Vì bấy giờ anh chưa có người yêu
Chỉ có hàng bạc hà cao luyến tiếc
Gió vi vu như khúc nhạc quê chiều.

Anh quay nhìn khu phố phường yên lặng
Tưởng đám bạn bè, hàng xóm đứng tiễn đưa
Và đâu đây kỷ niệm màu trinh trắng
Em cười hiền, cô bé tóc đen thưa.

Anh ra đi mà lòng buồn khôn tả
Mộ mẹ rồi hương khói chẳng người chăm
Ngày Tết đến có ai về chạp mả
Họ hàng còn mấy kẻ nhớ mà thăm!

Anh không hướng mắt nhìn về phía trước
Mà quay ngược đầu để thấy tương lai
Anh không ngẩng lên trời lòng ao ước
Mà ngó chân mình để đoán ngày mai.

Giờ mộ mẹ buồn hơn xưa nhiều lắm
Năm xương tàn, tàn trắng đoạn thời gian
Hoa mai nở trên đồi vàng lấm tấm
Mùa vẫn trôi theo từng áng mây ngàn.

Cha anh cũng già từ đời khốn khó
Đường làng xưa thôi hết chẳng mơ về
Chiều hôm nay con chim nào ngậm cỏ
Kết cho cha vòng hoa nhỏ màu quê.

Và anh vẫn là một loài bói cá
Bay trên bờ nhân loại chẳng đường bay
Anh mơ thấy quê hương vàng nắng hạ
Và có em đen ánh mắt cho ngày...

trần thái vân



lưỡi:

- Đừng để tâm động chớ con!

Chú Chơn Tâm quệt nước mắt, cố nhoèn cười, gương giọng:

- Biết vậy, con đã không hỏi.

- Đáng lẽ sư cô không nên cho con biết.

Chú Chơn Tâm đứng dậy, nhìn bằng khuông ra bên sông tràn lan bóng tối:

- Đêm nay cận rằm, con thức để khởi sự chuyện ấn tống.

Sư cô dịu lời:

Để sư cô nấu chè sen cho con lót dạ bữa khuya.

Tia nhìn chú Chơn Tâm xoáy thẳng vào mắt sư cô, rười rượi van xin. Chú toan mở lời hỏi thêm, nhưng ngăn kịp. Sư cô quay lưng bước vào chái bếp tối ám. Chú Chơn Tâm thờ thần trở lại với công việc thường ngày, dọn dẹp chánh điện, châm dầu, chùi bồ hóng mấy chup đèn con cóc. Lúc làm việc, không sao, nhưng vừa ngơi tay, đầu óc chú nghĩ ngay tới câu chuyện mới nãy. Thà đừng hỏi, đừng biết, đừng tìm hiểu, mà vô ngôn tự tại như gỗ đá, có lẽ an lạc hơn. Chú nhớ tới lời giảng khó nhập tâm của sư ông về chân lý. Không có. Những gì mà người trần cho là chân lý chỉ là bào ảnh. Kẻ tu hành chớ chấp mục tiêu sau cùng, cứ giẫm lên chân lý mà bước tới.

Chú Chơn Tâm nâng cái chén mẻ đựng chè sen lên. Khi chú cầm muống định múc, chợt thấy cả vầng nguyệt cận rằm màu đá hoa cương sáng ngời nằm lẫn giữa nhúm hột sen dưới đáy chén. Đêm cũng lung linh ánh trăng. Chén nước màu hồ phách non phẳng phiu như mặt hồ tĩnh gió. Vầng trăng phát quang xám trắng, ngó như hột ngọc trai. Chú Chơn Tâm toạc mắt gần rách mí, ngấm hiện tượng lạ. Chú buông muống, không dám khuấy động chén nước. Hai tay khum cố giữ cho khỏi run. Chú xấn người tự hỏi, không biết sư cô hái trăng ở đâu, lúc nào hay trăng đã nhập vào gương sen ngoài đầm bao giờ? Cái vô biên ẩn trong điều hữu hạn. Cõi mệnh mong

linh diệu nằm trong cái chật hẹp nhân sinh. Chú Chơn Tâm bàng hoàng nhớ tới chuyện kể của sư ông về tục lệ mai táng của Phật tông Tây tạng. Xương lưng chú lạnh ngắt tưởng ra những cánh kên kên từ đâu giục giã kéo về, đáp xuống tử thi, rúc đầu vào hõm nhục thể rách vữa. Tiếng chúng gọi bầy náo động cả góc trời trĩu nặng mây chì. Sá gì chút thịt da tạm trú. Để ý làm chi những xáo trộn nhân duyên. Tất cả chỉ là mớ bụi tiền định đã tới kỳ đông đậy. Sư ông cho là như vậy.

Chú Chơn Tâm ngó chăm bẳm vô mảnh trăng bốc lửa lạnh rực rỡ dưới đáy chén, trông như lối thoát cuối hang tối. Bỗng, từ khe sáng ứa ra những chấm đen li ti. Nhìn kỹ, thấy đó là những cánh dơi hình củ ấu đâm xoạc lên vòm trời nóng hổi lửa chiều. Từng đàn đen nghịt, như tấm lưới mắc ngang trời, lồng lộng mù cảm. Chú Chơn Tâm hoảng hốt, hắt chén chè ra sân. Hột trắng ngơ ngác lăn mau, va vô chân đôn sành, toé thành muôn mảnh sáng như pháo bông ngày hội, bắn vào mấy thớt gỗ in dựng gần đó. Chú Chơn Tâm há miệng theo dõi cảnh tượng lạ, hai tay lấy bầy buồng chén rút cách xuống sàn gạch, bể tan. Chú hoàn hồn chớp mắt hồi lâu. Đêm trở mình tịch mịch như cũ. Trăng vẫn bàng bạc trải sáng lên vườn chùa ngai ngái hương trang. Côn trùng không ngời rỉ rả bản đơn âm bất tận. Như không có gì xảy ra. Vũ trụ vẫn yên lành, như chưa hề vắng mặt tinh cầu nào. Chú Chơn Tâm vừa nhón nhấc quét dọn miếng sành vung vãi dưới chân, vừa nghiệm ra một điều, chỉ có vũ trụ nội tâm chú chao động chớ ngoại cảnh vẫn y vẹn vậy.

Chú mê muội tự hỏi, tỷ như khi nãy chú nuốt vầng trăng vô bụng thì sao? Đêm sẽ bản bật tâm tới? Có còn những đêm sóc vọng, những tối thượng huyền trăng khuyết sừng trâu?

Chú Chơn Tâm khệ nệ khiêng chõng thớt gỗ đặt cạnh xấp giấy bồi và thau mực tàu đặc quánh. Chú kê nghiêng thớt in đầu tiên, kẹp giữa

hai chân, lấy túi vải độn bông gòn chặm mực, xoa đều lên mặt gỗ. Mực ngời sắc trắng. Thớt gỗ trở màu đen bóng, vạm vỡ, hùng hực sinh khí. Chú Chơn Tâm bóc giấy phủ lên, dùng túi vải khấc nhẹ tay vuốt. Từng hàng, từng hàng kinh đâm mực hiện lên lòng giấy trắng ngà mềm mại. Từng tờ, từng tờ ôm ấp đầm đuối. Tay chú Chơn Tâm quen dần, thoăn thoắt rắc kinh tự, như hoá thân chim suốt đời bay tìm những hột ngọc Phật đánh rơi, kết thành chuỗi nhân duyên bất tận. "*Nam phương thế giới đồng hương vân. Hương vũ, hoa vân, cập hoa vũ. Bảo vũ, bảo vân, vô số chủng. Vi tường, vi thoại, biến trang nghiêm. Thiên nhơn vấn Phật: thị hà nhơn?*" Cũng bàn tay này, đã nhiều lần vì tham ái, chú sục sạo tự tìm dục lạc trong cơn mộng quảng xiên. Cũng bàn tay này, đêm nay, như có tha lực nào ám vào, bắt chú mê say đẩy đưa lên trang giấy. Chú Chơn Tâm rúng động nhận ra chân diện, linh cảm như mười ngón tay vừa khê chạm vào pháp thân đang từ từ nở ra từng đoá sen trắng muốt.

Sau gần nửa ngày đường, chuyển đồ dọc đưa chú Chơn Tâm tới chợ làng theo lời chỉ vẽ của bà Chín. Bến nước thưa người. Chợ sắp tàn, lác đác vài sạp bán rau trái. Vài con chó lẫn quẩn bên mấy đồng rác ruồi bu. Có đứa con nít, áo vá đùm đụp, mũi chày thò thè, giương mắt ngó khi chú bước ngang.

Chú Chơn Tâm dừng chân, hỏi thăm người đàn bà đang cúi xấp dọn thùng gánh lối tới nhà của một người tên Minh Nguyệt. Bà ta chưng hửng:

- Minh Nguyệt nào?

Chú Chơn Tâm ấp ứng:

- Dạ... dạ, dường như bà thứ ba.

Người đàn bà kéo chéo khăn vắt vai, chặm mồ hôi trán, nhíu mày suy nghĩ rồi trở tay ra lộ đất ồm, húng nằng khô khốc:

- À, thím Ba Nguyệt, phải không?

Chú đi miết, hết đường quẹo trái, nhà bà cuối đường, cạnh xẻo nước.

Chú Chơn Tâm ngó lời cảm ơn,

tay toan nắm lại vội buông ra luống cuống cười chào, rồi cúi bước tiếp. Bữa nay chú sắm bộ quần áo đen thay cho hai màu nâu, xám thường lệ. Lúc chú mở rương, lấy ra xấp y phục lâu ngày không đụng tới, mùi long não bốc ngậy ngất. Màu đen tằm thường, sợi bông vải thô kệch nghèo nàn ấy bỗng trở nên xa lạ, như hổ thẳm giữa sang hèn, tu tục. Chú bận quần áo, lên tỉnh toạ trước chánh điện. Tờ kinh còn thơm mực bày trước mặt. Có tiếng chuột chút chút. Âm thanh như chuông báo thức. Chú yên lòng nhận ra mọi sự vẫn vận chuyển bình thường. Người vật, đất trời vẫn nhịp nhàng trôi theo dòng thời gian. Hai mùa lúa mỗi năm. Tháng nắng, tháng mưa tới rồi đi. Mùa xoài rồi mùa vú sữa, mùa điệp bông vàng sang mùa ô môi trở hồng chi chút. Vậy mà, mỗi khi tàn mạn trong vườn chùa rực bông trắng, đáy lòng chú lại lâng lâng nỗi gì khó tả.

Nỗi lâng lâng ấy, trưa nay, lại dâng nước lớn trong lòng chú, bắt chú chùn chân khi tới gần mái nhà một gian bên xẻo nước lạng. Chiếc xuống tam bản ngập nước chơi vơi cạnh gốc dừa lão cong oằn, tóc lá rũ rượi nghiêng bóng. Ngực chú đập mạnh, có cảm tưởng như đang lạc vào cảnh giới khác. Một chéo đất, một mái lá nghèo nàn, một ao nước cạn như bị cắt lìa, vệt nằm lẻ loi một góc. Chú lặng người giây lát, nghĩ tới những chứng bệnh nan y.

Chú Chơn Tâm còn đang lần chân bên ngạch cửa, chợt từ hông nhà, một con mèo mun phóng vụt ra, lúi mau vô bụi rậm mất dạng. Tiếng kêu thảng thốt đuổi theo, rồi một cô gái mặt mày lem luốc dón dác dừng chân bên hàng ba đất nện. Thấy người lạ, cô đang huơ tay dao hăm he con mèo, vội vàng thõng xuống. Cô dịu mặt hỏi:

- Ông kiếm ai?

Chú Chơn Tâm lắp bắp:

- Tui tìm... tìm... bà Minh Nguyệt.

Cô gái chau mày, ra vẻ khó chịu:

- Bà con ở đây kêu má tui là thím

Ba Nguyệt.

Chú Chơn Tâm xốn xang ngẩn dạ, thăm hỏi: "Chẳng lẽ..." Cô gái tiếp lời:

- Ông chờ chút xíu, tui vô cho má hay. Má không được khoẻ trong người.

Đứng ló ngó một lát, chú Chơn Tâm thấy cô gái bước ra, mời vô nhà. Gian trong ảm tối, bày biện đơn giản. Một chiếc bàn gỗ tạp, hai cái ghế đầu. Chiếc tủ hai cánh, trên nóc là kệ thờ ông bà, lạnh lẽo nhang đèn. Sợi kẽm giăng ngang, móc màn vải bông phai màu, tựa chỉ, ngăn một góc làm chỗ ngủ. Ổ cửa lá chàm hé luồng sáng yếu ớt lên nền đất.

Cô gái lui ra ngoài. Chú Chơn Tâm run chân đứng dậy khi thấy bàn tay lông ngón thò ra, lấy bầy vén màn. Bên mép giường tre, chiếu gối lếch lạch, một người đàn bà tóc rối, áo cánh trắng lơ nhờ, ngồi trơ lồm mắt ngó chú. Lặng thinh. Chú Chơn Tâm rũ người, soi mắt vào hình người tàn tạ, ốm khô như ván dựng trong xó nhà ảm ướt. Niềm thương xót lạ lùng dâng ngập lòng chú. Hai khuôn mặt đối nhãn, dò xét.

Người đàn bà cất tiếng khàn đục:

- Chú em là ai, tìm tui có chuyện chi?

Chú Chơn Tâm lúng túng:

- Tui... con... ở chùa Đầm Sen bên làng Hiệp Hoà tới đây để... để...

Nói tới đó, chú nghẹn lời, hai mắt hoen nước. Người đàn bà nhẩn mày, im lặng hồi lâu, rồi hắng giọng, ngoắt tay:

- Chú nhắc ghế lại đây, nói chuyện cho dễ.

Chú Chơn Tâm riu riu tuân theo lời người đàn bà. Tới gần, chú mới nhận rõ vẻ héo úa trên gương mặt bà. Cặp mắt trộm lơ. Gò má nhỏ, lấm tấm da mồi. Mép môi nhăn nhúm. Cổ ồm lộ xương yết hầu bén ngót. Người đàn bà diêm giọng:

- Nói ra, chú em đừng buồn, tui chỉ có công sanh chứ không có công dưỡng. Tính tui hư hỏng, trác nết, lỡ mang mầm sanh tử, nên đành gởi vô chùa. Tui thiệt tình không xứng đáng là gì của ai hết.

Chú Chơn Tâm đăm đăm nhìn nước

mắt, cúi đầu. Qua ngẩn lẹ, chú thấy hai bàn tay đặt trên đầu gối bỗng thừa thãi vô duyên như vật lạ, thiếu liên lạc với phần xương thịt còn lại.

Người đàn bà tiếp tục kể, lâu lâu dừng lại lấy hơi, ho húng hắng:

- Tới tháng thứ tư, bụng bắt đầu lớn, tui trốn đi, vô chùa xin sư ông cho trú tạm chờ ngày sanh. May phước, sư ông cho phép tui dựng lều cạnh đầm sen. Đêm đó mưa lâm râm, sấm chớp ầm ỉ, tui chuyển bụng. Không ai bên cạnh, mình tui, chú em nghe rõ chớ, chỉ mình tui tóm vén chiến sanh nở. Tự tui cắn cuống rún hài nhi, lấy sợi lạt cột lại, chặm máu bằng mớ quần áo cũ. Thịt chưa liền vết, máu còn chảy dòng xuống đùi, tui đã ẵm con ra đầm lau rửa. Chú em nghĩ coi, đứa nhỏ ra đời trong một đêm mưa, sấm động đón mừng, còn được tắm nước đầm sen, là diễm lành chớ còn gì nữa. Cho nó bú xong xuôi thì mưa cũng vừa tạnh, tui bồng nó vô chùa, thưa lại với sư ông và sư cô, xin tên. Ông đặt cho nó tên... tên gì... quên rồi...

Chú Chơn Tâm khẽ nhắc:

- Dạ, tên Chơn Tâm.

- Ồ, đúng rồi, cái tên nghe hợp ý hết sức. Rồi sau khi đầy tháng, thấy đứa nhỏ đầy mình khoẻ mạnh, tui xin phép sư ông và sư cô rời chùa, làm lại cuộc đời. Nhầm mùa mưa... mưa thúí đất...

Nghe giọng ngập ngừng, chú Chơn Tâm ngược mặt thấy người đàn bà day mặt vô vách, vai ồm phập phồng. Chú xúc động, gọi khẽ:

- Má! má ơi!

Người đàn bà từ từ quay lại, môi mấp máy không ra tiếng. Chú Chơn Tâm nắm lấy bàn tay xương xẩu của người đàn bà, siết chặt. Khoảnh khắc này, chú cảm nhận thật rõ niềm hoan hỉ của đất nối đất sau cơn địa chấn, của trời liền trời sau khi sấm dậy, của thác hợp sông sau mùa nắng hạn, của những tan hợp trùng vầy.

Người đàn bà thều thào:

- Thôi, con đi đi! Má đã gởi cho chùa từ nhỏ, có nghĩa là con không cộn là của má nữa.

Nói xong, người đàn bà nhẹ rút tay về, ngả người xuống chiếu, quay mặt vô vách. Chú Chơn Tâm giờ tay áo, chùi nước mắt, đứng lên. Gian nhà như sáng hơn. Chỗ nằm của người đàn bà hắt màu nắng tháng giêng. Bước chân chú Chơn Tâm nhẹ bâng, như vừa trút sạch gánh phiền não. Chú ngoảnh đầu ngó lại lần cuối chỗ người đàn bà nằm cong lưng, rồi quảy túi vải, bước qua ngạch cửa. Đi được một quãng, chú nghe tiếng ai gọi sau lưng. Chú quay lại, thấy cô gái khi nãy đang hấp tấp chạy tới. Không đợi chú hỏi, cô gái đã cất giọng hớt hơ:

- Tui biểu anh mấy thứ dành ăn dọc đường.

Cô gái lấy ra trong giỏ mây hai cái bánh ích và mấy trái vú sữa tím. Chú Chơn Tâm lí nhí cảm ơn, gói quà vô túi vải. Cô gái ngó thẳng mặt chú, mắt long lanh:

- Tui lén nghe câu chuyện giữa má với anh. Má đặt tên cho tui là Ba Ngà.

Tia mắt chú Chơn Tâm dịu dàng lướt trên khuôn mặt cô gái. Một vết lõm nổi trên trán. Tóc mai bên mồ hôi hai mang tai. Nốt ruồi lơ lơ dưới mép phải. Không ai nói thêm câu nào. Chú Chơn Tâm mỉm cười, xoay người, lăm lũi bước. Cô gái leo đèo theo tới bến đò. Nắng chiều nhấp nhô trên sông nước. Những đê lục bình bông tím bấp bênh, không vướng bận. Chú Chơn Tâm buông túi vải xuống đất, đứng ngó mông. Cô gái ngồi chồm hổm bên cạnh, tay bứt vu vơ mấy cọng cỏ, thả theo gió. Vần im lặng. Mỗi người đeo đuổi mỗi suy tư riêng.

Những suy tư phàm tục ấy trĩu nặng tâm chú Chơn Tâm, khiến chú tịnh khẩu mấy hôm liền. Một sáng, soạn quần áo đem giặt, chú tìm thấy lá thư của Kim Cúc nhờ đưa cho Hai Lúa, quên lửng bấy lâu. Chú giặt xong quần áo, xin phép sư cô, rồi cấp rổ tới trại cửa Nhơn Hoà.

Một ngày trước lễ Kỳ Yên, trại cửa hoạt động cầm chừng. Chỉ nghe tiếng máy dầy xịch xịch, biếng nhác bên nhà xẻ gỗ. Chú Chơn Tâm bước

vào xưởng máy bùn bề phôi gió, thấy Hai Lúa đang đứng canh máy, đầu quần khăn rằn, áo thun ba lỗ, quần cụt, chân đất. Cổ, vai tươm mồ hôi trộn bụi gỗ mốc cời. Hai Lúa thấy chú Chơn Tâm, sáng mắt, nhờ người coi máy, chạy tới nắm tay chú dẫn ra vựa gỗ chất cao khỏi đầu người. Hai Lúa vồn vã:

- Trời ơi, lâu quá mới thấy chú tới.

Chú Chơn Tâm cười hiền:

- Tại bận chuyện.

Hai Lúa hỏi thẳng:

- Có tâm hơi gì của Kim Cúc không chú?

Chú Chơn Tâm móc túi, trao cho Hai Lúa tờ thơ gấp tư, nói như xin lỗi:

- Hai Lúa thông cảm, tui nhận thơ đã lâu, hôm rày chùa nhiều việc, bữa nay mới huồn.

Hai Lúa cầm thơ, xua tay:

- Không sao, không sao, tui hiểu mà. Để tui rót nước chú uống... ờ, chú cần thêm gì ngoài mớ mặt cửa se nhang?

- Hai Lúa làm ơn cho tui xin thêm vài thớt gỗ để khắc chữ in kinh.

Hai Lúa mau mắn:

- Có liền. Chú chờ tui xẻ xong thớt gỗ này, tui sẽ cắt cho chú. Mời chú vô trong ngồi uống nước. Nắng gì ác hơn.

Hai Lúa đẩy nhẹ vai chú Chơn Tâm, lẳng xăng phải ghế, dọn dẹp mặt bàn ngổn ngang bình tách, gạt tàn, thuốc vắn và nhựt trình ủa vàng. Hai Lúa kêu chú Chơn Tâm ngồi chờ, lát sau trở ra, tay cầm chén đất nung. Hai Lúa rót trà ra chén. Bình tích sứt vôi được nối bằng một ống cao su đóng cao vàng xỉn. Trà đậm sệt, khói bốc không đủ toả hương. Hai Lúa cất tiếng mời lần nữa, rồi chạy tới chỗ máy cắt rầm rập, đình tai nhức óc. Bánh cửa lớn bằng vòng xe đạp chẻ dọc thân gỗ còn nguyên vỏ sần sùi. Chú Chơn Tâm hớp một ngụm trà. Vị đắng chát lan qua cổ họng, hậu ngọt đầm. Ngon không ngờ. Bỗng nhiên chú nghĩ tới cái hoại diệt của trà và của gỗ. Một đàng

lỡ cuộc khóc cười

Đi làm về đã nửa đêm

Trăng khuya

còn đứng bên thềm đợi ta

Áo cơm hứng giọt lệ nhòa

Hỏi trăng

chỉ chỗ quê nhà ta đâu?

Phố ngời bóng lạnh đêm sâu

Soi gương chợt thấy

còn đau phận người

Mây nghiêng rụng hạt giữa trời

Có ta lỡ cuộc khóc cười từ đây.

nguyên đức thanh

hoà tan vào nhục thể tử sinh, một đàng có cơ hoá thành dòng kinh nhập độ. Cái chuyển hoá thấy trước và cái chuyển hoá chưa thấy. Suy ra, đâu khác gì nhau. Chỉ có mớ thịt da và ngũ quan thường tình này là sai biệt. Chú Chơn Tâm ngó chăm bắm vô năm ngón tay khum quanh đáy chén. Đầu ngón còn dính mực in không rửa sạch. Cũng ngón tay này, chú Chơn Tâm đã từng mảy mò lên thân xác háo hức ham muốn. Cũng chúng, chú đã cầm tay người chia da sót thịt ban cho chú kiếp nhân duyên hữu hạn. Và cũng chúng, chú đã cày cục đẩy đưa lên mặt gỗ in loáng đọng màu trắng từng đêm.

Chú Chơn Tâm buông chén trà, tới cạnh Hai Lúa đang chăm chú điều khiển giàn cửa máy. Hai Lúa day sang, cười bâng quơ. Tiếng máy rầm vang. Tiếng bánh thép cửa lên thịt da gỗ ngọt xót, bắn mặt tung toé. Âm thanh xoáy đình ê buốt vào tai chú Chơn Tâm. Thị giác chú quay mòng bông vụ. Có linh cảm bất chấp nào đột ngột trời lên, xui chú chồm người, xoè năm ngón phải vô vòng bánh đang thân nhiên lướt tới. Hai Lúa chỉ còn kịp níu lưng áo nâu, rú lên thất thanh. Máu phun giọt lên mặt gỗ có cơ chuyển thành những tờ kinh bất sinh bất diệt. ●

cuộc chiến còn đang ở kiếp này!

(Đêm nằm vắt tay ngang đầu
anh bao tuổi lính em sầu bấy nhiêu...
Khuyết Danh)

1
Ngọn gió mùa khô thổi rất mặt
người vợ lính đi thăm tiền đồn,
cơm gạo sấy ướt đầm nước mắt
chảy âm thầm giữa hai nụ hôn
Cơn vui cạn, ngực đầy cát bụi,
phả nóng hăm, tóc đổ mồ hôi
biết tới bao giờ tàn cuộc chiến
mà nở bảo nhau, mình ơi, thôi!
Sống cứ như đùa với cái chết,
vừa mới ôm cây đàn ghi ta,
anh bạn cầm bản nhạc tính hát,
đã lia đời không một tiếng ca
Hạt mưa núi nặng hơn cục đá
ngả rạp đời sim tím xế chiều,
tối lúc trăng lên vàng vừa trải,
ánh ngời sắc lục ngọn núi rêu
Bài thơ, viết vội lên bao cát,
đánh dấu, người ra đi tối nay
cùng bức thư tình trong túi áo,
lời buồn như một cánh lá bay.

2.
Đêm qua lại một đêm mất ngủ
làn sóng biển người lũ lượt dâng,
những con thiêu thân lao vào lửa
tiếng kèn đồng hồi lệnh sát quân
Bến Vô Định xưa phơi cốt trắng
tối nay còn chất đồng trong thơ,
ngoài cuộc đời giờ đây xác chết
bên này sông Thạch Hãn lấp bờ
Nam tiến ông cha từng mở cõi
vỗ gươm mà hát khúc ca buồn,
nhớ nhà nhiều lúc hồn quay lại,
chén rượu mời nhau suốt lệ tuôn
Bỏ làng nay nhiều kẻ "sinh Bắc,
tử Nam" ai dám hẹn ngày về,
chí lớn mang theo mà vẫn phải
xích súng vào chân người "đi B"
Tử khí xông lên trời mây cuộn
thành hoa văn màu máu sục sôi
lòng căm thù, thay cho hào sảng,
chẳng biết nước mình ai cắt đôi?

3.
Ngày sống sót, ôi, rơi nước mắt,
đêm mơ, reo, giết sạch quân thù,
cờ say đỏ choé hồn thương tật,
sao ký ninh vàng ệch chiến khu

Lối đi không có đường trở lại,
hộ khẩu xóa tên người về đâu,
phiếu vải lạc mất hồn số gạo
đời dân oằn oại kiếp con sâu
Trai trẻ đua nhau làm dũng sĩ
mỗi cuộc đời ghi một số quân,
nhà nào không có ai cầm súng,
xấu hổ coi mình như bất nhân
Lễ giao quân chính là bất lính,
đổ hết thịt người ra dựng bia
vào ý muốn ngở đi cứu nước
giữa tử sinh bày cuộc chia lìa
Xót xa lắm bao đời con gái
như nụ cà hoa mướp lớn lên
nhìn bóng lẻ mờ in vách cũ
đêm thở dài ai oán tiếng rên

4.
Nam tiến người xưa đi đổ máu,
đá mềm mỗi bước một lùm gai
gãy đòn từng gốc, bàn chân nề
mở đất cho mình để vươn vai
Cánh bay san sát chim hồng lạc
ngoái về tổ cũ, khúc Nam ai,
sầu ở trong Nam khác ngoài Bắc,
cõi rộng người thưa sợ lạc loài...
Câu quan-hộ đem theo nào ấm
bao đêm dài, lạnh ánh lửa run,
xa quê tình quý hơn vàng lụa
người yêu người y hết keo sơn
"Gió đưa con nước lên bờ lạ
ai rộng mừng cho tôi ngủ nhờ
cái tối hôm nay trời lạnh lắm" 2
cách tỏ tình riêng rất lắng lơ
Ai nghe câu hò, làm con gái,
của con trai chưa vợ ngỏ lời,
chợt thấy chỗ nằm đâu có chật
lá mừng lay nhẹ lướt sóng lời

5.
Nam tiến người đi, xanh mặt lá
cây rừng rụng hết, trơ cành khô,
chết non chẳng một lời đưa tiễn
âm vọng bên trời tiếng hoan hô
Tình nồng gửi với theo đơn vị,
qua địa ngục mê, cấm báo tin,
người nhận mất rồi thư vẫn tới
dặn dò nhau sức khỏe giữ gìn
Vài năm được viết đôi ba lá
thư nhà cũ, mới vẫn bình yên,
cảnh làng chết đói vì sưu thuế
như dưới thời Tây, ôi, cố quên
Hồn ai oan thác vào ngô, sắn



ra trẻ sơ sinh thiếu tháng còi
nát nhay ngực mẹ hai đầu vú,
đói quá người ăn cả giống dòi
Tuổi già yếu ớt, thôi cày cấy,
chỉ biết cầu trời, chết sớm đi,
may ra hồn đến nơi con cháu,
vườn hết rau hoang sẽ hái gì?

6.
Miền Nam cũ chưa hề bại trận
cuộc chiến còn cho tới tận nay,
dẫu súng đạn dồn về bạo lực,
nghĩa cả ngời soi sáng lúc này!
Mỗi quận đều có riêng tòa án,
kết tội ai đòi quyền làm người,
ôi mạng lưới nhà giam lớn nhỏ
trại tập trung mọc lên như rươi
Vô cớ bắt người, giam lâu thả
bất cứ ai giống tiếng dân kêu
dù chỉ toàn thấp cổ, bé miệng
án chồng cao bởi tội dám liều
Bàn tay thép bọc nhung êm ái
khu phố đầy mặt sắt công an
rình rập từng nhà, mắt cú vọ,
theo dõi ra vào chiếc lưới đan
Chưa đủ chỗ giam tù chính trị
các lò rèn chẳng kịp đúc gông
có nghĩa rằng số người gan dạ
vì Tự Do mỗi ngày một đông!

7.
Người lính chúng ta vẫn còn đó
trong tay không tác sát thủ thân,
ven một tấm lòng riêng yêu nước
và thương nhà, chiến đấu, vì dân
Bị tước súng, cầm ngay cây bút,
bút mất đi, mạnh miệng nên lời,
miệng bị bịt, tiếng kêu rờ rạc,
-chấp lại thành ý muốn của Trời!

Lòng dân, vốn ý Trời sau trước,
thương yêu nhau hẳn sẽ cứu đời,
trang kinh ngọc, lời vàng vô ích
nếu như người xa lạ với người?
Gần gũi cả lối đùa, cách giỡn,
chưa đời nào dân gian đón đau
bật ra nhiều chuỗi cười róm lệ
bằng thời này chuỗi lũ ma đầu
Cuộc biểu tình vô cùng vĩ đại
vẫn hàng ngày, âm ỷ, diễn ra
đêm mơ ngủ đôi khi lại thấy
sức Sống Còn của dân tộc ta

8.
"Ai chưa cho lửa vào thơ được,
xin hãy cho thơ vào lửa ngay!"
nước non khốn khổ đời rên xiết
văn học làm như văn chẳng hay
Cả thế giới chau mày lạ lẫm
hỏi Việt Nam văn hiến có sao
giới trí thức hầu như mê ngủ
kẻ dân cày, thợ cấy kêu gào?
Văn học Nga chờ thời mở cửa
vội đem in tác phẩm viết chui,
thứ rượu quý mất đi bình ngọc
giấu trong hồn gấp dấp là khui
Văn học Việt được tin cõi trời
vãi ruột gan bày tỏ niềm vui
ơn tháo cũi, sổ lồng nhớ mãi
nước mắt rơi hết sức bụi ngùi
Ở phía bên ngoài nhà ngục tối,
lắm tay cầm bút cố noi gương,
viết theo điệu hát đoàn ca múa:
"bách hoa tề khai y cố hương!"

9.
Giấy bút nhà văn cần phải có,
đối với nhà nông, như đất đai,
của cải mất đi không đòi lại
đừng mơ bọn cướp trả cho ai
Năm cả nhà in và kiểm duyệt
chữ i quên dấu chấm đi đây,
coi con người cá mè một lứa,
viết cũng như là cách vỗ tay
Văn nghệ sĩ đôi khi ngạo mạn
coi đất trời chỉ bằng cái vung,
lại có lúc ngỡ mình thượng đế
sinh ra bao nhân vật anh hùng
Song, chao ôi, cuộc đời rõ lạ
bóng với hình so vẫn khác xa,
tay cầm bút mà lòng hèn hạ,
một lời ngay nào dám hé ra!
Dăm ba kẻ cố mang mặt nạ
đóng vai nhà hiền triết vô vi,
làm tất cả, không làm gì cả,
lẩn lộn trần gian với âm ty!

10.
Trận đánh chót, vô cùng ác liệt,

hơn trước đây, vì mất sa trường
lấy đâu cho bạn đi chinh chiến
nằm ngủ say như lúc bị thương?
Lên đường biết có ai đưa tiễn,
"dạo khúc tỳ-bà, bẻ liễu xanh,
xuân về lên gác nghe oanh hót
vợ tiếc chồng đi, hận lợi danh" 1
Cuộc chiến giờ đây ta đối địch,
mời nhau ra quán uống cà phê,
viết chung tờ báo thời đi tản
hồn độn nhiều khi tỉnh với mê
Chim mới tai ác hơn thời trước,
hót đã hay lại chẳng trong lồng,
chim trời nghe nhạc êm, lao tới,
bầy sập múa lùi, chết như không
Cuộc chiến mới ai cần súng đạn,
bom bây giờ chất xám chúng ta
tai cùng mất, nghe nhìn sáng tỏ
mở túi khôn ngàn vàng ông cha!

11.
"Gom sức nhỏ mà lo việc lớn
chớ ra tay mượn kiếm, dựng cờ" 2
nợ guơm đao phải trả bằng máu,
hãy cứu mình như tự làm thơ!
Rất mặt dân đen thời lửa đỏ
súng buồng rồi thật sự nhìn ra
sự thật vẫn trước sau như một:
không rõ ràng giữa địch và ta!
Giặc ngoài cứ ngỡ như bè bạn
tới giúp nhau vì tình anh em,
nội thù toàn những ong tay áo,
nước mất nhà tan, nhớ lại xem!
Nước ta có đủ vàng nhật nguyệt
tổ tiên soi, "đánh giặc nhờ quân,
dựng bờ cõi phải cần lễ nghĩa" 3
nghĩa muôn đời giữ lễ cùng dân
Quân ngu ngốc khởi cần giữ lễ,
sách đèn ché, chọn lấy búa liềm
"sống như thú, ăn no xong liếm
bộ lông mình cho mượt ra thêm"

12.
Người lính chiến giờ đây là cả
trong và ngoài đất nước sục sôi
trận đánh đã bắt đầu chung sức
sau bao năm tình người cắt đôi
Chúng ta đánh giặc ngu và dối,
giặc độc tôn, độc đảng, độc tài,
đánh cho tới khi nào hết chúng,
phải đồng lòng sát cánh kề vai!
Ngàn năm dưới ách Tàu đô hộ,
lại trăm năm mất nước vì Tây,
giặc ngoài đến rồi đi, không sợ
bằng nội thù độc hiểm giờ đây!
Hế còn dám sâu dân một nước,
dân vốn lành khó sống nổi yên
vẫn cái nạn đục xương hút máu
thời đánh Tây, cả nước vờ quên

Nghĩ tới ngày hòa bình trở lại
sẽ đấu tranh đẹp lũ bạo quyền,
vừa mới ló Nhân Văn giai phẩm
chúng vội vàng bóp cổ chết liền

13.
Hòa bình ở giữa hai cuộc chiến,
mấy thập niên sợ nạn binh đao,
người dân mong ước lo hàn gấm
lấp hố bom, địa đạo, chiến hào
Xóa sạch những hận thù ảo ảnh
bắt nguồn từ "giai cấp đấu tranh"
chín bỏ làm mười, dân tộc Việt,
có bao giờ không sống hiền lành?
Ở trong Nam đã chống ngoài Bắc
chẳng phải vì trong nhà giết nhau,
như người thấy sau khi giải phóng
rất ngỡ ngàng phần lớn dân giàu?
Nơi lòng người mở vòng tay lớn,
mời không ăn cũng giận đập bàn,
lời máu gọi chùng tay cầm súng,
ôi tâm hồn người lính miền Nam!
Ngày hôm nay cầm hồn mới thật,
rất bình thường như thuở cha ông
dựng bờ cõi trên nền nhân nghĩa,
kẻ nội thù, người có biết không?

14.
Giữa nghịch cảnh nổi da xáo thịt
lửa rộp phồng xương máu sục sôi,
nuốt nước mắt bên nào cũng mặn
thương anh em nằm chết, bồi hồi
Sương đêm lấp lánh ngoài bờ cỏ
ếch gọi mùa trăng soi xác người
giữ đảo Hoàng Sa đánh lấy chết,
hồn bật ra khơi ngậm tiếng cười!
Mây ở Cổ Thành không trắng toát
đỏ quạch trời chiều lửa khói dâng
mồ hôi đổ xuống sông Thạch Hãn
vân đá giương lên mặt trợn trừng!
Kinh động hài nhi trong bụng mẹ,
người vợ lính miền Nam sẩy thai,
trên Đại Lộ Kinh Hoàng vãi máu
nhau ruột mình chưa dứt làm hai!
Người trong một nước sao đành để
nón bài thơ Huế ngấm tang thương,
mảnh cờ điều thay vương nhiều phủ
khoảnh khắc tan tành hết giá gương

15.
Khởi súng tẩm vào lòng mắt biếc
soi gương buồn bã dấu chân chim
trong đuôi con mắt người xa xứ
thường nhấn hẳn đau nỗi lặng im
Chim trốn tuyết đi tìm nắng ấm
không bay về trước lúc tàn đông,
con người vừa thoát vòng nô lệ
hồn vẫn chưa rời khỏi xích gông?
Mấy kẻ đêm nao ngồi diện bích

trông bóng trên tường hiện ra to
lòng ngỡ tưởng đời mình vĩ đại
đèn tắt đi choáng váng buồn so!
Con một sách sống nhờ sách vở
lấy đâu ra chữ nghĩa trong lòng,
ai về chẳng thấy mình ô nhục
có học mà sao cũng như không?
Chẳng nghe máu gọi lời kêu cứu,
cuộc chiến còn đang ở kiếp này,
chống việc biến người ra thú vật
hống miếng ăn thừa chấp hai tay

16.

Trận đánh hôm nay đâu lẫn đất
hay giành dân về một phía nào,
lá cờ cắm xuống hồn non nước
là tình ruột thịt, nghĩa đồng bào
Yêu nước là yêu người trong nước
đang đau thương trên búa dưới đe,
nơi bề đảng nhân danh cách mạng
tiệc liên hoan đầy những máu me
Ngay giữa ban ngày mặt trời lặn,
thiếu trăng sao đom đóm lập lòe,
không đèn đóm đêm dài vô tận
cuộc nhân sinh ngộp thở bóng dè
Sống thua thiệt phần chia gạo ẩm
ai công dầu ăn cơm nàng Hương,
sao cuối cùng người dân chết đói
cũng chỉ vì hút máu, đục xương!
Bởi nhiều kẻ lựa người may áo
quen dăm ba thước vải dẫn đo
song việc chọn lấy người tài đức
cho giang sơn gấm vóc chẳng lo

17.

Người lính Tự Do vào trận đánh
cây bút thay cho khẩu súng cầm
chiến trường là tấm lòng thân ái
đồng đội bốn phương trời tri âm
Giặc cũng làm người như ta vậy
chỉ khác nhau giữa ác với hiền
chẳng ai tính chém đầu quân dữ,
chặt cái trong đầu nó, mới yên!
Cái trong đầu khôn nhà đại chợ,
thắng anh em rồi thua người ta,
lừa cả nước vào vòng ngu ngốc
ếch ngồi đáy giếng ngỡ bao la
Cái khó bó cái khôn lồng lộng
đời nghèo di, ngu dốt thêm lên,
"cái khó ló cái khôn" vật vãnh
nơi tâm hồn bao kẻ cuồng điên.
Rình rập chẳng bên ngoài ô cửa
xem nước người do đâu mà khôn
dân có giàu thời nước mới mạnh,
sức mạnh nằm nơi mỗi tâm hồn.

18.

Xa nhà ai chẳng lòng thương nhớ
người nhớ từng thương tới hai lần,

quê mẹ sinh con ngày thiếu thốn
và quê cha chiều xuống lạnh dần
Người ở trong Nam gốc ngoài Bắc
còn quê hương còn nhớ quê hương,
tha phương trông nắng vàng mai nở
lòng chạnh hoa đào mưa bụi sương
Giải yếm lỏng eo, tình thêm chặt
cánh lưng trần dán mắt lá rằm,
ao nhà khóa nhẹ bàn chân ngọc
động cả trăng sao suốt đêm rằm!
"Nhớ nhau tìm vội trong đêm tối
vấp ngã lăn quay ra giữa đường
con đau chưa dứt còn suy nghĩ
đất vậy mà êm hơn cả giường!" 2
Chèo thuyền ra tận hồ sen vắng
nằm gối đầu tay ngủ lẫn hương
cả hai chẳng rõ trời sương khói
hay chính đời là cõi khói sương

19.

Chiều lúc xa quê, làn tuyết nhẹ
rớt tràn hơi nước lạnh trong veo
vào bầu trời rộng màu xanh tái,
ra phiến trắng non giạt cánh bèo
Chẳng ngọn núi nào che chắn hết,
mặt đất vòng cong, ai thấy nhau,
sao vẫn y nguyên lòng thẳng tắp
trên mỗi bước chân ở tuyến đầu?
Một con ngựa đau, cả tàu nhịn cỏ
cũng mừng tươi, sầu héo vì nhau,
con người đứng giữa thần và vật
tự biết mình nghiêng về nơi đâu?
Suốt mấy ngàn năm ta dựng nước
thanh gươm dài vẫn thua tình nhà
dừng tưởng đời riêng mình yên ổn
trận đánh cuối cùng đứng thật xa
Bài thơ này xem như chén rượu
cất từ tình người dãi dăm đông
muốn tất cả đều cùng được uống
xin, nếu cần, cứ đổ xuống sông!

20.

Nước lã ra sông, một cách nói,
về việc làm rồi cuộc phí công,
rượu đổ xuống sông đầy ẩn dụ
cuộc chiến này ai nở ở không?
Hai trăm ngàn, ít nhất như thế,
hôm qua đây nằm xuống vì ai
góp phần vào trận đánh, sau đó
đế quốc Nga hồng rưng tàn phai
Mất đất với thành chưa hẳn bại,
người lính miền Nam ta xả thân
thấm ơn nghĩa tận lòng thế giới,
có đâu vô cớ nhận thuyền nhân?
Người đất Tàu bao năm oằn oại
dong thuyền ra khơi hướng tự do,
không một nước nào cho tỵ nạn,
như giúp dân mình sống ấm no?
Như thế nào mới là chính nghĩa,

hồi loại người quen thói vong ân
nghĩ anh hùng là dân đánh mướn,
giặc mớm lời, ra "lũ ngựa quân"!

21.

Người chết hai lần, đâu nói được,
bãi sa trường và khu nghĩa trang,
bình thường nghĩa tử là nghĩa tận,
giặc đến đào tung lên ngọn ngang
Nhát dao, không chỉ đâm lòng dạ
những người vợ lính ở miền Nam,
còn như chứng tích đời nguy khốn
báo động tàn văn hiến Việt Nam!
Chưa đầy sáu vạn anh hùng tận
đã nước người ta dựng bức tường
ghi hết phương danh hồn tử chiến
nơi tượng đài kỷ niệm máu xương!
Chúng ta có bức tường thành lặng
ắng hòng mất đi sáu triệu người,
chết nhiều lại lúc sau cuộc chiến,
vượt biển ném mình vào trò chơi
Người lính Quốc Gia, một cách gọi,
người Việt Nam nào đang đấu tranh
mong Nhà với Nước ngày tươi sáng
cho Nước Nhà mình nạn qua nhanh!
Các vua Hùng thời đương mở nước,
học thần nhân cách làm bánh chưng
cùng bánh dày tượng hình trời đất,
lấy chuyện người no ấm làm mừng!

22.

Đất Thái Bình thóc gạo loạn lạc
lúa chín vàng dân cây xanh sao
thuế róc thịt người ra từng mảng
đắp vào lòng tham lũ cường hào
Mắt củi mục nuôi niềm hy vọng
sống ngừng trôi cảnh tấp vào bờ,
trời tím mặt soi từng vũng lạnh
in ráng chiều loang đỏ phát phơ
Nghìn xác vữa dưới trăng đời cát
bụi cuồng bay khí núi lạnh tanh,
người than thở vẫn không kết tội
bằng nước yên giết một dân lành!
Sau cuộc chiến, bờ xôi ruộng mật,
quen dãi dầu một nắng hai sương,
sức sống mạnh tiền rừng bạc bể,
nước tài hoa, dân chết đầy đường?
Câu trả lời không cần nghĩ ngợi
hoặc dẫn đo, đưa chúng ra tòa!
cho thế giới loài người tiến bộ
xử tập đoàn diệt chủng nước ta!
Bài thơ nhỏ viết hoài không hết
những ý tình chan chứa đầy vơi,
lòng hy vọng như bông hoa đại
mọc bên đường vẫn nở tốt tươi?

nguyễn hữu nhật

1: ý thơ Đường; 2: ý ca dao Việt;

3: ý thơ Úc Trai Nguyễn Trãi.

Vào những năm mười ba và mười sáu, chúng tôi đùa với nhau, rằng chúng tôi yêu nhau. Thuở đó áo cùm còn trắng bướm hoa, nàng nhỏ xíu và trong đôi mắt chùng như lúc nào cũng mang chút ngơ ngác của loài nai.

Đạo đó chúng tôi thường vào công viên nhìn lá đỏ và nàng thường giấu mặt sau lưng tôi, bắt tôi hát hoài những bài tình ca. *Ngày đó chúng mình. Chủ nhật buồn. Mùa thu chết.* Tôi vừa hát, vừa tìm cách để còng ngón tay hứa của nàng trong ngón tay cong của mình. “Lém yêu anh nghe?” Nàng cười dòn tan, tóc mười ba bay những đường chim rổi rít. Những ngón tay tưởng chừng như không thể rời nhau, dù biết rằng đó chỉ là những phút giây đùa nghịch vu vơ.

Tôi có lý do để chở nàng đi chơi hợp pháp vì không ưa mấy bà chị hay tụ họp làm bánh mứt với bạn bè rồi đùa giỡn âm ỉ, xem tôi như con nít. Nàng tỏ vẻ không hợp với việc nấu nướng nên mỗi lần chị nàng dắt tới, nàng đều chạy theo tôi. Cái miệng riu rít đã thỏ thẻ đủ mọi chuyện nghe được từ các bà chị một cách hồn nhiên, cho tôi thấy nàng dễ thương nhất trên đời, khác hẳn mấy bà chị chần lừ cao ngạo trong nhà. “Lớn lên, em sẽ lấy anh làm chồng”, có lần, nàng làm tôi suýt sặc khi nghiêng đầu nói một cách nghiêm trang. Tôi hỏi, thật không? Nàng chum môi cười, thật mà! Anh tốt với em lắm, anh mua kẹo cho em ăn, anh dắt em đi ăn kem, dắt em đi công viên chơi, anh còn biểu em yêu anh. Chị Đông nói, yêu ai thì lấy người đó làm chồng. Tôi đã quính quáng bịt miệng nàng lại, dặn dò kỹ lưỡng, đừng bao giờ nói cho các chị biết chuyện này. Nàng đưa ngón tay thấm nước bọt rồi quẹt lên mũi, em hứa.

Sang đến năm mười bảy và hai mươi, tình cờ gặp lại nhau, mới hay trái tim cùng làm một tiên tri được lắm. Nàng đã lâu thôi nắm tay chị đến nhà tôi. Các chị đã vào đời, đã tung cánh. Nàng không còn là cô bé

Con Mắt Lá Sầu

Dương thị
Vành Khuyên



ưa vôi kẹo ngày xưa. Đôi mắt nai tơ đã bùng lên những tia bùng bình, thách thức khi cong cánh môi lại, “Sao anh không chào em?” Làm tôi ngớ ra, lính quính moi óc. “Em là Út Lém, vậy mà cũng không nhớ.” Tôi ngớ ngàng, “Út lớn quá anh nhìn sao ra, Út lại đẹp nữa, anh đâu dám chào”. Nàng đã cuống quýt kéo một túm tóc che ngang mặt, đôi má đỏ bừng và hai cánh môi nho hồng trẻ xuống như giận dữ. Bấy giờ áo nàng vẫn còn trắng và vẫn còn giữ được danh xưng lạ lắm ngày xưa: Đại huynh cùng em Mây nhỏ. Còn tôi, bấy giờ tôi đã là lính, lính chiến đấu trăm miền và dạn dày sương nắng.

Chúng tôi ở cách xa nhau hàng trăm cây số và thường có những giận hờn cay đắng dù những lần về phép của tôi đều ngắn ngủi và hiếm hoi. Sự giận hờn tưởng chừng như cũng ngang bằng mức độ tình cảm trong nhau. Tôi ghen tị và có mặc cảm tự ti với thân lính chiến rừng rú, xa nhà

trong lúc nàng như một đoá hoa ngát hương nơi thành phố xa hoa phù phiếm. Nàng nói, “em chết, em chết nếu anh không tin em” bằng đôi môi nũng nịu của những năm mười ba, mười bốn. Cho tôi nghĩ, định mệnh đã cột chặt đời tôi với nàng, từ lúc hãy còn thơ dại. Khi giận tôi, nàng khóc và viết thư hỏi: “Đại huynh, anh nghĩ gì khi nghe người ta hát, *dấu qua đời mắt tôi cười, vẫn dăm dăm nhìn về người...* Mắt tôi cười, là sao vậy đại huynh?” *Dấu qua đời, mắt tôi cười, vẫn dăm dăm nhìn về người* là câu hát tôi vẫn hát cho nàng, ngày xưa, nơi công viên lá đỏ rộn ràng. Nàng ngồi trên thành ghế đá đeo lấy cổ tôi, vừa ngậm kẹo vừa thắc mắc “se tơ kết tóc”, sao “chủ nhật mà buồn, lẽ ra phải vui”, “hoa thạch thảo” ở đâu có? Thảo là cỏ, vậy em thích làm cỏ hơn làm mây bay!

Nàng có nhiều tên gọi, Út Lém là tên ở nhà, tên trong giấy tờ là Hải

Vân. Hải là tên của mẹ. “Em là mây bay qua biển, hờ anh?” “Hồi nhỏ em ngu ghê, ưa đặt tên rồi bắt chị Hải Đường, Hải Lý gọi em bằng tên đó. Chào mào, ốc hương, sáo sậu, nai rừng, nhím xù lông... cho đến khi Đường gọi em bằng con xí xọn thì em giận, hết đặt tên luôn”. Tôi ở xa thành phố, nàng kể lể đủ mọi chuyện quanh nàng và những chuyện đó càng làm tôi thêm ghen tức, bực bội. Những thằng con trai theo nàng tán tỉnh, mời mọc. “Họ đâu biết nhỏ Mây đã tặng trái tim cho một người, phải không anh?” “Đại huynh của em là trên hết, là tất cả”.

Tôi thường gây gổ với nàng hơn là dịu dàng. Có lẽ tôi không đủ niềm tin để tin rằng người yêu của mình là một cô sinh viên đầy tương lai tươi đẹp. Cho nên tôi cứ căng thẳng, cứ hực hực trong những trang thư dài. Cho dù nàng bé nhỏ như một con chim non, một con nai ngoan, hay có lẽ, nàng như một chiếc lá, rui ro rơi đúng vào trái tim tôi. Chắc nàng sẽ tha thứ cho tôi, nếu nàng biết rằng người ta chỉ dám nặng lời với nhau, khi tin rằng mức độ thân thiết đã đến cùng đích. Nàng cũng vẫn thường hỏi một mình, tại sao, tại sao, khi ngậm những sợi tóc mềm ngang môi. “Tại sao em yêu đại huynh. *Pourquoi je t'aime? Pourquoi le monde est sans amour?* Em Mây nhỏ hát như vậy đó đại huynh. Hát như vậy mỗi lần đại huynh cay đắng với em, để tự nhủ nhẹ nhàng, rằng có phải, tình yêu chính thật là trái đắng?”

Nàng vẫn có một dáng dấp tươi vui và hồn nhiên. Nàng có một đôi mắt biết cười. Khi nàng khóc, đôi mắt vẫn cười. Nàng vẫn băn khoăn về điều này và lo sợ vu vơ. Hạnh phúc thì không thể đi chung với bất hạnh, mà tại sao em Mây nhỏ lại vừa khóc vừa cười? Tôi vỗ về, trấn an nàng. Tôi yêu nàng, nhưng tâm hồn sao vẫn thấy quặn quại như những chùm hoa hương mộc dưới lũng sâu kia, cam nín, cam chịu. Tôi sống đời gian nan của kiếp lính với những suy tư dằng dặc, những hoài bão chưa với tới, cùng những ám ảnh về cái

chết, về thân phận, về tương lai tay trắng. Nên có lẽ, đó là lý do khiến tôi hay tìm cớ gây gổ với nàng.

Cho đến năm mười chín và hai mươi hai, chúng tôi chia tay. Trong một lần về phép, vừa đến cổng nhà nàng, tôi bắt gặp nàng ngồi sau lưng xe gắn máy của một tên hào hoa phong nhã, chạy vụt qua. Tôi nhìn nàng dịu dàng, khép nép bên phía lưng của gã trai, nhìn hai cặp kính hippy màu hồng yêu đời rồi nhìn lại mình, bộ quần áo lính bụi bặm, khuôn mặt rừng rú, khắc khổ. Tôi nghe như có cái gì đó vừa rơi xuống, vụn vỡ thành trăm nghìn mảnh. Bước chân đi giữa lòng thành phố mà tưởng như đi giữa bãi tha ma. Tôi muốn đập phá, la hét. Nhưng tôi đã lẳng lặng trở lại núi rừng, lao đầu vào chiến trận, hung hãn và lạnh lẽo, sắt đá.

Những tờ thư ngọt ngào của nàng càng làm tôi thêm nhức nhối, chua xót. Tôi trả lời bằng những dòng ngắn ngủi, rời rạc. Cho đến lúc nàng kêu lên, “có một cái gì đó đang thay đổi kinh khủng trong anh. Đại

huynh, anh có sao không?” Thì tôi đã có thể ngang nhiên nói với nàng, rằng tôi đã gặp người yêu đầu trong đời, rằng tôi với nàng hãy xem nhau là anh em...

“Em không tin đâu. Đại huynh đừng phũ phàng. Đại huynh đừng bạc bẽo”. Nàng vẫn viết cho tôi những tờ thư dài, “thì hãy xem em là Út Lém ngày xưa, em lỡ đã kể lể cùng hết với đại huynh nhiều điều, thì bây giờ đại huynh ơi, anh phải ra sức chịu đựng cho đến bao giờ em tìm được ai đó để-diễn-vào-chỗ-trống-cho-hợp-lý. Lúc đó em sẽ thôi không phiền hà đến đại huynh...” Tôi bắt đầu nhắm mắt lao đại vào những cuộc tình, “để diễn vào chỗ trống” của tôi và để có “tài liệu” minh chứng với nàng. Nhưng bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu, đôi mắt của nàng vẫn như đeo đuổi, trách móc cùng những lời thư vẫn mãi là một ám ảnh, gọi nhắc không cùng. “Bây giờ em mê đọc sách lắm, đại huynh. Không phổ phường, thư viện hay quán kem. Bạn bè nói, em là con nhỏ dở hơi. Đại huynh, trong một quyển



sách, người ta viết như thế này, nhưng để em 'hợp thức hoá' cho đại huynh nghe: Hôn bạn là một khoảng trời, khoảng trời có một vì sao đẹp. Vì sao đẹp rụng rồi và đại huynh ơi, làm sao em nói hết cho được nỗi hoang vắng của khoảng trời vừa rụng mất vì sao ấy. Có phải vì em nhỏ dại, nên tình yêu em thần thánh, cho nên em vẫn nghĩ, suốt đời anh là ngôi vị độc tôn. Không biết vì sao em không quên được đại huynh, dù em vẫn nhắc nhở mỗi ngày, rằng đại huynh đã là người của một đời khác, dù em vẫn cần mỗi mình đến rướm máu, để dạn lòng, là con gái phải có tự ái, đừng đem trái tim mình đi kể lể. Có phải vì ngày đó, đại huynh ơi, em Mây nhỏ mười ba tuổi chân sáo thơ ngây, đã trót thề nguyện cùng đại huynh, nên suốt đời phải mang giao ước đi vào đời sống. Đại huynh, yêu là sao, hận tình là sao... Em vẫn cố nghĩ, tình thứ nhất là tình thơ chưa đến bao giờ, người thứ nhất là người mơ, chưa từng đã đến trong đời..., phải không đại huynh?"

Tôi yêu nàng. Tôi yêu nàng đến đau đớn, khổ sở. Thuở đó tôi còn quá lãng mạn để ngu ngốc thực hành câu nói "yêu nhau thì phải biết hy sinh cho nhau". Tôi phải "hy sinh" vì nàng ngọc ngà, đâu thể sánh duyên cùng một tên lính thú, tương lai tâm tối không biết sống chết lúc nào. Tôi phải cam lòng, tôi phải tự nguyện, hãy để cho cảnh hoa xinh kia có một đời sống xứng đáng, tốt đẹp.

"Năm xưa, em đã có lời thề với đại huynh. Còn đại huynh chỉ bảo hãy yêu anh, cho nên lời thề của em bây giờ chắc đã bay lên tận đỉnh trời thăm thẳm, phải không đại huynh? Bây giờ em đi học với một cõi lòng buồn chi lạ! Ngày ngày và tháng tháng. Những viên kẹo hồng thơm sẽ không bao giờ phối pha trong ký ức. Khi xưa nghe anh hát, em đâu hiểu gì, còn giờ thì em hiểu. Em đã có một định mệnh buồn và tan tác, như những lời hát thề thiết đó. Bây giờ em mới thấm thía, thế nào là *chủ nhật buồn đi lê thê, cầm một vòng*

hoa dẻ mè... Hôm qua ở lớp, thầy giảng câu '*ne m'en parle pas*', chẳng hạn có kỷ niệm nào buồn người ta không muốn nhớ tới. Khi có ai hỏi thì người ta khoát tay, *ne m'en parle pas*. Rồi thầy chỉ vào em, *allez, donnez mois un exemple*. Em nào có biết thí dụ gì đâu, nước mắt đã cạn khô và lòng chùng xuống, nghe cái gì đó dâng lên trong cổ, cúi đầu xuống cố giấu tiếng thở dài và bẻ những ngón tay mình đau điếng. *J'ai perdu mes amis. Ne m'en parle pas*. Thầy cười trừ, *un ou une?* Em đáp, *tous les deux*. Đại huynh, em đã nuốt vội nước mắt và sợ hãi cuống cuồng, nếu có ai ngó thấy. Đại huynh, cho đến bây giờ, tại sao em vẫn điên khùng tưởng nghĩ, dù thế nào thì rồi anh cũng sẽ về bên em. Sau những giận hờn cũng vẫn sẽ là hạnh phúc tuyệt vời. Như khi xưa, em đã nghĩ hoài một ngày cùng anh se tơ kết tóc, một ngày có áo dài khăn cưới và anh với em sẽ cùng chấp cánh, bay đến cuối đỉnh trời mơ ước... Nhưng bây giờ em giam em vào tường cao cửa kín, em mang hồn tôi tả, xót xa. Đại huynh, em bây giờ vẫn thường ngậm kẹo, nhưng trong lòng sau cứ thấy rầu rầu, sao vẫn có tiếng thở dài của một cơn triền mộng tịch liêu..."

Rồi những tờ thư thưa dần, "em nên có một chút tự ái của con gái". Những lần lầm lũi trong rừng sâu, những đêm thao thức dưới chiến hào cận kề làn tên mũi đạn, tôi vẫn quay quắt nghĩ nhớ về nàng. Đôi lần tôi điên khùng ước ao, cầu xin cho chiến tranh sớm chấm dứt, tôi sẽ đi học trở lại dù có trễ muộn, tôi sẽ có tương lai, nếu nàng còn chờ đợi, nếu nàng đừng thay đổi... Ôi, mở mắt ra vẫn chỉ là thực tại phũ phàng, tôi mãi mãi vẫn chỉ là một thằng lính rừng rú, hội hám nơi địa đầu chiến tuyến, khó mong có ngày trở về.

Năm chiến tranh chấm dứt, tôi mới vừa hai mươi ba tuổi. Khi mang trái tim nóng bỏng về xưng tội trước cổng nhà nàng, tôi đã chỉ gặp chị Hải Lý. Nụ cười nhợt nhạt trên

khuôn mặt chị, làm tôi cảm nhận một cảm giác bất an. "Cô sinh viên hay buồn của em không có nhà, hôm khác hãy tới". Thành phố chao nhạo, thay đổi mà nàng thì cứ vắng nhà, làm tôi thất vọng bồn chồn rồi đâm ra nghi kỵ đủ điều. Lần cuối cùng tôi tới từ già, "em đi vượt biên", chị Hải Lý cho tôi vào nhà, "chị cũng đi vượt biên". Rồi chị kể cho tôi nghe, bởi tôi sẽ không còn ở Sài Gòn nữa, rằng con nhỏ Út Lém đã bị mất một bên mắt giữa năm 74 trong một lần đi chơi với bạn ở Vũng Tàu, trên đường về bị mìn của VC, từ đó thôi không còn viết thư cho tôi. Tôi định đặt cốc nước xuống bàn, giữ cho đôi tay đừng run rẩy, nhưng không còn kịp nữa, tiếng "xoảng" đã vang lên theo lời của chị Lý chưa dứt: "Vân nó tự tử chết cách đây hai tháng".

Tôi mang theo cây bút máy màu xanh của nàng lên tàu, khóc ngùi trong những ngày lên đênh trên biển. Tôi đã tưởng mình bất động và chết đi trong những ân hận, cùng đón đau chất ngất. Tôi đã giết nàng. Tôi đã giết tình yêu của mình. Những lời của chị Hải Lý cứ dìm tôi trong bút rút, khổ sở. "Vân là đứa lém lỉnh nhất nhà, nhưng lớn lên bỗng hiền như thỏ. Con trai theo nó nhiều, nhưng người nó yêu chỉ có mình Huân. Đến lúc bị thương nằm bệnh viện cả tháng, nó mới chịu khai hết bí mật của riêng mình. 'Em thề với anh Huân từ lúc còn nhỏ lận'. Chị cố chọc cho nó cười, 'Trời, mười ba tuổi đã biết yêu'. Nó chẳng cười mà chỉ nói, 'vậy mới khổ!'. Sau khi biết bị mất ánh sáng một bên mắt, nó không khóc mà trở nên lầm lì như đá. 'Ông trời xử em, tại em làm khổ đàn ông con trai nên bị phạt. Em chỉ có một trái tim, trong trái tim em có khắc chữ Huân thì làm sao em có thể cho ai chui vào nữa. Lẽ ra ông trời nên cho em chết, khi anh Huân đã bỏ em'".

Mỗi lần nhìn lên trời xanh lồng lộng, nhìn mây bay lãng đãng, nỗi nhớ quặn lấy nỗi đau tưởng chừng bóp nghẹt lấy tim tôi, trái tim mềm rũ khóc than cho tình yêu thánh

thiện tôi đã để vụt khỏi tầm tay. Nhiều năm sau đó, mỗi lần ôm đàn, tôi tê điếng khi nghĩ, nàng dường như biết được những bất trắc của đời mình từ thuở mười ba, nên đã ôm vai tôi, lắng nghe. *Chủ nhật nào tôi im hơi, vì đợi chờ không người ngoài. Bước chân người nhớ thương tôi, đến với tôi thì muộn rồi! Trước quan tài, khói hương mờ bốc lên như ngàn vạn lời. Dấu qua đời, mắt tôi cười vẫn dăm dăm nhìn về người. Hồn lìa rồi nhưng anh ơi, tình còn nồng đôi con người. Nhắc cho ai biết cuối đời có một người yêu không thôi...* Tôi cứ tưởng tượng nàng quanh quẩn bên cạnh. Tiếng cười đồn thuở mười ba. Giọng ngọt ngào năm mười bảy, mắt em cười vẫn dăm dăm nhìn về người. Những ngày lê chân trên đảo tị nạn, tôi thường nằm nhìn mây bay đến nhúc nhích mắt để cố vỗ về mình, nàng đang ở đó, trên cao, nhìn xuống tha thứ cho cái đầu óc mông muội của tôi đã để hụt mất nàng. Tôi vẽ trong tim một con mắt, một mắt nhìn thôi cũng đủ ẩn tình chan chứa. Tôi trách tôi không tìm về sớm hơn. Tôi trách tôi bội bạc. Tôi trách tôi ngu ngốc. Tôi mang theo cây viết máy có khắc tên Hoàng Thị Hải Vân tôi đã tặng nàng năm mười bảy tuổi, khóc cười tan tác nhiều lần.

Mười mấy năm qua, tôi đã sống như một người đi ngược giữa dòng đời. Tôi chất chiu mang theo đầy hồn những kỷ niệm đã có cùng nàng, thuở đó. Tôi mang hồn già, hồn đau, hồn đơn lạnh đêm đêm trách cứ cái sĩ diện hão, cái anh hùng rơm của mình. Tôi đã làm lẫn rất lớn, khi quyết định chối bỏ tình nàng. Và tôi đã bị trừng phạt đích đáng với trái tim héo khô không còn đủ sức để nuôi dưỡng một cuộc tình nào nữa. Gắn chặt trong tim tôi, là nàng với một con mắt sâu thẳm, buồn bã đợi chờ tôi trở lại. Khi biết rằng, lòng đã nặng trĩu tình nhau, thì âm dương đã đôi đường chia biệt. *Dấu qua đời mắt tôi cười vẫn dăm dăm nhìn về người...* Lời hát cứ đeo đẳng lấy tôi, như một lời nhắn gửi êm êm, đồng thời đôi

lúc cũng là một oán than u uất. Tôi đã đi học lại, bằng cây viết máy có tên nàng. Tôi sẽ mang theo đến cuối đời vật kỷ niệm thân thương đó, như một an ủi, một khuyến khích, một nhắc nhở: đôi ngón tay nhỏ đã cồng vào nhau, thề ước. Tôi đã có một người vợ trong linh hồn. Tôi đã đính ước chuyện tóc tơ vào năm mười bảy tuổi. Tôi sẽ vẫn chung tình với nàng đến khi nào có thể...

Bây giờ, tôi có tên gọi là "thằng con trai cô đơn". Hai bà chị ở xa cứ luân phiên gọi tới dỗ dành, hối thúc chuyện trăm năm ngọt ngào và nhiều lần giở bộ luật "xà xẻ" để trách móc phạt làm trai rồi kiêu luôn khốc lóc, ca cẩm chuyện nối dõi tông đường. "Người hùng cô đơn chưa gặp tri kỷ", mấy ông anh rể thường bênh vực mỗi bận thấy tôi bị đồn vào thế bí. Có thể nào tôi ôm ấp một người mà một con mắt của nàng vẫn đeo đẳng, cận kề? *Hồn lìa rồi nhưng anh ơi, tình còn nồng đôi con người.* Bây giờ tôi làm thầy giáo. Học trò của tôi đều đã lớn tuổi, học Anh văn như ngôn ngữ thứ hai. Có những đôi mắt đồng hương đã đội ngược vào tìm tôi những gợi nhắc khôn cùng. Những đôi mắt đẹp như cửa vào vết thương đã thành sẹo của tôi, nhúc nhích. Khi tôi về, nàng chỉ còn một bên mắt. Khi tôi về, nàng tự tử vì không muốn thấy tôi thương hại đời nàng. Khi tôi về, định tìm lại đôi mắt biết cười để đọc cho nàng nghe *bởi vì mắt thấy trời xanh, cho nên mắt cũng long lanh màu trời* thì đã phải ngậm ngùi nhỏ lệ khóc thương. Bây giờ chỉ còn tiếng u uất, nghẹn ngào của nàng cứ như từ những đám mây trên cao rớt xuống đầu tôi những âm hưởng buốt giá *mắt em cười vẫn dăm dăm nhìn về người.* Bây giờ, những tờ thư cũ xưa từng làm ba-lô oằn nghiêng nổi nhớ vẫn như còn âm vọng những tiếng *đại huynh, em buồn.* Tên nàng khắc trên thân viết đã cũ mòn vì bàn tay tôi miết mãi. Tôi đã sống không nhìn mình mà chỉ bằng quá khứ của cuộc tình tan vỡ, với một con mắt đó ám ảnh, trách móc không rời.

Bây giờ là mùa đông. Là khoảng

thời tiết lạnh lẽo khắc nghiệt nhất trong năm, nhưng cũng là dịp hội tụ của ấm áp gia đình. Tôi là kẻ cô đơn, mãi như con chim thiên cư mỗi năm về đậu nơi mái ấm của một trong những gia đình người chị. Mất Mèo, con gái út của người chị cả, cứ đeo cứng lấy tôi mỗi bận gặp, thường làm tôi nhớ nàng đến điếng người. Mất Mèo nói tiếng mẹ đẻ không mấy trôi chảy, mùa đông năm nay đã thân ái tặng tôi một cuốn báo Việt với lời chúc "*hope you meet a lovely girl in New Year*". Quên hết những ly rượu vang, tiếng cười rộn rã, lời chúc rộn ràng bên ngoài, tôi ôm cuốn báo vào phòng, định dỡ mình một đêm yên ngủ, để sáng mai thức dậy biết mình vừa thêm một năm chung thủy với nàng, với mối tình đã thiên thu vĩnh cách. Nhưng tôi đã ngồi bật dậy trên giường, như một cái lò xo bị mất chốt khi vừa mở đúng tựa bài *Con mắt lá sầu* trong cuốn báo của Mất Mèo. Một cảm giác choáng váng chừng như nghẹt thở cứ dâng lên, dâng lên cao. Tôi đọc lại một lần, một lần nữa rồi ngã vật xuống như cây chuối bị đốn. Vân ơi, Vân ơi... Tôi khóc nức nở. Vân ơi, Vân ơi... Trăm ngàn tiếng gọi tên nàng, ngân nga vang rền trong óc, trong tim, trong từng tế bào căng thẳng, trong từng mạch máu chừng như không muốn luân lưu...

Ngày thứ hai mươi tôi nằm trong bệnh viện, chàng về. Những tiếng gõ cửa ngăn, nhẹ và ngập ngừng làm chị Hiền phải đứng dậy mở cửa với ánh mắt yếu đuối của tôi ngóng theo.

Dường như, trái tim tôi có chết đi một phút, khi chạm phải khuôn mặt của Phan vừa hiện ra, sau cánh cửa. Và bằng một phản ứng không kiểm soát được, rất nhanh, tôi vơ vội chiếc khăn choàng ở đầu giường; chằm kín khuôn mặt mình lại. Đường như tôi không dám thở mạnh. Tay chân, thân thể như rã rời trong một thứ cảm xúc nào đó đang dâng lên mãnh liệt. Đường như phút đó tôi tưởng chừng mình bất động và tắt thở. Chàng về, phải chàng về đó không? Tôi cần

chặt môi và muốn khóc quá đỗi.

Chị Hiên mời chàng ngồi ở chiếc ghế nhỏ nơi đầu giường, dịu dàng: "Chị ra ngoài chút, nhé Ti". Tôi muốn van chị Hiên đừng bỏ tôi một mình, nhưng tôi không thể mở mắt ra và cũng không còn nói nổi. Nếu không có tiếng sè sè của chiếc máy điều hoà không khí, chắc chàng sẽ nghe được nhịp đập hỗn loạn của trái tim tôi. Chàng về! Trời ơi chàng về thật sao? Tôi choáng váng và mệt lả.

- Ti, em đau sao vậy?

Chàng hỏi, thật dịu dàng. Vẫn giọng nói êm đềm ngày cũ. Nhưng tôi không dám trả lời, tôi không thể nói. Tôi sợ tất cả sẽ tan biến như một thứ hư ảo, mơ hoặc mà tôi đã nhiều lần tưởng thấy, một mình.

- Ti, em đau sao vậy Ti, nói cho anh nghe.

Chàng lại hỏi và nắm lấy chéo khăn, gỡ nhẹ. Hai bàn tay cuống quýt giữ chặt lại.

- Mở ra cho anh nhìn đôi mắt em.

- Mắt em đâu mà nhìn.

Tự dưng tôi buột miệng. Chừng như tất cả mọi giận hờn đều trút theo câu nói cay đắng, cố làm ra vẻ cứng rắn và lạnh nhạt đó.

- Mở ra cho anh xem.

- Không.

Tôi cắn chặt môi để đừng run rẩy. Chàng vẫn dịu dàng:

- Ti đừng giận anh. Tha thứ cho anh mọi lỗi lầm, nếu có. Anh đã về, điều này là thật, để mình chứng cho những điều anh nói. Ti giận anh cả năm qua đã là nhiều lắm rồi. Và, này Ti, em hãy mở mắt ra nhìn thử anh xem.

Chàng đã mở được chiếc khăn

mỏng ra khỏi mặt tôi. Trong lúc tôi còn bàng hoàng nhắm chặt đôi mắt, thì trời ơi chàng đã cúi xuống, thật bất ngờ, hôn lên con mắt bị băng kín của tôi.

- Em đau lắm, phải không Ti?

Thật là khó nhọc tôi mới lí nhí được:

- Em không biết.

Và bất giác, đôi dòng lệ ngập ngừng lăn trên má. Tôi khóc, vì những niềm xúc động nào cứ mãi ủa đến mênh mang. Chàng đã về và chàng đang cầm lấy tay tôi. Chàng đã về, nhưng sao lại về trong lúc tôi đang nằm liệt giường vì tai nạn.

- Đừng khóc nữa Ti. Mắt em đang đau mà. Nín đi và hãy kể cho anh nghe, vì sao!

Nước mắt tôi vẫn lặng lẽ chảy dài. Vì sao? Điều đó lẽ ra phải dành cho tôi hỏi chàng. Vì sao anh đi biệt không về? Vì sao, từng tháng, từng ngày trôi qua anh không hề viết cho em một dòng thư, không hề nhắn cho em một chút tin tức? Để em cắn răng chống cự những nỗi buồn phiền từ nhiều cung cách của đời sống, ném tới. Làm sao em biết trả lời, khi bạn bè hỏi, chàng của em ra sao rồi Ti? Làm sao để em đừng thờ dài một mình và tẩm tức khóc với những lời thư của anh, kể những chuyện tình hồng, êm đềm ngọt ngào với những Hà Miên, Huyền Trân, Táo Chi, Minh Thảo... Làm sao để Phi Phụng, bạn thân ái nhất khỏi bứt rứt mỗi lần hỏi nhỏ, giọng bùi ngùi, ủi an. Này Ti, anh chàng nói yêu Ti, sao bây giờ cứ kêu gào Hà Miên, Minh Thảo? Làm sao để chị Hiên khỏi nhìn em bằng đôi mắt xót xa khi thấy em mình chìm dần trong một nỗi đau nhức khó quên.

Em đã nhiều lần cắn chặt môi mình đến rướm máu, khi nhận những ưu ái chất ngất từ bạn bè. Em đã nhiều lần ngậm một lọn tóc giữa hai hàng răng trong lớp học, nghiêng theo bên cạnh là Quỳnh Tiên với những lý lẽ huyền vi của Phật pháp để cố quên anh, quên đi tình yêu đầu đời mặt đắng. Vì sao, Phan ơi, sao anh không biết đến em trong những



buổi chiều vàng khi nắng nhạt nhòa trên những bóng cây cao và nổi buồn đọng sương trên từng nhành lá, em một mình gõ mạnh gót giày trên lối cũ đường xưa dặt dẹo kỷ niệm, nghe tim mình se thắt những niềm đau. Vì sao, Phan ơi, anh đã dịu dàng cầm lấy tay em, nói yêu em hoài và thề hứa mai sau một đời chung nhau se tơ kết tóc. Vì sao, Phan ơi, sau những ngày đó anh bỏ đi, chừa cho em một sự im lặng đến vô cùng. Sự im lặng đó như một hất đổ phủ phàng nhất, em nhận lấy với những dấu hỏi choáng ngợp trong hồn. Em nhận lấy, với những đêm một mình bên sách vở ngổn ngang, đã băng khuâng tự hỏi, tình cảm phải chăng là một thứ hư ảo, phù du; phải chăng chỉ là cát, là bụi không bao giờ nắm giữ được. Và, cho mãi đến bây giờ. Vì sao, Phan ơi, anh chỉ trở về khi em đã thành người tàn phế. Bởi những mảnh đạn của lũ người ác độc đã tai nghiệt giáng xuống đời em. Bây giờ em đâu còn là nhỏ Ti xưa, với mắt sáng, mơ ngời và môi cười tin yêu, thánh thiện. Em đã tàn phế và anh trở về như trong chiêm bao. Hạnh phúc thì ngược nghĩa với bất hạnh. Mà bất hạnh là định mệnh của em. Cho nên em không bao giờ còn tìm thấy hạnh phúc bên đời mù loà này, phải thế không, Phan ơi?...

- Đừng khóc nữa Ti. Em còn giận anh nhiều lắm, phải không? Anh biết, mọi lời xin lỗi của anh bây giờ đều vô nghĩa. Nhưng Ti này, Ti phải hiểu cho anh. Ti phải hiểu là vì sao anh đã im lặng trong chùng ấy ngày tháng. Bây giờ, anh đã về. Điều quan trọng nhất, là anh vẫn còn có Ti. Và một điều hệ trọng nữa ngang bằng sinh mạng anh, là anh muốn nói anh vẫn mãi yêu Ti, anh luôn luôn hằng muốn có Ti trong suốt cuộc đời anh.

- Em không tin. - Một con mắt tôi đầy lệ, nhìn chàng đăm đăm - Em không tin đâu Phan. Em bây giờ không phải là Ti của ngày xưa nữa. Anh đừng an ủi khi thấy em đang nằm trên giường bệnh. Anh đừng nói với em những lời dịu dàng nữa. Em không cần sự thương hại của anh đâu Phan.

Trong tình yêu, sự thương hại sẽ mang ý nghĩa xúc phạm. Hãy để cho em yên. Hãy để cho em sống khép kín với đời mù loà của định mệnh. Em đã chết một lần rồi, anh đừng bắt em phải chết thêm một lần nữa...

Chùng như khuôn mặt Phan tối lại sau câu nói của tôi. Bàn tay Phan bất chợt nắm lấy tay tôi, bóp mạnh. Giọng chàng chùng xuống, chậm rãi:

- Ti, hãy nghe anh nói. Ti hãy tin anh vì đây là những lời anh nói bằng tất cả trong anh. Dù Ti có tật nguyền, anh cũng vẫn yêu Ti như ngày nào và vẫn giữ lời xưa đã hứa. Điều hệ trọng là em còn sống, còn yêu anh. Anh nhắc lại, dù em có thế nào, anh vẫn xem em như ngày xưa, em bé bỏng của anh, Út Lém của anh, Chào Mào, Ốc Hương, Sáo Sậu của anh... Ti, hãy nhìn anh...

Lòng tôi chùng xuống, suột mướt. Đừng đùa với em, Phan ơi. Tim tôi đập cuống quýt những nhịp rộn rã và tê tái. Em phải làm gì bây giờ? Chị Hiền ơi, em khổ quá!

- Ti!

Bàn tay tôi lạnh ngắt trong tay Phan.

- Đừng gọi em Phan à, em không còn xứng đáng.

- Ti!

Bàn tay lay nhẹ bàn tay. Lòng tôi nát vụn những mảnh sầu đau. Em vẫn yêu anh nhưng bây giờ em đã tật nguyền và em nghi ngờ đời sống!

- Ti, khi nào em ra khỏi bệnh viện, anh sẽ xin phép cưới em. Nghe anh nói không Ti? Em không bằng lòng, anh cũng cưới.

Cái đầu tôi vẫn lắc nhẹ. Anh đã bỏ đi một lần rồi Phan ơi. Trái tim em đã mang vết thương và hãy còn rỉ máu.

Bất chợt Phan bỏ tay tôi ra và dường như chàng mở cửa, bước ra ngoài. Một phút, rồi chị Hiền vào theo. Phan đứng sững ở đầu giường, nhìn tôi, nhìn chị Hiền và chàng nói, giọng xúc động:

- Chị Hiền, chị làm chứng giùm em. Em sẽ cưới Ti sau ngày Ti khỏi bệnh. Em đã nói mãi mà Ti vẫn không tin.

Chị Hiền nhìn chàng. Chị Hiền nhìn tôi. Rồi chị cười với cả hai, nụ cười dịu dàng đầy ấp thương yêu. Chị cúi xuống vuốt nhẹ tóc tôi, trán tôi và gọi nhỏ: "Ti ơi!"

Tôi nhắm chặt mắt lại. Hồn tôi bay cao lên những đỉnh gió, những đồi mây. Lướt thướt trong đôi mắt tật nguyền của tôi là màu xanh của lá, màu xanh của mây trời, màu xanh của ước mơ và chùng như, màu xanh của hạnh phúc choáng ngợp và rộn rã.

Tôi đưa hai tay ôm đầu, bấu những sợi tóc căng thẳng, cố bình tĩnh để đọc lại đoạn cuối in chữ nghiêng trong bài viết:

Tôi tên là Đỗ Hoàng Thảo Nguyên, mười tám tuổi, đã đọc và viết tiếng Việt thông thạo sau một năm vật lộn với chính mình. Sinh nhật năm nay, tôi được dì Vân - em của mẹ - tặng cho một món quà quý giá nhất trên đời: quyển nhật ký màu xanh của dì thời con gái.

Quyển nhật ký đã làm tôi thao thức nhiều đêm, ngáy ngất nhiều ngày vì những suy nghĩ, nhận định và sau cùng, cái truyện tình êm đềm của dì Vân đã giúp tôi cảm nhận rất nhiều điều và thấy gần gũi dì hơn bao giờ hết. Hiện tại, tôi đang học đại học xa nhà. Mẹ sợ tôi làm lạc. Mẹ sợ tôi hư hỏng. Mẹ sợ tôi bị "Mỹ hoá", vì tôi có quá nhiều bạn trai. Nhưng dì Vân thì không. Dì ôm vai tôi như bạn bè: mình chỉ có quyền "lựa" chứ không được quyền "đổi", nhớ chưa Nguyên.

Tôi học tiếng Việt là do dì Vân khuyến khích. Dì nói, khi xưa dì rất thích trở thành một người viết văn nhưng không đủ khả năng. Bây giờ, tôi cũng "đồng thanh tương ứng" với dì, muốn trở thành một writer dù biết rất khó.

Bài viết đầu tiên bằng tiếng mẹ đẻ này là do tôi "cộng tác" với dì. Thật ra không hẳn là như vậy. Đoạn ở trên tôi chép lại từ nhật ký của dì Vân, vì thấy dễ thương và lãng mạn ghê hồn. Dì cho tôi toàn quyền sử dụng vì chuyện đã xưa như trái đất, biết "ai

đó" bây giờ ở đâu, chắc đã có vợ con đùm đê rồi, làm gì nhớ được tên dì. "Ai cũng qua một thời khờ ngốc rồi mới lớn lên được", dì cốc đầu tôi, "Thời của dì là thời lạc hậu, Nguyên à".

Bài viết của dì Vân là đoạn rời trong nhật ký, không ghi ngày tháng, là sự tưởng tượng với mong ước "ngày về của chàng" sau cái tai nạn kinh hoàng đã xảy ra cho dì, khiến dì hỏng một bên mắt.

Tôi không cho dì Vân khờ ngốc, mà tôi nghĩ, chính anh chàng họ Phan của dì mới là kẻ ngốc khờ nhất trên đời này. Vì rằng, anh chàng đã để mất một tình yêu vô giá. Sự thật ngoài đời, dù "chàng" có trở về, nhưng dì Vân đã không gặp lại và sau đó đã xin chị của dì (tức là mẹ tôi) nói dối với chàng là dì đã chết. Anh chàng ngu ngốc đó đâu biết rằng dì Vân lúc đó khóc mù ở phòng bên cạnh với một con mắt ngóng ra.

Bây giờ, dì Vân đã có chồng, có con, có hạnh phúc êm đềm và ngọt ngào. "Có khác gì đâu, khi người ta mất đi một bên thị giác". Người đàn ông đó phải dỗ dành nhiều lần với cô nhỏ định-mệnh-đời-mình, như thế. Nhưng cô nhỏ cứ lắc đầu, lắc đầu. Người đàn ông bây giờ đôi khi nhắc lại trong tiếng cười rộn ràng. Rằng, nàng giống như một con nai lạc mẹ, khóc rấm rứt một mình trên chuyến xe bus mùa đông. "Sao cô bé khóc vậy? Có thể nói cho tôi nghe không?" "Tôi đánh mất..." "Mất gì? Tôi có thể tìm giúp không?" "Không được đâu, đó là một lá bùa". Nàng ngang tay quẹt nước mắt, lắc đầu, nhìn tôi. Ngay lập tức, tôi cảm nhận một tia mắt dị kỳ xuyên qua tim mình. Tôi bật cười: "Bùa à. Bùa gì vậy?" Con nai nhỏ tấm tắc, "Là gói bùa tôi đeo trên cổ. Tại hồi nhỏ tôi khó nuôi nên phải đeo bùa". "Nếu mất luôn thì sao?" "Thì tôi phải chết đó".

Nàng bịa chuyện thật tuyệt vời. Sau này quen nhau, nàng ấp úng, không phải gói bùa bốn mạng, mà là bùa họ mạng. Trời đất, lúc đó tôi mới vỡ lẽ đó là "gói tương tư" của nàng. Đó là sợi dây chuyền có trái tim nhỏ

luyện thần

Ta giờ trắng bạch cả tay
Vân về sợi tóc sắc mây lưng trời
Ta tìm ta giữa đông người
Xuôi nam ngược bắc, tưởng đời thân quen.

Áo lam ai cuộn trong đêm
Gác trên cây, tưởng rằng yên phận buồn.
Dè dáu gió cuốn vạt buông
Như ai vẫy gọi tà vương trường đình.

Tiến nhau thêm rồi u tình
Người đi muôn dặm riêng mình dỗi theo
Thế rồi sống với tịch liêu
Mười phen trắng đủ mười chiều luyện thần.

Song vì vạ sự phù vân
Áo lam ai vẽ những vần thơ ma
Lại người đổ lỗi chờ ta
Bốn phương thiên hạ chính, tà xét cho.

Ô hay, sao vội hồ đồ
Giả, chân, thì cũng trong thơ của mình.
Luyện thần bằng lãng, phiêu linh
Thần giao cách cảm mặc tình mộng mơ.

cao my nhân

xú mà "chàng" đã tặng cho, năm sinh nhật thứ mười tám. Nàng sợ phải nhìn thấy nó khi chàng đã "thất tung" nên phải cho vào túi, may kín lại, đeo nơi cổ. Tôi nói, "Gói tương tư của cô bé đã được tháo gỡ, vậy cô có thể lấy chồng được rồi, biết không?" Nàng lắc đầu: "Tôi có con mắt bằng thủy tinh". "Tôi biết rồi, nói hoài". Nàng vẫn lắc đầu, "Tôi không phải là cô bé". "Tôi cũng biết rồi. Cô mang gói bùa từ năm hai mươi tuổi, đã sáu năm, bây giờ cô hai mươi sáu tuổi, tôi biết chứ, nhưng cô vẫn là cô bé, đối với tôi". Cho đến cái lắc đầu thứ mấy trăm không biết, thì nàng trở thành bà Đình.

Người đàn ông lớn hơn dì Vân mười tuổi, có học thức, có địa vị, đã không hề ghen với cái quá khứ con trẻ của dì...

Tôi úp cuốn báo trên mặt mình,

thần thờ. Tôi không đủ sức đọc tiếp nữa. Cơ tim tôi chừng như thắt chặt lại, muốn nghẹn. Phan là họ của tôi. Sợi dây chuyền chính là vật tôi đã tặng nàng vào sinh nhật mười tám tuổi. Nàng đã mang theo nó bên người, như một trao gửi thăm lặng, một tự nguyện, thủy chung, một gói tương tư thăm thiết. Còn tôi, sao tôi không đập đầu vào tường cho vỡ đi những lý lẽ xuẩn ngốc của thời đó. Để bây giờ... Đôi chúng ta sẽ chẳng còn nhìn nhau nữa, buổi trùng lai không có ở trên đời. Nàng vẫn hiện hữu. Nàng đã có hạnh phúc trong vòng tay người chồng, đã có tiếng khóc con thơ trong niềm vui đầm ấm. Còn tôi...

Tôi vò đầu. Tôi bứt tóc. Tôi nghe mình bật tiếng cười khan rồi nấc lên như chưa từng biết khóc trong đời.

Bên ngoài, ngày đã lên, năm mới bắt đầu.



Hiên nhà cô có hàng hoa móng tay ở hai bên lối đi. Mùa mưa, những đóa hoa nhỏ màu hồng nở rộ, trông như dáng một thiếu nữ e ấp bàn tay trên vành nón lá hiền hòa. Gần cổng ra vào là một bụi tường quân lớn, thỉnh thoảng đơm những đóa màu trắng thơm ngát. Có vài cây mận và những tàn chôm chôm xanh lá rợp bóng mát trước sân.

Nhà cô ở Đồng Nai. Từ Sài Gòn về nhà cô mất khoảng một tiếng đồng hồ đi xe đò. Nhưng lâu lâu anh mới về nhà cô một lần. Đi theo các ông anh lớn của cô. Anh biết cô từ hồi còn nhỏ xíu, lúc cô học lớp sáu hay lớp bảy gì đó, ở ngoài Trung, còn mặc áo đầm, nhảy dây với đám bạn con gái. Cũng biết cả lần cô theo hai thằng em út đi đá gà, bị ông bố quát cho mấy roi. Còn cô, thì cô cũng biết rõ về anh có khác gì. Gần như là tất cả, như biết về những người bạn của mấy ông anh. Ông nào học giỏi, học dốt, ông nào thi rớt lên rớt xuống, ông nào đậu cảnh mềm, ông nào đậu thủ khoa. Và dĩ nhiên, biết cả ông nào có người yêu, ông nào bị bồ đá, ông nào ngậm ngải tìm trầm. Rõ quá, nên cuối cùng anh đành đóng vai... anh hùng mạt vận, không thể nào "làm ăn" gì được, như đám con trai bọn anh vẫn hay đùa.

Mỗi bận về nhà cô, anh hay mua cho cô một bịch me ngào đường, hay một bịch xí muội. Cô ở tuổi thích xí muội, ô mai. Cô hay đọc báo *Ngàn Thông, Tuổi Ngọc*, mê những nhà văn, nhà thơ chưa có tên tuổi, viết lách dễ thương như cái tuổi của cô. Anh biết cô có làm thơ, vì thấy cô hay lúi húi ghi ghi chép chép, gạch gạch xóa xóa, và vò giấy vát thùng rác nhiều lần. Anh trêu cô:

- Là thi sĩ nghĩa là ru với gió. Mơ theo trăng và vơ vẩn cũng mây.

Cô cười:

- Để tâm hồn treo ngược ở cành cây hả? Em đâu có dại mà làm thi sĩ! Em nấu cơm, rửa chén, quét nhà. Làm nội trợ.

Cô làm nội trợ. Nên mỗi bận về nhà cô, buổi sáng, anh được uống cà phê với mấy ông anh của cô, do cô

Ngày Xưa

Hoàng Nga

cho Hoàng Lan, con yêu dấu

pha. Cà phê cô pha đậm, dẻo quẹo và thơm ngát. Cô bảo cô tự tay đi lựa mua thứ ngon nhất cho mấy ông anh. Cô đùa, bảo anh được "ăn theo". Và cười với anh một nụ mỏng mảnh nhưng tươi như những đóa móng tay trên lối đi. Sau đó, cô rút vào nhà, lục đục vài việc trước khi xách giỏ đi chợ. Lần nào anh cũng cố kiếm ra một câu nói đùa nghịch ngợm nào đó, trêu cô, để có cớ đuổi theo dáng cô mà không bị mấy ông anh của cô khám phá ra nỗi lòng anh. Anh thích nhìn cái dáng cô mảnh mai trong bộ đồ bằng lụa màu xanh thiên thanh, màu vàng hay hồng, mang guốc gỗ quai nhựa trắng. Cô để tóc dài, búi cao. Cái cổ mịn mượt thanh xuân. Bờ ngực căng đầy, tràn nhựa sống. Có lần nào đó anh đùa với cô, anh sẽ rán làm một bài thơ hay một bản nhạc cho cô, vì chưa có ai ca tụng người con gái Việt Nam ngoan hiền, đảm đang thực nữ trong tư thế xách giỏ đi chợ mỗi ngày...

Tối, cơm nước xong, cô hay ngồi học bài trên cái bàn viết đặt gần cửa ra vào. Anh thì đàn hát hay tán dóc với mấy ông anh của cô ở ngoài hiên. Cô học bài khuya lác khuya lơ. Cô than học chính trị mờ con mắt, nhưng vẫn không thuộc những điều bác và lãnh đạo dạy. Cô cười, khoe hàm răng trắng:

- Thủ khoa quốc văn toàn trường ngày xưa, bây giờ làm văn chính trị



dưới điểm trung bình. Chán quá xá là chán!

Anh đùa:

- Vậy thì sinh nhật em, anh sẽ tặng em một bộ sách nghiên cứu chính trị Mac-Lê nin.

Cô lườm anh:

- Thôi, anh để dành tặng sinh nhật "bác".

Rồi cô lại cười, kể lể:

- Ờ, mà ngó vậy chứ trong lớp em còn có một thằng, ngày xưa cũng giỏi Việt văn tới đâu nhưng giờ còn u mê hơn em. Hôm rồi nó viết, bác Hồ ở ẩn tại Pắc Bó, bị bà cô dạy văn

lôi ra đọc trước lớp, phê bình nó chưa thoát ra những tư tưởng ủy mị.

Anh gật gù:

- Bác trông hang. Bác ngồi đó. Bác nhảy đi. Bác lãnh đạo cả nước đánh thực dân Pháp tan tác mà không cần sự trợ giúp của ai cả! Vậy mà cái thằng bạn em dám nói bác ở ẩn. Gặp anh dạy tụi em, cũng sẽ cho nó ăn trứng vịt. Và kêu công an bỏ tù vì tư tưởng cái thằng này không những ủy mị mà còn phản động nữa là khác.

Mỗi bận về nhà cô, nói chuyện bâng quơ với cô đủ điều, lần nào anh cũng bâng khuâng nghĩ ngợi tới một cái câu đáng nói, hay tỏ một điều, mà có thể làm thay đổi cái quan hệ giữa anh với cô. Nhưng rồi lần quần tới lui, nhìn thấy mấy ông anh của cô, cuối cùng anh lại thôi, không dám. Cái hàng rào chắn vô hình giữa anh và cô đã giăng ra rõ rệt quá. Thân nhau quá, không chỉ ở mấy ông anh, mà chính cô cũng biết quá nhiều về anh. Vượt qua cái giới hạn cho phép, khó như vượt qua đồn giặc!

Lần sinh nhật thứ mười tám của cô, nghĩ tới quyển sách chính trị Mác-Lê nin, là anh buồn cười. Anh cũng định tặng cho cô một cuốn sách. Nhưng là cuốn sách cô thích. Giữa cái thời buổi khó khăn, chính quyền mới đang hô hào đốt và nộp văn hóa phẩm cũ ra rả hàng ngày, kiếm ra được tập thơ mỏng, khổ hẹp và dài như những tập sách chữ Hán thời xưa, nhưng xinh xắn vừa đủ bàn tay cô cầm, là anh muốn mờ cả hai mắt. Anh phải chạy tới chạy lui hàng tháng ở hai ba cái chợ sách, hỏi thăm nhiều người quen, lục lọi tỉ mỉ khắp các nơi anh biết, cuối cùng mới cầm được món quà nhỏ ấy trên tay.

Lần nào về nhà cô, cô cũng yêu cầu anh hát cho cô nghe một bài đã được phổ thành nhạc trong tập thơ ấy. Và mỗi bận rời nhà cô đi rồi, cứ nghĩ đến bài hát, là anh lại nhớ một nụ cười ngọt lịm và cái chớp mắt cảm động. Có một lần, anh hái ở nhà cô mấy cái bông móng tay trên lối

đi, kẹp vào một cuốn sách. Mấy cái bông khô, lâu ngày không còn màu hồng, nhưng vẫn còn hằn lên những đường gân rất đẹp. Anh hay mở ra nhìn chúng, và nghĩ ngợi đến cô nhiều lần. Quà sinh nhật cho cô, anh cẩn thận mua thêm một tờ giấy có hoa văn màu hồng để gói tập thơ. Phía bên ngoài, anh đặt những đóa hoa móng tay ép khô lên trên, rồi thắt lại bằng những sợi chỉ thêu đỏ. Trong trí anh lơ mơ những sợi chỉ se tơ của bà nguyệt, và anh đã bâng khuâng mỉm cười khi hát. *Anh trao vội vàng, Chùm hoa mới nở. Ép vào cuối vở. Muôn thuở còn thương, còn thương...* Chùm hoa móng tay, nở đã lâu, ép khô đã lâu, nhưng anh biết chắc chắn là anh sẽ còn thương, còn thương đến nhiều năm sau đó.

Anh không muốn tượng được hôm sinh nhật của cô sẽ như thế nào. Có lẽ, sẽ vui. Có lẽ cô sẽ nấu một cái gì đó cho cả nhà ăn. Bàn tay cô bên bếp lửa lúc nào cũng dịu dàng. Cô nấu ăn ngon, hợp khẩu vị của nhiều người. Anh có thể sẽ phải uống một ly rượu ngâm trái cây như vẫn thường được uống với mấy ông anh cô lúc về nhà cô. Và đương nhiên là anh sẽ hát tặng cô bài gì đó, theo yêu cầu của cô. Chắc chắn cô sẽ nở với anh những nụ cười thân tình ngọt ngào. Và anh, anh chỉ chờ đến một lúc nào đó xong việc, cô ra ngồi một mình trên bàn học, tóc xõa thơm ngát mùi bồ kết, loay hoay, lúi húi viết lách cái gì đó, như cô vẫn thường làm, thì anh sẽ thôi không đi ra đi vô với mấy ông anh cô nữa, mà đứng lại bên bàn học của cô, hỏi trêu cô:

- Sao nhỏ, thuộc năm điều, mười điều bác dạy chưa?

Anh muốn tượng ra nụ cười của cô. Chắc như năm với năm là mười, cô sẽ nói một câu gì đó. Đại khái, chưa thuộc. Hay, bác làm khó em hoài. Như cô vẫn thường nói. Nhưng đầu cho cô có không nói như vậy, "bổn phận" của anh lúc ấy là khê khàng nở ra một nụ cười:

- Thôi đừng thèm học mấy cái vớ vẩn ấy nữa. Anh có một thứ đáng

đọc hơn, dành cho nhỏ đây.

Và rồi anh đưa cho cô gói quà. Với một lời chúc nồng nàn. Anh chưa biết được cái câu chúc sẽ như thế nào. Vì anh còn phải nghĩ ngợi thêm vài hôm. Nhưng anh biết chắc cái câu nói sẽ tình tứ, sẽ lãng mạn và rất dễ thương. Sẽ thật vừa với cái lứa tuổi của cô. Anh nhớ phía trên tường nhà cô, ông anh cô có treo một khung gỗ, khắc hình hai trụ con nít đang hôn nhau; có lần anh khen, cô đã rụt vai nói với anh:

- Người lớn, lộn xộn!

Anh sẽ không lộn xộn với cô. Anh sẽ chỉ cầm lấy bàn tay cô. Sẽ thực hiện cái câu thơ của Trần Dạ Từ đã được phổ nhạc. *Lần đầu ta ghé môi hôn. Hôn em, ta hôn em lần đầu...* Hôn của anh chắc chắn sẽ xanh, cỏ phía bên ngoài hiên nhà cô chắc chắn sẽ biếc. Bầy ve nếu ở đâu đó cuối vườn, có lẽ sẽ giạt mình kêu vang. Và cô, có lẽ cũng sẽ giạt mình, nhưng cô không kêu vang vì nụ hôn của anh sẽ dịu dàng biết bao nhiêu... Anh nhớ cái hiên nhà cô rợp ánh trắng những lần anh về. Anh thương những hàng móng tay mỏng manh tội nghiệp, còn cô thì thích những đóa hoa cau và hoa mạn trắng, rơi rụng bên thềm. Có lần cô nói với anh cái sở thích của cô đơn sơ, nhưng mơ ước chất chứa trong lòng cô lại là những cơn bão nổi. Tội nghiệp cô. Lẽ ra những ước mơ đó của cô đã được chấp cánh, nếu như cuộc đời không có những đổi thay. Cô thích bài tango *La Cumpasita* nổi tiếng. Cô bảo:

- Ngày xưa, em cứ chờ cho đến ngày mình được xem như người lớn. Cứ tưởng sinh nhật thứ mười tám của mình sẽ đầy hoa hồng, đầy nến lung linh. Sẽ có tiệc tùng. Rồi có cả người dìu em bằng những bước nhạc tango rộn rã này. Vậy mà cái điều kiện ắt có và đủ ấy, bỗng dưng biến mất mà không thêm báo trước cho em một lời...

Rồi cô thở dài im lặng. Anh cũng đã bùi ngùi im lặng theo cô. Anh thương cái tuổi mười tám chìm trong vận mệnh đất nước cơ cực của cô

biết mấy! Anh muốn bù đắp cho cô biết mấy! Nhưng anh cũng nghèo có khác gì cô. Anh cũng ngắc ngoải mỗi ngày trong giảng đường, cũng trệu trạo nuốt không trôi những bữa cơm tập thể, cũng là người nhìn cuộc đời mỗi lúc một nham nhở hơn. Ngoài những xao động trong lòng, ngoài những rung cảm nằm trong trái tim anh, anh đâu có gì khác để tặng cô, để xẻ chia cùng cô. Anh đành khăn vãi thắm trong bụng. Ngày cô tròn mười tám tuổi, lạy trời, cho cô vui...

Trường đại học của anh nằm đối diện với cư xá Lữ Gia. Chiều chiều, anh và mấy thằng bạn anh, trong đó có mấy ông anh của cô hay đứng vờ vẩn nhìn thiên hạ qua lại, nhộn nhịp sinh hoạt, nói chuyện tào lao với nhau. Những thằng xa nhà, ở tập thể như anh, hầu như đứa nào cũng thêm khát có một mái gia đình, một nơi chốn để an thân, đâu cái thời buổi kỳ quặc, khó có thể khiến cho con người ta tưởng tượng ra được một cái mái nhà yên ấm, đầy đủ. Những bạn như vậy, cái hình ảnh cô ngoan hiền xách giỏ đi chợ, lúi húi bên bếp lửa ẩn hiện trong anh. Cô thực nữ, cô đảm đang như vậy, chắc chắn cô sẽ là vợ hiền. Ai lấy được cô, chắc chắn sẽ dễ chịu lắm, anh nghĩ. Và khi nhìn sang mấy ông anh của cô, anh phải phì cười thắm trong bụng. Tưởng tượng mà anh sẽ không còn được "mày tao" với những thằng bạn nổi khố cả chốn này thì tếu đến dường nào!

Trước ngày sinh nhật mười tám tuổi của cô, anh cứ tập đi tập lại bài tango *La Cumpasita*. Anh nhất quyết sẽ nói với cô, rằng anh bạn đánh đàn, nên không thể dúi cô những bước tango rộn rã này. Anh chắc là mọi người sẽ bật cười, tưởng anh đùa, trêu cô, nhưng anh tin cô hiểu anh muốn nói điều gì. Mất cô có lẽ sẽ chớp chớp mấy cái rồi cúi xuống. Hai má cô có lẽ sẽ đỏ lên như màu những trái mận ngoài hiên nhà cô. Và rồi thì anh sẽ "tấn công" cô thêm vài câu dịu dàng hơn, tình tứ hơn, để

cô hiểu nỗi lòng anh hơn, và để khỏi mất công giải thích với mấy ông anh cô sau này...

Vậy mà trước ngày sinh nhật cô, một người con gái, có quan hệ gần gũi với anh từ nhiều năm, chẳng bao giờ nói tới cái ý định rời thị xã, bỗng đột ngột vào thăm anh. Trời tháng ba, chưa hết mùa nắng ở miền Nam, nhưng anh có cảm tưởng như trời đang dầm dề mưa lũ quanh mình. Anh đứng nghen trên thềm nắng, nhìn mái tóc xõa ngang vai của người con gái mà không biết nói năng gì. Lòng anh lao nhao, mà anh không rõ là anh đang tiếc nuối vì không có dịp thực hiện được điều mình muốn nói với cô, hay ân hận vì sự có mặt của người con gái, nhắc nhớ anh về những ngày tháng chỉ có hai người.

Cô gái cầm lấy tay anh, hỏi anh không vui hay sao mà trông mặt anh ngơ ngác quá. Anh giật mình, bước ra khỏi cơn mộng. Anh nghĩ có lẽ đã đến lúc phải quyết định một thái độ chọn lựa. Nhưng rồi bỗng dưng môi miệng anh lại buông ra những lời mà anh cũng không tin chính anh đang nói:

- Vui chứ! Gặp em, anh mừng vô cùng...

Và rồi anh buông thêm một câu, nghen nghen trong cổ họng:

- Anh chỉ ngạc nhiên vì bất ngờ.

Anh ngạc nhiên vì bất ngờ! Anh đã nói thật với người con gái mà như nói thật với chính mình. Anh có nghe thiên hạ nói nhiều lần về một cái định mệnh hay một cái số phận trớ trêu nào đó vẫn thường đến với con người. Nhưng anh chẳng bao giờ nghĩ những trớ trêu ấy lại có thể đến với anh, cái định mệnh kỳ quặc nào đó lại nhắm vào anh mà giễu cợt, mà trêu đùa.

Người con gái, ở lại Sài Gòn hai tuần, vừa đủ để ngày sinh nhật mười tám tuổi của một người con gái khác qua đi, biến thành quá khứ. Và vừa đủ để anh không có cơ hội về Đồng Nai. Cũng không dám cả gửi gói quà về nơi ấy. Sự có mặt của người con

gái làm cho những thứ anh chuẩn bị trở nên trớ trêu. Sợi chỉ thắm, tập thơ lãng mạn, những đóa móng tay mỏng manh, bài tango nồng nàn..., bỗng giống hệt như những gã nhà quê trong một lớp áo trịnh trọng, sượng sùng đi dự đám tiệc lớn. Anh đành xếp hết mọi thứ lại, vắt vào xó tủ, và nỗi lòng anh, anh nhận chìm xuống, trong những tiếng thở dài.

Bẵng đi một thời gian khá lâu, anh chẳng về nhà cô. Dầu mấy ông anh của cô nhiều lần rủ rê và thỉnh thoảng lại có lời nhắn thăm của cô. Anh lấy cớ bận đi dạy kèm, bận học thi. Anh cố để lòng anh yên ắng, và thử xem anh đã yêu cô đến đâu trước khi quyết định một điều quan trọng... Và cứ mãi như thế, cho đến tháng Ba hai năm sau.

Tháng Ba hai năm sau, anh mới có dịp ngồi lại trên chuyến xe đò vượt mấy mươi cây số qua những cánh rừng cao su bạt ngàn, buồn bã, về Đồng Nai. Trong xác tay, dưới chân anh, có hai thứ nằm cạnh nhau làm anh ngẩn ngơ nhiều ngày. Đã nhiều lần anh phải cầm lên ngắm nghía, không tin nổi cái thiệp cưới ấy là cái thiệp cưới của cô, cái gói quà anh mua vội vàng trên phố, là gói quà dành cho cô ngày cô về nhà chồng. Đầu óc anh, mỗi bận về cái tình lý ấy, chỉ chấp choạng hình ảnh cô tươi mát mỗi buổi sáng, cái dáng cô nhỏ nhắn, tay xách giỏ nhựa, chân mang guốc gỗ quai nylon trong vạt, mái tóc dài búi cao... Anh không tưởng tượng được cô sẽ làm con sáo trong ca dao, sẽ làm anh hát lên câu hát ngậm ngùi, *nhớ xưa em chưa theo chồng*...

Cô lấy chồng, người bạn cùng trường với cô. Anh không hề biết cái mối liên quan thâm thiết của họ có tự bao giờ. Nhưng người thanh niên ấy, hình như biết về anh khá rõ khiến anh ngạc nhiên. Biết cả bài hát anh hay hát cho cô nghe mỗi bận về nhà cô. Đôi ba lần, trong bữa tiệc cưới, anh đã len lén nhìn cô, để đoán xem tại sao cô kể về anh, nhưng anh chỉ thấy cô thật xa lạ trong lớp áo cô dâu. Khăn vành áo thụng. Má hồng.

Môi son đỏ. Hoàn toàn khác xa cái hình ảnh cô vẫn ở trong anh. Và cả khi cô đùa, bảo anh hát giùm cho một người bạn cùng lớp đang có mặt trong bữa tiệc cưới (mà bạn bè cô bảo là ngày xưa bị ghép đôi với cô), bài *Tóc mai sợi vấn sợi dài*, anh cũng không thấy cô tỏ ra bối rối, hay muốn nhắn gửi anh điều gì.

Bữa tiệc cưới của cô ấm cúng, vui vẻ vì đây thân tình. Nhưng anh xao cả lòng vì nhận ra niềm vui ấy, hình như có được, là bởi lẽ cô vui. Đưa dâu xong, anh về phụ với mấy ông anh của cô dọn dẹp, trả bàn ghế cho hàng xóm. Anh cố gắng làm hết cái bổn phận của một người thân, một ông anh lớn trong nhà. Anh lui cui quét tước, bước qua bước về giữa những hàng móng tay chỉ có lá xanh, lòng anh quay quắt buồn. Tối, anh tham gia uống rượu rì rả với cả nhà. Chỉ vắng mặt một mình cô, mà ai cũng bảo dường như trống vắng, u buồn vô kể. Không ai biết trong anh, nỗi trống vắng, nỗi u buồn còn nhiều hơn thế biết bao nhiêu. Anh nhớ tới tập thơ gói trong bì giấy màu hồng anh định tặng sinh nhật cô hai năm trước, có mấy câu, *dáng em nhỏ nhỏ, trong cội xa vời*. Anh nghĩ đến cái chuyến đi vừa đưa cô vào đời, nghĩ đến những ngày tháng đã mịt mù ở phía sau lưng cô, nghĩ đến một cái ngày xưa mà anh đã suýt có cơ hội nói với cô điều anh muốn nói.

Hôm nhận được thiệp cưới của cô, anh đã đem gói quà sinh nhật định tặng cô năm nào ra nhìn ngắm rất lâu. Những cánh hoa vẫn còn nhiều đường gân đẹp, cái tờ giấy bao ở ngoài vẫn còn hồng thắm như má con gái. Anh cầm lên, lật tới lật lui. Ngẩn ngơ như đấy không phải là của anh. Cuối cùng anh đạp xe lang thang xuống tận cầu Kiệu, tháo gỡ cái sợi chỉ thắm cột ở ngoài, vắt xuống giòng nước đen ngòm. Anh xé nát tập thơ, quăng vào một đồng rác anh bắt gặp trên đường trở về nhà. Còn lại mấy nhánh móng tay ép khô, anh kẹp giữa ghi đông xe bằng một sợi dây thun, rồi đạp xe đi. Gió thổi phất phật làm tung mái tóc anh,

mai rồi nghe những tàn phai

Một tôi lưu lạc bên trời
Bơ vơ bóng đổ một thời thơ ngây
Mai rồi nát với cỏ cây
Còn ai nhắc nhở những ngày quạnh hiu.

Lời chim cao giọng vào chiều
Ngẩn ngơ dĩ vãng, tiêu điều tương lai.
Mai rồi nghe những tàn phai
Ngày ngày ngất nắng, đêm dài mù giăng.

Núi rừng cúi mặt ăn năn
Thu xơ xác lá, suối căng mạch sầu
Mai rồi rũ sạch niềm đau
Xanh xao hương sắc, bạc màu thanh xuân.

Nửa khuya nghe biển trầm luân
Gió cao tiếng hú, sóng trầm tiếng than
Mai rồi dứt nợ trần gian
Biển đưa về cội địa đàng nào đây?

tùy anh

và làm rụng từng cánh hoa xuống lề đường, mất hút phía sau lưng anh. Lòng anh trống trơn. Anh có cảm tưởng như trời đang trở lạnh trên từng sợi thịt của anh, dẫu giữa tháng ba, nắng vẫn gắt gay đổ xuống trên đường...

Cô về làm dâu nhà người, rồi mấy năm sau cô xa xứ. Hôm tiễn cô đi, lần đầu tiên và cũng là lần sau cùng, anh có dịp nắm lấy tay cô, bàn tay mềm và xanh xao. Cô nói với anh không biết cuộc đời sẽ trôi giạt về đâu, và như thế nào với cô. Anh đứng yên, nhìn mái tóc cắt ngắn, trơ vơ nhánh cổ xương gầy, mà chòng chành trong trí cái búi tóc đen nhánh, cùng với màu áo thiên thanh năm nào. Lẽ ra anh phải chúc cô đi may mắn, nhưng anh cuối cùng lại nhắc với cô về cái hiên đầm ánh trắng, hàng móng tay đầy hoa nở, và những ly cà phê đặc quánh.

Anh không biết người ta tin định mệnh như thế nào, nhưng anh thì tin giữa hai con người, một nam một nữ, phải có một số phận, một cơ duyên nào đó, ràng buộc, thuộc về, hoặc không ràng buộc, không thuộc về nhau. Người con gái từ thị xã cũ vào

thăm anh khiến anh không thể về nhà cô, mừng sinh nhật cô, rồi cũng chẳng đi tới đâu với anh. Cũng thuộc về một người khác.

Bây giờ đã có nhiều tháng Ba đi qua trong đời của anh và cô. Đã có nhiều đổi thay, dẫu biến trong cuộc sống của hai người. Có nhiều điều xảy ra chẳng như anh tưởng tượng chút nào. Ngày xưa có lần anh nghĩ cô dịu dàng thực nữ như vậy, ai lấy cô, sẽ có một cuộc đời dễ chịu, phẳng lặng vô cùng. Vậy mà có ngờ đâu, bước đường cô đi, rồi cũng chẳng êm ấm. Cũng chông gai, hiểm trở như bao người. Có đôi khi anh cảm thấy tiếc đã không có dịp nói với cô câu yêu thương. Nhưng cũng có khi anh cảm thấy may mắn với ý nghĩ, biết đâu ngày xưa không có gì trắc trở trong chuyện về tình lý của anh, thì chính anh lại là người mang nỗi khổ đến cho cô còn nhiều hơn những gì cô đã chịu.

Bây giờ, có lúc nhìn lên lịch, thấy tháng Ba, sức nhớ đến ngày xưa thân ái ấy, anh vẫn nghĩ đến cô, cùng câu bèo giạt hoa trôi, mà ngậm ngùi thương cho người con gái... ●



Ở trong cái xóm miếu Ông Tà thuộc ấp Ao Vương xã Tân Định này, có ai mà không biết bà Sáu Thà vô phúc có một thằng con trai ghiền rượu. Không biết cái thằng Năm Tài này nó ghiền rượu hồi nào, nhưng chừng ba năm trở lại đây thì tay chún nó run lấy bầy mỗi khi tới cũ, rượu nó hành.

Chính cái sự nghiện ngập đã làm cho con người ta mất dần tư cách, rồi sanh ra tánh xấu. Thoạt đầu thì thằng Năm Tài còn có sức để thỉnh thoảng tới nước kém đi đào cua, được con nào cũng đem bán lấy tiền mua rượu uống. Nhưng riết rồi cua còng cũng không còn, phần cơ thể của thằng Năm Tài mỗi ngày thêm bạc nhược, không thể vác cuốc để lội đi xa, cho nên nó cứ quanh quẩn trong xóm trong làng, thấy nhà ai có nuôi con vịt hay con gà thì nó đều để ý.

Cho đến một ngày kia bà Chín Lợi nhà cũng ở chung một xóm, bị mất liên tiếp 2 con gà giò cách nhau không đầy một tuần lễ. Bà cố gắng làm thinh không hở môi nói lại với ai, chỉ đi ra ngoài chợ Tân Định để nghe ngóng tình hình. Quả nhiên bà được người ta nói lại là họ đã thấy thằng Năm Tài, ra chợ này nói chuyện gì rù rì với mấy con mẹ bạn hàng khi gà vừa gáy dứt canh tư.

Bà Chín Lợi còn lạ gì mấy bà bạn hàng này nữa, có khi nào mấy bà chịu làm chứng cho ai đâu, vì mua đồ ăn cấp thì được giá rẻ, cho nên bà Chín Lợi giả tảng như không có chuyện gì. Còn lại mấy con gà kia bà cứ vãi lúa nuôi cho thiệt mập, để nhử cái thằng ăn trộm gà có gan thì tới bắt nữa coi!

Cái nư giận còn chặn ngang cản cổ, khiến bà ăn uống mất ngon; cứ đi ra đi vô nhìn bầy gà mà máu sôi lên tới họng. Tối tối, bà thủ sẵn một khúc cây đầu vuông làm khí giới hộ thân vì phận đờn bà goá bụa kể từ khi chồng bà đi lính nghĩa quân đã hy sinh đền nợ nước. Từ đó tới giờ, bà phải tự lo liệu lấy mọi thứ trong cảnh neo đơn nên dần dà trở nên dạn dĩ. Vì vậy mà cái quân trộm đạo cũng khó thoát được tay bà nếu nó

dám cả gan léo hánh tới đây nữa.

Không biết cái thằng ăn trộm đánh hơi được điều gì không, mà cả mấy tuần lễ nay bầy gà giò còn nguyên không mất thêm con nào nữa. Nhưng bà Chín Lợi cứ kiên nhẫn ngồi rình, vì trong thâm tâm, bà đoán chắc rằng, thủ phạm chính là cái thằng Năm Tài này chớ chẳng ai! Nếu không trừ khử được nó thì làm sao nuôi được vài con gà tới lớn mà để dành làm đám giỗ!

Đêm nay tuy trong người hơi mệt mỏi, nhưng bà Chín Lợi vẫn rón rục để rình. Lúc bà bắt đầu thối chí thì

Ghiền Rượu

Phùng Nhân



có tiếng chó hực sủa ở đằng xa, cách nhà bà chừng ba vòng đất. Sau một hồi chó sủa rồi im bật, từng tiếng vộp sành kêu lên lạnh lạnh giữa đêm trường, khiến người nào yếu bóng vía mà còn thao thức cũng đều sợ hãi. Bà Chín Lợi cũng rón rục ngồi rình trong bụi chuối sau hè, vì đây là con đường độc nhứt mà quân trộm đạo phải đi qua, chớ còn băng ngã trước hoặc ngã sau thì phải dừng mấy căn nhà chòm xóm.

Đêm nay con trăng lưỡi liềm vừa ló dạng lại ẩn trong mây, trải xuống trần gian một màn ánh sáng mờ mờ

khien hơi sương càng thêm lạnh. Bất ngờ trước tầm mắt của bà Chín Lợi là một vật gì đang di động trông rất lạ thường, chó không ra chó, heo chẳng ra heo, nó băng qua con giồng gần tới nhà bà thì dừng lại. Bởi vì lúc đó thằng Năm Tài đã đội cái nón dẹt trên đầu, rồi đi theo kiểu bốn chun, cho nên trong đêm tối khó lòng biết đó là người ta cho được.

Bà Chín Lợi muốn run lên khi cái bóng đó đến gần. Nhìn kỹ, bà thấy nó không phải là con thú, vì heo bò thì ai cũng cột nhốt trong chuồng, còn chó thì đâu có hình thù kỳ cục vậy. Quyết tâm phải đánh cho thằng ăn trộm vài cây, bà Chín Lợi mím môi nắm khúc cây đầu vuông chờ đợi.

Sau một hồi vọt sành kêu vừa dứt, thì cái bóng đen đó di động đến gần cái mái nước của bà, rồi nó dừng đây đi hai chun áp lỗ tai vào vách bồ kho nghe ngóng. Tới lúc đó thì bà Chín Lợi đã nhận ra hình dáng thằng Năm Tài, bà cười mím một mình trong bóng tối. Nhưng thằng Năm Tài này quả thật khôn ranh, nó đứng nghe như vậy gần mười phút đồng hồ cũng chưa động tịnh.

Sau đó nó đi lẩn về phía chuồng gà rồi dừng lại móc bó hành hương ra, vò nát trong lòng bàn tay. Trong đêm khuya, cái mùi hành hương bay ra nồng nặc, hèn chi gà vịt nào dám la, bởi tụi nó cứ tưởng đây là mùi con rắn hổ hành, cho nên cứ việc rúc đầu vào cổ đứng im không nhúc nhích.

Bà Chín Lợi đợi cho thằng Năm Tài mở cửa chuồng gà chun vô, rồi bà mới đi nhẹ lại bên ngoài đứng đợi. Quả thật chừng ba phút sau thì thằng Năm Tài từ trong chuồng gà đi ra, cặp nách mỗi bên một con gà giò vừa tập gáy. Thừa lúc đó bà Chín Lợi khện cây đầu vuông vào cái ống quyển nó nghe bộp bộp, thằng Năm Tài đau quá vội xuống hai con gà xuống, bỏ chạy thoát thân. Cái dáng nó cò nhấc chạy ra phía đầu giồng rồi mất hút.

Bà Chín Lợi đã mãn nguyện nên không thêm tri hô lên một tiếng. Nếu

lúc đó bà đuổi theo thì thằng Năm Tài có nước đem chôn, nhưng bà đã biết là đuổi chó không nên đuổi tới đường cùng, nên chỉ rượt nó một khúc rồi quay trở lại.

Bà Chín Lợi đi vô nhà xet diêm quẹt đốt đèn chong bùng ra, bắt hai con gà đem vô chuồng để lên cháng cây cho nó ngủ. Trước mắt bà là mấy tép hành hương đã bị thằng Năm Tài vò dập nát bỏ lại dưới chuồng gà, bà Chín Lợi liền cầm lên rồi đi vô nhà tắt đèn nằm ngủ.

Sáng hôm sau bà Chín Lợi giả bộ lại nhà bà Sáu Thà để rủ đi nôm cá, thì đã thấy thằng Năm Tài ngồi ôm cái giò mà rên la than đau nhức, bà liền đi lại làm bộ hỏi coi thằng Năm mầy bị ghê nhọt hành hay là bị cái gì, Thằng Năm Tài ứ ớ nói tại khiêng khúc cây bị sút tay rớt trúng giò. Bà Chín Lợi bèn nói trống:

- Thằng Năm mầy có xúc thuốc gì chưa? Nếu chưa chờ tao về nhà đem thuốc qua cho.

Không đợi thằng Năm Tài trả lời, bà đi te te về nhà cầm mấy tép hành hương qua, nói với bà Sáu Thà:

- Chị Sáu cứ lấy mấy tép hành hương này rửa sạch, bỏ vô cối quết nhuyễn, thêm một chút muối bột rồi bó căng cho nó chừng vài bữa thì lành, chớ để như vậy rủi ro làm độc không biết phải làm sao! Bài thuốc nam này coi vậy mà cũng giúp mình trong những cơn thất ngật, không chừng mai một cái chun của thằng Năm lành lặn, chị phải bắt nó làm một cái lễ bái sư cho tụi đó ghen...

Đợi bà Sáu Thà băng bó cho thằng Năm Tài xong, rồi bà Chín Lợi mới cười cười nói:

- Thằng Năm nó ốm nhom ốm nhách, vậy mà chị còn bắt nó làm chuyện nặng làm chi! Cũng may cái chun không bị gãy lìa, nếu không thì chị phải nuôi nó đến mãn đời cũng khổ...

Bà Sáu Thà thở ra nói:

- Nó lọ mọ mần cái gì tụi có biết đâu, tới chừng thấy chun căng sưng chù vù hỏi ra thì mới hay...

Hai bà đứng nói chuyện thêm một hồi nữa, rồi bà Chín Lợi rủ bà

Sáu Thà bữa nay đi xuống kinh Ông Giáo, nôm mò kiếm bầy ba con cá chốt về nấu canh chua ăn một bữa, chớ mấy bữa nay nước rong không bắt được con gì, nên ăn khò quẹt hoài chát bụng khó chịu quá!

Từ trên chỗ miếu Ông Tà đi xuống tới kinh Ông Giáo xa gần 4 cây số, vậy mà hai bà chỉ sải bước một hơi là tới. Khi tới nơi nước tuy ròng chưa sát nhưng đã có người ta lặn hụp để nôm mò, Mấy năm gần đây người ta càng lúc càng sanh sản ra nhiều, còn đất cát mỗi ngày một gò cho nên đâu còn bầu vũng để cá tôm sanh đẻ. Chính vì bao lẽ đó mà miếng ăn miếng uống bây giờ phải chịu vất vả trần thân, chớ không phải như cái thời còn chiến tranh, đất cát bị bỏ hoang nên cá của sanh sản ra nhiều như trấu... Còn ban đêm khi trời vừa chạng vạng tối, là đèn bình soi cá soi còng nó sáng giăng giăng, vì thế mà cái nạn cá tôm bây giờ muốn tuyệt từ trong trứng nước tuyệt ra, khiến cho người nông dân ở thôn quê thường khi là ăn cơm muối quẹt.

Trong hoàn cảnh khó khăn đó, người ta xúc từng con tép mòng tép muối để ăn, nhưng bắt thết rồi những thứ đó cũng không còn mà bắt. Rốt lại người nào cũng quần vạt áo vo, đi ra con rạch sau cái miếu Ông Tà lặn hụp ở dưới, được con nào hay con nấy. Cũng có người may mắn, lâu lâu gặp một hang cua trong gốc bần hay gốc mắm. Cho dù cái hang cua có ăn sâu tới đâu, thì cũng rán kiên nhẫn búng gốc cây mà đào, vì một con cua kinh cân nặng chừng một kí, đem bán có thể mua được gần 20 lít gạo. Bởi đó cho nên có người bỏ công đào từ sáng sớm tới trưa, lúc móc con cua lại sợ ý để cua bị gãy trụi hai càng, đành ngồi rầu rĩ lật bịch thuốc rê ra vắn hút trông hết sức là tội nghiệp.

Riêng về thằng Năm Tài ôm cái giò cà nhấc đâu mấy bữa, cứ nằm trốn trong buồng, nhờ vậy mà chỗ thịt bầm cũng lần lần xẹp xuống. Mặc dầu trong bụng nó rất oán hận bà Chín Lợi đã khện nó mấy cây, nhưng mỗi lần nghĩ tới việc trả thù

thì nó lại ngại ngùng sợ sệt. Bởi vì từ hôm bị đánh tới nay, ngày nào bà Chín Lợi cũng đi lại nhà bà Sáu Thà để rủ nhau đi nôm mò cá, rồi bà lại hỏi thăm nó coi có bớt đau nhức gì không, nếu không bớt thì bà chỉ cho món thuốc khác...

Thời gian lặng lẽ trôi qua. Dầu gia cảnh rất nghèo nhưng bà Sáu Thà không thể bỏ con. Bà làm thỉnh chớ không dám hỏi con coi vì sao mà cái chun bị đập tụy trong bụng bà đã nghi là thằng Năm Tài ghiền rượu rồi đi ăn trộm gà vịt của ai đây, đến khi bị phát giác chạy không kịp nên mới bị người ta đánh ra nông nổi, chớ mấy bữa nay bà đâu có biểu nó làm công chuyện gì mà cẳng chun bị đập.

Sáng nay cũng như thường bữa, bà Sáu Thà cùng bà Chín Lợi đi xuống kinh Ông Giáo. Sau mấy giờ đồng hồ trằm mình dưới nước vậy mà bà chỉ nôm mò được có hơn một chén tép bầu. Bà định chiều nay đi hái một nắm rau giền nấu bữa cơm cho dễ nuốt. Nhưng khi bà vừa về tới nhà thì đã thấy thằng Năm Tài đang cầm cây cuốc đánh vòng khoai, làm cho bà ngạc nhiên quá đỗi. Từ lâu rồi thằng Năm Tài này chỉ có môn ăn hại, rồi lê tấm thân bạc nhược đi ăn chực khắp xóm khắp làng, chớ nó không bao giờ phụ giúp cho bà mấy cái công việc lật vật như vậy đâu. Càng nhìn nó đứng đánh vòng khoai làm cho bà Sáu Thà thêm sanh lòng ngờ vực.

Trong cuộc sống cực khổ đã quen, đã nhiều lần bà tự nhủ rằng cứ coi như mình không sanh ra nó, cho nên từ việc nặng cho tới việc nhẹ, bà cứ thui thủi làm một mình, lâu dần trở thành thói quen nên bà không bao giờ sai biểu nó. Vì vậy mà thằng Năm Tài mỗi ngày thêm luống xương rồi bạc nhược, chỉ ăn no rồi đi chơi lêu lổng. Ngày nay thì nó đã trở thành một con sâu rượu ở trong cái xóm Ao Vuông này.

Bà Sáu Thà đứng khuất nơi góc chái để nhìn thằng Năm Tài coi phải là nó thật sự cầm cuốc để đánh vòng khoai hay không, hay là nó giả bộ

làm cho lấy có rồi chiều nay lại xin tiền bà đi mua rượu như mấy lần trước. Nhưng bữa nay cái thằng này cầm cây cuốc bộ vó trông cũng được, mặc dầu khi đưa cuốc lên thì như bị ông trời ổng ghệt, còn khi bỏ xuống thì như bị ông âm phủ ổng trì. Dường như thằng Năm Tài đã nung nấu ý chí sắt đá trong đầu, cho nên nó ề ạch đứng cuốc hoài chớ không chịu dừng tay nghỉ mệt.

Lén đứng nhìn con đánh vòng khoai một hồi, trong lòng của bà Sáu Thà dâng lên một niềm vui thầm kín, như người đi câu vừa tìm được một cái búng thật sâu, trong lòng nghĩ rằng ở dưới lòng nước thế nào cũng có nhiều tôm cá, cho nên cặp mắt mơ màng rồi móc mồi thả xuống ngồi chờ mà quên đi thời khắc, đến khi trong bụng có vài con kiến cắn mới hay là mình ngồi như vậy cũng cứng buốt rồi chớ chẳng chơi. Chính nhờ cái hy vọng mơ hồ đó, mà bà Sáu Thà mới còn sống sót cho tới bây giờ, nếu không thì bà đã thất cổ tự ải chết trong những năm thất mùa đói khổ, vì con cái nheo nhóc đòi cơm mà bà chẳng biết chạy kiếm đâu ra. Dòng đời trôi qua lặng lẽ, bà Sáu Thà cũng như bao nhiêu người khác, được nhà nước trả đất lại để tự tay canh tác gieo trồng, cuối mùa thu hoạch thì cứ việc đóng thuế nông nghiệp theo quy định, nhờ vậy mà bà mới nuôi nổi bốn đứa con. Dầu goá bụa từ lúc tuổi còn xuân, nhưng bà cương quyết không bước đi bước nữa, bởi bà đã chứng kiến cảnh nhiều người tái giá, rồi có hai giòng con cho nên trong nhà không bao giờ hoà thuận. Mấy đứa kia bà đã dựng vợ gả chồng, bây giờ chỉ còn có một mình thằng Năm Tài là con út mà nó lại sanh tật nghiện ngập.

Nhìn con đánh vòng khoai một hồi, bà Sáu Thà đi vô nhà với tay lên chạn lấy xuống một cái thau nhôm, đổ mấy con tép ra ngâm cho nó khỏi ươn, xong xuôi rồi bà bước ra nhìn thằng Năm Tài hỏi:

- Chưn cẳng mày đã lành chưa, mà lợ mợ đi ra đây cuốc vòng khoai cho tao đó?

Thằng Năm Tài chống cuốc nhìn bà nói:

- Cũng đỡ rồi. Má... bữa nay đi mò có khá hôn? Nếu có tép chiều nay nấu một nồi canh rau giền ăn, với kho khô thêm một đĩa.

Bà Sáu Thà nhìn nó:

- Được hơn một chén tép bầu, tao định một chút nữa đi quần ra ngoài triền giồng, kiếm hái bậy rau dền với rau sam và rau má. Canh tép mình phải nấu lộn rau tập tàng nó mới ngọt, chớ còn nấu có một thứ rau cho đâu có quét thịt đùi bỏ vô thì khi ăn nó cũng vẫn lạt như thường ...

Bà nhìn thằng Năm Tài đã ốm lòi xương sườn, nhưng vẫn rần cầm cây cuốc lên đánh vòng khoai, làm cho bà cảm thương quá đỗi. Rồi bà liên tưởng đến mấy năm gần đây, không biết ai đã tập cho nó cái chứng ghiền, để rồi tàn phá cơ thể của nó mỗi ngày thêm bạc nhược. Tuy vậy bà cũng rần rần chấp nhận chớ đâu dám trách ai, vì thời buổi bây giờ không biết sao con nít vừa nứt con mắt ra là tập tành ăn nhậu, coi đó là một loại tiến bộ văn minh hiện giờ, khi nhà nước mở cửa cho tụi ngoại quốc vào đầu tư kinh tế. Thêm vô đó, cái bệnh dịch Karaoke cũng tràn về tới nông thôn quấy phá toàn bộ sự yên tĩnh của xóm làng, khiến con nít vừa nứt mắt ra đã tập tành sanh thói hư tật xấu vô phương cứu chữa.

Bà Sáu Thà ngược nhìn con:

- Có mệt hôn? Đi vô nhà nghỉ đi, còn bao nhiêu đó để ngày mai tao làm, chớ mày rần quá rồi cái chun nó hành trở lại thì tao cũng khổ.

Thằng Năm Tài làm thỉnh một hồi rồi hỏi lại:

- Má định trồng khoai lang hay trồng mì ...

Bà Sáu Thà ngẫm nghĩ một hơi rồi mới trả lời:

- Tao tính trồng khoai lang cho mau ăn, chớ trồng mì phải đợi 9 tháng trở lên mới có củ.

Thằng Năm Tài làm thỉnh ngó mông ra đồng vắng, rồi nó khom lưng xuống đánh tiếp mấy vòng khoai, từng nhát cuốc vang lên một

điều buồn bã mơ hồ, hoà điệu với tiếng hót của con chim chích chòe đang đậu trên ngọn cây, khiến cho không khí như ngưng đọng. Trong khi đó thì bà Sáu Thà đi dọc theo mép nương, lấy tay khỏa theo cho vòng khoai bằng phẳng. Hai mẹ con làm thêm một hồi nữa, rồi bà ngược lên nhìn con hỏi:

- Bây giờ má hỏi thiệt con nghe. Vậy chớ hôm trước con bị ai đánh mà cái giò của con ra nông nổi như vậy?

Thằng Năm Tài chống cán cuốc lên nhìn bà nói nhỏ:

- Thì bà Chín Lợi đó bà ơi! Cái bà nội đó coi vậy mà thiệt độc, đánh người ta xém chút nữa gãy giò, vậy mà ngày nào cũng giả bộ đến đây, có ngày nổi nóng tui xách dao lụi cho một phát thì đừng có trách...

Tuy là ngoài miệng nói ngon như vậy, chớ thằng Năm Tài thật sự sợ bà Chín Lợi như chuột sợ mèo. Vì bà Chín Lợi tuy không có hăm he, chớ mà ăn cắp của bà thêm lần nữa, thì bà cũng dám giết chết rồi gài xác giấu dưới nương, như từ trước tới nay ở trong xóm này đã có xảy ra rồi, mà chánh quyền sở tại không có điều tra, cứ thả lỏng để cho dân chúng mặc tình thanh toán với nhau, như một đất nước hoang vu không luật pháp.

Tới nước này bà Sáu Thà mới vỡ lẽ ra, cho nên bà rưng rưng nước mắt nhìn con nói:

- Tại sao con phải đi ăn cắp?

Cũng may gặp bà Chín Lợi bả cư xử như vậy, chớ gặp mấy người khác họ tri hô lên rồi con phải làm sao, không chừng bây giờ người ta bắt đem xuống huyện nhốt rồi, thì tao còn mặt mũi nào để ngó mặt với xóm chòm này nữa...

Thằng Năm Tài làm thinh không nói một lời nào, mà nó cứ cầm cây cuốc lên tay, rồi đưa lên bổ xuống, như ngậm trả lời bây giờ nó không còn như ngày xưa nữa. Những giọt mồ hôi chảy xuống ròng ròng dán sát vào thân thể ồm nồm, làm mấy cọng be sườn Năm Tài nổi vòng lên trông rất là tội nghiệp.

Cơn nắng buổi chiều từ từ dịu lại, hai mẹ con bà Sáu Thà rần sức trồng cho xong mấy ngọn lang. Từ xưa tới nay ở thôn quê người ta vẫn truyền khẩu với nhau rằng, khoai lang với củ mì khi đánh vòng xong là phải trồng liền, chớ còn bỏ cù lại qua đêm thì trồng không có củ. Chính vì cái lẽ thói như vậy mà bà Sáu Thà tuy có mệt nhưng chẳng dám lơ tay. Đợi cho thằng Năm Tài đi bứt thêm một mếp đất nữa rồi bà mới nhỏ nhẹ hỏi:

- Bây giờ tao hỏi thiệt mày, vậy chớ mày đã tốn chưa, hay là cũng chừng nào tạt nấy?

Thằng Năm Tài bẽn lẽn một hồi rồi nói:

- Má hỏi cái gì nghe hỳ hôn. Người ta đang đứng cuốc đất đánh vòng đây mà còn hỏi...

Câu trả lời đó tuy không xác

nhận rõ sự tình, nhưng nó đã đem lại một nỗi mừng vui trong cuộc đời làm mẹ. Bởi bà Sáu Thà nghĩ, dù cho thằng Năm Tài có hối cải muộn màng, vẫn còn hơn là một thằng ghiền tối ngày chỉ biết lo đi uống rượu. Trong phút giây thiêng liêng đó, bà Sáu Thà thấy rưng rức thương con. Bà ngược đầu lên căn dặn:

- Thôi bữa nay mày đánh bao nhiêu vòng như vậy cũng đủ rồi, còn lại ngày mai tao với mày đánh tiếp. Bây giờ đi vô nhà tắm rửa nghỉ đi, chiều nay nhà mình sẽ ăn một bữa cơm tép bầu nấu với rau tập tàng cho đã con thêm một bữa.

Trong chốc lát, chiếc bóng của bà Sáu Thà ẩn hiện nơi triền ruộng, để kiếm hái một mớ rau tập tàng gồm nhiều thứ, mà chỉ có người dân quê mới biết, cho nên tuy nồi canh rau không cần gì thịt cá mà chất ngọt của nó vẫn hết sức đậm đà.

Ăn xong bữa cơm, bà Sáu Thà căn dặn thằng Năm Tài giữ nhà rồi bà ra sau hè nhổ nguyên một bụi hành hương đi lại nhà bà Chín Lợi để cho, mặc dầu bà Chín Lợi không có hỏi xin.

Bà Sáu Thà cười nói:

- Dì Chín nó ăn cơm chưa vậy?

Bà Chín Lợi vui vẻ trả lời:

- Cũng mới vừa ăn xong đó chị Sáu, mà chị định xách mấy tép hành này đi cho ai đó?

Bà Sáu Thà cười mỉm:

- Xách lại tính cho dì đây... Nhờ mấy tép hành này mà thằng Năm Tài của tôi bây giờ lành bệnh, không chừng mai mốt nó nên người tôi không biết lấy cái gì để đền ơn cho dì đây nữa...

Bà Chín Lợi dường như chợt hiểu nên dò ý:

- Chị nói thằng Năm nó hết bệnh nhờ tôi, mà hết bệnh gì? Chớ cái giò của nó nghe nói cũng đỡ lắm rồi mà...

Bà Sáu Thà nhích gần hơn rồi nói nhỏ:

- Hồi nãy trong lúc có hai mẹ con đánh vòng khoai, tôi mới hỏi nhỏ nó là hôm trước mày đi ăn cắp của ai mà đến nỗi bị đập mấy cây như vậy,

chút tình riêng

Mây trắng về đâu mây trắng bay
Cho ta gửi chút nhớ thương này
Có qua biển Thái dưng Nam Việt
Bỏ trái tim già xuống cỏ cây.

Để cho nắng hạ với mưa đông
Thieu hủ thành phân bón ruộng đồng
Là chút tình riêng hoài cố quốc
Mỗi mùa năm đợi, tháng ngày trông...

phan long yên



rồi nó nói ra cho nên tôi biết mới chạy lại đây, vậy mà hồi nào tới giờ tôi cứ tưởng nó đi ăn cắp ở đâu xa chứ ...

Hai bà ngồi làm thỉnh một hồi ánh chừng như để dần cơn cảm xúc, rồi bà Chín Lợi nói nhỏ:

- Thôi chị cho tôi xin lỗi về cái chuyện đó nhen chị Sáu, bởi ở gần gũi sát một bên mà tôi đập nó coi cũng kỳ, nhưng đã lỡ tay rồi cho nên tôi cũng xót xa dữ lắm.

Bà Sáu Thà khóc cả thút cá thít:

- Người có lỗi là tôi đây nè dì Chín, để con ra mà không biết dạy, để cho nó đi phá tán xóm chòm, may mà dì nương tay chớ gặp người khác họ xáng ngay đầu có nước đem chôn

chớ mong gì sống nổi.

Tùng bày muối bay vo vo để hoà tấu bản nhạc lúc chạng vạng đốt đèn, khiến cho căn nhà lá của bà Chín Lợi thêm cô đơn buồn thảm. Bà ngược lên nhìn bà Sáu Thà nói :

- Ai thuở đời nay chị nghĩ lại coi, mình các ca các cùm được mấy con gà, định tới ngày giỗ cha sắp nhỏ đang có nấu mâm cơm, vậy mà nó nỡ bắt mất hai con rồi còn mò lại bắt thêm lần nữa...

Bà Sáu Thà hỉ mũi nói :

- Nhờ vậy mà bây giờ tôi mới mang ơn chị đây. Nếu không bị chị đập cho mấy cây đầu vuông đó, thì cái tật ăn trộm không biết làm sao mà bỏ.

Bà Chín Lợi lật bịch thuốc rê ra mời:

- Đâu, hút thử thuốc này coi chị Sáu, coi vậy mà khói của nó thiệt là thơm, ý là thuốc lá chun mà nó bắt khói vậy thôi không kịp bập...

Hai người ngồi lặng thỉnh hít từng hơi thuốc giồng vào trong lá phổi, rồi phà nhẹ trở ra để nghe đã cơn ghiền. Không biết sao mỗi lần hút thuốc cực khổ như vậy, mà họ cũng vẫn kiên nhẫn ngồi vẩn chớ không chịu bỏ, thế mới biết ở trên cõi đời này cái nào tìm ra ảo giác cũng đều khổ sở như nhau. Bà Sáu Thà lim dim đôi mắt:

- Tôi phục dì Chín nó sát đất, đã đập thằng Năm Tài mấy cây đầu vuông như vậy mà vẫn tỉnh queo, gặp tôi chắc là chạy theo đi lại nhà máng vốn...

Bà Chín Lợi cười mím mím nói :

- Tôi cũng biết chị đâu có muốn thằng Năm nó làm như vậy, sanh con há để sanh lòng, thôi thì bẻ gì cũng dĩ lỡ ra rồi nên tôi mới lượm mấy tép hành hương đem lại để cho nó bó chun luôn, không ngờ hành hương cũng trị được nhiều chứng bệnh...

Bà Sáu Thà đứng dậy vui vẻ nói:

- Hay là ngày mai mình đổ đường đi qua miệt Bình Khương, lội kiếm bắt ít con ba khía đem về làm mắm ăn coi, chớ lần quán ở gần đây bắt không đủ nấu canh chua thì có đâu làm mắm.

Bà Chín Lợi cũng đứng dậy hưởng ứng nói :

- Ở... tôi cũng tính như vậy mà chưa có dịp rủ chị đó nhen. Như vậy thì ngày mai mình phải đi cho sớm để còn kịp đường về, chớ tôi nghe nói chiếc đò ở dưới Rạch Gừa, nó đưa chuyến năm giờ là chuyến chót ...

Đợi cho bà Sáu Thà đi ra khỏi cửa, bà Chín Lợi mới cầm mấy tép hành hương lên coi, rồi bà cười mím một mình trong bóng tối. Nhưng trong phút giây âm thầm đó, hai chun mảy của bà bất chợt nhú lại, dường như đang liên tưởng đến chuyện gì, khiến gương mặt bà hơi danh trở lại.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Thi sĩ NGUYỄN SA (Trần Bích Lan)

cố-vấn Ban Chấp-hành Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại

đã qua đời ngày 18 tháng 4 năm 1998 tại California, Hoa-kỳ, hưởng thọ 68 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng tang quyến; cầu nguyện hương linh văn hữu Nguyễn Sa sớm về nơi an nghỉ đời đời.

Hội-đồng Cố-vấn: Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Văn Chúc, Lê Hữu Mục, Quỳ Hương, Lê Bá Kông, Nguyễn Thị Vinh, Xuân Tước, Phạm Kim Vinh, Duy Lam, Sơn Tùng.

Ban Chấp-hành: Minh Đức Hoài Trinh, Khải Chính Phạm Kim Thư, Ngọc Anh, Trương Sĩ Lương, Ngô Tịnh Yên.

Các Ủy ban chuyên-môn: Hoài Việt, Mạnh Bích, Đào Trường Phúc, Nghiêu Minh, Lê Kim Ngân, Ngô Thị Hiền, Linh Phương, Hoàng Dược Thảo, Nguyễn Hữu Nhật, Trần Quang Hải.

Hội-đồng Chủ-tịch: Cao Xuân Huy, Vũ Quang Trân, Hà Bình Trung, Trương Sĩ Lương, Cung Vũ, Từ Nguyên.

Các Trung tâm: Nam Cali, Bắc Cali, Miền Đông Hoa Kỳ, Miền Nam Hoa-kỳ, Ontario Canada, Âu-châu.

**đọc
sách**



Đọc Sách Nguyễn Văn Ba

Tiểu Đẳng

Trên *Làng Văn* số 151 ra tháng 3-1997, tôi đã nhận xét về cuốn *Cây Trái Quê Minh* của Nguyễn Văn Ba viết chung với Huỳnh Hữu Cửu. Nay, xin giới thiệu tất cả sách của anh, và có đôi lời nhận xét chung.

Về Người

Tên thật: Thái Minh Kiệt; sinh năm 1947 tại Sa Đéc; bút hiệu khác: Một Sách, Phù Sa, Nguyễn Kim Long; học lực: Cao Học Canh Nông; trước 1975: Nhân viên Giảng huấn tại Viện Đại Học Cần Thơ; sau 1975: Chuyên viên Canh nông tại Viện Đại Học Saskatchewan, Gia Nã Đại; Phó Chủ Tịch Hội Văn Nghệ VNTD nhiệm kỳ 1993-1996; đã từng cộng tác với nhiều báo tiếng Việt tại Gia Nã Đại và Hoa Kỳ.

Về Sách

A. Những cuốn chủ trương:

1. *Những Cây Viết Miền Nam* (tuyển tập) gồm 2 tập. Phần chính của tuyển tập là truyện, nhưng cũng có khá nhiều thơ, một ít tùy bút và biên khảo.

- Tập 1 có bài của 25 người: An Khê, Anh Vân, Cao Bình Minh, Chân Phương, Đặng Thị Quế Phương, Hải Bằng, Hoàng Du Thụy, Hồ Trường An, Hồng Hoang, Huỳnh Hữu Cửu, Hứa Hoàn, Kiệt Tấn, Kiều Mỹ Duyên, La Toàn Vinh, Lâm Hảo Dũng, Lê Bảo Trân, Ngô Lâm, Ngô Nguyên Dũng, Ngô Văn Thọ, Nguyễn Nghĩa, Nguyễn Ang Ca, Nguyễn Bạch Mai, Nguyễn Đức Lập, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Lê.

Trong tập này, nội tướng của người chủ trương, Nguyễn Bạch Mai, có bài *Cái Hầm Chông Nhân Đạo* (truyện).

- Tập 2 có bài của 34 người: Nguyễn Lê Hồng Hưng, Nguyễn Tấn Hưng, Nguyễn Thanh, Nguyễn Thị Ngọc Diễm, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Nguyễn Thuyết Phong, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Sâm, Nguyễn Viết Phạm Hy, Phạm Dũng Lộc, Phạm Thăng, Phan Thị Trọng Tuyền, Phùng Nhân, Sĩ Liêm, Sĩ Trung, Song Thi, Thụy Khanh, Thư Sinh Quần Quại, Trần Long Hồ, Trần Minh Xuân, Trần Thị Kim Lan, Trần Thiện Hiệp, Trần Trung Quân, Trần Văn Sanh, Trịnh Gia Mỹ, Tú

Hoa, Tường Năng Tiến, Viễn Du, Vĩnh Liêm, Võ Kỳ Điền, Võ Phước Hiếu, Vũ Nam, Xuân Tước, Xuân Vũ.

Trong tập này, người chủ trương có bài *Cưới Được Con Vợ Muốn Ê Cái Đầu* (truyện).

2. *Truyện Hay Hải Ngoại* (tập truyện) gồm 2 tập:

- Tập 1 có 27 bài của 27 tác giả: Hồ Trường An, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng, Trần Long Hồ, Nguyễn Lê Hồng Hưng, Trần Thị Nhật Hưng, Vi Khuê, Nguyễn Lê, Nguyễn Bạch Mai, Vũ Nam, Nguyễn Ngọc Ngạn, Nguyễn Nghĩa, Võ Phiến, Thanh Phương, Kiệt Tấn, Diệu Tấn, Bùi Tính, Mai Thảo, Đinh Thìn, Hoàng Du Thụy, Trần Hoài Thư, Đỗ Văn Trọn, Anh Vân, Nguyễn Thị Vinh, Trần Vũ, Xuân Vũ.

- Tập 2 cũng có 27 bài của 27 tác giả: Cao Bình Minh, Chính Nghĩa Hoàng Chí Kiên, Đỗ Tiến Đức, Hà Thúc Sinh, Hàn Song Tường, Hoàng Thị Đáo Tiếp, Hồng Hoang, Huỳnh Hữu Cửu, Lê Bảo Trân, Lê Đại Lãng, Mai Kim Ngọc, Ngô Nguyên Dũng, Nguyễn Mạnh An Dân, Nguyễn Thiếu Nhấn, Nguyễn Tư, Nguyễn Văn Sâm, Nguyễn Xuân Quang, Phạm Thăng, Phan Lạc Tiếp, Phan Thị Trọng Tuyền, Phùng Nhân, Sĩ Liêm, Tam Thanh, Thập Lang, Thiếu Mai, Trần Thị Bông Giấy, Trường Sơn Lê Xuân Nhị.

Đọc tập 1, tôi chợt nhớ mấy câu Võ Phiến viết trong "Lời Nói Đầu" cuốn *Văn Học Miền Nam Tổng Quan*: ... *Đã thế, lại còn cái này mới thật là rắc rối: Số là trong thời kỳ 1954-75 riêng phần tôi trót mua may vung vít khá nhiều, bây giờ viết về thời kỳ văn học đó mình lại "nhận định" về những hoạt động của mình thì sự lố lăng biết để đâu cho hết? Hoặc giả đừng nhắc nhở gì tới, cứ vờ vĩnh làm như không hề biết có mình, lờ tịt đi, được chăng? Như thế, có vẻ gian quá...*

"Cái này" của Võ Phiến đã rắc rối, nhưng "cái này" của Nguyễn Văn Ba còn rắc rối hơn. Đây là một

tuyển tập truyện ngắn do anh chủ trương, tức là do anh chọn. Trong tập 1, lại có truyện của anh (*Đất Lạnh Tình Nồng*) và của nội tướng của anh (*Đêm Tái Ngộ*). Trường hợp một, là “văn mình”; trường hợp hai, là “vợ viết chồng khen hay”. Trong bài “Thay Lời Tựa”, Nguyễn Văn Ba nói: ...”*Truyện hay đối với một độc giả chưa chắc đã hay đối với người khác. Thế nên những truyện hay trong tuyển tập này chỉ hay tương đối, ít nhất là theo chúng tôi, những người thực hiện tuyển tập*”...

Một người chủ trương tuyển tập, nhận thấy bài của mình, của người thân của mình, xứng đáng có mặt trong tuyển tập, mà không đưa vào chỉ vì cố chấp theo quan niệm “của mình hãy để người khác nhận định”, thì sẽ rơi vào chỗ không thẳng thắn. Hoặc “vờ vĩnh”, hoặc “có vẻ gian”, như Võ Phiến nói.

Một truyện hay là do tự nó hay, không do cái gì khác ngoài nó. Và lại, một khi tác giả biến thành độc giả của chính mình, thì tuy có chỗ yếu là chủ quan, nhưng cũng có chỗ mạnh là hiểu đúng “ý hướng” của truyện. Ý hướng “thiện” không phải là một thành tố cấu thành một truyện hay hay sao?

B. Những cuốn viết chung:

- **Phận Đàn Bà** (tập truyện): Viết chung với Nguyễn Bạch Mai. Gồm 10 bài.

Dưới mỗi bài, không thấy ai ký tên. Vậy chữ “chung” ở đây có thể hiểu theo hai cách: Tất cả 10 đều là con chung, cha sinh mẹ dưỡng; hoặc là con ông con bà, cùng sống một nhà.

Nhưng là gì cũng được. Hãy nghe người viết tựa và người viết bạt nói: Ở đầu sách, nhà báo lão thành Trần Văn Ân nhận xét: “*Tả chân rất chân, thuật chuyện đúng chuyện*”. Ở cuối sách, nhà văn Hồ Trường An nhận xét: “*Những truyện ngắn của Nguyễn Bạch Mai hiền hậu, đoan trang, có một số điểm chung với Nguyễn Văn Ba như chất chiu, quý trọng hình ảnh quê hương, kỷ niệm thời còn sống ở*

quê nhà...” “*Nguyễn Văn Ba là cây bút trào lộng, sôi nổi thiết tha. Anh vung tay, phóng bút như gió táp mưa sa, không cần gọt dũa, chuốt lọc... Cái gọi cảm của văn phong anh là chỗ hồn nhiên, ngập tràn chất sống, chất lửa đó...*”

- **Cây Trái Quê Minh** (tập truyện): Viết chung với Huỳnh Hữu Cửu. Gồm 13 bài, Huỳnh Hữu Cửu viết 7, Nguyễn Văn Ba viết 6. Đây đúng là con ông con bà.

Cuốn sách được giáo sư Phạm Hoàng Hộ đề tựa, và bác sĩ Lê Văn Lân viết bạt. Trong bài “**Đọc Sách**” nhắc lại trên kia, tôi có nhận xét tổng quát: “*Cây Trái Quê Minh* là một cuốn sách rất đáng đọc... “*Cây trái*” là kiến thức; “*quê mình*” là tình cảm; nhưng “*cây trái quê mình*” không chỉ là vật chất, mà còn là tình hoài hương.

C. Những cuốn viết riêng:

- **Làm Mai, Lành Nợ, Gác Cu, Cầm Châu** (tập truyện): Là tác phẩm đầu tay của Nguyễn Văn Ba, có tựa

của giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, có bạt của nhà văn Hồ Trường An. Gồm 12 truyện, 4 truyện đầu có nội dung và được đặt tên đúng theo “bốn cái ngu ở đời”. Đây là một cuốn sách bán chạy, đã được xuất bản 3 lần.

- **Thành Đô Gió Bụi** (tập truyện): Gồm 12 truyện, trong đó có mấy truyện có thể xếp vào loại “tài đạo”, mặc dù tôi biết tác giả không chủ trương như thế khi viết. Tôi sẽ nói rõ ở cuối bài.

- **Tự Truyện** (tập truyện): Gồm 10 truyện. Lúc mới nhìn cái bìa sách, thấy dưới tên tác giả là hai chữ “**Tự Truyện**”, tôi cũng có giựt mình: Ủa, tay này lại đem cả đời mình ra kể cho thiên hạ nghe hay sao đây? Nhưng không. “*Tự truyện*” đây chỉ là nhan của truyện in ở đầu sách. Thật ra, dù có được gọi như thế hay không, truyện của Nguyễn Văn Ba hầu hết đều là “tự truyện”, hoặc “bán tự truyện”. Có người viết đến vài chục cuốn sách, nhưng người đọc không hiểu chút gì về họ, vì họ không có trong sách của họ. Nguyễn



Văn Ba khác. Đọc truyện của anh, chúng ta biết anh lúc nhỏ ra sao, lúc ở đại học xá Minh Mạng ra sao, lúc ăn nhậu ra sao... Anh kể chuyện của chính anh, hoặc kể chuyện trong đó có anh. Và tôi tin là anh kể đúng, hoặc ít ra là đúng ở những điểm chính.

- **Từ Miền Đất Lạnh** (ký sự): Đây cũng là một "tuyển tập" nhưng của riêng một mình tác giả. Trước đây, trong nhiều năm, dưới hình thức "Lá thư Canada" trên các báo *Phụ Nữ Diễn Đàn*, *Xây Dựng*, *Việt Nam Thời Báo*, *Việt Báo*, Nguyễn Văn Ba đã kể những chuyện xảy ra tại Xứ Cây Phong cho những người Việt sống

ngoài Xứ Cây Phong nghe. Sau khi nghỉ viết báo, anh gom những "lá thư" đó lại, tu chỉnh thành "tuyển tập".

Đọc cuốn này của Nguyễn Văn Ba, tôi nhớ đến nhà văn Trà Lũ. Có hai lý do: Thứ nhất, Trà Lũ cũng viết "Lá thư Canada" trên tạp chí *Văn Nghệ Tiền Phong*. Thứ hai, cả hai đều tỏ ra hết lòng yêu mến miền đất tạm dung ("tạm" hay "vĩnh" đây?). Trà Lũ gọi Canada bằng những cái tên "xưng tụng", còn Nguyễn Văn Ba thì nói đất Canada lạnh, nhưng tình Canada nồng.

- **Khổ Qua Đắng Khổ Qua Đeo** (tập truyện): Gồm 9 bài, chủ điểm chung là cây trái Việt Nam, nên ở trang trong, sách có ghi tựa phụ là "Cây Trái Quê Mình 2". Trong cuốn này, cũng như trong cuốn viết chung với Huỳnh Hữu Cửu, Nguyễn Văn

Ba có dụng ý đem kiến thức khoa học của một chuyên viên canh nông lồng trong những câu chuyện kỷ niệm.

- **Chút Tình Với Quê Hương**: Cuốn này gồm 8 bài không phải truyện ngắn. Có bài như sưu khảo, có bài như tạp bút, có bài như hoài niệm... Trong đó có một bài thật đặc biệt, bài *Đoàn Ca Kịch Thanh Minh Thanh Nga*. Đặc biệt không phải vì ai thích cải lương, muốn tìm hiểu về một vài đoàn ca kịch hoặc nghệ sĩ sân khấu ngày xưa, có thể tìm thấy ở đây một số thông tin. Mà chính là vì người đọc cảm thấy được sự nồng nhiệt của tác giả. Cách kể chuyện của Nguyễn Văn Ba vốn sẵn nồng nhiệt: Kể chuyện ăn cũng nồng nhiệt; kể chuyện chơi cũng nồng nhiệt; kể chuyện xúc tuyết cũng nồng nhiệt... Nhưng kể chuyện Thanh Nga thì đặc biệt nồng nhiệt. Một "chút tình hoài niệm" đây chẳng?

tâm cảm

Năm tháng chưa mờ cơn quốc sự
Tình dân ngàn thuở giục lòng ai
Mưa nắng hai mùa qua phố chợ
Bạn tù xưa người tỉnh, người say.

Ta đi vẫn giữ lời tâm huyết
Vẫn nhớ rừng thiêng buổi hội thề
Chinh chiến cũ hề! Như thoáng mộng
Chút tình riêng chuyển lửa về quê.

Này ly rượu tiễn người tri kỷ
Dấu Kinh Kha không hẹn ngày về
Vô thường một cõi trong thiên hạ
Tự cổ hương đời phủ sơn khê.

Cạn ly đầy rót đầy ly cạn
Tàn đêm thâu còn lại cơ đồ
Trong đáy mắt ẩn hồn tử sĩ
Rượu khà hơi bày tỏ niềm mơ.

Ai về ta gởi theo từng bước
Một bước thời gian, một bước tình
Bến nước lâu rồi không kể đợi
Con dò muôn nẻo bắt đưa tin.

Ta đi sương trắng in màu tóc
Bỏ lại đằng sau giấc mộng đầu
Ta nghe vó ngựa reo triền núi
Ngõ tiếng đời qua cuộc bể dâu!

lê anh

ngỏ ý

Em chẳng yêu
sao thương tràn qua suối mắt!
Em chẳng buồn
sao sầu đổ bóng rêu!
Em chẳng tương tư
sao cứ sớm lại chiều
Theo anh về
với nụ cười thên thện!
Năm tháng đi qua
có lần nào mình sai hẹn?
Đã chung đường
sao em cứ bước đơn côi?
Anh vụng về
cũng là cách ngỏ lời
Tìm yêu nào chẳng có thời
lượng giá...
Pháo ngày mai
tưng bừng rộn rã
Ngõ nhà anh
vui cũng sẽ vào sân.

nguyễn văn cường

Tôi xin đề nghị với các bạn: Đọc Nguyễn Văn Ba, xin đừng để ý nhiều đến văn, đến chính tả. Nghĩa, có thể có chỗ không rõ; chữ, có thể có chỗ viết lầm. Nhưng cứ đọc tới, sẽ gặp được nhiều điều thú vị:

1. Bao nhiêu tiếng thông tục và tiếng địa phương của người dân miền Nam. Có lẽ có đủ, hoặc gần đủ.

2. Những cây trái, những dụng cụ, những sinh hoạt, những lễ thói của quê hương, và cả của xứ người, được nhận xét với con mắt khoa học và được kể với trái tim yêu thương.

3. Những tấm tình mà tác giả trân trọng. Và đây là điều chính yếu.

Tôi nhìn thấy ở Nguyễn Văn Ba một sự thầm mong "dùng văn chương để xây dựng những điều tốt đẹp". Những "truyện kể liên hệ đến tình người" của anh, dù có phần lý tưởng hóa, vẫn thể hiện được ý "khuyến thiện" theo định nghĩa nhân bản. Cho nên, tôi nói Nguyễn Văn Ba có ý "dùng văn chở đạo". "Đạo" của anh là tình yêu quê hương, tình cha con, tình mẹ con, tình vợ chồng, tình thầy trò, tình bạn.

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cánh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Tô Mì Quảng

Phan Thanh Hy



Chiếc xe hàng đưa khách từ Đà Nẵng vào, dừng lại trước con đường chính đi vào thành phố Hội An vì

phải tuân hành' chỉ thị không cho phép xe có động cơ vào trung tâm để giữ tính cách cổ kính của nó.

Tôi đi bộ vào thành phố, cố tìm lại dấu tích kỷ niệm thân thương ghi những ngày tháng vô tư của một cậu học trò tiểu học.

Hình như Hội An của các năm 1932-1936 không còn nữa. Hai bên đường Phan Đình Phùng cách một khoảng xa mới thấy vài cây keo cổ thụ, mình đây gai; ít gốc phượng vĩ nhẵn nài chờ mùa hè; những cây bàng mới trồng, lá chưa đủ lớn...

Hai trường tiểu học Nam và Nữ vẫn kề cạnh nhau, trước cách một đôi cát nhỏ nay thay thế bằng những kiến trúc có lầu mang tên liệt sĩ. Sân vận động nay có thêm tường cao chung quanh. Bệnh viện cũng thay hình đổi dáng.

Tôi lần theo đường Phan Đình Phùng, kéo dài qua đường Trần Hưng Đạo, rẽ vào đường Lê Lợi đi thẳng ra bờ sông, đường Bạch Đằng sau lưng chợ Hội An.

Chợ rộng hơn trước nhiều, tràn ra tới bờ sông để tiếp đón các ghe thuyền lớn từ cửa Đại vào.

Phải khó khăn lắm tôi mới tìm được lối đi giữa những hàng hoá bày dọn trên những sạp gỗ nhỏ. Trong các thùng cũ hoặc các tủ kính nhỏ, các món ăn địa phương bày la liệt. Nào là bánh đậu xanh ướt có nhân thịt, kẹo mè xừng, kẹo gừng, bánh tro, bánh tráng mè đã nướng và bánh tổ. Những chiếc bánh tổ làm bằng bột trộn đường đỏ, to hơn cái chén ăn cơm, đổ trong lá chuối hấp chín rồi phơi nắng, mùi thơm dịu dàng. Những chiếc bánh gợi nhớ thuở thiếu thời, ở trong ký túc xá trường Quốc học, tôi được các bạn người Hội An, Đà Nẵng làm quà vào dịp Tết. Lại có những hàng cơm hến tranh với những hàng bán mắm, dưa muối nặng nề, tạo cho chợ một hương vị đặc biệt khó quên.

Đi tới đi lui vài vòng, tôi vẫn không thấy món ăn thân mến mì Quảng đâu cả, đành giã từ chợ ra cửa lớn phía đường Trần Phú. Trước mắt là chùa Ông tức miếu Quan Công. Trong chùa chính giữa là tượng Quan Công mặt đỏ râu dài, bào xanh uy nghi. Bên cạnh là Châu Xương

đứng hầu. Bên Tàu, khi nhà Minh bị nhà Thanh đánh bại, một số trung thần nhà Minh đã di cư sang Việt Nam, thành lập nhóm Minh hương và dựng nên chùa này vào khoảng giữa thế kỷ 17.

Theo đường Trần Phú, tôi đến cầu Nhựt Bản. Con đường này còn giữ nguyên vẹn vẻ cổ kính của Hội An. Có những ngôi nhà đã xưa hơn 200 năm, dài như một cái ống từ đường này thông sang đường khác ở phía sau, san sát trên một khoảng đất rộng. Giữa nhà thỉnh thoảng còn có một cái sân để chủ khách gặp nhau trò chuyện hoặc thảo luận buôn bán. Phần nhiều các nhà này có gác gỗ chạy suốt từ trước ra sau. Cửa trước không rộng lắm, hai bên là hai vách làm bằng nhiều tấm ván ăn khớp với nhau để chủ nhà có thể lấy ra từng tấm vào ban ngày. Trên cửa thường treo một hay hai cái bát quái, có khi được phủ một tấm vải đỏ.

Con đường thật yên tĩnh. Không một tiếng máy xe. Rất lâu mới thấy vài chiếc xích-lô đạp chở du khách từ bến xe vào. Người bộ hành cũng ít. Không cả trẻ con chơi giữa đường. Lan man hồi tưởng kỷ niệm, tôi đã đến chân cầu Nhựt Bản lúc nào. Cầu được cất trên một cái khe nước nhỏ, kiến trúc theo lối nửa Nhật, nửa Tàu. Tục truyền người Nhật cất cầu này để trấn áp sự vùng dậy của một con cù khổng lồ nằm sâu dưới lòng đất mà Hội An là phần lưng, Ấn Độ là phần đầu, Nhật bản là phần đuôi. Cầu làm bằng gỗ, kiến tạo từ giữa thế kỷ 17, trùng tu năm 1817, dài không quá 20 thước, giữa dành cho xe cộ, hai bên để cho khách bộ hành. Cuối móng cầu đặt tượng hổ và chó. Gần cầu, tôi tình cờ thấy một quán ăn nhỏ treo tấm bảng ghi bán món Cao Lầu. Không phải bị tô mì quảng ám ảnh mà tôi trông cuộc hoá ra gà. Nhưng nghĩ bụng Cao Lầu có thể giải toả phần nào tình cảm của tôi đối với tô mì nên tôi bước vào quán. Cao Lầu đã làm tôi thất vọng! Nó không có chút hương vị gì của một tô mì Quảng. Sợi mì Cao Lầu nhỏ, chiên giòn cứng, không vàng, đặt

trong tô trên một lớp rau sống. Thêm vào vài miếng thịt heo xắt mỏng gọi là xá xíu trộn với tóp mỡ, bọc trong một lớp bột mỏng gọi là hoành thánh. Dội lên trên tất cả là vài muôi nước hầm xương heo, cánh gà.

Trở về Đà Nẵng, tôi nhất quyết tìm cho được mì Quảng. Sau vài ngày đi "thăm quan", tôi biết được tại đường Hải Phòng có một tiệm mì Quảng ngon. Có mĩa mai không? Mì Quảng di cư ra Hải Phòng! Tôi bước vào quán, liếc qua tủ kính bày các món ăn, bắt gặp ngay mì Quảng của tôi đựng trong những cái đĩa lớn và dày.

Đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, tôi mới được tái ngộ người bạn cố tri. Sợi mì Quảng làm bằng bánh phở bột gạo. Không phải bột gạo ngâm nước tro, qua vài lần lửa như Cao Lầu. Chỉ là bột gạo ngâm nước thường, thêm nghệ trước khi tráng thành bánh. Trên những sợi mì màu vàng là những con tôm đất xào, hoặc thịt gà luộc xé nhỏ, hoặc thịt heo nửa nạc nửa mỡ, vài lát cà chua. Tất cả được tưới với một thứ nước như làm bằng ớt, dầu, bột trái hột điều. Không cần phải thêm nước lèo. Một nửa chiếc bánh tráng mè gác bên cạnh.

Tô mì Quảng không nổi tiếng, phổ quát như tô phở Bắc nhưng với người Hội An nó có sự thân tình đặc biệt. Nó gọi cho tôi hình ảnh những chiếc thuyền nhỏ bán mì, qua lại trên sông Hàn, quanh quẩn cạnh những chiếc ghe bầu khổng lồ ngược xuôi buôn bán từ xa đến Hội An. Phải chăng giữa trời nước bao la và thành

phố cổ kính bé nhỏ, tô mì Quảng đã là gạch nối giữa thực và mộng? Với tuổi học trò, tô mì Quảng còn là nơi gặp gỡ, chia sẻ của tuổi vô tư. Bạn bè gặp nhau sau một ngày học hay cuối một mùa thi, tô mì Quảng thay cốc cà phê, cùng nhau tâm sự về những quyển luyện vu vơ, những dự kiến mơ mộng của tương lai.

Hôm nay hơn nửa thế kỷ đã qua, tôi ngồi một mình trước tô mì mà lòng se lại. Chung quanh tôi, bạn bè không còn ai. Và tôi đã nhìn đời với quan niệm khác. Cũng tô mì Quảng mà hương vị đã mất. Hình như sợi mì không còn mềm như trước, gia vị không còn thơm và nước mì cũng chẳng ngọt. Một nỗi buồn xâm chiếm tâm hồn, tôi nghẹn ngào đứng dậy chào ông chủ quán. Vĩnh biệt tô mì Quảng!

Nghe thuật lại chuyện về thăm Hội An, chuyện tô mì Quảng, vợ tôi thở dài. Thương cho tôi hay thương cho tô mì?

Vài tuần sau khi vào bàn ăn, giờ chiếc lồng bàn dạy mâm cơm, tôi giật mắt ngạc nhiên vì cạnh đĩa cá bông lau miền Nam, có một tô mì Quảng. Cũng sợi mì vàng, những lát hành xanh, vài khoanh ớt đỏ, năm ba con tôm luộc, ít lát thịt heo xắt mỏng. Bên cạnh là nửa chiếc bánh tráng. Tô mì như chờ tôi.

Tôi nhìn người bạn đường:

- Cám ơn!

Vợ tôi mỉm cười:

- Mì Quảng của anh đó. Anh ăn đi. Bạn anh không còn nữa, nhưng có các con, có em... ●

hơi thở tôi này

*Nằm im hơi thở lạ lùng
Xước da xẻ thịt lòng bùng miền xưa
Ngủ say hơi thở ấm chưa
Mà sao sông núi như mưa quận mình*

nguyễn đăng tuấn



Phở Pasteur

Ngọc Huy



Ở Saigon, người sành điệu thế nào cũng có một vài lần ghé lại đường Pasteur, thưởng thức hương vị của món phở rất đặc sắc ở đây. Cả chục tiệm phở nằm san sát trên một dãy phố. Khách đến đây ăn một tô phở, uống một ly cà phê, chắc có khi tự hỏi vì sao mà các hàng phở lại đồn đến đây nhiều thế? Nguyên nhân nào đã châm ngòi cho cuộc cách mạng Phở tại đây? Bài viết này không dựa vào một tài liệu nào cả, chỉ dựa vào trí nhớ của tôi thôi, đi ngược giòng thời gian đến 39 năm trước, tức là năm 1958.

Đứng trước cổng Viện Pasteur ngó qua bên kia đường, có một con hẻm ăn sâu vào trong xóm, nhà tôi ở trong đó. Ngoài mặt đường, bên phải con đường hẻm là một phòng-tên nước, cung cấp nước cho cả xóm; bên trái con đường hẻm là một cái quán nhỏ bán cà phê, nước giải khát, và một ít thức ăn loại được làm sẵn như bánh bao, xú mại..., nhưng quán không bán

phở. Điều ngộ nghĩnh là cái quán đó là nơi phát xuất cho nguyên khu bán phở. Khu phố trở thành khu bán phở sầm uất như vậy là nhờ hai người: một người đàn ông nấu phở rất ngon và một cô gái tuyệt đẹp.

Gia đình tôi dọn đến cái xóm mô tả ở trên năm 1958. Ba tôi không thích ngồi ăn ngoài tiệm nên mỗi buổi sáng chúng tôi phải mua thức ăn sáng cho ông. Một hôm ba tôi nói với mẹ tôi là ngoài phòng-tên có một gánh phở ngon lắm. Ông chỉ nói thế là mẹ tôi hiểu. Lâu lâu mẹ tôi sai tôi hoặc em tôi ra ngoài đó mua phở bung về làm món ăn sáng cho ba tôi.

Tôi còn nhớ lần đầu tiên đi mua phở cho ba tôi ở đường Pasteur, hồi đó tôi là một cậu bé 13 tuổi, tôi có một trí nhớ rất tốt nên khi viết bài này thì đã 39 năm rồi mà những nét chánh vẫn còn rõ.

Phở được bán từ một cặp vợ chồng, đặt một cái gánh trước cửa

quán đã được mô tả. Người chồng là vai chánh, người vợ chỉ lăng xăng phụ việc. Nồi nước lèo cỡ trung bình được đặt một bên gánh, bốc mùi thơm phức. Bên kia là nơi để tất cả mọi thứ khác: Thịt bò, chén dưa, hành, rau quế... Hai vợ chồng ông bán phở là người Bắc, răng nhuộm đen, trông khá lam lũ. Nước phở trong vắt, thịt sống thái rất mỏng, sắp lên tô phở, đổ nước lèo vào là thấy đổi màu ngay. Vì khách mua rất đông nên tôi phải chờ.

Tôi tò mò nhìn vào cái quán, phần đông khách trong quán đều ăn phở từ cái gánh phở bên ngoài. Quán cũng khá bận rộn, cung cấp thức uống là chánh. Thức uống duy nhất tôi nghe được và còn nhớ là sữa nước sôi, cho chút cà phê, vì nó có vẻ gì ngồ ngộ. Cái quán ấy đâu có gì đáng nói, nhưng người trong quán không đề cập tới là một điều thiếu sót.

Trong quán có bốn người, một bà mẹ, một người giúp việc và hai cô con gái. Ngày đầu tiên tôi đã biết cô em tên là Ngân, vì cô này tả xung hữu đột, rất đảm đang, bà mẹ cứ kêu Ngân ơi ới thì ai mà không biết tên cô. Cô Ngân tóc dài, trắng trẻo, cũng thuộc loại có nhan sắc. Nhưng đặc biệt nhất là cô chị, sau này tôi biết cô tên Hân. Cô Hân ngồi điềm nhiên cạnh một chiếc bàn nhỏ trong quán, không bao giờ đụng tay đến một việc gì. Mọi người cho cô ngồi bình yên như vậy là đúng, thoát nhìn tôi cũng nghĩ ngay là phải như vậy, bà mẹ và cô Ngân thì chắc cũng chấp nhận chuyện đó từ lâu rồi. Các bạn biết tại sao không? Vì cô Hân rất đẹp, một cái đẹp sắc nước hương trời. Bất một người như cô rửa ly tách, bung cà phê là một cái tội! Tuổi cô Hân chắc vào khoảng 20.

Ngày tháng cứ trôi qua như vậy, lâu lâu tôi xách tờ đi mua phở cho ba tôi. Cái gánh phở của vợ chồng ông người Bắc ngày càng đông khách. Nhìn vào trong quán vẫn thấy cô Hân ngồi điềm nhiên mỉm cười ở cái bàn nhỏ dành riêng cho cô trong khi những người khác tíu tít phục vụ cho một cái quán rất đông khách. Cô Hân ngồi đó coi vậy mà không phải vô sự đâu, cô đã tạo ra một tác dụng rất đặc

biệt, người ta đến đây ăn một tô phở, uống một ly nước, người ta kín đáo chiêm ngưỡng cái dung nhan kiều diễm của cô. Tôi không nói ngoa đâu, vì tôi đã nghe các anh lớn trong xóm bàn tán về cô rất nhiều, có chút tiền thế nào cũng ra ngoài quán ngồi, không ăn phở cũng uống nước. Khi đi mua phở tôi thường thấy các anh ngồi trong quán, ăn uống mà con mắt đảo qua đảo lại... Cô Hân rất đứng đắn, tôi không hề thấy cô nói chuyện với ai.

Gánh phở và cái quán đã sống với nhau theo hiện tượng cộng sinh, nghĩa là nương nhờ nhau mà hưởng lợi. Ông bán phở nhờ cái quán mà khách có chỗ ngồi, cái quán nhờ ông bán phở mà khách uống nước đông hơn. Sự hiện diện của cô Hân phải kể là một yếu tố làm quán đông khách.

Ba tôi rất khó tính. Ông không thích ngồi ở những quán nhỏ vì ông cho là quá hỗn tạp: người ta nói lớn tiếng, người ta rút chân lên ghế, thuở đời nhà ai cà phê không chịu uống trong ly, cứ đổ ra cái đĩa bên dưới mà uống!... Phở mua về ông cũng không mấy hài lòng: rau quế bỏ vào tô phở, đem về tới nhà bị chín hết, bỏ rau quế giữa cái tô và cái đĩa bên dưới thì rau rụng vào thành tô nóng, về đến nhà rau bị nám đen. Mỗi lần như vậy là ông chép miệng than phiền. Cho đến một ngày kia mẹ tôi chịu hết nổi cái tánh khó chiều của ba tôi, mẹ nói với ba tôi, giọng không mấy vui vẻ:

- Ra ngoài tiệm thì ngồi ăn, đừng ngó người ta rồi bực mình, ăn ngoài đó rau cỏ còn tươi lại không hành hạ đến con cái phải đi mua.

Ba tôi không nói gì, nhưng từ đó chúng tôi không phải đi mua phở cho ông nữa. Lâu lâu đi ngang qua tiệm nước thấy khung cảnh cũng như vậy.

Cho đến một ngày tôi thấy cô Hân ngồi nói chuyện với tài tử La Thoại Tân. Trong xóm bắt đầu xầm xì là cô Hân đã đi đóng phim. Và phim ra đời thật, tựa phim như thế này: *Đò chiều lơ bước sang ngang* (hay *Tình người thợ vẽ*), phim có hai tựa. Tôi có đi xem phim này ở rạp hát, ba vai nòng cốt là Kim Cương, La Thoại Tân và cô Hân (lâu ngày tôi không còn nhớ cô Hân

lấy danh hiệu là gì), phim nói về hai cuộc tình của một chàng họa sĩ. Cô Hân đẹp nhưng không có tài diễn xuất nên sau đó không thấy cô đóng thêm phim nào và cũng từ đó không thấy cô ngồi ngoài quán nữa.

Năm 1961, gia đình tôi dọn đi một chỗ ở khác. Một lần vào xóm cũ thăm một người bạn. Anh có nói rằng gánh phở không còn nữa, vì người bán phở đã mua một căn phố gần đó, cất lên một nhà lầu, bên dưới là tiệm phở. Tôi có đi qua thấy quán bán phở lúc nào cũng đông khách. Thế rồi một người nào đó, chắc cũng là bậc thầy về nấu phở, mở một tiệm mới gần đó để chia khách. Theo thời gian những tiệm mới cứ mọc lên, điều lạ là tiệm nào cũng đông khách. Danh tiếng của khu bán phở Pasteur ở Saigon ai cũng biết. Tâm tiếng truyền đến cả các tỉnh. Ngày nay khu phở Pasteur vẫn còn tồn tại ở Việt Nam. Tại Úc và nhiều nước trên thế giới đều có hiệu phở mang tên Pasteur.

Tôi có một kỷ niệm vui vui với phở Pasteur. Khi lớn lên, đi làm, có tiền tôi cũng có đến khu Pasteur ăn phở, thường là đi với bạn. Tánh tôi không chú trọng đến việc ăn uống, lại khá kỳ cục, món ăn nào có tên gọi không êm tai tôi không bao giờ thử. Về phở lúc nào tôi cũng chỉ gọi món tái nạm. Nhưng tại tôi khám phá ra âm thanh về phở bây giờ rất phong phú: tái, chín, nạm, nạm về, gân, sách, gầu, sụn, sữa. Cái món sau cùng làm tôi cực kỳ tò mò. Sữa là gì? Sao lại bỏ sữa vào phở? Nó sẽ làm đục hết nước phở! Tôi có hỏi anh bạn, tay này cũng rất vô sự, chỉ thản nhiên nói không biết. Cho đến khi tôi gặp người bạn gái sau cùng của cuộc đời, cô này thuộc gia đình giàu có, lại rất chú trọng đến vấn đề ăn uống. Một lần dẫn nàng đi ăn phở Pasteur, tôi có hỏi nàng món sữa là gì. Tôi lấy làm lạ thấy mặt nàng đỏ ửng, không trả lời. Một lần khác tôi lại lơ đãng thốt ra câu hỏi này thì nàng đáp tỉnh bơ:

- Sữa là cái dú (vú) đó, người đâu mà khờ quá chừng!

Nàng đã trả lời như vậy vì lúc ấy nàng đã là vợ tôi rồi. Nàng hỏi tôi có

muốn ăn món sữa cho biết hay không, tôi cười lắc đầu. Thì ra sữa là món vú bò.

Dâu bể cuộc đời đã làm tôi phải giã từ đất mẹ, đem vợ con trốn đi, với một hoài vọng. Tôi đã chẳng làm được gì.

Năm 1991, có điện tín của anh tôi, báo tin mẹ sắp vào bệnh viện mổ một cái bướu, tình nghi là ung thư. Tôi vội vã giã xếp công chuyện để về nhà. Thế mà 14 ngày sau tôi mới tới Saigon. Trên đường về nhà, anh cả tôi mới tiết lộ rằng cuộc giải phẫu của mẹ đã hoàn thành tốt đẹp. Tôi trách anh sao không báo tin cho tôi biết, làm tôi sống trong đau sôi, lửa bỏng ngót nửa tháng. Anh tôi cười qua hai hàng nước mắt:

- Nếu báo tin sợ em sẽ nổi máu chánh nghĩa rồi không chịu về. Trong 13 năm, ngày nào mẹ cũng nhắc đến em.

Mẹ có thể ra đón tôi ở ngưỡng cửa. Tôi ghen ngào ôm lấy mẹ. Mẹ mở to mắt nhìn tôi, vuốt ve khuôn mặt tôi, rồi mẹ đưa tay che mặt mẹ, bật thành tiếng khóc, mẹ thốt lên:

- Đây rồi! Con bằng xương bằng thịt đây rồi!

Thì ra mẹ tin rằng con của mẹ vì thời thế mà ra đi, sẽ không bao giờ về với mẹ nữa. Tình mẫu tử sắt son cao quý như vậy mà người ta nở lòng nào lăm dụng để mưu đồ những chuyện không ra gì! Tôi muốn nói đến video Mẹ của Thúy Nga.

Trước ngày về Úc, tôi và anh cả có đến khu bán phở đường Pasteur. Những quán phở vẫn còn đó, nhưng không đông khách. Tiệm giải khát năm xưa, bàn đạp phát xuất kỹ nghệ phở vẫn còn đây. Tôi cố tìm vài khuôn mặt quen thuộc ngày xưa ở khu bán phở này nhưng chẳng nhận ra ai. Tôi chợt nhớ ra hai câu thơ của Vũ Đình Liên.

Những người muôn năm cũ,

Hồn ở đâu bây giờ?

Hai câu thơ tuy ngắn gọn mà hàm súc một khắc khoải mênh mang, nó phản ánh tâm trạng tôi lúc ấy, tâm trạng thương tiếc một thời đã qua rồi. ●

Con Heo Đất

Ngô Nguyên Dũng



Ước vọng tương lai của Cún 2 hôm nay rất đơn giản. Cún không màng chuyện vợ đẹp con khôn, nhà cao cửa rộng hay lên xe xuống ngựa, mà Cún chỉ thích có một... gánh xiếc thú vật. Chỉ có thú vật không thôi, người là vai phụ. Trong các gánh xiếc mà Cún 2 đã xem qua, người ta dạy cạp, sư tử nhảy vòng lửa, voi khiêu vũ, khỉ làm trò hề, hải cẩu chơi banh... Còn gánh xiếc trong mơ của Cún 2 sẽ dạy những trò độc đáo, chưa từng thấy trong thế giới loài người. Cún 2 sẽ dạy cá chép nhảy vòng lửa, khỉ đu bay, sư tử lái xe gắn máy... và đặc biệt nhất là màn biểu diễn của một ban nhạc thú, gồm có khỉ kéo vĩ cầm, hải cẩu gõ dương cầm, chó thổi tiêu, gấu đánh trống. Ban nhạc sẽ bắt đầu dạo khúc độc đáo trong bài giao hưởng số 1 của Tschaikowski, rồi chuyển sang nhạc khúc êm dịu nổi tiếng *Yesterday* của The Beatles, để kết thúc bằng bài bản quen thuộc: "ò e con ma đánh đu..."

Cún 2 còn nghĩ tới chuyện hùn chung với ai đó để thực hiện ước mơ này, vì tài chánh của Cún 2 có... giới hạn. Nhưng với ai đây? Bố mẹ thì không được rồi, vì tới lúc đó bố mẹ đã già lắm, không đủ sức lo lắng cũng như cùng gánh xiếc lưu diễn khắp năm châu. Còn anh Cún 1 và chị Kiki ư? Cả hai cũng yêu thú vật như Cún 2. Chính vì điểm này mà Cún 2 ngần ngại, sợ bị anh chị... xí phần, không cho Cún 2 chơi đùa nựng nịu các em bé thú. Không được, trăm lần không ngàn lần không, không hùn chung với người cùng ý thích. Cún 2 vạch ra cho mình câu châm ngôn sáng ngời này trong kế hoạch đầu tư cho tương lai.

Cún 2 cũng nghĩ tới "cái rắc rối" của cuộc đời: cưới vợ rồi... nhờ "nó"

để ra một bầy con... Thế là đủ người lo cho gánh xiếc. Nhưng ai dám bảo đảm cho Cún 2 rằng "tụi nó" sẽ không giành chơi với Cún? Ý kiến này, nghĩ cho cùng, lại là ý kiến... vụng về nhất.

Nhưng điều nan giải đầu tiên là "tiền đâu"?

Năm trước, dì Hương về thăm Việt nam có mang qua cho anh chị em Cún mỗi đứa một con heo đất. Hôm đó Cún 2 không có ở nhà, bị anh chị để lại cho một con xấu xí nhất. Tuy cách vẽ và màu sơn của ba con heo đất đều giống nhau, nhưng con heo của Cún nó làm sao ấy. Nhìn kỹ mới thấy nó bị... lé! Người thợ vẽ lơ đãng hay cố tình đùa cợt thế nào mà tụi hai con mắt đối nghịch nhau, con nhìn đằng trước, con đằng sau, như hai phương trời cách biệt.

Kiki làm mặt ngây thơ:

- Anh chị dành cho Cún 2 con heo mập nhất.

Mặt Cún 2 chùng xuống, hai mắt nháy cảm long lanh... Qua màn nước mỏng, chợt Cún 2 nhìn ra cái miệng cười của con heo, có duyên chi lạ! Còn cái bụng ểnh ra tròn vo như trái cam nữa. Tha hồ cho Cún 2 bỏ tiền vào.

Cún 2 thầm nghĩ, con heo đất tịt nguyên này đáng thương hơn đáng ghét, rồi nâng em bé heo lên, chu miệng đặt tên:

- Anh đặt cho cưng tên "Hong Lợn" nhe!

Cún 1 và Kiki trở mắt nhìn em. Cả hai cùng chờ đợi bị kịch xảy ra, nhưng Cún 2 đã phản ứng trái ngược không ngờ. Kiki bấu môi, chỉ tay vào mắt con heo đất, ré lên:

- Mắt lé, em không thấy con mắt nó lé à?

Cún 1 nhún tằm:

- Đặt tên như vậy, sau này đổi thành "lòng lợn mắt tôm" cũng dễ.

Cún 2 rùn vai dứt khoát:

- Heo đất bị tịt, nó cần tình thương của em.

Nói xong, Cún 2 ẵm con heo lên, hai tay vòng lại trước ngực, dong đưa như ru ngủ em bé. Cún 1 và Kiki thấy chuyện lạ đời, khó tin nhưng có thật, đâm ra... mất vui, đứng lên bỏ đi.

Lúc này Cún 2 mới có dịp ngắm kỹ tướng mạo Hong Lợn. Nhìn chung, đáng đáp con heo đất đây... tình tự quê hương. Chỉ có hai màu sơn đen, đỏ truyền thống. Mi cong đào hát, miệng cười lúm má, tai vểnh lém lỉnh, đuôi xoắn tròn ốc, bụng uốn éo vòng hoa văn đồng phương. Hong Lợn đích thị heo an-nam-mít nguyên giống, không phải loại heo "chuối" nơi này, vỏ vàng ruột trắng. Có điều Hong Lợn ăn ở không đúng tiêu chuẩn vệ sinh, thân thể bốc mùi sơn hơi khó ngửi. Không sao, Cún 2 sẽ thật lòng dạy dỗ Hong Lợn nên... người.

Cún 2 đem con heo đất vào phòng riêng, đặt trên một góc kệ, tự hứa sẽ thường xuyên bỏ tiền dành dụm phòng khi thiếu hụt về sau.

Giờ đây, cần vốn lập gánh xiếc, Cún 2 nghĩ ngay tới Hong Lợn. Cún 2 biết, Hong Lợn chưa mập lắm, chỉ mới vài chục bạc. Nhưng biết đâu chừng, đây là món tiền vốn để Cún vay thêm của nhà băng. Mẹ thường bảo, hỏi không mất tiền, thế nên ngay ngày hôm sau, Cún 2 đem Hong Lợn theo vào trường để sau đó ghé ngân hàng Việt nam.

Tối trước đó, Cún 2 ăn không ngon ngủ không yên. Mai này, trời ạ, là ngày Cún 2 mang Hong Lợn ra hành quyết. Heo đất Việt nam không có ổ khoá con, muốn lấy tiền chỉ có cách đập vỡ. Cún 2 lạnh người kinh hoàng nghĩ tới cảnh thả Hong Lợn rơi xuống đất. Cảnh được quay chậm. Hong Lợn cụp tai, nhắm mắt sợ hãi, từ từ rời tay Cún 2, quần quai trong không khí một lát rồi chạm đất, thân mình vỡ toang trăm mảnh. Miếng vỡ và tiền các, tiền giấy văng tứ tung trên sàn. Cún 2, 1 doanh tròng, quì xuống, run tay nhặt tiền, coi đó như gia tài của Hong Lợn để lại.

Hong Lợn còn hiện ra chất vấn

Cún 2 trong giấc mơ đêm đó. Hồng Lợn trách:

- Ai bảo anh mang em sang đây rồi... giết em? Để em ở nhà còn hơn.

Cõi lòng Cún 2 đau như cắt, bào chữa:

- Anh không giết em, người khác cũng giết. Phận em sinh ra để bị làm thịt.

- Nhưng giữa hai ta, tình nghĩa thấm thiết như keo sơn, môi răng, môi hở... lời răng sún, cười người hôm trước hôm sau... cười hoài.

Cún 2 thấy Hồng Lợn nói chuyện lạc đề, nhưng vẫn kiên nhẫn giải thích:

- Anh cần tiền lập gánh xiếc thú vật.

Hồng Lợn sáng mắt:

- Em biết làm xiếc.

- Trò gì?

- Trò vừa đánh răng vừa ca vọng cổ.

- Xưa rồi, răng giả thì ai làm chẳng được.

- Em còn biết vừa che dù vừa đi đây.

- Thấy rồi, người ta làm thiếu gì.

- Em còn biết bịt mắt phóng dao... không trúng ai.

- Trò này tạm được, nhưng nguy hiểm, hăng bảo hiểm không cho biểu diễn đâu.

Hồng Lợn cười khịt khịt:

- Nói chi lòng vòng, trò xiếc đặc sắc nhất của em là nói được tiếng người.

Cún 2 reo lên:

- A, có vậy mà nghĩ không ra.

Hồng Lợn khoe khoang:

- Em am tường chuyện thời sự quốc tế, văn chương phản kháng trong nước và... mèo vậ gia chánh.

Cún 2 gật gù khâm phục kiến thức trời biển của Hồng Lợn, nhưng cố gắng không để tình cảm lấn át lý trí:

- Muốn tha cũng không được, anh quyết định rồi.

Hồng Lợn kéo nài:

- Anh giết em có nghĩa là nhân loại mất đi một... lợn tài.

Cún 2 giả giọng tuồng hát:

- Em chết cho hàng triệu trẻ con vui thích vì xem được gánh xiếc thú vật đầu tiên trên thế giới, ấy là một cái chết có ý nghĩa.

Hồng Lợn bật khóc rưng rức, nước

mắt nước mũi tùm lum:

- Vậy thì... thì... đâu cần đến tay anh, em chết... một mình cũng được.

Dứt lời, không chần chờ, Hồng Lợn gieo mình từ kệ xuống. Cún 2 chụp không kịp, há miệng kêu lên một tiếng hãi hùng... và bật người tỉnh giấc, mồ hôi đầm ướt áo gối. Cún 2 với tay bật đèn, yên tâm khi thấy con heo đất vẫn con nằm trên kệ. Lương tâm Cún 2 dậy lên nỗi gì khó tả. Cảm xúc này lại đến, khi Cún 2 mở cặp, ôm Hồng Lợn đặt lên bàn, trước mặt người đàn ông trong ngân hàng.

Người đàn ông nhoèn cười chia sẻ:

- Cậu nhỏ chưa cho tôi biết lý do tại sao cậu tới gặp tôi.

Cún 2 không trả lời ngay, nhanh nhẩu giới thiệu:

- Con tên Cún, con đây là Hồng Lợn, heo đất Việt nam.

Người đàn ông xoè tay vuốt đầu Hồng Lợn. Cún 2 chậm rãi trút sạch nỗi lòng, giọng nửa buồn nửa vui. Vẫn với nụ cười trên môi, người đàn ông nhẹ nhàng cất tiếng:

- Chuyện vay tiền tại ngân hàng chúng tôi, không có gì khó khăn cả, nhưng cậu nhỏ cần thoả một vài điều kiện: phải đủ tuổi thành niên, có việc làm chắc chắn và quan trọng nhất, sáng kiến kinh tài của cậu tương đối bảo đảm.

Cún 2 nhả mặt:

- Con không hiểu ý ông.

- Có nghĩa là chuyện lập gánh xiếc thú vật của cậu sẽ không bị thua lỗ.

Cún 2 làm mặt nghiêm trang:

- Con cam đoan với ông, thiên hạ sẽ tới coi nghệt rạp.

Rồi Cún 2 đưa ra vài màn biểu diễn làm thí dụ. Người đàn ông gật gù tán thành:

- Hay lắm, thú vị lắm, nhưng đó là chuyện về sau, còn bây giờ cậu nhỏ cần người đứng ra bảo đảm, làm đơn vay tiền, ký tên, chúng tôi sẽ xét lại.

Cún 2 ngần ngừ khai thật:

- Con tới đây một mình, ở nhà không ai biết cả.

- Vậy à?

Cún 2 cảm thấy cần phải xài ngôn ngữ đao to búa lớn:

- Chuyện con làm là để bảo tồn

văn hoá các loài thú, chống lại việc con người sát hại thú vật và làm ô nhiễm môi sinh.

- Hay lắm, nhưng đó là lý thuyết, còn thực hành lại là vấn đề khác. Thí dụ như bây giờ tôi hỏi cậu có bao nhiêu tiền làm vốn căn bản đây?

Cún 2 rụt rè chỉ vào con heo đất:

- Khoảng hai mươi đồng hay... hơn chút đỉnh.

Người đàn ông thắc mắc:

- Với bằng ấy vốn, chúng tôi chỉ có thể cho cậu mượn một số tiền nhỏ để mua một bộ bách khoa tự điển các loài vật mà thôi. Tiền lời là mười hai phần trăm, thời gian trả là một năm. Tóm lại, hoàn toàn không có lợi.

Cún 2 xù giọng:

- Con có sưu tập ảnh thú từ các phong kẹo sô-cô-la...

- Cậu nhỏ về nhà suy tính lại, tìm người đứng tên bảo đảm rồi trở lại đây lần nữa!

Cún 2 xụ mặt, lặng lẽ cất Hồng Lợn vào cặp. Ước vọng tương lai thế là rụi tàn như mây khói. Người đàn ông tặng cho Cún 2 vài viên kẹo chanh, cất tiếng chúc nhiều may mắn. Cún 2 thất thểu ra trạm xe điện, trở về nhà.

Vừa mở cửa bước vào, đã thấy mẹ từ nhà bếp chạy ra, giọng nhón nhác:

- Con đi đâu, làm gì, giờ này mới về?

Cún 2 ngẩng mặt thần thờ, đột ngột sà vào lòng mẹ, nức nở:

- "Nó" không... không cho con mượn tiền.

Mẹ lay vai Cún 2:

- Chuyện gì vậy? Vào đây, từ từ kể cho mẹ nghe coi!

Cún 2 theo mẹ vào phòng khách, ngồi xuống ghế nệm. Cún 1 và Kiki cũng bước ra vây quanh, xôn xao:

- Tưởng em bị mẹ mìn bắt cóc rồi.

- Em bị cô giáo phạt ở lại lớp à?

Cún 2 lắc đầu, rầu rĩ thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Mẹ thở phào:

- Có vậy thôi mà làm mẹ thót cả ruột. Không được tái phạm nữa nghe con!

Cún 2 "dạ" nhỏ, cúi đầu nhận lỗi. Kể từ đó, Cún 2 nhận biết được thực và mộng là hai chuyện khác nhau. Dù sao Cún cũng cứu được một mạng thú, Hồng Lợn.

mặt trời và bóng đêm

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác



Chương 1

Người đàn ông lên tiếng:

- Thưa ông Stanford, ông có biết là chúng ta đang bị theo dõi không?
- Biết.

Stanford đã biết từ hôm qua là ông, viên cận vệ và cô bồ hờ, đang bị theo dõi. Mặc dù họ cố tình ăn mặc thật giản dị để dễ dàng lẫn vào đám du khách mùa hè ở một thành phố nhỏ nước Pháp, nhưng vẫn khó thể lẫn tránh khi có người cố tình theo dõi.

Phải thành thật mà nói, nhóm người của Harry Stanford dù có giả dạng cách mấy đi nữa cũng khó tránh khỏi cái nhìn tò mò của người chung quanh. Harry dáng người cao lớn với mái tóc bạc trắng phủ đến gáy, khuôn mặt cương nghị quắc thước, đi cùng cô gái trẻ tóc nâu, bên cạnh là viên cận vệ Dmitrie gốc Nga, tướng tá vạm vỡ, trán dô, khuôn mặt hầm hừ cộng thêm con chó beç-giê trắng to lớn.

Harry biết ai đã gửi người theo dõi ông và lý do tại sao cho nên ông cảm thấy e ngại. Từ lâu ông tự tin ở giác quan thứ sáu bén nhạy của ông cộng với bản lĩnh hơn người đã giúp ông thành công, trở nên một trong những người giàu nhất thế giới. Tạp chí Forbes phỏng đoán tài sản của công ty Stanford lên đến 6 tỉ bạc trong khi tờ Fortune 500 ước đoán có 7 tỉ. Báo chí đã tốn biết bao giấy

mực để viết về sự thành công của công ty cũng như những điều đồn đãi, khen có chê có, về cá nhân Harry, về công ty Stanford, nhưng chưa ai biết một cách rõ ràng về con người thật cũng như đời tư của ông. Báo chí biết được tài sản riêng của Harry gồm chiếc phi cơ phản lực riêng để ông di chuyển, chiếc du thuyền lòng lầy, bất động sản ở khắp nơi trên thế giới cũng như toà lâu đài tráng lệ ở Boston là nơi ông cư ngụ thường xuyên. Thế thôi. Ngoài ra tất cả vẫn còn là một bí mật chưa được khám phá.

- Bây giờ chúng ta đi đâu hở Harry?

Cô gái cất tiếng hỏi nhưng Harry không trả lời vì ông còn bận để ý đến hai người đang theo dõi phía sau. Mỗi người đi một bên đường làm như khách bộ hành, vừa rồi họ lại đổi phiên với hai người khác để khỏi bị nhận diện. Harry đánh hơi được sự nguy hiểm, đồng thời cảm thấy tức giận như bị xúc phạm. Họ đã dám cho người theo dõi ông đến tận một nơi hẻo lánh mà ông tự cho là thiên đường nghỉ mát bí mật của ông. Đây là một làng nhỏ thơ mộng của nước Pháp, nằm dưới chân ngọn núi Alps, giữa hai thành phố Cannes và Nice. Phong cảnh thật đẹp với nhiều loại hoa rừng đủ màu sắc. Đây cũng là chỗ quy tụ các nghệ sĩ, du khách từ khắp nơi trên thế giới.

Harry quẹo vào một góc đường

và hỏi cô gái:

- Cũng có đôi không?
- Nếu cũng đôi thì em cũng đôi.

Cô gái mỉm cười như muốn chiều lòng Harry. Cô vừa mới quen ông nhưng phải thầm nhận ông là một người đàn ông khác người.

Ba người đi vào tiệm ăn. Harry ngằm quan sát phía sau để xem cái đuôi còn đó không. Ông chọn một bàn nhỏ gần hồ bơi, dưới tàn cây rậm. Dmitrie ngồi riêng ở một bàn gần cửa ra vào để tiện việc quan sát. Con chó trắng lẻo đẻo theo nằm dưới chân chủ. Mọi người thường nói lên với nhau, con chó này mới chính là cận vệ đặc lực của Harry. Chỉ cần ông đưa ngón tay lên là con chó sẽ chồm tới cắn kẻ thù ngay. Chưa ai dám thử xem lời đàm tiếu này có thật hay không.

Harry chọn thức ăn cho hai người. Ông là tay sành thưởng thức. Hai vợ chồng bước lại chào hỏi Harry như một khách hàng quen thuộc. Cô gái đi với Harry lên tiếng:

- Phong cảnh nơi này đẹp quá, em chưa từng đến đây bao giờ.

Lúc này Harry mới để ý đến cô gái. Dmitrie đã nhét cô ta về cho ông ngày hôm qua. Lúc hai người ở khách sạn, tên cận vệ đã hỏi chủ:

- Ông muốn tôi vớt về một cô gái cho ông bầu bạn đêm nay không?

- Liệu được không?

Harry trả lời, giọng hững hờ.

Dmitrie thấy cô gái có khuôn mặt ưa nhìn đang ngồi ở sa-lông trong một câu lạc bộ như đang chờ đợi ai. Hắn tiến về phía cô gái, gật đầu chào:

- Xin lỗi, cô nói tiếng Anh?

- Vâng. Cô gái trả lời với âm giọng Ý.

- Ông chủ tôi muốn mời cô đi ăn tối nay để làm quen.

Cô gái hất mặt lên trả lời:

- Xin lỗi ông đã làm người. Tôi không phải là diễn viên, tôi là tài tử đóng phim. Tôi không bao giờ đi ăn với người lạ.

Cô gái nói thật mặc dù cô chỉ là tài tử xuất hiện trong một vai thật nhỏ, chỉ mấy phút đồng hồ trong

phim.

Dmitrie mở ví móc ra mấy tờ giấy trăm đô-la, giúi vào tay cô gái:

- Ông chủ tôi rất rộng rãi. Ông ấy có một chiếc du thuyền nhưng ông ta cô đơn nên muốn kiếm bạn.

Hắn quan sát nét mặt cô gái. Từ vẻ khinh khỉnh đổi ra tò mò, ngạc nhiên đến thích thú, cô gái mỉm cười nhún vai:

- Được rồi! Sẵn mấy ngày nay tôi rảnh, đi ăn với chủ của anh cũng không hại gì.

Harry quan sát cô gái. Quả tên Dmitrie có gu chọn người. Cô gái khoảng ngoài hai mươi với thân hình bốc lửa. Đêm qua sau khi ăn tối xong, hai người rủ nhau đi vũ trường rồi đưa nhau lên giường. Cô ta đã làm Harry hoàn toàn hài lòng.

Ăn uống xong, ông âu yếm nhìn cô gái:

- Cũng có thích đi du lịch không?

- Ô, thích mê đi!

- Vậy tốt lắm, chúng ta sẽ đi một chuyến. Bây giờ xin lỗi, anh phải điện thoại một chút.

Cô gái nhìn theo Harry đi về phía máy điện thoại công cộng đặt ở góc tiệm.

- A lô, xin tổng đài liên lạc giùm tôi du thuyền Thiên Thanh, số điện thoại là...

Harry thì thào nói chuyện độ 5 phút thì cúp máy. Sau đó ông bỏ tiền lẻ vào và quay số phi trường ở Nice. Lần này ông chỉ nói vài câu ngắn. Ông đi về phía Dmitrie nói vài câu gì đó. Dmitrie đứng bật dậy bỏ đi ra ngoài. Harry trở về bàn, bảo cô gái:

- Bây giờ chúng mình đi dạo một vòng cho tiêu cơm nhé.

Harry cần có thì giờ để hoạch định kế hoạch.

Trời hôm nay thật đẹp. Nắng vàng chiếu xuống dòng sông nhấp nhô như những lớp vảy bạc. Hai người đi bách bộ trên con đường chính, ghé vào một tiệm bánh đối diện nhà thờ mua hai ổ bánh mì nóng giòn. Lúc trở ra, Harry để ý đến ba người khách đang giả vờ chăm chú chụp hình, ngắm nghía ngôi

thánh đường nhưng cặp mắt vẫn thỉnh thoảng hướng về phía ông. Đàng xa, Dmitrie đang đợi hai người. Harry đưa cho cô gái ổ bánh mì và nói:

- Em cầm bánh về nhà trước đi nhé, anh đi dạo với Dmitrie một chút rồi về sau.

Ông nhìn theo cô gái khuất bóng và tiến lại hỏi nhỏ tên cận vệ:

- Cậu đã điều tra được gì?

- Cô gái và một người đàn ông bên kia đường đang trú ngụ tại nhà trọ ở gần chỗ chúng ta. Còn người đàn ông kia ở trong bọn phía bên kia đường phía dưới ngọn đồi nhà mình. Bây giờ ông chủ muốn tôi làm gì bọn họ?

- Đừng làm gì cả, để tôi lo.

Harry lưng thưng cố tình đi chậm để mấy người theo dõi không mất dấu. Ông cùng Dmitrie đi về ngôi biệt thự ông dùng để nghỉ mát. Dmitrie cẩn thận khoá cổng trước khi vào nhà.

Đến 1 giờ sáng, một người đàn ông đứng bên kia đường nhìn vào căn biệt thự chờ cho đến khi ngọn đèn trong tất cả các phòng lần lượt tắt.

Vào khoảng 4 giờ 30 sáng, Harry đi về phòng dành cho khách nơi cô gái đang say sưa ngủ sau trận truy hoan đêm trước. Ông lay nhẹ vai cô gái. Cô ta nhướng mắt lên nhìn thấy Harry đã quần áo chỉnh tề. Cô gái nhăn mặt lại, giọng nhụ nhự:

- Có chuyện gì lạ không?

- Không có gì lạ cả. Cũng nói là thích đi du lịch, bây giờ chúng ta khởi hành đây.

Lúc này cô gái đã tỉnh hẳn. Cô ta ngồi bật dậy, ngạc nhiên:

- Đi du lịch vào giờ này à?

- Đúng. Chúng ta phải giữ im lặng tuyệt đối.

- Nhưng...

- Nhanh lên, mặc đồ vào, chúng ta chỉ có mấy phút.

Mười lăm phút sau, Harry, Dmitrie và cô gái lần mò đi về nhà xe phía sau nhà, nơi để chiếc Renault cũ dành cho người quản gia làm chân đi đây đó. Chiếc xe Jaguar lộng

lẫy màu trắng của Harry vẫn đậu ở sân trước. Dmitrie mở nhẹ cửa garage, đảo mắt nhìn nhanh ra đường, nói:

- Không có ai cả.

Harry quay lại phía cô gái, thì thầm:

- Chúng mình chơi trò cút bắt cho vui. Anh với cưng vào băng sau và nằm xuống sàn xe đừng cho ai thấy.

Cô gái tròn mắt, hỏi:

- Tại sao vậy?

- Anh sắp sửa ký một hợp đồng lớn. Mấy thương gia cạnh tranh làm ăn với anh, nếu họ khám phá ra và đến trước một bước thì anh mất đi món lời hàng chục triệu.

Cô gái gật đầu ra vẻ hiểu dù cô ta không biết Harry muốn nói gì. Vài phút sau, chiếc Renault chạy qua cổng làng hướng về Nice. Một người đàn ông ngồi trên băng ghế trước cổng nhìn chiếc xe cũ kỹ chạy qua với vẻ không chú ý. Đến lúc ông ta nhìn về băng ghế phía trước cạnh tài xe thấy có con chó trắng thì hoảng hốt, nhắc điện thoại cầm tay lên:

- Một chiếc Renault cũ vừa chạy qua. Dmitrie lái xe, có cả con chó trên xe.

- Harry Stanford không có trên xe chứ?

- Không.

- Tôi không tin. Tên cận vệ này chẳng rời khỏi chủ hắn nửa bước, nhất là ban đêm, lại con chó nữa... Không bao giờ... Chiếc Jaguar của Stanford vẫn còn ở nhà chứ?

- Còn, nhưng có thể họ đổi xe.

- Chắc có mưu đồ gì đây. Liên lạc với phi trường gấp.

Vài phút sau, phía bên kia đầu dây có tiếng trả lời:

- Phi cơ của ông Stanford hả? Vâng. Đáp cách đây một tiếng đồng hồ và họ đã thêm nhiên liệu để chuẩn bị cất cánh tiếp.

Năm phút sau, hai trong toán người theo dõi xả hết tốc lực đến phi trường trong khi người thứ ba vẫn trấn trước ngôi biệt thự im lìm của Stanford.

Khi chiếc Renault tiến đến gần cổng phi trường, Harry ngồi thẳng

lên ghế, kéo cô gái ngồi dậy:

- Bây giờ chúng ta có thể ngồi thoải mái được rồi.

Nói xong, ông ta quay về phía Dmitrie mỉm cười:

- Phi trường này đẹp nhỉ!

Chương 2

Nửa tiếng đồng hồ sau, chiếc Boeing 727 bắt đầu lăn bánh trên phi đạo chuẩn bị cất cánh. Trên đài kiểm soát, một nhân viên không lưu lên tiếng:

- Bộ họ vội vã đi đâu đó lắm thì phải vì phi công xin tín hiệu ba lần rồi.

- Phi cơ hãng nào vậy?

- Của công ty Stanford. Ông tỉ phú đi trên chuyến này.

- Chắc ông ta nôn nóng một dịch vụ bạc tỉ nào chứ gì!

Người đàn ông nói xong, cầm máy liên lạc ra lệnh:

- Boeing 895 chú ý. Đây là đài không lưu phi trường Nice. Các ông được phép cất cánh rồi đó.

Hai phi công chánh và phụ trên chiếc Boeing của Stanford nhìn nhau như vừa trút được gánh nặng. Sau vài phút liên lạc xin tần số, chiếc phi cơ khổng lồ bắt đầu lăn bánh trên phi đạo và vượt lên bầu trời xám.

Viên phi công nhún vai nói:

- Không biết lý do gì mà ông già lại nôn nóng cất cánh đến thế. Phần tụi mình không được phép hỏi lý do, chỉ thi hành hoặc là chết thôi. Ông khách của mình thế nào rồi?

Viên phi công phụ đứng dậy, nhìn vào cửa cabin:

- Hắn ta phờ ra, có vẻ thoải mái lắm.

Điện thoại ở đài kiểm soát không lưu lại reo vang:

- A lô, xin cho biết phi cơ của công ty Stanford vẫn còn đậu ở phi trường chứ?

- Dạ, máy bay đã cất cánh rồi.

- Phi công có cho biết lộ trình đi đâu không?

- Dạ, họ nhắm về phi trường JFK ở New York.

Chiếc Renault cũ kỹ chạy qua ngoại ô thành phố Monte Carlo, bắt đầu qua biên giới Ý. Harry chồm người lên băng ghế hỏi Dmitrie:

- Có khi nào họ vẫn theo dõi mình không?

- Dạ không, mình đã đánh lạc hướng họ rồi.

- Tốt.

Harry ngồi ngả người ra băng sau, nhẹ nhõm. Vậy là không còn gì phải lo lắng nữa. Họ sẽ theo dõi chiếc phi cơ riêng của ông, đến khi khám phá ra thì ông đã có đủ thì giờ hoạch định kế hoạch. Đầu óc ông làm việc dữ dội. Không biết họ đã khám phá ra những gì và từ bao giờ. Giống như người đi săn sư tử, họ cố tình lờ ông xuống khỏi địa vị vinh quang của một nhà tỉ phú lưng lầy. Harry mỉm cười một mình. Họ đã đánh giá thấp con người họ đang theo dõi. Trong thương trường, nhiều người cũng phạm lỗi lầm này khi đương đầu với ông và kết quả là phải trả một giá rất đắt. Bộ họ không biết là họ đang giỡn mặt với Harry Stanford, bạn thân của bao nhiêu tổng thống, vua chúa, các hoàng thân quốc thích cũng như những tay giàu có nhất nhì thế giới hay sao?

Chiếc Renault tiến đến thành phố San Remo lúc gần sáng. Xe chạy dọc theo bến tàu và đậu lại cạnh một chiếc du thuyền lộng lẫy, phát phới lá cờ mang tên "Thiên Thanh". Thuyền trưởng Vacarro và thủy thủ đoàn gồm 12 người thấy chiếc xe đến, vội tiến ra giàn hàng ở cầu tàu. Vacarro hấp tấp bước tới khi thấy bóng Harry chui ra khỏi xe:

- Chào ngài Stanford. Ông có hành lý gì để tôi giúp một tay...

- Không có hành lý gì cả. Mình khởi hành ngay lập tức...

Harry đưa mắt quét nhanh qua 12 người thủy thủ đang đứng im ở thế chào. Bỗng ông cau mày, quay lại hỏi viên thuyền trưởng:

- Cái thằng đứng ở chót hàng là người mới hả?

- Dạ, tại một thủy thủ đầu bất thành lĩnh nên tôi kiếm cậu này thay

thế. Anh ta có nhiều kinh nghiệm...

- Đuổi cổ nó đi!

- Dạ ông nói là...

- Trả lương cho nó và bắt nó lên bờ ngay lập tức. Harry ra lệnh.

Nhìn chung quanh, Harry như đánh hơi thấy một sự nguy hiểm đang đe dọa nhưng không biết chắc từ đâu đến. Ông không thích những kẻ lạ mặt lảng vảng bên cạnh. Thuyền trưởng Vacarro và đám thủy thủ làm việc cho ông lâu đời rồi nên ông tin cẩn. Ông liếc về phía cô gái đang đi bên cạnh. Dmitrie bắt được cô ta một cách tình cờ nên không có gì đáng ngại. Còn Dmitrie là cận vệ của ông, đã từng cứu ông thoát chết một lần nên ông tin tưởng hẳn ta hoàn toàn. Ông nói nhỏ đủ để Dmitrie nghe: "Nhớ đi sát vào tôi nhé!" Dmitrie gật đầu. Harry nắm cánh tay cô gái tóc nâu bước lên boong tàu.

Dmitrie đứng trên sàn tàu nhìn đám thủy thủ lảng vảng chuẩn bị kéo neo. Hắn quan sát một vòng nhưng không thấy có điểm gì khả nghi, đáng lo ngại cả. Vào buổi bình minh như thế này, mọi sinh hoạt chưa bắt đầu nhộn nhịp. Tiếng động cơ của du thuyền cùng tiếng chân vịt quạt trong nước vang lên trong buổi sáng tĩnh mịch. Vacarro tiến lại hỏi Harry:

- Ngài chưa cho biết là đi đâu.

- Vậy sao? Harry suy nghĩ một lúc rồi nói: Portofino.

Thuyền trưởng gật đầu quay đi nhưng Harry gọi giật lại:

- Quên nữa! Tôi muốn ông tắt máy liên lạc với bên ngoài.

Vacarro có vẻ bối rối:

- Dạ được, nhưng nếu lỡ...

- Không nhưng nhị gì cả. Chỉ việc thi hành, và ra lệnh cho mọi người không ai được dùng điện thoại trong cuộc hành trình.

- Vâng. Như vậy là mình bỏ neo ở Portofino? Thuyền trưởng hỏi.

- Điều này tôi sẽ quyết định sau.

Harry nắm tay cô gái đi thăm chiếc du thuyền mà ông tự hào đã bỏ ra một số tiền khổng lồ để trang trí. Du thuyền gồm một phòng khách lớn, một phòng làm việc với bàn ghế

sang trọng cùng những máy móc tối tân chứng tỏ điều kiện tài chánh tốt đỉnh của chủ nhân. Sáu phòng ngủ dành cho khách, bên cạnh là một phòng lớn có cửa ăn thông với boong tàu. Đó là phòng ngủ của Harry, và ông thường dùng điểm tâm trên boong tàu những khi sóng yên bể lặng. Harry nhìn cô gái âu yếm:

- Cũng xem bao nhiêu đây đủ rồi, mai anh sẽ dẫn em đi coi tiếp các phòng khác.

Cô gái tròn mắt như đi lạc vào trong mơ, xuýt xoa:

- Trong đời em chưa từng bao giờ thấy một chiếc du thuyền sang trọng như thế này...

- Bây giờ để thủy thủ dẫn em vào phòng riêng nghỉ ngơi, còn anh có công việc phải làm một chút.

Chiếc Boeing từ từ hạ cánh xuống phi trường New York. Viên phi công vươn vai thở phào nhẹ nhõm và đứng dậy nhìn qua cửa cabin. Viên phi công phụ hỏi theo:

- Vị khách của chúng mình thế nào rồi?

- Hẳn có vẻ đói bụng.

Chương 3

Du thuyền Thiên Thanh từ từ tiến vào vịnh Portofino. Từ xa, mọi người đã trông thấy phong cảnh tuyệt đẹp nơi đất liền với những đồi thông, liễu và dừa mọc đầy trên những sườn đồi thoải thoải. Harry, Dmitrie và cô gái đứng trên boong tàu nhìn chiếc thuyền từ từ cập bến. Cô gái nũng nịu hỏi Harry:

- Anh đã đến đây lần nào chưa?

- Cũng vài lần.

- Vậy chỗ ở chính của anh là ở đâu?

Harry làm như không nghe, nói lảng qua chuyện khác:

- Cũng sẽ thích chỗ này lắm, phong cảnh tuyệt đẹp.

Khi tàu đã hạ neo, Harry, Dmitrie cùng cô gái lên bờ. Dọc theo bãi biển, nhiều hàng quán muôn màu với từng đoàn du khách. Harry đưa tay chỉ một toà nhà đồ sộ ở sườn đồi,

nói với cô gái:

- Chúng ta sẽ ăn trưa ở khách sạn trên đồi kia. Bây giờ anh đón taxi, em đi trước một mình lên đó đợi anh. Anh có chút chuyện, sẽ gặp em sau.

Nói xong, Harry đưa tay vẫy một chiếc taxi đậu gần đó và móc túi gửi vào tay cô gái một nắm tiền. Ông nhìn theo cô gái đi khuất tầm mắt rồi mới quay sang Dmitrie, dặn:

- Bây giờ tôi phải đi gọi điện thoại.

Hai người tới một phòng điện thoại công cộng gần đó. Dmitrie đứng ngoài nhìn Harry tiến vào một trong hai phòng, bỏ tiền lẻ vào và nhắc ống nghe lên:

- Xin tổng đài cho tôi được liên lạc với ngân hàng Thụy sĩ ở Geneva.

Vừa lúc đó một người đàn bà định bước vào phòng điện thoại bên cạnh. Dmitrie vội bước tới chặn bà ta lại:

- Xin lỗi bà, tôi đang chờ điện thoại gọi tới.

Người đàn bà ngạc nhiên nhìn sang phòng điện thoại nơi Harry đang thì thào, nói với Dmitrie:

- Được rồi, tôi sẽ chờ ông kia nói chuyện xong thì tới phiên tôi.

- Bà không thể chờ. Ông ta còn nói chuyện lâu lắm.

Người đàn bà trăn trối nhìn Dmitrie rồi nhún vai quay đi, không nói gì. Dmitrie nhìn về phía Harry. Ông ta nói thật nhanh và liếc nhìn chung quanh. Dmitrie không nghe được câu chuyện, chỉ loáng thoáng mấy chữ: "...tôi đang có vấn đề rắc rối..." Một lát sau Harry đẩy cửa bước ra. Dmitrie nhìn ông ta dò hỏi:

- Mọi việc suông sẽ chứ?

- Bây giờ mình đi ăn.

Khách sạn Splendino nằm trên ngọn đồi, từ đó khách có thể ngắm toàn cảnh bên dưới. Khách sạn này đã từng tiếp đón nhiều vị vua chúa, tỉ phú đến đây giải trí. Harry tiến đến bàn ngoài sân thượng nơi cô gái đang ngồi nhấm nháp ly cam tươi.

Harry gọi thức ăn cho hai người. Cô gái vuốt ve bàn tay Harry:

- Em may mắn mới được gặp anh. Anh là một người đàn ông kỳ lạ.

- Cảm ơn cưng.

Harry thích được đàn bà khen, nhất là đàn bà đẹp. Nhìn cô gái trẻ đẹp ngồi trước mặt, Harry thầm đoán cô ta chắc chỉ bằng tuổi con gái ông là cùng. Điều này làm tự ái ông được thỏa mãn. Ít ra là đàn bà chưa thấy ông đã già!

Ăn uống xong, Harry ra lệnh cho cô gái:

- Bây giờ chúng ta trở về du thuyền.

Cô gái tròn mắt:

- Sao nhanh thế? Chúng mình chưa ngắm cảnh mà!

Harry nheo mắt cười dĩ hoà khiến cô gái chột hiếu.

Chiếc Boeing lăn bánh chậm chạp đến chỗ đậu dành cho các phi cơ vùng Bắc Mỹ và động cơ từ từ tắt hẳn. Dưới đất có bốn người đàn ông đang đứng đợi. Họ đứng ở bốn vị trí khác nhau để có thể quan sát kỹ từng hành khách từ chiếc Boeing đi xuống. Họ chờ chừng nửa tiếng đồng hồ. Ngoại trừ hai viên phi công, người hành khách duy nhất trên phi cơ bước ra là con 'chó bực-giê trắng của Harry Stanford!

Chiếc du thuyền tiếp tục cuộc hành trình. Thỉnh thoảng Harry ra lệnh cho viên thuyền trưởng bỏ neo bất chợt ở một nơi nào đó, để ông cùng với cô gái và người cận vệ lên bờ, dùng bữa tại một nhà hàng nổi tiếng nào đó rồi lại tiếp tục đi. Bất cứ đến chỗ nào, Harry đều bảo cô gái đến một chỗ nào đó trong khi ông đi gọi điện thoại.

- Cho tôi nói chuyện với ngân hàng Sumitomo ở Tokyo.

- Cho tôi liên lạc với ngân hàng Italia ở Rome.

Những mẩu chuyện lúc nào cũng ngắn và lần nào Harry bước ra mặt mũi cũng âu sầu kém vui. Dmitrie tự hỏi không biết có chuyện gì mà ông chủ có vẻ căng thẳng như vậy.

Harry dùng bữa trưa với cô gái

tại bãi biển Liscia di Vacca ở Ý. Ông vừa xoay người sang định nói chuyện với cô gái bỗng dừng tim ông thót lại. Ở một bàn gần cửa ra vào có hai người đàn ông mặc đồ vét đang ngồi quan sát ông. Trời hè nóng chang chang ở bãi biển, vậy mà hai người này không thêm cái trang làm du khách, cứ ăn mặc như dân văn phòng thì đủ biết! Đầu óc Harry hoạt động dữ dội: "Hai người này đang theo dõi mình hay chỉ là tình cờ? Mình không tưởng tượng quá nhiều mà đâm ra sợ hãi..."

Cô gái cất tiếng hỏi:

- Em muốn hỏi anh điều này từ lâu. Anh ở trong lãnh vực thương mại nào vậy?

Harry nhìn cô gái dò xét. Cô ta chỉ là một người hoàn toàn xa lạ, không biết gì về ông. Harry trả lời ồm ồm:

- Anh về hưu rồi. Anh chỉ du lịch đó đây để tiêu khiển.

Giọng cô gái có vẻ khích động:

- Anh sống có một mình sao? Tội nghiệp, em thấy anh cô đơn quá!

Harry muốn cười phá lên nhưng vẫn làm mặt nghiêm:

- Bởi vậy có em làm bạn đồng hành, anh mừng lắm.

Cô gái choàng tay qua vai Harry, thì thào:

- Em cũng mừng lắm khi được quen anh.

Nhìn qua đuôi mắt, Harry thấy hai người lạ mặt vừa bỏ đi.

Ăn xong, cả ba cùng đi dạo phố. Harry ra dấu cho cô gái và Dmitrie đứng lại, một mình ông ta đi lại máy điện thoại công cộng.

Harry quay số điện thoại ở Boston. Đầu giây bên kia là giọng một cô gái:

- Văn phòng Fitzgerald tôi nghe...

- Harry Stanford đây! Cho tôi nói chuyện với ông Fitzgerald.

- Ô, chào ông Stanford. Rất tiếc là ông Fitzgerald đang nghỉ hè. Người khác tiếp chuyện ông được không?

- Không cần. Tôi đang trên đường về Mỹ. Cô nói ông ta đến biệt thự Rose Hill của tôi ở Boston đúng 9

giờ sáng Thứ Hai. Nhắc ông ta mang theo bản sao tờ di chúc của tôi với một ông chú ông khế.

- Dạ để tôi thử liên lạc với ông Fitz...

- Không thử gì cả, phải làm đúng lời tôi dặn.

Đặt ống nghe xuống, trí óc Harry hoạt động dữ dội nhưng ông vẫn giữ giọng bình tĩnh nói với cô gái:

- Cung à, anh có một chút việc phải giải quyết. Em đến khách sạn Pitrezza gần đây chờ anh, xong việc anh sẽ đến ngay.

Cô gái cười lảng lơ:

- Được, nhưng đừng để em đợi lâu đó nhé.

Harry cùng viên cận vệ đứng nhìn cô gái đi về hướng khách sạn. Harry ra lệnh cho Dmitrie:

- Chúng ta trở về du thuyền và nhổ neo ngay lập tức.

- Ô... còn cô gái?

- Kệ cô ả. Cô ả sẽ tự tìm đường về nhà được mà...

Khi lên đến chiếc Thiên Thanh, Harry ra lệnh cho Vacarro:

- Chúng ta khởi hành bây giờ.

- Dạ thưa xếp, tôi vừa nghe tin khí tượng cho biết một cơn bão cấp ba đang di chuyển đến vùng này. Tốt hơn, chúng ta nên chờ cho cơn bão qua rồi khởi hành.

- Tôi muốn đi ngay bây giờ. Đó là lệnh.

Thuyền trưởng có vẻ do dự, ông nói vớt vát:

- Cuộc hành trình như vậy gian nan nguy hiểm lắm, gió mạnh và sóng cao...

- Mặc kệ. Tôi muốn có mặt tại Corsica vào sáng mai bằng bất cứ giá nào.

Harry quay lại, ra lệnh cho Dmitrie:

- Cậu liên lạc một trực thăng đến đón chúng ta ở Corsica để đưa về Naples. Nhớ dùng điện thoại công cộng ở cảng đó.

Dmitrie vâng lệnh và quay ngược trở lại bờ. Hai mươi phút sau, chiếc du thuyền từ từ rẽ sóng.

Chương 5

Tối hôm đó, thuyền trưởng Vacarro tiến lại gõ cửa phòng Harry:

- Thưa ngài Stanford...

- Vào đi, có chuyện gì đó?

Thuyền trưởng đưa tay chỉ vào tấm bản đồ treo trên tường:

- Chúng ta đang ở giữa biển. Gió càng lúc càng mạnh. Tôi đề nghị chúng ta nên tấp vào một bến nào đó qua đêm để...

Harry giờ tay ngắt lời:

- Thuyền của chúng ta tốt. Ông là thuyền trưởng giỏi. Tôi tin ông đủ sức đương đầu với bão tố, khó khăn.

Vacarro không biết nói sao, ngần ngừ buông một câu:

- Ông đã nói vậy thì tôi thử cố gắng hết sức xem sao.

- Tôi tin ở khả năng của ông.

Harry ngồi yên lặng trong phòng làm việc suy nghĩ. Ông chỉ cần 48 tiếng đồng hồ để thi hành kế hoạch.

Hai giờ sáng, Harry đang ngủ bỗng giật mình thức giấc vì tiếng vỡ của đồ đạc trong phòng, đồng thời chiếc giường chòng chành muốn lật nghiêng. Ông hoảng hốt ngồi dậy, nghe tiếng la hét của các thủy thủ phía bên ngoài. Harry đã từng gặp bão trong những chuyến hải hành nhưng không lần nào như lần này. Thuyền trưởng Vacarro nói đúng. Cơn bão cuồng nộ thật. Ông đứng dậy vịn vào thanh giường cố đứng vững. Gió thổi bật tung cánh cửa phòng dẫn ra ngoài boong tàu.

Biến cố trong đêm xảy ra tích tắc. Giấy tờ trong phòng làm việc của Harry Stanford bị thổi tung ra ngoài. Harry nhào người theo cố nhặt lại nhưng gió thổi mạnh bật lại khiến ông mất thăng bằng ngã xuống sàn tàu. Tên cận vệ nhào tới định bảo vệ chủ nhưng đã quá muộn. Hắn thấy ông chủ nhào người ra ngoài lan can chiếc du thuyền và chìm sâu dưới làn sóng cuồng nộ. Dmitrie nhắc ống liên lạc lên kêu cứu:

- Ông chủ té xuống biển!

(còn tiếp)

mang xuống tuyên đài

Hoàng Hải Thủy



(tiếp theo và hết)

Chiếc trực thăng hạ xuống đầu khu đất trước khám đường gây ra một làn sóng người chuyển động trong đám đông. Một kẻ nào đó nhanh trí và lẹ miệng kêu lên:

- Thống đốc tới..!

Đám ký giả, nhiếp ảnh viên rừng rừng vác đồ nghề chạy về phía phi cơ. Thống đốc McAllister từ trên phi cơ nhảy xuống, nhảy theo ông là bà Trưởng phòng Monica Stark. Các vệ sĩ đưa hai người chạy đến chiếc xe của khám đường chờ sẵn. Những phóng viên ti-vi chỉ thu được hình ảnh chiếc xe chạy vù vào cổng khám đường.

Tiếng gõ cửa làm hai ông cháu giật mình. Ông y sĩ nhà tù cúi mặt bước vào. Không nói một tiếng ông ra hiệu cho người tử tù cởi nút áo ngực. Ông gắn lên ngực người tử tù cái ống nghe nhịp đập của trái tim.

Bàn tay ông y sĩ run run.

Cả ba người đều không ai nói một tiếng.

Chương 45

Phút cuối cùng đến thật nhanh.

Nó đến vào lúc mười một giờ năm mươi phút đêm.

Ba tiếng gõ cửa nhọn và sắc. Chàng trẻ tuổi đứng bật lên, vẻ mặt ngơ ngác. Ông già đứng lên, hít vào một hơi dài, ông nắm tay anh cháu.

- Nghe ông. Đi với ông đến cửa, nhưng không được ở lại.

- Vâng.

Anh cháu ông chậm lấy ông.

- Nói với cô Lee ông thương cô lắm. Nhé... Nói với cô ông nhớ, ông nghĩ đến cô thật nhiều trong những phút cuối đời ông. Ông không buồn vì cô không đến. Ông cũng chẳng đến nếu ông không bị bắt buộc.

Anh cháu úp mặt lên vai ông. Anh không nói nhưng anh tưởng là anh nói:

- Vâng.. Vâng.. Con sẽ nói..

- Nói với mẹ con ông có lời hỏi thăm nhé. Ông vẫn mến mẹ con. Nói với Carmen ông yêu thương nó lắm. Ông xin lỗi các con. Ông để lại cho các con một di sản quá nặng.

Chàng trai gượng nói lên thành tiếng:

- Ông ơi... Chúng con sống được...

- Ông biết các con sẽ sống đàng hoàng. Ông chết với tư cách là người đàn ông kiêu hãnh vì ông có các con.

Nước mắt ràn rụa Adam nói:

- Ông ơi... Con thương ông... Con nhớ ông..

Cửa mở. Phó Tổng Giám thị Nugent xuất hiện:

- Tối giờ rồi.

Ông già tử tù quay lại với nụ cười can đảm trên môi:

- Làm cho xong đi.

Ông nói, giọng bình thản như người sắp làm một chuyến đi chơi xa.

Người giám thị đi trước, người tử tù đi thứ hai, người luật sư đi thứ ba. Chỉ vài chục bước là họ tới khu phòng hơi độc. Mọi người trong phòng đứng nhìn ngây người tử tù.

- Họ xấu hổ - Adam nghĩ - Họ xấu hổ vì họ tham dự vào một việc làm độc ác.

Không khí nóng như trong lò nướng bánh. Hai người gác đi hai bên nắm hai cánh tay Già Sam, đưa ông vào phòng hơi độc. Già Sam đếm xem từ cửa vào ông đi được mấy bước. Đột nhiên ông thấy ông ngồi trong lòng ghế. Ông nhìn ra cửa phòng tìm anh cháu.

Hai chân Adam mềm nhũn như không còn gân xương. Trong cơn ác mộng chàng nhìn thấy ông nội chàng bị người ta cột hai tay, hai chân, rồi cột cả đầu, vào chân ghế, tay ghế, thành ghế. Mắt hai ông cháu gặp nhau. Rồi ông già nhắm mắt lại.

Luật sư Lucas Mann bước đến bên ghế với tờ giấy trên tay:

- Ông Samuel Cayhall! Đây là lệnh hành quyết. Theo luật tôi phải đọc lệnh này với ông.

Không mở mắt và gần như không mở miệng người tử tù thốt lên sau tiếng hừ:

- Lẹ lên.

Lucas Mann run giọng:

- Thi hành án tử hình được tuyên ngày...

Đứng bên ngoài Adam chỉ nghe rõ mấy tiếng sau cùng:

- Xin Thượng đế đón nhận linh hồn ông..

Đọc xong Luật sư Mann lùi lại. Ông nhắc ông điện thoại trên tường, gọi về văn phòng ông xem có lệnh hoãn hành quyết vào phút cuối cùng không. Không có. Ông gọi điện thoại về văn phòng Chương lý ở thủ phủ Jackson để hỏi về lệnh hoãn

hành quyết.

Lúc này là ba mươi giây đồng hồ sau mười hai giờ đêm. Thời gian đã sang một ngày mới.

Người luật sư nói với người giám thị:

- Không có lệnh hoãn.

Người giám thị hỏi lại theo luật:

- Thưa luật sư! Có lý do gì để không tiến hành cuộc hành quyết này không?

Người luật sư trả lời:

- Không!

Adam nhìn ông nội chàng lần cuối. Ông nội chàng ngồi thẳng người trong lòng ghế, mắt nhắm lại, môi mấp máy như đang cầu nguyện.

Người giám thị hỏi người tù tù:

- Samuel Cayhall, ông có nói lời gì cuối cùng không?

Không mở mắt người tù trả lời:

- Có. Nhưng không nói với anh.

Vẫn nhắm mắt ông già cao giọng:

- Adam... Đi đi con..!

Chàng trai loạng choạng đi ra hành lang. Rồi không biết bằng cách nào và vào lúc nào chàng ra được đến bên ngoài. Khi nghe tiếng người hỏi vang lên sau lưng Adam thấy chàng đang gục đầu lên cửa chiếc xe hơi.

- Adam! Anh không sao chứ?

Người hỏi là Luật sư Lucas Mann.

- Không.

- Choáng váng thôi. Rồi sẽ hết.

Adam ngừng đầu lên:

- Ông không ở lại trong đó à?

Lucas Mann lắc đầu:

- Không. Tôi đã thấy bốn vụ. Vụ này nặng nhất.

Adam ngơ ngác nhìn quanh như chàng không biết phải đi lối nào:

- Tôi muốn ra cổng.

- Tôi đưa anh đi.

Nắm cánh tay Adam, Lucas Mann đưa Adam đến xe hơi của ông. Vừa ngồi vào xe đột nhiên Adam cảm thấy rõ ràng ông nội chàng đang đau đớn ghê gớm, hơi độc đang xé nát phổi ông. Chàng nức lên khóc.

Chàng khóc vì ông nội chàng bị người ta trói lại để giết như một con vật. Chàng khóc cho lịch sử dòng họ Cayhall đầy những thảm kịch, chàng

khóc vì tự thương thân, vì cảm giác đau nhói như tim chàng bị đóng đinh. Chàng khóc vì chàng vừa mất một người chàng yêu thương...

Ra đến xa lộ cao tốc Adam lái xe chạy về hướng bắc như chàng đã có chủ ý từ trước là ra đây chàng sẽ đi về hướng bắc. Chàng không muốn trở về Memphis. Những thị trấn nhỏ theo nhau chạy thụt lùi hai bên xe. Chàng đi mà không biết là đi đâu. Chưa bao giờ chàng tính đến chuyện chàng sẽ đi đâu sau khi ông nội chàng vào phòng hơi độc. Chàng không tính trước đến việc ấy vì chàng không tin là ông nội chàng sẽ bị người ta giết. Giờ đây lẽ ra chàng phải ở trong một khung cảnh sáng choang, trong không khí tưng bừng của cuộc liên hoan, mở nút sâm-banh lớp lớp bóp mừng chiến thắng.

Chàng không có can đảm trở về nhà gặp cô Lee ngay đêm nay. Có thể bà cô của chàng đang ở nhà theo dõi cuộc hành quyết trên màn ảnh tivi, khóc và mong chàng về. Hoãn lại cuộc gặp này đã. Chàng sẽ về với cô nhưng ngay đêm nay thì không thể. Lát nữa chàng sẽ vào một phòng trọ bên đường, ngủ vui cho đến trưa mai, chiều mai. Ngày mai sẽ tính. Rồi mặt trời cũng mọc. Xe chàng vun vút chạy qua cả chục thị trấn. Chàng chẳng biết chàng đang ở đâu, đi đâu. Chàng chỉ biết chàng không thể lạc đường được vì chàng có định đến nơi nào nhất định đâu.

Ánh đèn một tiệm bách hóa bên đường làm chàng ngừng xe lại. Nửa đêm về sáng, không có người khách nào trong tiệm. Người thiếu phụ bán hàng có mái tóc hung đỏ ngồi sau quầy, nhai kẹo suynh-gum, hút thuốc lá, nói chuyện cà kê dề ngỗng qua điện thoại. Adam đi thẳng đến tủ lạnh, lấy ra một bịch sáu lon bia.

- Xin lỗi - Người thiếu phụ nói - Không được mua bia sau 12 giờ đêm.

Đứng trước quầy, tay đã cho vào túi lấy tiền ra trả, Adam hát hăm:

- Chị nói cái gì?

Người thiếu phụ không ưa cái hát

hăm và giọng nói bất lịch sự của Adam, chị đặt ống điện thoại xuống và đứng lên:

- Không được bán bia, không được mua bia sau 12 giờ đêm. Đó là luật.

- Luật?

- Phải. Đó là luật.

- Luật của bang Mississippi?

Người thiếu phụ gật đầu:

- Phải.

- Chị có biết tôi nghĩ gì về cái gọi là luật của bang này không?

- Không - Người thiếu phụ lắc đầu - Tôi không biết anh nghĩ gì mà tôi cũng cóc cần biết...

Adam quăng tờ 10 đô-la lên quầy rồi xách bịch bia lon đi ra. Người thiếu phụ nhìn theo, lượm tờ giấy bạc cho vào két, rồi nhấc ống điện thoại lên tiếp tục cuộc nói chuyện cà kê. Lẽ ra chị phải phôn cho cảnh sát khi gặp trường hợp như thế này nhưng chị không phôn vì chị nghĩ chẳng nên làm phiền cảnh sát chỉ vì sáu lon bia lẻ tẻ.

Trở vào xe Adam mở lon bia giữa cổ uống cạn. Rồi chàng lại cho xe chạy đi. Đi đâu chàng không biết.

Làn mây hồng đầu tiên ửng lên trên những ngọn núi phía đông thành phố. Màu hồng chuyển sang màu cam. Bình minh đến. Mặt trời rồi cũng mọc, mặt trời đang mọc.

Có hai lon bia chưa mở nằm trên phiến đá bên mộ, ba lon bia được uống rồi nằm trên lối đi. Lon bia thứ nhất còn nằm trong xe hay đã được quăng xuống đường.

Ánh nắng xuyên qua vòm cây chiếu xuống làm ấm ngực chàng. Chàng không biết chàng đến nghĩa trang này từ lúc nào. Những sự việc vừa xảy ra lúc nửa đêm nay xa xôi như cách cả trăm năm. Chàng đã định vào một khách sạn nào đó nhưng rồi quên và cứ lái xe đi. Đi mãi cho đến lúc chàng bỗng thấy chàng đang luẩn quẩn trong những vùng ngoại ô thành phố và thế là chàng tìm đến nghĩa trang này. Giờ đây chàng nửa nằm, nửa ngồi dựa lưng lên tấm bia trên mộ bà Anna

Gates Cayhall, bà nội của chàng. Chàng uống bia và quăng lon bia ra lung tung. Nếu cảnh sát bắt được chàng say rượu, lái xe, và đưa chàng vào phòng giam, chàng chẳng cần. Chàng sẽ kể cho mấy anh tù nghe chuyện khu tử tù khám đường Parchman, mấy anh này sẽ trở mặt, đồng tai nghe, nhìn với sự kính phục đàn anh "vừa từ Khu Tử Parchman ra đây."

Nhưng cảnh sát chẳng mò đến nghĩa trang làm gì. Nghĩa trang thật vắng, yên tĩnh và thật an bình. Khi mặt trời lên cao, Adam nhìn thấy có bốn lá cờ đỏ nhỏ xíu cắm đánh dấu bốn góc trên miếng đất bên mộ bà nội chàng. Dường như đó là cờ đánh dấu để người ta đào một huyết mới.

Có tiếng xe chạy đến rồi dừng lại trên con đường phi lao xanh rì dưới kia. Tiếng cửa xe mở đóng. Adam không nghe thấy những tiếng ấy. Chàng lại nhắm mắt và chàng lại nhìn thấy ông già trong bộ quần áo mới, đi đôi giày mới, ngồi trong lòng ghế, đôi mắt mở lớn nhìn chàng.

Có người đi đến. Adam không

nghe, không biết. Người đi đến bước nhẹ tới gần chàng. Một nhánh cây khô gãy dưới gót giày làm Adam mở mắt nhìn lên.

Cô Lee đứng bên chàng. Chàng nhìn cô rồi quay mặt đi.

Lee duyên dáng hạ đầu gối xuống rồi ngồi sát bên anh cháu, tay nắm cánh tay anh cháu, ngả đầu vào vai anh cháu.

- Cô đến đây làm gì?

Adam hỏi. Lee không trả lời.

- Nửa tháng rồi cô đi đâu?

- Cô ở bệnh viện.

- Ở đâu cô cũng phải phôn về chứ? Tại sao lại không?

- Đừng giận cô mà. Cô đang cần con yêu thương cô...

Lee áp áp má vào cánh tay anh cháu.

Vẫn còn hờn giận Adam nói:

- Con không biết phải nghĩ sao về cô. Việc cô làm không thể nào tha thứ được.

- Ông có muốn gặp cô không? Ông có nói gì đến cô không?

- Ông con muốn gặp cô lắm. Ông bảo con nói với cô là ông yêu thương

cô, ông nhớ, ông nghĩ đến cô thật nhiều trong những phút chót. Nhưng cô có nghĩ gì đến ai đâu, cô chỉ biết có cô thôi.

- Tội nghiệp cô mà, Adam. Cô sống dở, chết dở trong bệnh viện. Cô muốn chết, con ơi... Cô yếu đuối lắm. Cô cần được yêu thương, được nâng đỡ..

Thấy Lee nhìn hai lon bia chưa mở, Adam vội quăng hai lon bia đó ra xa.

- Cô không uống nữa đâu!

Lee nói như van xin, như năn nỉ. Giọng nói của bà nghe thật đáng thương. Khuôn mặt đẹp của bà có vẻ mệt mỏi.

- Cô có tới để gặp ông. Lee nói.

- Hồi nào?

- Tối qua. Nhưng muộn quá, người ta không cho cô vào.

Trái tim Adam dịu lại. Chàng chẳng nên làm cho bà cô thân yêu của chàng phải khổ sở. Bà là người đáng thương, cô đơn, chồng con không ra làm sao cả, bà nghiện rượu, bà yếu đuối nhưng bà vẫn phấn đấu để bỏ tật xấu và để sống đường hoàng. Và bà là bà cô ruột của chàng, cô Lee yêu dấu. Giọng nói của chàng dịu lại:

- Đến phút cuối cùng ông con còn nói đến cô. Ông dặn con nói với cô là ông yêu thương cô lắm..

Lần trước chàng nói với cô câu này bằng giọng nói giận hờn, trách móc. Lần này chàng nói bằng giọng nói trù mến pha lẫn kiêu hãnh: trong dòng họ Cayhall vẫn có tình yêu thương, tình huyết thống, vẫn có những người Cayhall yêu thương nhau:

- Ông con không trách gì cô vì cô không đến.

Lee khóc. Bà khóc êm, khóc sạch và bà khóc thật lâu.

- Ông con can đảm và đường hoàng lắm - Adam nói - Ông con nói trái tim ông đã bình yên ở trong Thiên Chúa. Ông con không còn thù hận gì nữa. Ông con rất hối hận vì những việc ông đã làm. Con phục ông lắm. Ông thật là một dũng sĩ dũng cảm trước cái chết.

hoàng hôn cổ tháp

Nhọn hoắt đường ngói mũi mác thần
Đâm lên vun vút đỉnh phù vân
Xé toang màn ngọc chiều lam ửng
Rét buốt vơi đầy hệ não cân.

Bệ nát thêm nghiêng khói toả mờ
Chập chờn vôi gạch quện hồn xưa
Quạ dơi thốc cánh rờn hang ngách
Gỗ đá gào than trên sỏi khô.

Bốn bên cổ thụ sâu thâm nghiêm
Phảng phất cung đàn hận - tộc Chiêm
Sóng lớp phế hưng gầy thạch tượng
Rêu phong nghìn thuở vẫn chưa chìm.

Ta đứng nhìn tiền nhân mở mang
Nam chinh Bắc chiến thuở huy hoàng
Lòng nghe kiêu hãnh đường Nam tiến
Nhưng cũng nghe lòng chột xốn xang.

cao hoàng nhân



- Con có biết đêm qua cô làm gì không?

Lee đột ngột hỏi giữa hai tiếng thút thít.

- Cô làm gì đêm qua?

- Cô về nhà của ông nội. Toà nhà bỏ hoang cô đã đưa con đến ấy.

- Cô về đó làm gì?

- Cô về đốt nó. Cô tưới cho nó thùng dầu xăng, cho nó mồi lửa. Thế là nó bốc cháy phùng phùng. Đám cháy đẹp kinh khủng. Nó cháy tiêu rồi, cháy rụi luôn. Bao nhiêu dây leo, hoa dại sống bám vào nó cũng ra tro hết.

- Cô nói thật ư?

- Thật mà. Con muốn xem lát nữa mình đến xem. Tí xíu nữa thì cô bị người ta bắt quả tang về tội đốt nhà. Nhưng có bị bắt cô cũng chẳng sợ. Cô mua toà nhà đó rồi. Trả cho ngân hàng mười ba ngàn đô. Nếu mình là chủ căn nhà, mình có quyền đốt nó, phải không, ông luật sư?

Adam hỏi lại:

- Cô đốt nhà thật ư?

- Thật mà. Cô tưới xăng, châm lửa, rồi chạy ra xe lái đến đầu dốc gần nhà thờ cô dừng xe lại xem đám cháy. Không có xe chữa lửa đến. Cháy đến hết mới thôi. Đây này... tay cô vẫn còn mùi xăng.

- Tại sao cô lại đốt nhà chứ?

- Lẽ ra cô phải đốt nó từ lâu rồi.

- Cô không trả lời con tại sao cô lại đốt nhà?

- Đốt nó đi chứ để làm gì? Nhà đó đầy những hồn ma, bóng quỉ. Bao nhiêu tội ác, bao nhiêu thảm kịch từ đấy mà ra. Đốt cho nó tiêu đi. Đốt nó là phải quá chứ.

Bà nhắc lại:

- Lẽ ra phải đốt nó từ lâu rồi.

Adam thấy mọi tranh luận với bà về việc bà đốt nhà đều vô ích. Toà nhà đã thành tro than.

Dưới kia một chiếc xe vận tải lịch kịch chạy vào nghĩa trang. Xe dừng lại dưới chân đồi. Hai cô cháu nhìn xuống. Ba anh lao công da đen từ trong xe nhảy ra, đứng vờn vai.

- Người áo đỏ là Herman. Cô Lee nói.

- Herman là ai? Anh cháu hỏi.

- Trưởng đội đào huyệt ở nghĩa trang này. Anh ấy đào huyệt ông bà nội của cô, đào huyệt bà nội của con và huyệt của tất cả những người nằm trong nghĩa trang này.

Lee ngừng khóc. Mặt trời vượt lên trên những lùm cây. Nắng bắt đầu làm cho hai cô cháu thấy nóng.

- Cô rất vui vì con đã về cứu ông

- Lee nói - Không hỏi cô cũng biết việc con về làm ông vui lắm.

- Con thất bại, cô ơi. Con về hay không ông vẫn thế.

- Con đã làm hết sức của con. Con đừng ân hận. Đêm đầu tiên khi con về, con có nói với cô là việc cứu ông sẽ rất khó. Con đã đi đến cùng với ông. Thế là đủ rồi. Ở đời không phải cứ đấu tranh là nhất định phải thắng. Xong rồi. Con hãy bình yên trở về Chicago sống cuộc đời của con.

- Con không về Chicago đâu.

Đến lượt cô Lee ngạc nhiên:

- Con đi đâu?

- Con ở lại đây.

- Con ở lại đây làm gì?

- Con vẫn hành nghề luật sư nhưng con không làm công cho những công ty lớn. Con mở văn phòng riêng của con, chuyên lo việc đại diện cho những người tù án tử hình.

Lee mở lớn đôi mắt đen còn ướt nước mắt nhìn anh cháu. Bà mừng vì

Adam ở gần bà nhưng cùng một lúc bà lại nghi ngại:

- Con suy nghĩ kỹ đã rồi hãy quyết định. Cô sợ con sống không nổi.

Adam không biết chàng cũng bướng và cứng đầu như ông nội chàng khi chàng nói:

- Không nổi cũng phải nổi.

Herman hạ cái xe đào đất trên xe vận tải xuống. Mấy anh lao công cho xe lên đồi.

- Đi uống cá-phê và tìm cái gì ăn chứ - Lee nói - Cô nhớ gần đây có tiệm cà-phê Ralph được lắm.

- Ralph hả cô? - Anh cháu hỏi - Tên ông giáo sĩ của ông con cũng là Ralph. Ông ấy cũng ở với ông con đến phút cuối.

Lee đưa tay cho anh cháu kéo bà đứng lên:

- Ngày xưa ba con và cô hay đến tiệm Ralph uống cà-cafe nóng, ăn bích-qui. Giờ này chắc họ mở cửa rồi.

Hai cô cháu dắt nhau đi xuống. Có tiếng máy xe nổ. Họ nhìn xuống. Chiếc xe đào huyệt lạch xạch chạy lên. Herman lái xe, hai lao công bạn ngồi trên thành xe.

Chiếc xe đào huyệt chậm chậm leo dốc để đi lên phía hai cô cháu đang đi xuống

- HẾT -

Khởi đăng từ kỳ sau:

CÒN SỐNG CÒN YÊU

truyện phóng tác mới nhất của
HOÀNG HẢI THỦY

bên rừng tuyết sơn

Nguyên tác:
Spirit of Himalaya
của Amar Jyoti

Nguyễn Phong
phóng-tác



(tiếp theo)

Satyakam chấp tay quỳ mọp xuống đất cung kính thưa:

- Xin Thượng Đế hãy hướng dẫn cho con. Con xin tuân theo lệnh ngài.

Trong lúc anh đang quỳ dưới đất, thì tiếng nói vô thanh kia lại vang lên:

- Nay Satyakam, con đã đủ sức đứng vững một mình và phát triển được khả năng nhận thức. Bây giờ con có thể giúp đỡ nhân loại một cách hiệu quả hơn vì con đã chiến thắng được bản ngã, đã vượt qua những thử thách tối hậu của kẻ đi trên đường đạo. Bây giờ con có thể nghe được tiếng nói của ta mà không bị ù tai, bối rối, sợ hãi nữa. Tiếng nói của ta chính là khúc ca của sự sống, nó là một âm điệu âm thầm sâu thẳm nhưng trỗi lên khắp vũ trụ. Chỉ những kẻ có đức tin, biết quay vào bên trong mới có thể nghe được mà thôi. Hiện nay đa số nhân loại không có đầy đủ đức tin hay lòng can đảm để quay vào bên trong nội tâm vì họ cho rằng sống theo bản năng và dục vọng thì dễ dàng hơn. Tuy nhiên họ không hề biết rằng sự sống là một năng lực mãnh liệt chi phối tất cả và tất cả đều là những phần tử của nó. Không một ai có thể tách rời khỏi sự sống được. Cũng như loài cá sống trong nước mà không hề ý thức được

nước là gì thì nhân loại đang chạy đuổi theo những dục vọng của ảo giác mà quên rằng họ đều là một phần của sự sống linh thiêng và duy nhất này. Ngay như những kẻ đang dò dẫm trên đường đạo cũng chỉ có thể nghe thấy được một vài nốt nhạc rời rạc của khúc ca này cho đến khi họ biết quên mình, hoàn toàn diệt trừ được bản ngã thì mới có thể nghe được trọn vẹn hoà tấu khúc ca của sự sống này. Nay Satyakam, khi con đã biết quên mình để lắng nghe thì con sẽ hiểu rằng khúc ca bất diệt này lúc nào cũng vang rền khắp vũ trụ và chính con cũng là một phần của cuộc hoà âm tuyệt diệu đó. Nhờ biết như thế mà con sẽ biết rõ hơn mọi định luật của vũ trụ. Nhờ biết lắng nghe từng nốt nhạc, từng âm thanh mà con sẽ không còn thấy có mình, có người, có chủ thể, có đối tượng hay có thù, có bạn mà tất cả đều chỉ là những hoà điệu của vũ trụ. Nhờ biết lắng nghe những tiết tấu mà con biết trước được những biến chuyển của cuộc đời đang thay đổi như sóng thủy triều, như mây trôi như gió thổi. Nhờ biết quan sát nhân tâm hay những nốt nhạc mà con có thể hiểu được những cấu trúc của bản đại hoà tấu của sự sống. Khi con thực sự hiểu rõ tất cả mọi việc một cách trung thực, rõ rệt thì con sẽ hiểu được chân lý và khi con đã biết được chân lý thì con có thể nói được sự

thật. Khi đó con sẽ hiểu rằng lời nói chân thật vốn vô ngôn.

Chương cuối

Satyakam thông thả chống gậy đi xuống chân núi. Vừa đến một ngã rẽ anh thấy một đạo sĩ trẻ tuổi quần áo rách rưới đang lầm lũi đi tới. Thấy anh, đạo sĩ mừng rỡ chạy vội đến quỳ mọp xuống đất:

- Thưa thầy, quả thầy chính là người mà con đã đi tìm kiếm từ bao lâu nay.

Satyakam mỉm cười nhìn người đạo sĩ trẻ một lúc rồi thông thả nói:

- Atyananda, rốt cuộc rồi con cũng tìm được ta.

Người đạo sĩ trẻ ngạc nhiên:

- Nhưng... nhưng sao ngài lại biết tên con?

Satyakam im lặng không trả lời. Người đạo sĩ trẻ bối rối:

- Thưa ngài, hình như... ngài biết trước rằng con sẽ đến đây?

Satyakam nhìn người đạo sĩ trẻ đang quỳ gối trước mặt, gật đầu:

- Ta biết chứ!

- Nhưng... nhưng con chưa nói rõ về mục đích của con. Thưa ngài, con đã đi tìm ngài trong bao năm nay, con đã trèo đèo, lội suối, trải qua bao khó nhọc mới đến được đây để xin học hỏi với ngài.

Satyakam gật đầu:

- Con không cần phải nói nhiều. Ta đã biết rồi.

Đạo sĩ trẻ ngáp ngừng:

- Xin ngài chỉ dẫn thêm cho con.

Satyakam thông thả quan sát người đạo sĩ trẻ một lúc rồi nhẹ nhàng nói:

- Nay Atyananda, con đã rời nhà rất sớm để theo đuổi con đường đạo. Con đã tu hành khổ hạnh, đã vượt qua nhiều thử thách và có một tâm hồn trong sáng. Thượng đế đã ban cho con một khả năng thương yêu rộng lớn và con đã biết gieo rắc ánh sáng chân lý cho đồng loại. Suốt nhiều năm nay con đã làm nhiều việc tốt đẹp nhưng con nên cẩn thận vì trong tâm hồn đẹp đẽ kia vẫn còn những mầm mống kiêu căng, ngã

mạn. Nếu con không biết quay vào bên trong để tu tập nội quán thì những mầm mống này sẽ phát triển và làm hỏng công phu của con.

Vị đạo sĩ trẻ ngập ngừng:

- Kính xin thầy chỉ dẫn thêm cho con.

Satyakam trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Nay Atyananda, nếu con muốn đi xa thì con hãy tập tánh khiêm tốn và nếu đã biết khiêm tốn thì con lại cần phải khiêm tốn hơn nữa cho đến khi nào đức tánh đó hoàn toàn chuyển hoá tâm hồn lẫn thể xác của con. Nay Atyananda, con cần nên biết rằng cái khả năng thần thông mà con đã sở hữu được, cái khả năng có thể chữa bệnh cho người khác đó chỉ là một kết quả rất thô thiển do công phu tu tập của con nhưng tự nó không phải là vật sở hữu của con. Nó chỉ là một ân huệ để con sử dụng mà thôi. Con chớ tưởng lầm cái ân huệ này là một cái gì của mình, do mình sáng tạo ra mà gia tăng thêm sự kiêu căng ngă mạn rồi càng ngày càng rời xa sự thật.

Đạo sĩ trẻ cúi mọp xuống đất:

- Ngài nói rất đúng. Đó chính là lý do mà con rời bỏ đạo viện của mình trong thành phố để tìm lên đây học hỏi thêm với ngài. Thưa ngài, con là một đạo sĩ Yoga đã phát triển được quyền năng chữa bệnh nhưng dù chữa được bệnh cho người khác nhưng sao con vẫn không chữa được bệnh cho mình. Bệnh của con là căn bệnh nội tâm vì con vẫn có những dằn vặt, khắc khoải, không làm sao thoải mái được với chính mình. Hình như có một áp lực kỳ lạ nào đó cứ làm con thao thức mãi!

Satyakam gật đầu:

- Hiển nhiên ta biết điều này vì thầy dạy Yoga cho con chính là một người bạn đồng môn với ta và chính người đã gửi thông điệp nhờ ta trông nom cho con.

Atyananda ngạc nhiên:

- Như vậy... như vậy hẳn ngài biết thầy Kapalak?

Satyakam gật đầu:

- Dĩ nhiên rồi. Qui luật đồng tu

của chúng ta là phụng sự thế gian. Con là học trò của Kapalak dĩ nhiên là người cùng đi trên con đường này rồi. Việc quên mình tuyệt đối để phụng sự thế gian không dễ vì nó đòi hỏi một sự thanh lọc bản ngã rất chặt chẽ. Con còn trẻ mà đã biết làm việc lành thì rất hay nhưng trước mắt vẫn còn nhiều việc phải làm. Con cần nhớ rằng công việc phụng sự không phải là việc khi nào mình muốn làm thì làm nhưng là tất cả những gì mình có thể làm để giúp đỡ người khác. Con cần biết quên mình và chú ý đến người khác, không phải trong đôi lúc mà phải là trong tất cả mọi lúc. Con hãy ý thức rằng giây phút nào mà con không dùng để phụng sự

nhân loại hoặc để dọn mình giúp đỡ người khác, đều là những thời giờ lãng phí vô ích. Trong thời gian qua, con đã tu tập chuyên cần và đã khổ luyện pháp môn Yoga đến mức thuần thục nhưng con quá chú trọng đến những phương pháp, kỹ thuật mà quên rằng tinh hoa của Yoga không nằm trong các kỹ thuật đó mà ở sự hiểu biết chính mình. Do đó con cần phải tu tập nội quán để diệt trừ những mầm mống của sự kiêu căng khi nó vừa chớm lên trong tâm con. Hãy cố gắng vun trồng đức tính khiêm tốn, hy sinh và nồng nhiệt phụng sự cho ý tưởng. Bây giờ ta sẽ chỉ dạy thêm cho con phương pháp tu tập nội quán...

(còn tiếp)

tiếng gọi giữa rừng xuân

Ôi chao năm phút hay mười phút
còn đợi chờ chi nắng cũng tàn!
em có khác gì cơn mộng ảo
lòng ta như bọt sóng vừa tan...

Lòng ta từng cánh hoa vừa rụng
năm mới đào mai nở ngậm ngùi
sông nước ô kìa trắng cổ độ
buồn ơi ai khiến áng mây trôi!

Ơi em mây có trôi về Bắc
về với Thăng Long với Nhị hà
với núi Nùng xưa Tô Lịch cũ
về giùm tôi với một trời xa.

Tôi thêm giấc ngủ đêm tàn mộng
năm phút hay mười được thiếp say
nếu cầu Thê Húc đừng quên nhịp
đâu nhớ Trường Tiền ai nón bay!

Hỡi Huế! Tại sao là Huế mãi
hay lòng Phan Thiết, ý Phan Rang?
đường xa muôn dặm, đời muôn nẻo
gọi chắc rừng vang lại tiếng vang?

trần văn lệ





Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Tổ Hướng đạo

Hỏi: 1) Tôi nghe nói ông tổ Hướng-đạo (Boy Scout) người Anh, người bảo là huân tước, người khác bảo là đại tướng, vậy cái nào đúng?

2) Xin cho biết sơ về ông này và hoàn-cảnh sáng-lập phong-trào Hướng-đạo của ông ta.

Lê Văn Thiện

Virginia

Đáp: Thủy-tổ của phong-trào Hướng-đạo là Nam tước Baden Powell 1857-1941. Tước vị của ông là Baron (Nam tước), không phải Lord (Hầu-tước).

Cấp-bậc trong quân-đội Hoàng-gia Anh của ông là đại tướng. Nguyên tước hiệu của ông là "Sir Robert Stephenson Smyth Baden Powell."

2) Baden Powell sinh tại Luân-

đôn, là con thứ sáu và cũng là con út trong nhà. Thân phụ ông là giáo sư Vật-lý-học và Thần-học.

Ông xuất-thân là sĩ quan kỵ binh, phục-vụ trong đạo quân viễn-chinh của Anh tại Á và Phi-châu. Ông được thăng đại-tướng năm 43 tuổi.

Trận chiến nổi tiếng nhất của Baden Powell là lần chống lại quân Boers ở Phi-châu năm 1889. Với 1000 quân, Baden Powell đã cầm cự với 9000 quân Boers trong hơn 7 tháng trời để chờ viện quân. Ông đã dùng kế hư trương thanh-thế, dương đông kích tây, nghi binh, du kích chiến, đột kích chiến liên-tục, khiến đối-phương bị rối trí và cuối cùng thất-bại.

Về Anh, ông thấy thanh thiếu-niên Luân-đôn bê-tha, sống bệ-rac không lý-tưởng, ông nảy sinh ý-định lập phong-trào Hướng-đạo để hướng-dẫn họ. Sẵn kinh-nghiệm huấn-luyện các đội thiếu-nhi tình-báo Phi-châu để phục-vụ quân-đội Anh trước kia, ông bắt tay vào việc, biến cải thành chương-trình giáo-dục Hướng-đạo-sinh.

Thay vì nhận cấp bậc Thống-tướng, ông đã xin giải-ngũ để sống trọn vẹn với các Hướng-đạo-sinh. Kỳ cắm trại đầu-tiên của Hướng-đạo gồm 22 trại sinh và một ông đại tướng, Baden Powell tại đảo Brownsea. Ông dạy các em cách lo lấy bữa ăn cho mình giữa trời, cách điều-tra, nguy-trang, thám-hiểm, đọc dấu chân cầm thú, định hướng, vẽ bản-đồ, báo-cáo, chiến-đấu để tự-vệ khi cần, v.v.

Khẩu-hiệu chính của ông là "sắp sẵn" (be prepared), và dạy Hướng-đạo trung-thành với tín-ngưỡng tâm linh và triều-đình, giúp-đỡ mọi người và tuân theo luật Hướng-đạo. Chữ SCOUT viết tắt từ năm chữ:

- S: Sincerity (thành thật),
- C: Courtesy (lễ độ),
- O: Obeisance (tuân lệnh),
- U: Union (đoàn kết),
- T: Travail (làm việc).

Phong-trào Hướng-đạo đã đào-tạo được hàng trăm triệu thanh-niên ưu-tú cho hơn 100 quốc-gia trong 91

năm kể từ ngày thành lập.

Tiếng Ebonics (Ngôn-ngữ Mỹ-đen)

Hỏi: Tiếng Ebonics là tiếng Anh của vùng nào, đặc điểm ra sao và tại sao được các trường học bên Mỹ chấp nhận?

André Minh
Montréal

Đáp: Ebonics (Black English) là tiếng Anh nói theo giọng người da đen bên Mỹ. Ebonics là tiếng tổng-hợp từ *Ebony* và *phonics* (tiếng mọi), xuất-xứ từ Phi-châu.

Đặc-tính của tiếng này:

- Giản-lược phụ-âm cuối: /hand/ phát âm như /han/.

- Phụ âm kép cuối /ng/, bỏ /g/ đi: /walking/ thành /walkin/.

- Bỏ phụ âm cuối /d/ đứng sau nguyên âm. /Good/ thành /goo/.

- Một số phụ-âm cuối /th/ phát-âm như /f/, như /with/ thành /wif/.

- Bỏ /s/ trong động từ ở ngôi thứ ba số ít. /She walks/ thành /she walk/.

- Dùng "done" để chỉ một hành động đã hoàn tất: she done did it.

- Không chia động từ "to be" ở thì hiện tại: "She be here"; dùng "bin" cho động từ "to be" ở thì quá khứ: "She bin here" và "She bin married."

- Dùng thể nhị trùng hay tam trùng phủ-định: "He ain't got no money."

- Và một số ngữ-vựng mới như fashezee (đúng vậy, chắc chắn!); bootsie (xấu, tệ); 'sup? (what's up: gì thế? có chuyện gì vậy?); funna (going to: sắp); hella (nhiều, nhiều lắm).

Không phải tất cả các trường bên Mỹ đều chấp-nhận tiếng Ebonics; hiện chỉ có Hội-đồng Giáo-dục Thành-phố Oakland thuộc tiểu-bang California chấp-nhận, coi như ngôn-ngữ "chính-thống."

Hội-đồng sẽ mở lớp dạy cho các thầy giáo, cô giáo học và hiểu

Ebonics; và chỉ để hiểu thôi, không dạy lại. Học-sinh vẫn học tiếng Anh căn-bản như trước.

Ăn như hạm, Mũi đại lái chịu đòn

Hỏi: 1) Trong thành ngữ của ta có câu “ăn như hạm”, hay “miệng thối như miệng hạm”. Vậy “hạm” ở đây nghĩa là gì?

2) Câu “mũi đại lái chịu đòn” có đồng nghĩa với “con đại cái mang” không?

Trần Văn Tiên
Philadelphia, Hoa-kỳ

Đáp: 1) “Hạm” là cạp lớn. Chữ “hạm” là biến âm của “hàm” và “hâm”, nguyên nghĩa theo Khang Hi tự điển là con cạp trắng lớn.

2) Câu “mũi đại lái chịu đòn”, hiểu theo nghĩa sai (mũi thuyền vụng đại, người cầm lái thuyền bị roi vọt) thì gần với câu “con đại cái mang.”

Tuy nhiên, nguyên gốc câu này là “mũi vạy lái chịu đòn”. Người miền Nam phát âm “vạy” và “dại” y như nhau, nên khi chép thành văn tự bị nhầm lẫn, làm đổi nghĩa cả câu.

Vạy là xô lệch, cong queo, không ngay thẳng. Đòn đây là cây đòn ăn xuống lái thuyền, không phải đòn bông. Chịu đòn là dùng sức ghì lấy cây đòn lái.

Mũi vạy, là mũi thuyền lệch hướng; lái chịu đòn là người lái phải vất vả điều-khiển. Ý câu này nói đến vai-trò vất vả của người chỉ-huy trong lúc khó-khăn.

Nói thêm, chữ vạy (tiếng cổ) còn thấy trong các chữ kép:

- gian vạy, tà vạy: gian ác, xấu xa,
- đàng vạy: đường quanh co.
- đạo vạy: tả đạo, đạo làm lạc.
- lời vạy: lời dối-trá, tục-tĩu.
- nói vạy: nói dối, nói quanh co.
- thói vạy: thói xấu.
- cây vạy ghét mực tàu ngay: đứa gian thường ghét điều phải, kẻ ngay.

Riêng câu *con đại cái mang*, nghĩa là con cái làm lỗi thì cha mẹ chịu trách-nhiệm (theo luật VN thời xưa).

Nghệ thuật thứ bảy

Hỏi: 1) Người ta gọi điện ảnh là “nghệ thuật thứ bảy”, thế còn 6 nghệ-thuật kia là gì?

2) Tôi nghe người lớn nói giễu về bài thơ:

Thái giám động phòng hoa chúc dạ

Sư ông kim băng quả danh thì...
Không biết gốc tích các câu này ra sao?

3) Tại sao người Việt gọi người Trung-hoa là “Tàu”? Đây là tiếng khinh thị hay tôn xưng?

Nguyễn Minh An
New Jersey

Đáp: 1) Các nghệ thuật kia là: âm-nhạc, khiêu-vũ, hội-họa, điêu-khắc, kiến-trúc và ca-kịch.

2) Nguyên gốc là bài thơ *Dung trai tùy bút* của Hồng Mại đời Tống bên Trung-hoa. Bài thơ này nói về tứ hỉ, tức bốn điều vui mừng, nên còn gọi là “tứ hỉ thi.” Nguyên văn bài thơ như sau:

*Cửu hạn phùng cam vũ
Tha hương ngộ cố tri
Động phòng hoa chúc dạ
Kim băng quả danh thì.*

(Nắng hạn lâu ngày gặp mưa rào,
Trên đất khách gặp người quen cũ,

Đêm đầu tiên với cô dâu mới,
Bảng vàng đề tên: thi đỗ).

Bài thơ này được dạy tại các lớp học ở thôn quê. Sau có người thêm vào mấy chữ thành bài “tứ bất hỉ” (bốn điều không vui) mà ông nêu ra như trên:

Trường giang cửu hạn phùng cam vũ,

*Đào trái tha hương ngộ cố tri,
Thái giám động phòng hoa chúc dạ,*

Sư ông kim băng quả danh thì.

Trên sông dài không thiếu gì nước, nên gặp mưa rào trong cơn hạn hán cũng chẳng có gì mừng.

Đào trái (trốn nợ) trên đất khách, gặp lại người quen cũ chẳng thể vui được.

Thái giám (quan hầu cận trong cung đình vốn bị cắt bỏ bộ phận sinh dục) có cưới vợ cũng chỉ bế bàng.

Sư ông đi tu không màng danh lợi, có thi đỗ cũng chẳng ích gì.

3) Theo Huỳnh Tịnh Của, thì “người An-nam thấy tàu khách qua lại nhiều, lấy đó mà gọi là nước Tàu, người Tàu.”

Có người theo lối này giải-thích “Ba Tàu” và ba chiếc tàu kết lại để đi biển cho vững; một lối hải hành của người Trung-hoa cổ.

Vương Duy Trinh cho rằng “Tàu” là biến âm từ chữ “Tào”: tức người nước Ngụy của Tào Tháo. Thuyết này không vững, vì nước ta ngày xưa gần Đông Ngô hơn Bắc Ngụy, nên người Việt cổ không gọi người Trung-hoa là người “Tào” mà gọi là người Ngô (*vợ chàng Ngô đốt vàng cho chú khách*, ca dao).

Gần đây có người cho rằng “Tàu” là biến âm của “tào”, có nghĩa là nhà quan. Thời Bắc thuộc, người Việt coi người Trung-hoa là quan cả.

Muốn Thủ-tướng chúc mừng

Hỏi: Bố mẹ cháu sẽ làm lễ kim khánh kỷ niệm 50 năm ngày cưới trong năm nay. Cháu nghe nói có thể xin Thủ tướng một lá thư chúc mừng nhưng không hiểu có phong-tục ấy không, và nếu có thì xin ở đâu?

Nguyễn Công Định
Toronto

Đáp: Gia-nã-đại quả có phong-tục chúc mừng ấy.

Ông hãy gửi thư cho:

Laurie Viau

Executive Correspondence Unit
Room 105 Langevin Block
House of Common, Ottawa
K1A 0A2.

Trong thư ghi rõ tên tuổi ông bà cụ, ngày kim khánh và địa-chỉ. Nên gửi thư ít nhất hai tháng trước ngày lễ.

Về phong-tục chúc mừng, sách nghi-lễ Gia-nã-đại ghi như sau:

- Nữ hoàng Elizabeth chúc mừng kim cương khánh (kỷ niệm 60 năm ngày cưới) và sinh-nhật thứ 100 của công dân Gia-nã-đại.

Muốn xin thư chúc mừng của Nữ hoàng, xin liên lạc văn phòng Thống sứ (địa chỉ bên dưới) trước sáu tháng.

- Thống sứ (Governor-General) chúc mừng kim khánh (50 năm ngày cưới) và sinh nhật thứ 90.

Muốn xin thư chúc mừng của Thống sứ, xin liên lạc:

Anniversary Section
Office of the
Secretary to the
Governor-General

Government House
1 Sussex Dr.,
Ottawa
K1A 0A1.

- Thủ tướng Gia-nã-đại chúc mừng Ngân khánh, Kim Khánh và sinh nhật 75 trở lên. Liên lạc địa-chỉ trên.

gôm

Về đối của bà Bùi Quý Nhân, đúng là "Tân niên thân..."

Xin đính chính và tạ lỗi cùng tác giả cùng quý độc giả.

nguyệt...

Tình ai vầy bữa trùng trùng
Gươm đao tua tủa như rừng kim châm
Hồn mang dấu tích đau ngăm
Chứng thương máu đọng,
vết đậm sâu, hằn
Tặng nhau nửa bóng nguyệt rằm
Cho tim lở lói, đập bầm thiên thu.

xuân ngũ

niềm đau còn mãi trong tôi

Thư quê tới chậm, bắt ta chờ
Giòng sông kỷ niệm ở quê xưa
Giờ đây xa cách, bao tình nhớ
Ấp ủ niềm thương, hướng vọng về!

Mang đời lưu lạc, có chi vui
Thương bến đò quê, cách biệt rồi!
Nhớ lũy tre làng, chiều nắng quái
Tiếng hò sông nước vọng xa xôi.

Nhớ lắm cánh đồng gặt vụ chiêm
Người đưa tay hái, kẻ đưa liềm
Vung từng lọn lúa, vàng lên nắng
Nhịp chày giã gạo lúc canh đêm.

Nhớ lắm bãi trâu thả ven sông
Bao cô cắt cỏ, má môi hồng
Gió vờn lên tóc khi chiều xuống
Nhớ bọn trẻ làng tắm dưới sông.

Nhớ lắm ngôi trường lớp mái tranh
Nhớ cây bàng cội trước sân đình
Nhớ người thầy cũ thường khuyên nhủ
Bao lời nghiêm huấn với học sinh.

Nhớ cuộc chiến tranh thật bạo tàn
Đốt nhà tiêu thổ, cảnh tan hoang
Nhớ đêm đấu tố ngoài khu chợ
Khấp cả đường quê, máu lệ tràn...

hoài nam

xuân về lại nhớ

Sáng mùa xuân, sương mờ mờ
Có con én lạc tình cờ bay ngang
Trời xuân áo lụa hoa vàng
Nhớ mùa xuân ấy dịu dàng em tôi.
Tóc xanh mượt, nụ hoa đời
Thời gian vút cánh, xuân ơi, mỗi tìm!
Ai đi tìm mộng uyên nguyên
Có người say tụng Kinh Hiền ban mai
Hương xuân ngát cánh lan đài
Mùa xuân em gái hát bài tình ca.
Thư tôi viết gửi bạn xa
Lại xuân viễn xứ nhớ nhà bạn ơi
Gió trầm tư, mây u hoài
Thương con én lạc, mơ trời cố hương...

tuệ nga

buồn rơi

Mẹ ngóng con về hiu quạnh quá
Sân nhà đã đổ lá hôm qua
Sân nước cầu ao đã xuống thấp
Mấy mùa con vẫn biệt mù xa.

Bởi ngóng con hoài mà tóc trắng
Mấy năm mấy tháng mẹ mong chờ
Mộ cha mấy độ con chưa dậy
Vạt nắng hanh vàng sao bơ vơ.

Ba năm, năm năm rồi bảy năm
Con ở tù như án chung thân
Hắt hiu mẹ tựa vầng trăng mỗi
Không chiếu chán cho một chỗ nằm.

Mẹ ngóng con về sau đám khói
Mù khơi gió tạt cuối hiên khuya
Lau lách điều tàn vầng trăng lạnh
Thân cô bao nắng sớm chiều mưa.

Con xa nhớ mẹ lòng chát đắng
Như trái trám khô thuở thiếu thời
Tượng đá sườn non in dáng mẹ
Suốt đời còn lại nỗi buồn rơi.

trần yên hoà

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Báo... hại?

1.

Bùi Tín, nguyên Phó tổng biên tập nhật báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng cộng sản Việt Nam, từ khi "chạy" ra ngoài này nhận công tác mới đã in được hai cuốn sách, *Hoa Xuyên Tuyết* và *Mặt Thật* cùng viết nhiều bài báo... hại. Mới đây Bùi Tín lại viết báo, than phiền, rằng làng báo Việt ở quê người không hề có chút tự do. Tự do? Theo Bùi Tín, tự Thành Tín, phải chăng là tất cả các báo, nên như ở trong nước, cần thuộc quyền của "nhà nước" và "nhà nước" là của đảng "viết hoa"? Thật ra, ở ngoài này, báo chí có... nô lệ. Nô lệ cho Sự Thật! Khác xa với làng báo Sài Gòn trước 75, tự do để dẫn tới... nô lệ. Nô lệ cộng sản. Bùi Tín, hồ như Thụy Khuê, chỉ muốn phá tan cái "ghetto chống cộng", có thể thôi!

Chống à? Không đâu! Dẫu cò đại mà người ta còn muốn diệt cho sạch nữa là đảng... gian. Ngay đến hương hồn cụ Bùi Bằng Đoàn, ông thân của nhà báo Bùi Tín, khi hiện hồn về còn cố:

NHẮN CON LÀM NGƯỜI *

1

Bố thành tín nói với con,
trước Bảy Lăm ở Sài Gòn tự do
mấy trăm tòa soạn nhỏ, to

chỉ dăm tờ vác mặt mo Thiệu lý
Báo chí mà là báo chí
cho tiền rồi báo viết gì cũng vàng
còn lại đều của tư nhân
mạnh ai nấy viết chả cần đúng sai
Đảng cả Con Ma Vú Dài
lẫn Người Lầy Khỉ đọc hoài phải tin,
mười báo ra khỏi nhà in:

sáu tờ thuộc loại mẹ mìn bầy giăng,
Ba tờ viết lách nhập nhằng
Trắng Đen đảo lộn từ thẳng ra ông,
đổi màu các kè, kỳ không
Tin Sáng mà tối đến không ai ngờ,
Đại Dân Tộc chỉ giả vờ
đổi lập, hết sức lũng lơ cá vàng,
bẩn thua Phụ Nữ Diễn Đàn,
sạch hơn Điện Tín, Dạ Đàm dã man
Ngang tầm Đối Diện đảng gian
và quân Đứng Dậy phá tan nước nhà
họa sĩ Ốt trước, sau là
công an Vẹm Gộc, cáo già Tân Văn:
Điểm mặt Vũ Hạnh khó khăn,
hội viên Văn Bút, nhà văn nằm vùng,
chơi trò báo... hại, hứng tung
dao đâm lút cán sau lưng mọi người

2
Những ai Chính Luận thốt lời,
như Từ Chung sớm lìa đời nát tan,
bọn đồng chí Nguyễn Ngọc Lan
giết hụt Chu Tử, "Sóng" tràn, uất lên
Trí Quang trước tỉnh hay điên,
"kẻ làm rung chuyển chánh quyền", nay
đâu?

Chân Tín gục mặt, cúi đầu
ra sức sám hối cũng đâu thấy rằng
Săng-ta nào nhận Sa-tăng

áo tu tay xấn giết phăng triệu người!
thuốc đắng già tật, con ơi:

Tín Chân lỗ đại, Tín Bùi chớ ngu!

3

Báo chí ngoài này tiếp thu
Dân Chủ, tẻ nhất, cũng từ trăm năm
mỗi người đọc, một lá thăm,
Tự Do lựa chọn dẫu làm vẫn hơn
Báo chí... nhà nước, truyền đơn,
trong kia thịt thối, cá uơn bày hàng,
hết báo đăng lại báo đoàn
rắp tâm bồi bút những toan bịp đời

4

Con từng biên tập lừa người,
đổi mình, quen thói giăng lời bầy ai?
bố giờ hồn ở cõi ngoài
vía theo giặc đỏ đầu thai khó lòng
Báo... hại ở dưới này đông,
mỗi tờ đeo một cái gông, tội trời,
báo... chợ nhiều hơn báo... đời
giữ sao cho xứng luật chơi giang hồ
Đừng bắt mọi người tung hô
ngợi ca đòi bỏ chuồng chồ đảng ta...
làm người, ăn nói thật thà
trước khi viết báo, con à, tốt hơn!...

* Kết quả buổi Gọi Hồn cụ ông Bùi Bằng Đoàn tại công viên Lê Nin, gần hồ Bảy Mẫu, Hà Nội.

2.

Báo chí ở Sài Gòn, hồi đầu thập niên 70 đã ngắc ngoải hoặc tàn mạt vì mưu thâm, Sắc Luật 007 của Nguyễn Văn Ngân dâng lên Nguyễn Văn Thiệu, ai muốn ra báo, làm báo phải ký quỹ từ 5 tới 10 triệu đồng. Mafia cộng sản, liền tuần ngay tiền "mãi lộ" gom được các hãng xe đồ, tiền thu "hụi chết" từ những nhà hàng, hãng buôn ở Chợ Lớn, cho bọn nằm vùng ra... báo. Cúi đầu lại nấu đậu. Các nhà báo có tinh thần Quốc gia Dân tộc, nghèo rớt mùng tơi, đành chịu chết. Khi tiếng nói của họ tắt đi hoặc yếu dần, chẳng bao lâu sau, chúng ta mất thêm miền Nam vì làng báo... hại! Ăn mày không xong!

Vậy mà ngày 30 tháng Tư vừa qua trên làn sóng 106.3 FM và 1430 AM, đài Radio Bolsa và San Jose đã thực hiện cuộc phỏng vấn cựu tổng thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu.



Thiệu, tranh của Choé, 30.04.1973

Người đào binh ấy, năm nay tròn 75 tuổi, không nhắc nhở gì tới năm 1975, khi được thông tin viên hỏi:

- Xin ông cho biết quan điểm của ông về biến cố 30/4 đánh dấu miền Nam Việt Nam bị rơi vào tay CS?

Viên trung tướng từng "phản dân, hại lính" ôm của chạy theo người, chỉ lên án cộng sản và đòi lời cổ vũ xuống, cùng lúc còn hỏi hả:

- Tôi xin trả lời như sau: Chính nhân dân Việt Nam phải kéo họ xuống, có nghĩa là đừng ngồi ngó mong ai khác làm công việc đó thay thế mình. Và cũng vì chỉ có lòng dân, sức mạnh của toàn dân đồng lòng nhứt trí, đôi khi phải chấp nhận hy sinh thì mới làm được việc đó.

Huấn từ trên hiện đã lan tới vùng Trà Lũ đất Biên Hòa. Nhân dịp về thăm "cha già mẹ yếu" của bảy bà vợ trẻ, một cậu cụ vốn là bạn thân của mục Chém Đá, đã may mắn được thấy tận mắt quý bà đi biểu tình, chống cộng sản cướp đất nhà thờ, bằng cách cố ý hoặc không kịp "bận áo". Ôi, vợ được Việt kiều yêu nước ngoài, một trong quý bà đã hỏi:

- Chúng tôi đang hy sinh. Như quân dân miền Nam trước 75 từng hy sinh xương máu. Hy sinh mấy chục năm liền. Còn Thiệu, hấn tính "hy sinh" làm tổng thống thêm một keo nữa?

- Ấy, đánh xong Vẹm, dân ta sẽ kéo cổ y ra tòa án binh, khôn hồn, Thiệu nên "đi" sớm như tên đồ tể Pol Pot.

Cậu cụ đưa đẩy câu chuyện xong, nhìn vào người đối thoại, rồi hỏi lại:

- Sao đứng ở trong đoàn biểu tình, đối diện với đám công an, cán bộ Vẹm, bà chị cứ cời trần mà trước mặt tôi bà chị lại khoác áo, uống quá?

Vị nữ lưu kia, bĩu môi, nguýt một cái dài rồi vui vẻ cho biết sự thật:

- Chả ai cảm thấy xấu hổ hết, dù khi phải cời truồng, trước loài... vật!

Một bà khác, nghe lóm chuyện, te tái góp lời, nghe mới "đã" làm sao:

- Chả sợ cái gì sắt cả, em cứ thõn thẽn ra đây, bọn cộng sản có đứa nào sáng mắt ra ở đâu mà lo, cơ chứ!

3.

Sự khinh địch nào cũng phải trả một giá đắt. Ta hãy thử nhìn ánh mắt của con đầu đàn cán bộ, công an Vẹm:



Ranh không tả được. Hình của báo Time, số ra ngày 13 tháng 4 năm nay, nơi trang 85 với lời tiểu dẫn: A lively dancer in 1959. Hai diễn viên múa thật sống động, tay phải Bác cầm cái khăn, tay trái Bác đặt vào đầu không biết, chỉ thấy cô cháu Nùng oằn mình, nom như cái bản đồ

Việt Nam, khác ở chỗ phần giữa lại phình ra, cũng là nhờ ơn Bác cả. Bác đi "jeflov". Cháu lại mang giày "ja", lòng bàn chân đen như ý đồ hiện ra trên cái bản mặt "vô vãn kính yêu". Bác thích chí tít mắt, lạ thật, mà cực kỳ ngồi sáng. Lẳng. Rất đĩ! Bác rút một cái khăn từ trong túi áo đại-cán ra để làm gì? Đảng chưa một lần cho biết. Nên nhân dân ta trong, ngoài nước tha hồ mà đoán già, đoán non. Rất có thể, sau màn múa đôi, Bác thường dùng khăn lau... mồ hôi? Nhà thơ Bùi Giáng, thấy hình trên, lại cho là cô Nùng sẽ dùng tới khăn. Ông bèn làm ngay bài thơ mang tên:

NÔNG THỊ XUÂN VÀNG*

Sầu cổ quận nghìn thu nghe rớt hột
Lá hoa còn chớp bể mưa nguồn rơi
Đề lên bóng bàn chân em gái mọi
Chân đề lên bóng rọi xế khăn người
Lau chẳng sạch mù sa sương phố thị
Lòng trở về lục tỉnh giấc chiêm bao
Hồn dè núi so le lòng bước nhảy
Tím đôi sim châu châu với cào cào
Xuân đã chết Vàng hoa xin khép lại
Giữa hai bờ xoè múa bước tồn sinh
Người Bán Dùi Bùi Giáng tôi kể lạ
Rợn khe hồn lỗ rú gọi lạng thình...

* Nông Thị Vàng, bác Hồ gái bị trùm công an Trần Quốc Hoàn giết, cùng với cô em họ là Nông Thị Xuân, sau khi bà sinh được người con trai đầu lòng với Bác kính yêu.

Bài thơ trên không chỉ gây chấn động cho bộ-chính-trị Đảng mà còn làm xao xuyến bao nhà thơ to và nhà bình thơ lớn ở ngoài này. Ai viết gì, không nhắc đến Bùi Giáng, sẽ đồng nghĩa với "một tâm hồn tàn phế khả năng thẩm thấu thi ca mỹ học mới"!

Ấy là giòng thi ca đại bác học, đám "tĩnh thường táo", đầu tiêu hóa được. Còn thơ dân gian sau đây lại không được bọn "điên thì đảo" ưa chuộng:

MÚA ĐÔI

Cháu nhảy đực, Bác nhảy đầm
Đĩa với nước cạn mửa đầm bọt trôi
Dạt người mỗi bước múa đôi

chân sa hồ thắm mắt ngời sáng sao
 Vàng in rục đáy lòng ao
 Hồ son rung ánh cờ đào máu Xuân...
 tình như lấy bóng dè chân
 lấy chân dè bóng tuy gần mà xa
 Cháu gà con, Bác cáo già
 múa đôi sống động tuy xa mà gần
 khăn thương đời lỡ trao thân
 chết thắm hạt lệ khô dần khỏi lau
 Trùm chăn đập búa vào đầu
 vợ Hồ chủ tịch chúng đâu có chữa
 ngàn sau cho tới nghìn xưa
 trúc tre ghi tội mây mưa xóa lời?

3.

Ngoài Bắc, trong Nam, lúc nào và ở đâu cũng thế, hễ ai lòng lành mà tin theo quân dữ, giặc cờ đỏ, rồi cuối cùng cũng hết sức thảm thương, oan khuất, khổ đau như Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo, Nông Thị Vàng, Vũ Đình Huỳnh... Nhóm báo hại, tại Sài Gòn trước 75, trong đó nặng nề nhất là các tờ *Đứng Dậy*, *Đổi Thoại* của cựu linh mục Nguyễn Ngọc Lan cùng Chân Tín dựa vào hữu thần để ngợi khen vô thần. Ngoài mặt trận, người lính miền Nam đổ máu, vãi xương bảo vệ sự yên lành cho họ, ở hậu phương ăn no, rừng mỡ, ra công làm báo... hại!

Xin quý bạn đọc hãy xem đây, một bài thơ rất lạ, do chính tay bà Thanh Vân, vợ ông Ngọc Lan vừa gửi tới:

ĐÁM MA NGƯỜI CÒN SỐNG

Nguyễn Văn Trấn, đã viết thư "Gửi Mẹ và Quốc Hội" ta chuyên chính luật Rừng, xin thương lấy con dân dưng nghiêm trị lỏng tay ngừng xiết nhẹ sợi dây thừng
 Tới ngày mừng Ba tháng Năm Chín Tám "Mẹ Và Quốc Hội" càng thêm lộng hành
 Nguyễn Ngọc Lan nắm tay cha Chân Tín đi đưa ma Nguyễn Văn Trấn chẳng thành
 Tác giả "Cho Cây Rừng Còn Xanh Lá" đang chạy xe bị đập mạnh xuống đường
 bạo hành xong bọn cách mạng tháo chạy kinh hoàng đời kẻ đón gió đáng thương
 Chân Tín được vào ngay Nhà Sám Hối
 Ngọc Lan đâu Đứng Dậy lại như xưa
 nằm bất tỉnh trên Nam Kỳ Khởi Nghĩa
 đường mang tên Công Lý cũ lạ chưa?
 Không mê tín cũng phải tin nhân quả

trước Bảy Lăm sung sướng quá hóa rồ
 Đổi Thoại ca hăm nhăm năm miền Bắc
 xây dựng thành công chủ nghĩa tự do!
 Sau Bảy Lăm ngợi ca nhà giam đẹp
 "Mai anh về trên tay một cành hoa
 hoa Cải Tạo lòng em hằng trông đợi
 đầy tình người đổ thắm trái tim ta!"*
 Đổ như nay gãy xương vai, bất tỉnh
 vô nhà thương chợ Rẫy ở hành lang
 giường không thối cho ai giờ chống cự
 tìm gặp nhau mượn cơ một đám tang
 Tuổi Ngọc Lan xé chiều non bảy chục
 nặng bầm tám cân máu lại ra nhiều
 có biết xót những đời người lính cũ
 máu tuôn tràn ai đếm nổi bao nhiêu?

* Báo Tin Sáng, (tháng 5 năm 1975?), của nhóm cán bộ nằm vùng Ngô Công Đức, Kiều Mộng Thu, Sơn Nam, Hồng Sơn Đông, Lữ Phương, Huỳnh Liên, Vũ Hạnh...

4.

Báo chí Việt ngữ ở ngoài nước, đang đi hia vạn dặm, chỉ trong thời gian ngắn gần đây mà không ai đếm xuể hiện có bao nhiêu cơ quan thông tấn, báo và tạp chí Liên Mạng khắp năm châu, nhanh chóng trở thành luồng gió độc cho đám Hà Nội đỏ. Hôm 1 tháng 4 vừa qua, ngày của Cá Tháng Tư, ai nhận được tin gì đều phải cẩn thận, bởi 1 tháng 4 là ngày "quốc tế giỡn mặt". Vậy mà mục Chém Đá lại nhận được bản phỏng



vấn "Dành Cho Các Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa", dưới dạng một hình ảnh "bị nén" JPEG, viết tắt của Joint Photographic Experts Group, từ địa chỉ nck@rauKem-news.com, té ra là một bản trả lời cuộc phỏng vấn, được gửi từ văn phòng có tám bích chương rất lạ: Tắt đèn làm lại! "Reconstruction", mô tả việc năm 1973 cộng sản Hà Nội xin Mỹ viện trợ "hậu chiến". Người gửi lạc thư, nck@rauKem, chính là Nguyễn Cao Kỳ, tự Râu Kẽm, vua đội bom lửa.

Nay, viên cựu thiếu tướng phó tổng thống Đá Gà/Gà Đá lại thay mặt Hà Nội để xin Mỹ "tái cấu trúc" Vi-Xi. Có nghĩa là Hoa Kỳ hãy cứu giúp cho CS Hà Nội sống lâu trăm tuổi!

Nguyên văn bản trả lời phỏng vấn:

Phóng viên:

- Để tiện giới thiệu, xin ngài cho biết sơ qua về tiểu sử và quá trình hoạt động: Tên tuổi, các binh chủng và đơn vị hoạt động, cấp bậc cuối cùng, sinh hoạt hiện tại....

NCK/RK:

- Nguyễn Cao Kỳ, đá-gà, không có tuổi, trẻ... con mãi không già, Không quân, thiếu tướng, gà-đá!

Phóng viên:

- Xin ngài có thể kể lại một hai kỷ niệm đáng ghi nhớ nhất nói lên sự hy sinh cao cả của đồng đội, hay của đơn vị mà ngài đã phục vụ.

NCK/RK:

- Nguyễn Ngọc Loan bắn kẻ bị trối, dù kẻ ấy vừa tàn sát dân lành, báo Mỹ chụp được, cả thế giới nguyên rủa, quân lực ta vẫn hy sinh chịu nhục oan, để cho tôi làm tể tướng!

Phóng viên:

- Trong thời gian chiến đấu bảo vệ miền Nam Việt Nam, xin ngài có thể kể lại một vài biến cố kinh hoàng mà Việt cộng đã gây ra cho người dân miền Nam - mà ngài chứng kiến hoặc nghe đồng đội kể lại.

NCK/RK:

- Chính tôi đã thấy tận mắt. Trên đường vượt thoát kinh hoàng, từ căn cứ Không quân Huỳnh Hữu Bạc tới

California, hai công dân Đặng Thị Tuyết Mai và Nguyễn Cao Kỳ Duyên chạy tới hết cả càn.. cua!

Phóng viên:

- Có lập luận cho rằng sự hy sinh của người lính Việt Nam Cộng Hòa trước ngày 30/4/75 đã quá đủ, và cuộc đấu tranh chống cộng hiện nay dành cho những người chưa hy sinh và cho các thế hệ khác, xin ngài cho biết ý kiến về việc này.

NCK/RK:

- Đúng! Thế hệ sau nên theo gánh hát, chuyên múa may và làm bằng nhạc Mẹ Mìn B-40 thuộc đoàn văn công Con Ngỗng Xanh Đêm Ba Lê!

Phóng viên:

- Trong cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam hiện nay, ngài nghĩ rằng người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa có thể đóng góp được gì?

NCK/RK:

- Phú quý sinh lễ nghĩa. Cộng sản mà bán hàn thời làm gì có Dân chủ và Nhân quyền cho chúng ta. Câu châm ngôn của tôi, một trong những người chiến sĩ VNCH, là: Bán "diệu" không diệu bằng bán... nước. Hết!

Phóng viên:

- Xin ngài câu hỏi chót. Danh hê Nguyễn Cao Kỳ Duyên với ngài là thế nào ạ?

NCK/RK:

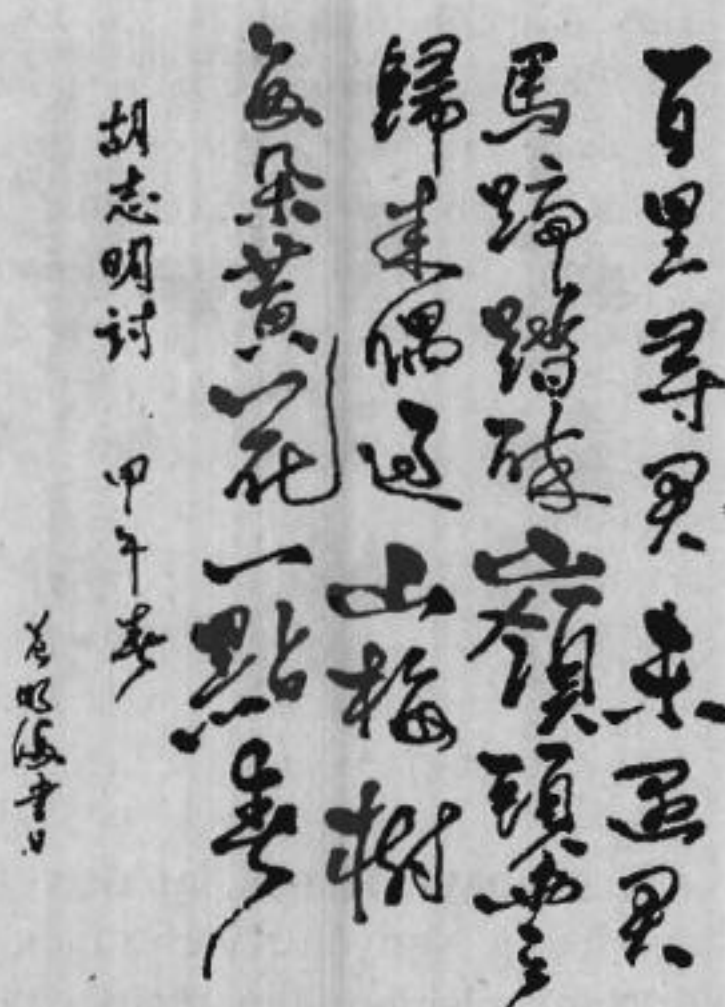
- Ông bà nội của y thị là thân phụ, mẫu của tôi và vợ của tôi là thân mẫu của y thị. Y thị gọi nhạc phụ, mẫu của tôi là ông bà ngoại... Gọi...

Phóng viên:

- Thôi! Nhiều lời mà ít nghĩa! Tạ ơn ngài!

5.

Nhiều lời, ít nghĩa, không đáng sợ bằng vô nghĩa mà lại nhiều lời. Như bài thơ "của" Hồ Chí Minh dưới đây do giáo sư Phan Văn Các, viện trưởng viện Hán Nôm sưu tầm và công bố. Nội dung trác tuyệt và các nét "mẫu, tử" của chữ rất tài hoa:



Bách lý tầm quân vị ngộ quân
Mã đề đạp toái lĩnh đầu vân
Quy lai quá ngẫu sơn mai thụ
Mỗi đóa hoàng hoa nhất điểm xuân.
Hồ Chí Minh
Giáp Ngọ (1954)

Bài thơ đang gây "ngghi án văn học" ở Hà Nội qua các các điểm sau đây:

- 1- Vô đề.
- 2- Không phải bút tích Hán tự của Hồ Chí Minh, nếu bản trên là chữ viết của ông Phan Văn Các thời bản gốc đầu, hà có gì không công bố?
- 3- Sao lại "Mỗi đóa hoàng hoa nhất điểm xuân." mà không là "Nhất đóa hoàng hoa nhất điểm xuân"?
- 4- Trước tháng 7 năm 1954, trận Điện Biên đang diễn ra khốc liệt, Hồ Chí Minh lấy đâu ra thời giờ mà đi tìm ai? Trong tháng 7 năm 1954, bạn đấu tranh chính trị và ký hiệp định Genève rồi sau đó lo tiếp thu miền Bắc, Hồ Chí Minh khó có thể mà:

(THƠ VỚI THẦN)

Trăm dặm tìm anh, chẳng gặp anh
Qua đèo vó ngựa dầm mây xanh
Ra về chợt gặp mai đầu núi
Đóa đóa vàng tươi xuân thắm cành
(M.Q.L dịch thơ.)

5- Mai vàng chỉ nở vào mùa xuân. Chắc chắn là bài thơ không

làm trong khoảng mùa xuân năm 1954, khi 20 vạn quân Tàu đỏ của Dương Chí Nguyên đang lẫn lộn giúp đại tướng Võ Nguyên Giáp đánh trận.

6- Năm 1954, thời kỳ quá độ, cả trong ngôn ngữ, không có "bạn" mà chỉ có "đồng chí" và đồng chí nào khiến nhà văn học Mai Quốc Liên dám dịch chữ "quân" ra là "anh"?

7- Nhà bình thơ đỏ Ngọc Tỉnh, định ninh là thơ của Hồ Chí Minh thật, bèn cho cả chính trị vào hoa: "Mỗi đóa mai vàng là một điểm xuân... Mùa xuân về trên mỗi đóa mai vàng tươi nở trong núi sâu. Những đóa mai vàng ấy mang một tâm hồn giàu sức sống, giàu đức tin, những đóa hoa dự báo thắng lợi. Trận Điện Biên Phủ gây chấn động thế giới chỉ xảy ra sau đó mấy tháng."

Rõ nổi! Thế những mùa xuân ta thua trận thì hoa mai cũng dự báo "miền Tây Bắc tung bừng tin chiến thắng" cho Tây?

8- Từ Nguyễn Sinh Cung tới Hồ Chí Minh, qua hàng chục bí danh, bút hiệu như Th. Lan, Trần Dân Tiên để viết khen ngợi chính mình là "người khiêm nhường". Bác đã thưởng "cái tên" lớn, Nguyễn Ái Quốc, bút hiệu chung của nhóm cụ Phan Bội Châu thời viết báo Người Cùng Khổ ở Tây.

Cái tên Hồ Chí Minh, một nhà cách mạng Việt Nam từng được Mao cho cầm quân trong cuộc vận lý trường chinh, ngay lúc ấy Bác vẫn chỉ mang cái tên Lý Thụy. Người có tên Hồ Chí Minh đó mới biết làm thơ và có thể cuốn *Ngục Trung Nhật Ký*, nhật ký trong nhà ngục, là của người ấy. Tài liệu này, trớ trêu thay, lại đang nằm trong viện bảo tàng Hồ Chí Minh ở trong nước. Thơ thật sự của Nguyễn Tất Thành, mạo danh Hồ Chí Minh, không có phong thái, kiểu "Cử đầu hồng nhật cận. Đối ngạn nhất chi mai", ngẩng đầu nhìn mặt trời, bên suối một nhành mai. Tạm cho là thật, người đọc vẫn thấy Bác rĩa những câu thơ của người xưa, như "cử đầu vọng minh nguyệt" hoặc "tiền đình tạc dạ nhất chi mai"!

9- Nhất là từ năm 1948, Bác đã kêu gọi “nay ở trong thơ nên có thép, nhà thơ cũng phải biết xung phong”, tới năm 1954 Bác không thể hoa với hoét. Lại nữa, tâm hồn Bác chỉ làm được loại thơ cỡ “bổng nghe vắn thảng vút lên cao” hoặc “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào, tiến lên chiến sĩ đồng bào” mà đồng chí Vũ Kỳ, trợ lý của Bác, gần đây mới dám bảo: “Đấy không phải là thơ!”

10- Bù! Cuối cùng, mùa xuân ở miền Bắc nói chung và ở phủ Điện Biên nói riêng, không có hoa mai... vàng.

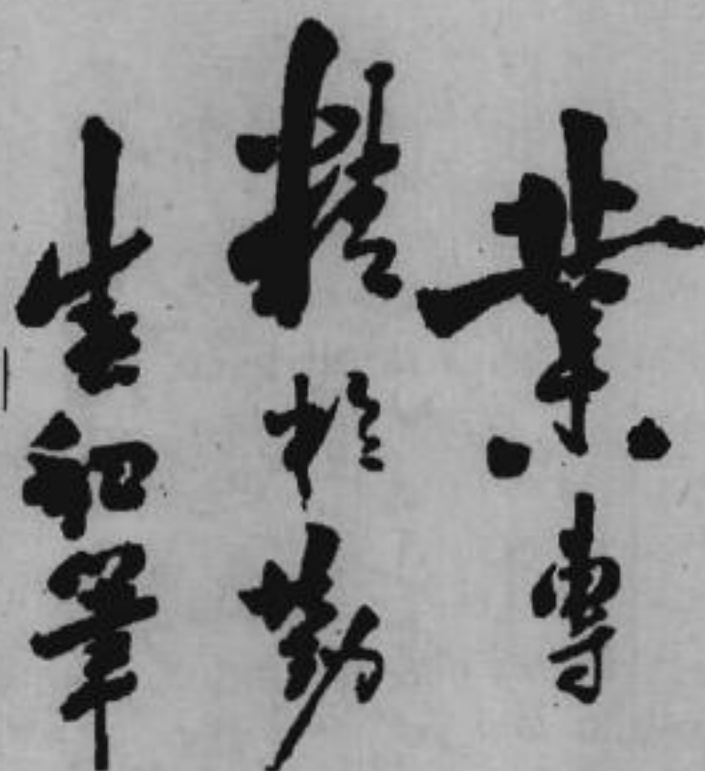
RỒ LÀ

*Từ một thằng ăn cắp
Cầm đầu cả Đảng gian
Rủ nhau đi ăn cướp
Cho cả nước làm than!*

6.

Cái Đảng gian ấy, bạo lực cách mạng, chuyên chính nghiêm trị trước sau như một, bám chặt lấy “chân lý”: Được làm vua thua làm giặc. Bằng mọi giá phải “được” cho dù có mất Hoàng, Trường Sa và một phần đất tỉnh Lạng Sơn. Cho dù, hiện nay giới y học thế giới báo động, rằng 1/10 dân số nước ta sẽ trở thành “liệt sĩ”, chết vì bệnh liệt kháng sida/aids!

Nguy kịch hơn, theo thiên ý, với thứ bệnh “liệt kháng tâm hồn”, dân tộc ta mất dần khả năng chống cộng, chống lại guồng máy bạo gian đại ác, trước hết vì những loại báo... hại, kiểu “Sài Gòn nổi dài”. Văn nghệ thời phần lớn, phải gọi là văn nghệ đà-diều, chúi đầu vào những đồng cát “địa tiên ngoại vật”, phù phiếm, chữ nghĩa hoa hoét, điệu bộ, tối tăm! Khiến nhà thư pháp Lê Xuân Hòa, tự Thanh Hoàng Khê, 88 tuổi phải viết một “pháp thư bản” với nội dung “ngũ hành”, kim mộc thủy hỏa thổ, nhắc nhở cả nước ta: “Nghệ chuyên tinh ư cần”, ngụ ý nghệ không chuyên, chuyên không cần, ắt cả thân mình lẫn vận nước đều ngu.



Ý đã hay mà chữ lại đẹp. Nhà báo Hoàng Nguyên Kỳ cho biết, sau khi xem các bản thư pháp của cụ Xuân Hòa, học giả Giản Chi Nguyễn Hữu Văn đã không tiếc lời: “Chữ của cụ đúng là cân như Nhan Chân Khanh, cốt như Liễu Công Quyền. Đẹp lắm, Tôi phục lắm!”. Nét nhỏ như gân, nét lớn như xương, nét sổ cuối cùng nơi chữ “viết” (trong “Xuân Hòa viết”), buông ngay, bỏ thảng. Ngàn ấy đủ nhấn mọi người: Văn nghệ không phải là nghề, dựng lại nước không phải là nghề, chúng là nghiệp.

Diệt ác, hưng thiện là nghiệp muôn đời, chẳng thể bảo chống cộng là “hợp hay không hợp thời”. Sa vào vòng báo chí là cái nghiệp, nghiệp làm báo, viết văn, moi tìm vát óc, có đâu là cái nghề “rùng rinh xu hào”? Song, cố chuyên tinh như cụ Xuân Hòa mà phải hạ mình cần mẫn ngồi chép hết tập *Ngục Trung Nhật Ký*, hẳn cũng là oan... nghiệp chi đây?

7.

Có đấy! Nhà thư pháp Lê Xuân Hòa, tự Thanh Hoàng Khê, đang trở thành người “có vấn đề”. Oan hay ứng, nào ai biết được, nhưng trộm nghĩ một nhà Nho 88 tuổi đất Hà thành, khó mà dám chơi chữ khi viết tặng đồng chí thủ tướng Phan Văn Khải bốn câu thảo: “Hưng long khả vận” nhằm chúc tụng “số Khải rồng lên”!

Sao bọn du côn, ở phố hàng Chả Cá Hà Nội, lại kháo nhau rất mất nết, là:

- Sài khố, ...ồn rên!

8.

Không tục! Có lý đấy! Thương lắm những bà mẹ lỡ có con làm đảng viên, lạc loài phản dân hại nước, bởi tục ngữ ta có câu: “Để con khôn, mất ...ồn rười rượi. Để con dại, thảm hại cái ...ồn!”. Chúng biến Việt Nam thành một nhà tù, tới nỗi nhà văn, nhà báo nước ngoài như Danielle Laurin mà cũng còn phải xót xa, kinh ngạc về *Une prison nommé Vietnam*, một nhà tù mang tên Việt Nam. Nơi:

ĐẦY TINH HOA

1

*Còn biết bao trí thức
bó tay mà ngậm ngùi
về tình cảnh đất nước
trên bờ vực tối thui
Làm sao mà thay đổi
được cái lũ lạm quyền
có người dám lên tiếng
lắm kẻ khác ngồi yên*

2

*Bên cạnh đó, văn nô,
việc gì là của đảng,
đều sẵn sàng tung hô
và viết theo chỉ thị
Vài ba tay trí thức
cố chạy theo a dua
để ăn trên, ngồi trốc
lúc nào cũng về hùa*

3

*Phần lớn đã biết rõ
vấn cứ cố tăng lơ
họ chưa đủ can đảm
chỉ ngồi im đợi chờ
Đôi khi có lên tiếng
cho đời khỏi quên đi
mình là dân trí thức
đâu phải thứ ù lỳ*

4

*Họ sống tự lừa dối
ngay cả với lòng mình
(bị dân chúng coi khinh
coi như đồ hèn hạ...?)*

* Theo Thanh Thảo, tạp chí *Việt Nam Dân Chủ*, tháng 5 năm 98, trang 23.

Bài báo "Một nhà tù mang tên Việt Nam" được ký giả Danielle Laurin cho đăng trên tờ *L'Actualité* số 5, tháng 4 năm 1998, với mục đích:

THÔNG TIN

1

Tôi chỉ muốn chia sẻ
bao hình ảnh cuộc đời
của từng loại con người
thuộc tầng lớp trí thức
Về cái đau, cái nhục
lấn rạn rỡ, hân hoan
như tôi đã phân tích
ở phần trên vừa bàn

2

Hầu như họ đều bảo:
"đừng nêu tên tôi ra!"
với ánh mắt sợ hãi
mặt bình tĩnh, rõ là...
Nhà văn già lấy bấy
qua ánh mắt u buồn
có cái gì thê thảm
bệnh hoạn và run run:
"Người ta bảo với tôi
bệnh tật, đi, sẽ chết,
năm nay ông già rồi
trách nhiệm ấy về đảng
Thật ra họ chỉ sợ
khi tôi ra nước ngoài
sẽ nói xấu chế độ
như bất kỳ một ai..."

3

Tôi gặp nhà văn khác,
nghe lời than của ông:
"Chỉ mở cửa kinh tế,
còn văn hóa thì không
Cái khó khăn lớn nhất
là họ không mở ra
cánh cửa của tập tục
và truyền thống quốc gia!"

4

Lại nhà văn khác nữa,
đĩ nhiên cũng giấu tên
ánh mắt rất năng động
và khiêu khích nhìn lên

Nhưng ông ta nói nhỏ:

"Tôi đâu có được phép,
song khi đã đến đây
chính là gây nguy hiểm
cho gia đình lúc này.
Nhà báo phải xin phép
mới được trao đổi tin
với ký giả ngoài nước
(nếu không, rắc rối liền)
Tôi hoàn toàn tự do
nói gì mình muốn nói
miễn là làm sao cho
khỏi phật lòng nhà nước!"

Trong khi ấy, thứ trưởng văn hóa
Cù Huy Cận, tức nhà thơ Huy Cận,
người được mô tả là đứng đầu ngành
văn nghệ, lại nói như hát hay tại hội
nghị Thượng đỉnh Pháp thoại ở Hà
Nội: "Các nhà văn thực sự có quyền
sáng tác. Họ có quyền viết những gì
họ muốn. Miễn sao những gì họ
muốn không đi ngược lại nền an
 ninh quốc gia." Nói tới an ninh, tự
nhiên nhà văn nghĩ tới công an, còn
ai dám "viết những gì họ muốn"?
Một nhà văn lão thành, ở Sài Gòn,
xác nhận với Danielle Laurin, rằng:

TỐT NHẤT

Nhà văn gọi là tốt
tức là một nhà văn
có hoan hô nhà nước
mỗi khi họ viết sách
Họ phải biết ngợi ca
các việc làm của đảng
sách vở đều thể cả
như cùng lò đúc ra
Bộ mặt của văn hóa
đều rập từ một khuôn
khuôn mặt kẻ nịnh bợ...
(và sợ hãi mất hồn?)

Thật là sung sướng, đáng vui
mừng, trong những điều kiện tồi tệ
như vậy, vẫn còn những nhà văn, nói
với Danielle, tự nhận mình là "người
cuối cùng của những người lãng mạn".
Bởi vì "một người chấp nhận
một tương lai không bao giờ đến là
một người lãng mạn."! Tuyệt! Ông
này ở Hà Nội, tuổi gần đất, xa trời
mà vẫn lao vào viết báo... nhân bản!
Ra tù, sống bữa nay lo bữa mai, vẫn

âm thầm viết lén, đau khổ cùng cực
mọi chuyện mà vẫn tự thấy mình:

CÒN HẠNH PHÚC

Cho dù có xuất bản
hay là không bao giờ
tôi vẫn cứ phải viết
đâu cần gì đợi chờ
Bỏ viết, tôi sẽ chết,
cái chết của tâm hồn,
may mắn, tôi vẫn nghĩ
có thể nói nhiều hơn
đó chính là hạnh phúc!

9.

Đất còn những Tấm Lòng như
thế, lo gì mất nước? Đời như chiếc
bình lọc, bụi vẫn đục nhiều, những
giọt nước trong chảy ra rất chậm,
song còn đó.

Tháng 6 năm nay, ngày Quân Lực
VNCH tại Canada, vắng bóng nhà
thơ Tô Giang Nguyễn Thành Đông,
cựu sĩ quan Hải quân. Nhưng tấm
lòng của ông vẫn còn nguyên vẹn
đâu đó trong ký ức bạn đọc và bạn
văn với những lời thơ đầy cảm động:

AI VỀ VIỆT NAM

...
Mẹ chấp nhận bao tủi buồn đau khổ
Tuổi già nua mong mãi một ngày vui.
Con hiểu rồi, thương mẹ lắm mẹ ơi
Thương cả quê hương, giống nòi tổ quốc.
Con gắng học quyết tóm thâu cho được
Những tinh hoa kiến thức của đời
để giúp quê hương và giúp giống nòi
thoát khỏi trầm luân đói nghèo oan khổ
bằng chính tay con và bạn bè con nữa
cả triệu người chung số phận như con
cả triệu người cùng tha thiết với quê
hương...

Tô Giang, nhà thơ và chiến sĩ,
trước khi nằm xuống ở quê người
ngày 15 tháng 3 năm 1998, vẫn với
tư cách một trong những người lính
miền Nam cũ, không cầm súng thì
cầm bút, chẳng vì chuyện đời riêng
mình! Cầm bút với một tấm lòng
nhớ từ nương dâu, bãi bắp, con trâu,
cánh diều tới hình ảnh rất thiêng
liêng, bà mẹ, "mẹ phải xa con vì một
lẽ, giữ lương tâm con sạch để làm

người!”

Đất nước ta không thiếu người tài, trên mọi mặt, trí tuệ dân mình bình thường như bao đầu óc nơi những dân tộc khôn ngoan và giàu có nhất thế giới. Hiện nay, nếu có thiếu, là thiếu một người có Tấm Lòng như đức Giáo hoàng Gioan Phao Lồ đệ Nhị hay đức Đạt Lai Lạt Ma, thật sự là các nhà lãnh đạo tinh thần. Vị trước hiến trọn đời mình cho Chúa mà Tấm Lòng không rời xứ sở Ba Lan. Vị sau khoác áo nhà Phật mà Tấm Lòng vẫn chăm lo hướng về Tây Tạng. Cả hai vị đều không vin vào có “cát bụi lại trở về cát bụi” hay “oán nên cời ra, chớ buộc vào” để trốn tránh bốn phận của một con người đối với quê cha, đất tổ. Khắp thế giới đều trang trọng, ngưỡng phục. Qua khối óc, người ta chưa thể biết được Tấm Lòng của một người. Nhưng qua Tấm Lòng, ai cũng biết được khối óc, của một người, lớn hay nhỏ. Tấm Lòng, mà thi hào Nguyễn Du gọi là Chữ Tâm, “thiện căn ở tại lòng ta, chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”. Chúng tôi, chữ gà bới, đành phải nhờ một thư pháp sinh, Nguyễn Hữu Nhật, viết giùm cho một Chữ Tâm, Tấm Lòng, để quý bạn đọc rõ thêm vì sao Hiệp hội Báo chí Đài Loan, trong năm ngoái, mở cuộc thi viết, chỉ một Chữ Tâm:



Chữ tâm, ở thể, là trái tim. Chữ tâm, ở thần, là linh hồn. Cả xác lẫn hồn đều kết tụ nơi Tâm. Chữ tâm chứa cả Trí, tri thức Tâm, và cả Chí, nhất Tâm. Quý bạn đọc và chúng tôi, chỉ có một Tấm Lòng, hướng tới và biết ơn những ai không ngừng nghĩ, nói và làm những gì giúp quê nhà sớm thoát khỏi cái nạn lớn: Bất nhân tâm!



ngày đó không xa

Quê hương là gì hở mẹ?
Sao con thấy mẹ mỗi lần
nhắc về quê hương rung lệ
động niềm ray rút băng khuâng?

Quê hương là nơi xứ sở
ông bà, cha mẹ, tổ tiên
sinh ra, lớn lên ở đó
biết bao kỷ niệm êm đềm.

Quê mình bên kia bờ biển
Việt Nam mảnh đất nhỏ xinh
với bốn ngàn năm văn hiến
và dòng lịch sử oai linh.

Sao mình không về quê mẹ?
sống chỉ lưu lạc xứ người,
không cùng màu da ngôn ngữ
khác biệt mặt đất bầu trời?

Từ ngày bọn người khát máu
đem quân thôn tính Miền Nam
đặt nền “hoà bình” hung bạo
đất nước mình chịu làm than.

Người ra đi trong đông bão
vùi thây biển rộng bao la
Kể mang gông cùm cải tạo
bỏ thân xứ lạ đường xa.

Bao nhiêu gia đình ly tán
vợ xa chồng, con xa cha.
Việt Nam ngút trời hồn oán
nên đành gạt lệ bốn ba.

Sẽ có một ngày con ạ
mình trở về lại quê nhà
khi bọn giặc thù gục ngã
ngày đó con ơi, không xa.

phượng trân

một chia xa là suốt trăm năm

Một buồng tay
đành lạc dấu người.
Một quay lưng
ngàn kiếp chia phôi.
Một ngùi trông
đủ lặn cõi hồn
Nên chiêm bao
ngọt dấu môi hôn...

Một bờ vai
mỏi ngóng tay người
Một mắt nhìn
suốt cõi chân mây
Một trái tim
tươi những mặn nồng
Nhớ hương người
đắm gối chăn thơm...

Một dư âm
nuốt phím tơ chùng
Một lệ thầm
chưa dứt nguồn cơn
Một đợi chờ
như không chờ đợi
Một hẹn hò
là mấy mươi năm?

Một yêu thương
giữa ngàn ăn năn
Một hân hoan
mắt lệ doanh tròng
Mai bên nhau
ở một kiếp nào
Hay thiên thu
tình vẫn lao đao?

Một mùa xuân
chàng về bên em
Đời oan khiên
cùng gánh chia chung
Đôi tay đan
hay đã cầm bằng
Một chia xa
là suốt trăm năm?

phan các chiêu hằng

diễn-đàn độc-giả



Video quay tại quốc nội Cảnh giác về một lối làm ăn thiếu lương thiện Nguyễn Thạch Cương

Gần đây thị trường video tại hải ngoại tràn ngập những cuốn được quay tại VN với thành phần nghệ sĩ trong nước mà chúng ta phải hiểu là văn công VC với đầy đủ tên tuổi đạo diễn, quay phim, âm nhạc, dựng phim, trình bày. Những cuốn đó đang được một số lái buôn văn nghệ hải ngoại phát hành với đầy đủ bảng hiệu và địa chỉ. Chiến dịch giao lưu một chiều của VC đã được sự tiếp tay tích cực của bọn lái buôn, giờ đây như một sự thách thức công khai cộng đồng người Việt quốc gia ở hải ngoại.

Bây giờ để đánh vào tâm lý nhớ quê hương của cộng đồng người Việt hải ngoại, bọn văn công VC quay qua sản xuất những cuốn video về phong cảnh quê hương, thí dụ như *Hội chùa Hương, Chùa Cổ VN...* Đặc biệt cuốn sau này, *Chùa Cổ VN*, được ghi ngoài hình bìa nguyên văn như sau: "Bộ video giới thiệu 26 ngôi chùa nổi tiếng nhất của miền Trung và miền Bắc VN, cảnh trí thơ mộng, đẹp. Một cuốn video tư liệu có giá trị", bên dưới là dòng chữ *Đại diện phát hành: Tel. 714...*, không có địa chỉ. Dưới nữa là tên của cố vấn khoa học, biên tập, kịch bản, âm nhạc và nhóm làm phim. Bộ phim được chia làm hai cuốn bọc plastic, cuốn đầu đúng 27 phút, cuốn

sau 22 phút. Điểm lưu manh của chúng là đã không ghi thời lượng (47 phút) của bộ phim ở ngoài bìa bên những giòng quảng cáo hoa mỹ trên, để chúng có thể bán với giá 10 mỹ kim, nơi xa lên tới 12 mỹ kim. Thật sự với 47 phút đó, cuốn video này chỉ đáng giá 5, 6 mỹ kim là cùng. Chắc hẳn bọn lái buôn đã chỉ trả công cho những người trong nước với một giá rẻ mạt, và chúng mập mờ đánh lận để chém những khán giả còn thương nhớ những hình ảnh quê hương.

Xin lưu ý quý đồng hương về cái trò bất lương này vì chúng lại mới tung ra *Tập 2, Chùa Cổ VN*, không biết dài bao nhiêu phút!

30 tháng tư đen và tiềm thức của những đàn vịt Nguyễn Gia Tiến

23 năm đã trôi qua, nhưng ngày 30 tháng Tư đen vẫn còn hằn trong ký ức mọi người. Con sốt di tản kết thúc trong tiếng trực thăng quần thảo suốt đêm 29. Tất cả ngưng bật khi Sài Gòn hừng sáng trong bầu trời ảm đạm. Miền Nam bị thảm bước vào ngày đầu của kiếp sống trâu ngựa thụt lùi nửa thế kỷ, trong niềm hân hoan của những tên Cách Mạng 30 đeo băng đỏ lừng xăng, và bầy nón cối hung hăng từ phương bắc tràn vào, bụng đói nhưng mặt vênh vang tự đắc, sục sạo tìm chiến lợi phẩm ti-vi, tủ lạnh! Tiếp theo là những bi kịch tuần tự tiếp nối: tập trung cải tạo, lưu đầy kinh tế mới, đánh tư sản, thảm trạng vượt biên.v.v..

Hai mươi năm sau, cuốn phim đen tối trên đây hình như đã hoàn toàn phai nhạt trong trí nhớ cộng đồng hải ngoại. Một số ít người, cực chẳng đã, phải trở về VN để nhìn lại cha già mẹ yếu trên giường bệnh, vun đắp nấm mồ tổ tiên hoang phế. Một số rất đông khác, xênh xang áo gấm về làng mỗi dịp Hè sang, Tết đến, để áp phe, du lịch, ăn chơi thoải thích, dưới chân dung Cáo Hồ, dưới lá cờ đỏ máu sao vàng. Họ quên rằng cái chế độ xấu xa mà họ chạy trốn vẫn còn nguyên vẹn đó. Họ đã quên hết. Tất cả như những

đàn vịt, ủa nhau trở về, không theo lý trí, không theo suy nghĩ, mà theo bản năng, theo tiềm thức của những đàn vịt. Những đàn vịt bị lừa đi từ mấy chục năm trước, nay lại được lừa về. Họ không một chút ưu tư, thắc mắc vì sao đất nước lại có cuộc đổi đời thụt lùi. Họ bình chân như vại, khách quan, coi như đương nhiên, coi như bình thường, sự việc bọn con cháu "Bác" ngu dốt và tàn bạo, tiếp tục đè đầu cưỡi cổ dân đen, kìm hãm cả một dân tộc trong vòng lạc hậu, nghèo đói mạt rệp chiếm hàng đầu thế giới. Có người nào còn nghĩ đến cuộc chiến vừa qua, với biết bao bạn bè thân thích đã ngã xuống? Sự hy sinh của những người này không vô ích như họ tưởng. Chính nhờ sự hy sinh đó mà trước 75, trong hai mươi năm liền, Miền Nam đã có cuộc sống sung túc tự do. Chính phải có cái Miền Nam từng được sống tự do sung túc trong hai mươi năm đó, mới sẽ là liều thuốc độc khi CS nuốt vào, sẽ là mồ chôn, tử địa của chế độ Đỏ. Miền Nam đã làm sáng mắt những kẻ mù quáng bị lừa bịp bùng bít từ nửa thế kỷ. Miền Nam sẽ hoá giải cái chủ nghĩa bất nhân, và "giải phóng" ngược lại CS Hà Nội. Miền Nam sẽ làm tan rã cái đảng ăn cướp bất lương của chúng.

Tám năm trước, CS Hà Nội đã hấp hối khi quan thầy của chúng sụp đổ theo bức tường Bá-linh. Với đô la của bọn tư bản rừng rú nước ngoài đổ vào, với đám Việt kiều mạnh mẽ áp-phe, và nguồn "du lịch" vô ý thức từ hải ngoại tiếp tay, Việt cộng lại được hơi tiếp sức để ngạo nghễ, đem nghèo đói lạc hậu bước vào thế kỷ 21.

Mới đây, Lý Quang Diệu, quân sư của Hà Nội, đã tỏ ra hoàn toàn thất vọng khi thấy VC chỉ là những tên học trò dốt nhưng tham lam, đã đem ra làm thịt con gà đẻ trứng vàng của chúng là bọn tư bản rừng rú nước ngoài. Bọn này, bị lường gạt sau nhiều năm tưởng bỏ, đã thấm đòn VC và đang lục tục khăn gói rút chân ra khỏi VN. Lý Quang Diệu nhận định rằng phen này, tương lai của đám học trò của y tại Hà Nội sẽ vô cùng đen tối, hết phương cứu chữa.

lệ làng:

MUA BÁO DÀI HẠN nhanh . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa soạn tại Gia-nã-dại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-dại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-dại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-dại:

đường hàng không: 75 gia-kim
đường bộ: 55 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: đường hàng không: 75 mỹ-kim (105 GK)
đường bộ: 55 mỹ-kim (77 GK)

Các nước khác: đường hàng-không: 85 mỹ-kim (120 GK)
đường thủy: 55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-dại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.
Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim / hàng không 600 đ-kim
Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đ-mã.
Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.
Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone.
Nhật-bản: đường thủy 6500 yen / hàng-không 11000 yen
Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.
Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-dại. Xin đề trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quý vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW 2177
(ĐT: 656-949)	(ĐT: 9288-8393)	(ĐT: 0229-231-666)	(ĐT: 02-9823-6129)

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghệ muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

Nguyễn Hương

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2.05\$ bồi hoàn tem phạt và 2.05\$ tem gửi lần thứ hai):

Huỳnh T. Thu Nguyệt, # 4033, Montreal.

Nhắn tin chung:

Quý thân hữu và biên tập viên dùng thảo trình VNI Tân Kỳ, khi chuyển bài về về tòa soạn xin vui lòng chuyển dạng sang VNU trước khi gửi. Tòa soạn chuyển được tất cả các dạng chữ, kể cả VNI cũ, ngoại trừ VNI Tân Kỳ. Xin đa tạ.

Anh Nguyễn Tường Tứ, Ottawa: Đã đăng bài viết của anh lên bản tin *Bút Việt* của Văn Bút Ontario (phổ biến rộng tới các Trung tâm khác).

Vấn đề này đã được đăng đi đăng lại trên LV suốt ba năm trời, và tòa soạn đã nghe nhiều lời than phiền từ phía độc giả. Sau này NH chỉ đăng những ý kiến mới hoặc những giải pháp khả dụng, chưa ai đề ra. Điều quan trọng hơn hết, người Việt mình bàn tới bàn lui chả ích gì; anh nên viết thư cho ông Tổng Thư ký Văn Bút Quốc Tế Alexandre Blohk. Bế tắc nằm ngay tại đó. Chúc anh thành công.

Anh Phạm Xuân Lâm, BC: Cảm ơn anh về sự ân cần quan tâm đến việc chung, khi viết "Mừng anh chị



quyết định stop vụ B-40 trong giai đoạn này, sau khi đã phản ứng đúng lúc cũng như phải cần rằng, rút nước mắt khi phải có những thái độ đúng ra không cần và không bao giờ phải có với những người gọi-là-bạn. Làng Văn đã phân biệt được đúng và sai trong lý tưởng sống, xin tiếp tục phát huy cái đúng đó. "

Về lời nhắn tin tìm thân-nhân, NH xin rao luôn hộ anh:

"LS Ngô Văn Hoa, Montréal, trong Trung tâm Việt Nam Học của GS Lê Hữu Mục, xin vui lòng liên lạc Phạm Xuân Lâm, Vancouver - nhờ LV chuyển."

Đã gửi sách. Khi nào đi Toronto nhớ ghé chơi. Thăm anh và cả nhà vui khỏe. Thân.

Vi Vi, San Diego: Đã xem ảnh chụp bộ tượng Thánh Tử Đạo Việt Nam và bài của Bùi Hữu Trí. Cảm ơn anh, hay lắm. Mong gặp lại anh trong ngày lễ 200 năm Đức Mẹ La Vang ở Hoa Thịnh Đốn. Thân.

Lê Hữu Minh Toán, Houston: Đã nhận được hai bài thơ, cảm ơn anh. Tiếp tục sáng tác và gửi đều. Trong 14 năm Làng Văn mà anh chỉ có ba bài thì hơi ít! Thân.

Anh Bùi Hữu Trí, San Diego: Đã nhận được ảnh chụp với Vi Vi và bộ tượng mới và các bài thơ của anh.

Chia buồn về vụ người đẹp. Dù sao cũng ... lời được mấy bài thơ và thú đau thương, đừng buồn nữa! Các anh chị ở Trung tâm Nam Cali vẫn thường nhắc anh và Kha Huyền, hỏi: "hai ông thi sĩ này vẫn du phương

nào, chẳng chịu về sinh hoạt với anh em?"

Ông N. Nhân, Dallas: Đã nhận được chi phiếu, cảm ơn ông. Đã gửi lại lần số báo có đoạn nhắn tin. Chúc ông may mắn. Kính.

Chị Bé Bảy, DC: Cảm ơn về sự liên thủ. Chị đoán đúng. Trái tim đỏ lên Diễn Đàn vì NH thấy cần phải có một cái nhìn đối chọi về vấn đề BMQ. Tất nhiên là NH chia sẻ quan điểm của chị.

Coi lại máy. Đĩa bài của chị có virus trong boot sector. Thân.

Võ Tuấn, VA: Chào mừng anh gia nhập Liên Mạng. Đúng như anh nói, đánh văn công VC, đánh kinh tế, kiều vận, ngoại vận... chỉ là giai đoạn đầu. Vinh danh chiến sĩ, vinh danh chính nghĩa cũng chỉ là giai đoạn đầu. Tấn công chính trị vào quốc nội là giai đoạn hai. Cả hai việc này, anh em Liên Mạng chia nhau làm và không bao giờ lơ tay. Kính.

Bà Nguyễn Thanh Trúc, Pháp: Chào mừng bà gia nhập Liên Mạng. Đã gửi thư phản công. Kính.

Anh Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Cảm ơn anh cho biết tin về tình hình người Việt tại Hương Cảng. Tòa soạn đã gửi giấy tờ sang anh, mong giúp được phần nào.

Chúc anh may mắn.

Đỗ Mai Chi, WA: Cháu có thể liên lạc LS Nguyễn Xuân Nghĩa (xem quảng cáo ở trang bìa trước mặt trong). Xuân Nghĩa chuyên về luật Di Trú, sẽ giúp cháu mang hôn phu của cháu sang Mỹ trong thời gian ngắn nhất. Khi liên lạc luật sư, nhớ nói rõ cháu là độc giả dài hạn Làng Văn để được hưởng giá đặc biệt. Chúc các cháu sớm đoàn tụ.

Thi sĩ Thúy Sơn, CA: Vẫn theo dõi việc quần chúng VN tại San Jose liên tục biểu tình (tuần ba lần) bao vây tòa soạn *Thời Báo* San Jose trong

ba tháng qua. NH rất bội phục, và càng cảm động khi thấy thân hữu, biên tập viên, độc giả Làng Văn, thành viên Liên Mạng luôn luôn có mặt trong sinh hoạt đấu tranh ấy.

Khi nào tiện, nhờ tiên sinh gửi lời tán trợ của NH đến nhị vị quần thoa tiên sinh đề cập trong thư.

Các truyện ngắn của tiên sinh, NH sẽ xem lại và góp ý kiến. Kính.

Anh chị Tâm Hà, Na Uy: Đã nhận được 50 "viên đạn" tiếp tế cho Liên Mạng. Xin cảm ơn anh chị. Bao giờ thì anh nhà chịu trình tác phẩm để vác bút ra trận đây?

Phở... bạch hạc? Câu kỳ nhỉ! Xưa nay NH chỉ biết có phở bò, phở gà thôi, nghe hấp dẫn đấy! Thân kính.

Ngô Công Tử, Đức: Thảo trình chữ Việt của công tử và của tòa soạn không tương ứng, khi chuyển dạng bị mất một số mẫu tự, NH đôi khi đoán sai. Sau khi chuyển bằng email xong, xin công tử gửi cho bản in để tiện dò lại. Thân.

Nguyễn Thị Thiên Kim (NC), Sĩ Khùng (Honolulu), Phan Thiết Phạm Đình Thừa (HI), Tôn Thất Sơn (Na-uy): Bài nhận đủ, xin đa tạ, nhưng Hồ sơ B-40 đã tạm đóng. Sẽ vào sách khi tái bản. Kính.

Hoàng Ngọc Thúy, Đức quốc: Bài đã đánh máy, phải không? Nhớ gửi đĩa qua!

Nguyễn Thạch Đàn, Houston: Cảm ơn em về khoản trợ lực, dù đang gặp khó khăn về tài chánh. *Miếng khi dới gói khi no*, đừng bán khoản!

Đọc lại mớ hồ sơ, NH cũng lạnh mình trước sự biến thái của tư cách con người. Buồn, không phải vì bị tấn công, mà sợ rằng "kinh cung chi diệu", tâm hồn mình không còn giữ được sự trong sáng khi giao tiếp với mọi người nữa. Thân.

Hương Cau, Đức: Đã nhận được bản tự nhuận sắc. NH mong các bài

viết đều "đậu thanh lọc", để cả làng được nhờ. Thân.

Thi sĩ Hoàng Xuân Thảo, Toronto: Đã nhận được các bài thơ, cảm ơn ông. Về Đại hội, chắc ông đã xem tin. Đường còn dài, mừng thấy anh em còn đủ cả. (Hai chữ *anh em* hiểu theo nghĩa đúng nhất của nó). Kính.

Nữ sĩ Văn Nương, Pháp: Cảm ơn lời khích lệ và xác định sự ủng hộ của chị cả. Các em nhờ đó càng thêm vững lòng tiến tới. Kính.

Phan Các Chiêu Hằng, CA: Đã nhận được tiền sách, đa tạ. Sẽ mở trương mục Chiêu Hằng trong "Langvan Bank", khi nào cần tiêu gì, chỉ cần email qua cho biết. Chúc "*Boeing... đáo thành công*", cần đếm tiền phụ, NH sẵn sàng ngay. Thân.

Nhiếp ảnh gia Lê Quang Xuân và nhà văn Xuân Tước: Xin tạ lỗi chung về sự sót tên nhiếp ảnh gia Lê Quang Xuân, tác giả ảnh bìa *Vang bóng miền Nam*; sẽ bổ túc khi tái bản sách. Đợt bìa đó bị nhiều sơ sót, ngay cả tên Cung Vũ, tác giả ảnh bìa *Nắng muộn thu vàng* cũng thiếu!

Cũng xin chúc mừng ảnh Lê Quang Xuân được Viện Bảo tàng Văn hoá Canada triển lãm suốt hai năm, từ 1998 đến 2000. Đó là một vinh dự chẳng những cho người nghệ sĩ mà còn cho cả cộng đồng nữa. Kính.

Lương Tất Đạt, Đức: Cháu mua báo gửi bằng đường thủy, thỉnh thoảng nhận được báo sớm (Đi máy bay), là do may mắn riêng, không phải lỗi của bưu điện Canada.

Bưu điện ký giao kèo mua bao mỗi ngày một số kiện đựng hàng (container) trên máy bay, dùng hay không đều phải trả tiền hàng tháng. Khi nào không đủ bưu-phẩm gửi máy bay, họ cho thêm bưu phẩm đường thủy vào cho khỏi phí. Đó là lý do tại sao thỉnh thoảng độc giả mua báo đường thủy được đọc báo

sớm, sớm hơn cả báo tháng trước đó và ngỡ là báo cũ bị thất lạc. Thân.

Thi sĩ P. Đan Hà, Úc: Cảm ơn anh về sự chia sẻ. Vẫn theo dõi vụ Hồ Thị... tặc bên Melbourne. Sẽ gửi thư thăm Nguyễn Duy Tâm. Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Nguyễn Gia Bảo, Trần Bá Đàm (2), Sĩ Khùng, Phan Thiết Phạm Đình Thừa (2), Nguyễn Thị Thiên Kim, Tôn Thất Sơn, Phan Long Yên, Hương Cau, Huy Vũ (3), Hoàng Ngọc Thúy, Hoàng Ngọc Liên, Nguyễn Thị Phong Dinh (3).

Thơ: BHT (18), Trần Văn Lệ (3), Phan Long Yên (4), Hương Diễm (2), Phạm Thành Tính, Xuân Ngũ (7), Hoàng Xuân Thảo (3), Thanh Thanh, Huỳnh Thị Kim Chi (2), Lê Hữu Minh Toán (2), EP, Nguyễn Đức Thanh (2), Vạn Giả, Thúy Sơn.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Hồ khoan Phú Yên (PLY), Nỗi buồn yếu tử, Nấu cao hổ cốt, Những mái trường xưa (HV), Chuyện con chuột răng (HNT), Người đàn bà tuyết vời (HNL), Đôi bờ nước lặng, Trời xanh không em, Thủy Tiên (NTPD).

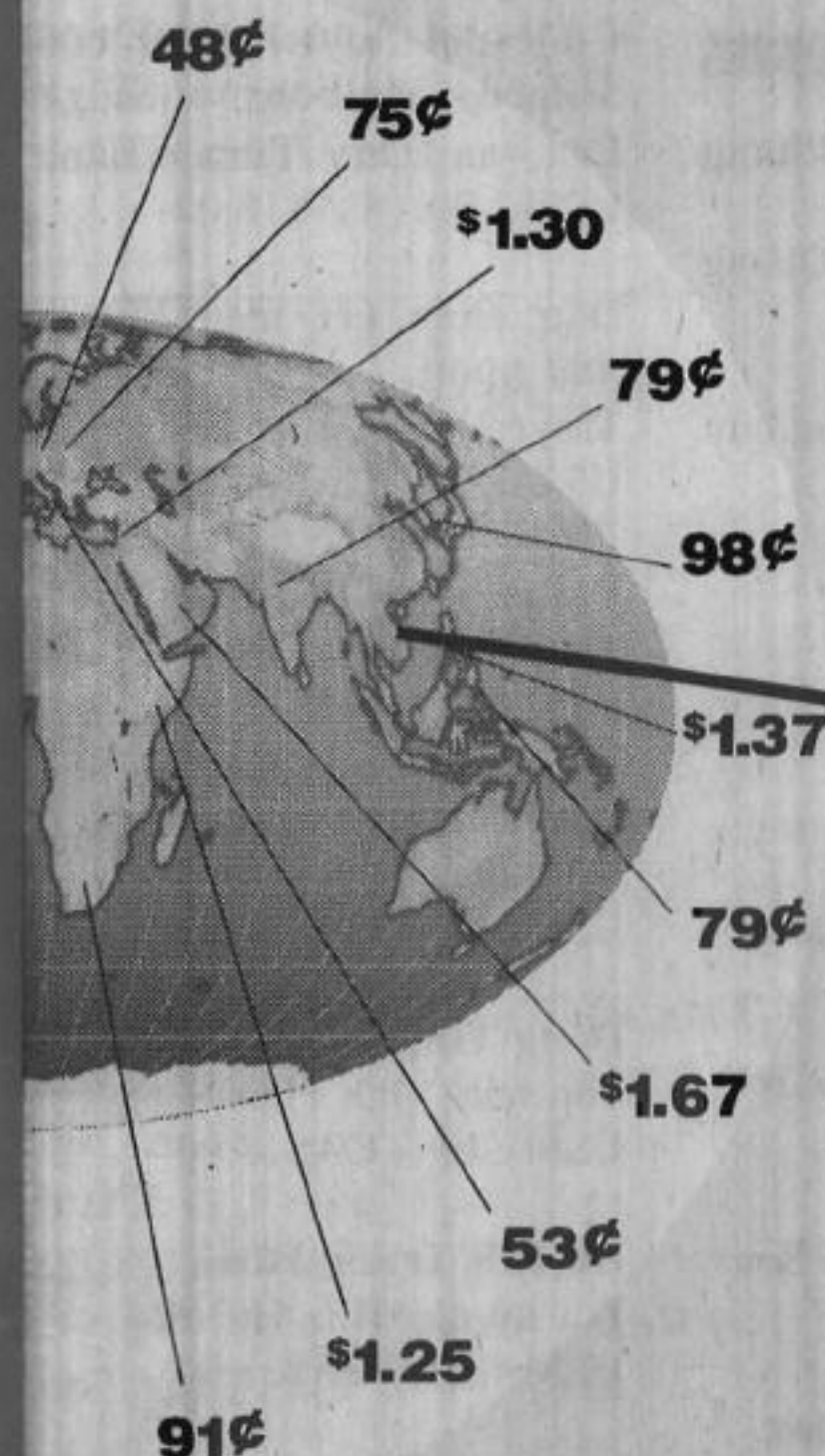
Thơ: Paris đầu xuân (EP), Mạt tàn đã cạn, Mùa sầu thảm, Chứng nhân (XN), Huế mưa, Mối em (NĐT), Chiêm bao (HTKC), Quê tôi, Nhớ mẹ (PLY), Mai em về (HD), Má ơi con khóc (TVL), Ưu tư (VG), Hạ lai (TS), Tỉnh mộng, Tiễn con, Say, Ba năm, Làm lỡ, Mâu thuẫn, Giấc mộng Hoa kỳ (BHT).

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG
làng văn
TỜ BÁO CỦA BẠN

CALL VIETNAM

ANY DAY, ANY TIME
FOR ONLY

\$1.37
A MINUTE



- No monthly minimums and not a limited time promotion
- Call to anywhere in Canada for only 15¢ a minute. Anywhere in the U.S. for 22¢ a minute. Any day. Any time.
- No cost to join
- No activation fees or service charges
- No disruption in your local service, including any added features
- No service technician will come to your home
- No extra digits to dial
- Choose from eight easy ways to pay your bill, including direct debit or credit card!

NEW

Lower Overseas Rates from Sprint Canada

Call and save every minute of every day on calls to Vietnam and over 200 other countries. No more waiting for weekends or late at night to call!

NEW

FREE Short Calls

Now with Sprint Canada, short calls to any destination are FREE! Get an answering machine or a wrong number and hang up within 10 seconds, and you don't get charged, unlike with the local phone company.

Here are a few examples
of other great rates:

Call AUSTRALIA for just 54¢ per minute
Call FRANCE for just 44¢ per minute
Call GERMANY for just 48¢ per minute
Call UNITED KINGDOM for just 28¢ per minute

For even more great rates, call for details.

NEW

By-The-Second Billing

Stop paying for time you don't use! Unlike with the local phone company, after the first minute, Sprint Canada bills you by the second with no rounding up.

THE
MOST
SAVINGS PLAN

Call 1-800-456-9885

24 hours a day, 7 days a week
www.sprintcanada.ca

Sprint.
Canada

Rates effective February 2, 1998 and subject to change without notice. TM, ®; Sprint Canada, the Sprint Canada logo, THE MOST & THE MOST logo are trademarks of Sprint Communications Company L.P., used under licence by Sprint Canada Inc., © Sprint Canada Inc., 1998.

sách mới về

(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997)

độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) bộ 3 cuốn, hơn 1700 trang - Thanh Lãng
US\$50.00 - CA\$75.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)
Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
US\$10.00 - CA\$15.00

100 cây thuốc vạ linh bá chứng - LM Vũ Đình Trác
US\$13.00 - CA\$19.00

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ
M.Kohler, Đàm Trung Đường
US\$8.00 - CA\$12.00

101 món ăn lẩu Trung Hoa
Thành Hiếu Minh
US\$8.00 - CA\$12.00

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi, tập 5 & 6
Truyện dài, Xuân Vũ
mỗi tập US\$14.00 - CA\$21.00

Anh Khó và con quỉ
Truyện thiếu nhi bằng tranh
Cung Vũ & Vi Vi
US\$7.00 - CA\$10.50

Ấn thù kiếm lục
Truyện võ hiệp (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$39.00 - CA\$58.50

B-40, Hồ sơ Paris by Night
Tài liệu, nhiều tác giả
US\$10.00 - CA\$15.00

Bảy Viên
Ký sự,
Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Bấm huyệt chữa bệnh
Y học, Lê Lương Huy
US\$10.00 - CA\$15.00

Ban-mê-thuật, ngày đầu ngày cuối
Truyện ngắn Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$18.00

Bể kiếm bên trời
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$20.00 - CA\$30.00

Bí ẩn của phong thủy
Bói toán, Vương Ngọc Đức
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$21.00

Bờ sông lá mục
bút ký, Phan Lạc Tiếp
US\$11.00 - CA\$16.50

Buồng cau trở ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$21.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc - Long Cương & K.Đức
US\$10.00 - CA\$15.00

Căn nhà
Truyện dài, Nguyễn Sao Mai
US\$20.00 - CA\$30.00

Căn phòng thao thức
Truyện ngắn, Trần Doãn Nho
US\$10.00 - CA\$15.00

Câu Nam Ai thất lạc
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$15.00

Chân trần
Truyện ngắn, Y Chi
US\$12.00 - CA\$18.00

Chém đá
Biếm văn, Sác Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Chết có thật đáng sợ không
(Song ngữ Anh-Việt)
S. Dhammananda, T.T.Quang
US\$6.00 - CA\$9.00

Chiếc bảo ấn cuối cùng của hoàng đế VN
Tập khảo, Lê Văn Lân
US\$14.00 - CA\$21.00

Chuyện khảo về Huế
Trần Kiêm Đoàn
US\$12.00 - CA\$18.00

Chữa bệnh bằng khí công
Y học phổ thông
Lê Thanh
US\$15.00 - CA\$22.50

Chuyện lạ xứ người
Tài liệu, Nguyễn Nhạn Sơn
US\$16.00 - CA\$24.00

Chút tình với quê hương
Truyện ngắn quê hương,
Nguyễn Văn Ba
US\$11.00 - CA\$16.50

Cối thơ
Thơ, Khánh Hà
US\$12.00 - CA\$18.00

Con đường ngược dòng
Truyện ngắn, Vĩnh Hảo
US\$10.00 - CA\$15.00

Con thú vật
truyện dài, Guy de Cars
Nguyễn Mạnh Khiết dịch
US\$16.00 - CA\$24.00

Còn đó bóng hình
Truyện ngắn, Song Thao
US\$8.00 - CA\$12.00

Công lý đòi hỏi
nhận định chính trị
Nguyễn Minh Cần
US\$18.00 - CA\$27.00

Cù lao hạnh phúc
Truyện ngắn, Kim Vy
US\$14.00 - CA\$21.00

Cuộc cách mạng kinh tế Đại Hàn
Nhận định kinh tế, Việt Dương
US\$15.00 - CA\$22.50

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa (khổ lớn, 4 màu)
Eva Van Dam, Nguyễn Hạnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Truyện ngắn, Việt Phương
US\$13.00 - CA\$19.50

Diana, ngọn đèn trước gió
Tiểu sử, Thanh Hiền
US\$10.00 - CA\$15.00

Dịch cân kinh thực hành
Võ thuật, Tâm Viễn
US\$10.00 - CA\$15.00

Dòng Thames thì thầm
Tập bút, Vĩnh Phúc
US\$12.00 - CA\$18.00

Du lịch Trung Hoa
Bút ký của Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Du Tử, tác giả & tác phẩm
Tập I, II, III Tập văn,
Nhiều người viết, giá mỗi tập:
US\$15.00 - CA\$22.50

Dựa lưng nổi chết
Hồi ký, Phan Nhật Nam
US\$7.00 - CA\$10.50

Đá đổ mồ hôi
Biếm văn, Sác Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Đá mực
Truyện dài, Thảo Trường
US\$10.00 - CA\$15.00

Đạo & đức
(Anh Việt Hán)
Đinh Sĩ Trang
US\$20.00 CA\$30.00

Đàn ông đàn bà
Phiếm, Kathy Trần
US\$10.00 - CA\$15.00

Đất thương yêu
Tập-văn của Trà Lũ
US\$15.00 - CA\$22.50

Đầu làng cuối xóm
Biếm văn Mõ (Làng Văn)
US\$10.00 - CA\$15.00

Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17
Tài liệu, Nguyễn Khắc Xuyên
US\$12.00 - CA\$18.00

Đêm giữa ban ngày
Hồi ký của Vũ Thư Hiên, về vụ thanh-toán nội-bộ đẫm máu trong đảng CSVN năm 1967.
US\$28.00 - CA\$42.00

Đêm hè
Truyện ngắn, Hà Thúc Sinh
US\$7.00 - CA\$10.50

Đi
Truyện dài, Doãn Quốc Sỹ
US\$12.00 - CA\$18.00

Đi tìm kinh Dịch nguyên thủy
Nghiên cứu và hướng dẫn bói Dịch - Nguyễn Đại Bằng
US\$15.00 - CA\$22.50

Đi vào thế giới huyền bí
Tập khảo Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$19.50

Địa lý toàn thư (bộ 3 cuốn)
Phong thủy Địa lý Lê Bá Ôn
US\$33.00 - CA\$49.50

Diễn hay tích lạ
Nguyễn Tử Quang
US\$12.00 - CA\$18.00

Định nghĩa cuộc đời
Tập ghi, Trần Văn Điền
US\$12.00 - CA\$18.00

Đôremon, cửa hiệu cầm đồ
Truyện tranh
US\$8.00 - CA\$12.00

Đôremon, tên rôbot bất trị
Truyện tranh
US\$8.00 - CA\$12.00

Đổi vợ
truyện dài, Tiêu Nương
US\$10.00 - CA\$15.00

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại

Tôn giáo, Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 - CA\$18.00

Gia đình Phật tử
Bìa cứng, khổ lớn, 540 trang
US\$40.00 - CA\$60.00

Giai thoại Nam kỳ lục tỉnh
Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Giai thoại văn chương
Nguyễn Đông Thành
US\$14.00 - CA\$21.00

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ
L.A.Hill, Kim Tiên
US\$10.00 - CA\$15.00

Giày sô, nói phét và đàn bà
Tập văn, Huỳnh Văn Phú
US\$12.00 - CA\$18.00

Hạnh phúc lứa đôi (Anh Việt)
S. Dhammanand, T.T. Quang
US\$7.00 - CA\$10.50

Hành trình nhật ký
Du ký, Phạm Quỳnh
US\$18.00 - CA\$27.00

Hậu B-40
Bìa đá nghìn người khắc,
tài liệu về băng Paris By Night
US\$10.00 - CA\$15.00

Hậu Cuốn Theo Chiều Gió
A. Ripley (trọn bộ 5 cuốn)
US\$50.00 - CA\$75.00

Hậu liêu trai
Phạm Xuân Hy dịch
US\$13.00 - CA\$19.50

Hồ Thùy Dương & Sự lừa
Truyện cổ tích Doãn Quốc Sỹ
US\$15.00 - CA\$22.50

Hồi ký W. Westmoreland
Duy Nguyên dịch
US\$18.00 - CA\$27.00

Hồn bướm mơ tiên
Truyện dài của Khái Hưng
US\$6.00 - CA\$9.00

Hồng ân và huyền nhiệm
Hồi ký Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II - Hoàng Quý
US\$8.00 - CA\$12.00

Hồn thiêng dân tộc
Nhận định văn hoá
Nguyễn Hoàng Mai
US\$25.00 - CA\$37.50

Huyết sử võ lâm
Truyện võ hiệp bộ 3 cuốn
Kim Dung, Thương Lan
US\$40.00 - CA\$60.00

Khí công, phương pháp dưỡng sinh và trường thọ
Dr. Trần Huỳnh Huệ & Nguyễn Xuân Hùng
US\$13.00 - CA\$19.50

Khổ qua đắng khổ qua đèo
về cây trái miền Nam
Nguyễn Văn Ba
US\$13.00 - CA\$19.50

Kéo neo mà chạy
Truyện ngắn, NT Hoàng Bắc
US\$8.00 - CA\$12.00

Kiến trúc cổ đô Huế
Tài liệu, Phan Thuận An
US\$8.00 - CA\$12.00

Kim Cúc Tự
Y.Mishima, Đỗ Khánh Hoan
US\$13.00 - CA\$19.50

Kinh Dịch nhập môn
Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$19.50

Làm sao thực hành lời Phật dạy (Anh-Việt)
S. Dhammananda, TT Quang
US\$6.00 - CA\$9.00

Lầu xếp
Truyện ngắn, Võ Đình
US\$11.00 - CA\$16.50

Luyện tập dưỡng sinh cho người lớn tuổi
Kiêm Thêm
US\$10.00 - CA\$15.00

Ma nữ đa tình
Truyện kiếm hiệp (4 cuốn)
Kim Dung, Thương Lan
US\$36.00 - CA\$54.00

Ma thuật và phù thủy
Tài liệu - Đoàn Văn Thông & Cung Giũ Nguyên
US\$14.00 - CA\$21.00

Mẹ, quê hương và nước mắt
Truyện ngắn, Vĩnh Hảo
US\$10.00 - CA\$15.00

Mẹ Teresa, vị thánh của những kẻ khốn cùng
Hoàng Quý
US\$10.00 - CA\$15.00

Mèo vật sức khoẻ
Kiến thức phổ thông
Ngọc Hà
US\$14.00 - CA\$21.00

Món ăn bài thuốc III
ĐS Bùi Kim Tùng
US\$ 10.00 - CA\$15.00

Món ăn bốn mùa
Văn Châu
US\$12.00 - CA\$18.00

Món ăn thay thuốc
Thu Minh
US\$12.00 - CA\$18.00

Mộng xuân
Thơ, Nguyễn Tú
US\$7.00 - CA\$10.50

Một mình em đến giữa đời
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$15.00

Mùa xuân và những con dã tràng
Truyện ngắn, PT Trọng Tuyển
US\$12.00 - CA\$18.00

Mưa vẫn còn rơi
Truyện ngắn, Phượng Khánh
US\$14.00 - CA\$21.00

Nắng muộn thu vàng
Truyện ngắn Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$18.00

Ngày tận thế
Truyện dài,
Chu Tất Tiến
US\$12.00 - CA\$18.00

Ngọc Vui
Truyện ngắn, Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$22.50

Ngũ Long Tuyệt Mệnh
Truyện võ hiệp, bộ 7 cuốn
Trần Thanh Vân
US\$63.00 - CA\$94.50

Người chi Truyện ngắn, Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$16.50	Nước VNCH bị bức tử Tài liệu, Đại tá Vanuxem, Đại tá Dương Hiếu Nghĩa US\$13.00 - CA\$19.50	Kim Dung, Nguyễn Kháng US\$26.00 - CA\$39.00	Tìm hiểu về phong thủy Đoàn Văn Thông US\$14.00 - CA\$21.00
Người con gái lấy chồng Giáo dục, BS Trần Bồng Sơn US\$10.00 - CA\$15.00	Ông Kỳ Lân Truyện ngắn, Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$16.50	Thanh niên trên đường lập nghiệp - Hoàng Xuân Việt US\$11.00 - CA\$16.50	Tiền bạc bạc tiền Truyện dài, Hồ Biểu Chánh US\$7.00 - CA\$10.50
Người con trai lấy vợ Kiến-thức phổ thông BS Trần Bồng Sơn US\$10.00 - CA\$15.00	Paris Xuân 96 Tâm bút, Nguyên Vũ US\$15.00 - CA\$22.50	Thần võ bí kíp Truyện kiếm hiệp (7 cuốn) US\$70.00 - CA\$105.00	Tiếng đàn ma Truyện kiếm hiệp (3 cuốn) Kim Dung, Dương Quân US\$27.00 - CA\$40.50
Nhật nguyệt song đao Truyện võ hiệp, 5 cuốn Trần Bích Vân US\$40.00 - CA\$60.00	Phận bạc Tập truyện của những người viết đi từ miền Bắc XHCN US\$12.00 - CA\$18.00	Thế giới hoà đồng Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ Chân Nguyên dịch US\$8.00 - CA\$12.00	Tiếng kêu nào bên kia thời tiết - Truyện ngắn, Du Tử Lê US\$12.00 - CA\$18.00
Nhìn cây thấy rừng Phỏng vấn, Đỗ Quyên US\$18.00 - CA\$27.00	Phật học tinh hoa Biên khảo tôn giáo Thu Giang Nguyễn Duy Cần US\$8.00 - CA\$12.00	Thi Kinh tập truyện Bìa cứng, bộ 3 cuốn Khổng Tử, Tạ Quang Phát US\$62.00 - CA\$93.00	Tiếng Việt lớp 1, ráp vần và tô chữ US\$6.00 - CA\$9.00
Nho giáo (2 cuốn) Trần Trọng Kim US\$18.00 - CA\$27.00	Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng" Tranh luận tôn giáo, Tập I: US\$12.00 - CA\$18.00 Tập II: US\$10.00 - CA\$15.00	Thơ Mỹ Thơ Cao My Nhân US\$10.00 - CA\$15.00	Tình sầu Y.Kawabata, Nguyễn Vạn Lý US\$13.00 - CA\$19.50
Như ảo như thực Tập văn Thái Chinh L.K. Loan US\$20.00 - CA\$30.00	Phiên dịch sách báo Anh Việt - Nguyễn Văn Tạo US\$30.00 - CA\$45.00	Thơ Lê Mai Lĩnh US\$10.00 - CA\$15.00	Tổ chức công việc theo khoa học Nguyễn Hiến Lê US\$13.00 - CA\$19.50
Những chiếc mặt nạ cười Truyện ngắn, Kinh D. Vương US\$8.00 - CA\$12.00	Phượng gáy trời Nam Truyện kiếm hiệp (2 cuốn) Cổ Long, Hàn Giang Nhạn US\$18.00 - CA\$27.00	Thơ văn trên đất tuyết Tuyển tập nhiều người viết US\$12.00 - CA\$18.00	Trắng goá Truyện ngắn, Lê Minh Hà US\$10.-- CA\$15.00
Những điều cần biết về phong thủy Bói toán, Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$19.50	Sài Gòn trong mắt tôi Tập khảo, Phụng Nghi US\$12.00 - CA\$18.00	Thôn tình cô kiếm Truyện võ-hiệp (7 cuốn) Độc Cô Hồng US\$63.00 - 94.50	Trăng ơi thơ ấu mãi Truyện ngắn, Nguyễn Chí Kham US\$10.00 - CA\$15.00
Những người thích đấu huyền Tập văn, Đặng Trần Huân US\$10.00 - CA\$15.00	Sư phụ Truyện ngắn, Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$16.50	Thư gửi bạn ta (tập III) Tập văn của Bùi Bảo Trúc US\$16.00 - CA\$24.00	Trên đôi cánh hạc Truyện ngắn Đinh Phụng Tiến US\$10.00 - CA\$15.00
Những phong tục lạ trên thế giới - N.M.Khang , H.M.Tuấn US\$7.00 - CA\$10.50	Sự tích Tết Trung Thu Truyện thiếu nhi bằng tranh Anh Việt-; Cung Vũ, Vi Vi US\$7.00 - CA\$10.50	Thư về Bloomington, Illinois Truyện dài, Lê Tất Điều US\$11.00 - CA\$16.50	Trong cơn vật vã Tuyển tập thơ văn nhiều tác giả. US\$15.00 - CA\$22.50
Nơi chân mây Truyện tình cảm xã hội Trung-hoa, Nghiêm Tâm, LQ Nhĩ US\$15.00 - CA\$22.50	Tâm bất sinh (Ngũ lục Bankei) Thiền sư Bankei Thích Nữ Trí Hải dịch US\$12.00 - CA\$18.00	Thương nàng bấy nhiêu Truyện ngắn của Kiệt Tấn US\$12.00 - CA\$18.00	Trong khu vườn rêu cũ Truyện ngắn của Việt Phương US\$13.00 - CA\$19.50
Nỗi đau quê mẹ Tập văn, Nguyễn Thanh Giản US\$20.00 - CA\$30.00	Thạch Phá Thiên Truyện võ hiệp (bộ 4 cuốn)	Thực phẩm rau đậu qua lăng kính khoa học Tâm Diệu US\$12.00 - CA\$18.00	Truyện cười chàng Ngốc Nguyễn Cù US\$8.00 - CA\$12.00
Nụ cười tre trúc Truyện ngắn, Kiệt Tấn US\$11.00 - CA\$16.50		Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè Tài liệu, Toan Ảnh US\$10.00 - CA\$15.00	Tử vi kinh nghiệm và luận giải - Bói toán, Minh Châu US\$14.00 - CA\$21.00

Tường trình về Đàng Trong
A. de Rhodes, Hồng Nhuệ
US\$10.00 - CA\$15.00

Từng bước nở hoa sen
Thi kệ nhật dụng, Nhất Hạnh
US\$7.00 - CA\$10.50

**Tự chữa bệnh bằng sức
mạnh tinh thần**
Y học, Văn Nguyễn
US\$7.00 - CA\$10.50

Tuyển tập nghệ sĩ III
Tập ký viết về các nghệ-sĩ
sân-khấu VN hải ngoại
US\$15.00 - CA\$22.50

Tuyển tập Trần Bình Nam
Bình luận chính trị
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển nhân quyền Mỹ Việt
- Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển quốc sách Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển chính trị Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự truyện phá thể tiểu thuyết
Tập văn, Đặng Phùng Quân
US\$10.00 - CA\$15.00

Uống lửa thổ đất
Thần lực Mật Tông
Choegyam Trungpa
US\$12.00 - CA\$18.00

Vang bóng miền Nam
Truyện ngắn,
Xuân Tước
US\$15.00 - CA\$22.50

Văn học miền Đông, Hè 97
Tuyển tập nhiều tác giả
US\$8.00 - CA\$12.00

**Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi
biết, tập II, Xuân Vũ**
US\$16.00 - CA\$24.00

Vấn đề y học thông thường
Y học thường thức, I, II
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập: US\$7.00 - CA\$10.50

Vàng trắng nội thành
Truyện ngắn, HĐ Nghiêm
US\$10.00 - CA\$15.00

Về Bắc
Truyện ngắn, Lập Phương
US\$10.00 - CA\$15.00

Vết thương ngày cũ
Truyện dài, Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$18.00

**Việt Nam niên biểu 1939-
1975 - Tập B: 1947-1954**
Tài liệu, Chính Đạo
US\$22.00 - CA\$33.00

Việt Nam tinh hoa
Tập khảo văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$18.00 - US\$27.00

VN và trật tự Trung Hoa
Nhận định, Nguyễn X. Nghĩa
US\$15.00 - CA\$22.50

Vietnamese dishes
(song ngữ Anh Việt)
Dạy nấu ăn, D.T.Thanh Liên
US\$10.00 - CA\$15.00

Việt ngữ đàm thoại
Trần Hoài Bắc
US\$18.00 - CA\$27.00

Vì sao tin Phật
(song ngữ Anh Việt)
Dhammananda,
T.Tâm Quang
US\$12.00 - CA\$18.00

Vương bụi hồng
Truyện dài,
Uyên Cơ
US\$20.00 - CA\$30.00

Xứ Phật tình quê
Tài liệu hành hương,
Thích Hạnh Nguyên
US\$14.00 - CA\$21.00

Xuân Thu tam truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US\$66.00 - CA\$99.00

**Yêu con, dạy con nên người
Việt**
Đỗ Quý Toàn
US\$8.00 - CA\$12.00

Truyện thiếu nhi Anh Việt (bìa cứng, nhiều màu)

Anh mù và anh què
US\$15.00 - CA\$22.50

Ba chú hời con
US\$12.00 - CA\$18.00

Bảy anh em có biệt tài
US\$18.00 - CA\$27.00

**Cá bảy màu đóng vai người
hùng** - US\$20.00 - CA\$30.00

Con cá bảy màu
US\$20.00 - CA\$30.00

Cô dâu chuột
US\$18.00 - CA\$27.00

Mèo và chuột
US\$15.00 - CA\$22.50

Mười hai con giáp
US\$18.00 - CA\$27.00

Múa lên đi chuột ơi
US\$18.00 - CA\$27.00

Nàng Nguyễn Tiêu
US\$15.00 - CA\$22.50

Ông khổng lồ và mùa xuân
US\$18.00 - CA\$27.00

Simon và những cái hộp
US\$14.00 - CA\$21.00

Tôi không cần đầu
US\$16.00 - CA\$24.00

**Vị hoàng đế và con chim họa
mi**
US\$18.00 - CA\$27.00

Sách Hình-ảnh Việt-nam

**Việt-nam quê-hương muôn
thuở**
Trần Cao Lĩnh (206 trang lớn)
Chú-giải Việt-Anh-Pháp
(bìa cứng, màu, có hộp)
US\$40.00 - CA\$60.00

**Vietnam, Opening Doors to
the World**
Rick Graetz
160 trang lớn, giấy láng, màu
US\$10.00 - CA\$15.00

**Remembering South Viet-
nam**
Rick Graetz
96 trang lớn, giấy láng, màu
US\$8.00 - CA\$12.00

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, Ông Bà Nguyễn Đăng Văn
(Pennsylvania, Hoa-kỳ) sẽ làm lễ đính hôn cho trưởng
nữ

NGUYỄN THỊ LỘC QUY
(thi sĩ Lộc Quy, Biên-tập-viên Làng Văn;
hội-viên Văn Bút VN Ontario)

đính ước cùng

Tiến sĩ NGUYỄN TÂM HUY

trưởng nam của Ông Bà Nguyễn Trung Tâm
(Delaware, Hoa-kỳ),

Đính-lễ cử-hành ngày 23 tháng 5 năm 1998 tại
Lancaster, Pennsylvania,

Xin góp vui cùng hai họ và chúc mừng các bạn
Lộc Quy, Tâm Huy.

Văn Bút VN Ontario
Tòa-soạn Làng Văn
Nguyễn Văn Thông & Kim Sinh
Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

Gọi Đơn Dự Thầu (RFP) để lập thêm Giường bệnh Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn của tỉnh bang Ontario

Chính quyền của Tỉnh Bang Ontario vừa loan báo dành 1.2 Tỷ cho việc phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe dài hạn của tỉnh bang Ontario.

Đề án này là sự đầu tư lớn nhất trong một lần của lịch sử Y Tế Ontario, bao gồm việc thiết lập bổ sung 20,000 giường bệnh trong vòng 8 năm tới cho các cộng đồng hiện đang có nhu cầu cấp thiết hơn cả.

Đề án này là một bước chính yếu tiến tới việc xây dựng một hệ thống Y Tế nhằm đáp ứng nhu cầu của tất cả cư dân của tỉnh bang Ontario trong hiện tại và cả trong tương lai.

Trong giai đoạn đầu của đề án, các nhà thầu được mời gọi để phát triển 6,700 giường mới cho các địa điểm trong khắp Ontario, được liệt kê dưới đây. Các nhà thầu cần phải sử dụng mẫu đơn đấu thầu tiêu chuẩn. Muốn được cung cấp mẫu đơn, Bản hướng dẫn cùng các chi tiết liên hệ, xin gọi điện thoại số (416) 327-0792 hay đến trực tiếp Phòng Đấu Thầu của Bộ Y Tế (Ministry of Health Tender Office) tại số:

99 Adesso Drive, Concord, Ontario L4K 3C7

Từ ngày 4 Tháng 5 Năm 1998.

Các đơn dự thầu đáp ứng điều kiện sách, phải được nộp trước 12 giờ trưa Ngày 31 Tháng 7 Năm 1998 tại Phòng Đấu Thầu theo địa chỉ trên.

Chỉ các nhà thầu nào muốn được cấp thêm chi tiết và có ghi danh trước mới được tham dự các buổi họp nhà thầu, sẽ được tổ chức trong khoảng thời gian từ 11-5 đến 22-5 tại từng địa điểm sau đây:

Territorial District of Algoma (F) 80 Beds Project LTC98001	Regional Municipality of Halton 650 Beds Project LTC98006	Regional Municipality of Niagara (F) 100 Beds Project LTC98011	Simcoe County (F) 150 Beds Project LTC98016
Brant County 40 Beds Project LTC98002	Regional Municipality of Hamilton-Wentworth (F) 550 Beds Project LTC98007	Regional Municipality of Ottawa-Carleton (F) 320 Beds Project LTC98012	Regional Municipality and Territorial Districts of Sudbury and Manitoulin (F) 30 Beds Project LTC98017
Regional Municipality of Durham 220 Beds Project LTC98003	Lambton County 50 Beds Project LTC98008	Territorial District of Parry Sound 60 Beds Project LTC98013	Territorial District of Thunder Bay (F) 50 Beds Project LTC98018
Essex County (F) 150 Beds Project LTC98004	City of Toronto (F) 2,200 Beds Project LTC98009	Regional Municipality of Peel (F) 1,000 Beds Project LTC98014	Regional Municipality of Waterloo 300 Beds Project LTC98019
Haliburton, Northumberland and Victoria Counties 200 Beds Project LTC98005	District Municipality of Muskoka 70 Beds Project LTC98010	Peterborough County 60 Beds Project LTC98015	Regional Municipality of York 420 Beds Project LTC98020

Trong mỗi buổi họp nhà thầu, nhân viên chính quyền sẽ trình bày các tiêu chuẩn và trả lời các câu hỏi liên quan đến tiến trình đấu thầu. Tại các địa điểm có đánh dấu chữ F, sẽ có các nhân viên trả lời các câu hỏi bằng tiếng Pháp.

NGUYEN

Video & photography

TÙNG NGUYỄN và nhóm
cộng-tác-viên chuyên
sử-dụng hệ-thống máy móc
chuyên-nghiep với kỹ-thuật
cao. Bảo- đảm sẽ đem đến
cho quý vị sự tin-tưởng
uy-tín với chất lượng cao.

Xin liên-lạc để biết thêm chi-tiết:

(617) 472-6521

hoặc beeper:

(617) 806-2450

Model by Diem at 20.

11-99

Bác-sĩ HOÀNG HỮU NHUẬN

1444 R1A Dorchester Ave.,
Dorchester, MA 02122

(tại Fields Corner)

MASS MANAGE CARE PROGRAM

Điện-thoại: (617) 436-5641

Y-KHOA TỔNG-QUÁT

- Bệnh nội-khoa, người lớn, trẻ em.
- Khám sức-khoẻ cho đồng-bào mới đến.
- Khám sức-khoẻ cho học-sinh, chích ngừa.
- Cấp giấy chứng nhận tiền hôn-nhân.
- Cấp giấy chứng thương tai nạn xe cộ, nghề nghiệp

SẢN-KHOA, PHỤ-KHOA:

- Khám và trị các bệnh phụ-nữ, khám thai.
- Cấp giấy chương trình WIC.
- Nhận Mass Health và các loại bảo-hiêm.
- Tận tình giúp-đỡ đồng-bào mới đến, chưa có thẻ Mass Health.

Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm

Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10am-2pm

Thứ Tư: nghỉ

R6-8-3-14

NHẬN LÀM BÁC-SĨ GIA-ĐÌNH

(Primary Care Physician - theo chương trình mới)

MASS HEALTH MANAGE PROGRAM

TIỆM VÀNG VÀ HỘT XOÀN HOÀNG LAN



88 Bowery St.
New York, NY 10013
(Quầy số 4, xéo Siêu-thị Tân Ái Hoa,
góc đường Hester)
Điện-thoại: (212) 966-7151

CHUYÊN MUA, BÁN:

- Vàng 24K, 18K, 14K
- Vàng lượng và OZ9999
- Các loại Cẩm thạch, Ruby...
- Hột trai (hột bết) đủ loại,
đủ kiểu, đẹp, hợp thời-trang.
- Đủ loại nữ trang



Làm theo mẫu design
của khách hoặc theo Catalog

Có đủ hột xoàn: Tròn, Vuông, Tam giác

Bán hột xoàn theo tiêu chuẩn G.I.A.

Giải thích tường tận về chất lượng
và màu sắc của hột xoàn.

THÀNH THẬT - UY TÍN - THỢ KINH NGHIỆM
ÂN CẦN - LỊCH SỰ

Giờ mở cửa: 7 ngày một tuần

Từ Thứ Hai đến Thứ Bảy: 10:00AM-6:30PM

Chủ nhật: 10:00AM - 4:30PM

HOÀNG LAN kính mời

66-08



CENTURY 21
DORCHESTER-
ASSOCIATE
ĐỊA-ỐC CỦA
CỘNG-ĐỒNG VIỆT-NAM

1544 Dorchester Ave.
Dorchester, MA 02122

Nơi Đã Được Sự Tín-Nhiệm
Của Nhiều Quý Đồng Hương.
Nếu Quý vị đang dự-định Mua
hoặc Bán nhà, xin liên-lạc:

LIEM NGUYEN

Văn-phòng: (617) 825-1476

hoặc (617) 265-8708

Fax: (617) 287-8464

66-11

TRUNG-TÂM NHA-KHOA

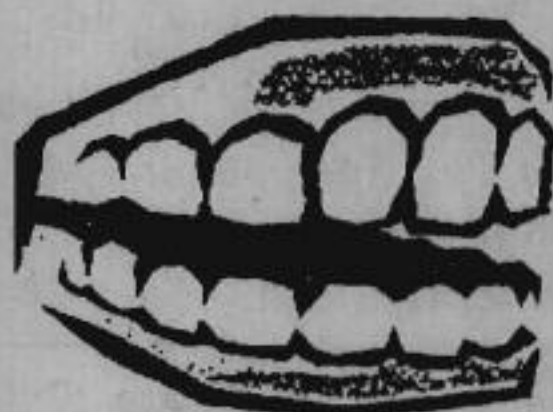
1510 Dorchester Ave., Dorchester MA 02122 *Fields Corner* (617) 436-2633 * (617) 288-7600

Frank T.M. Nghiem D.M.D., P.C.

Judy D.L. Nghiem D.M.D.

Daniel J. McArdle D.D.S.

ĐÃ PHỤC-VỤ
QUÝ ĐỒNG-HƯƠNG
VIỆT-NAM TỪ 1985.
KINH-NGHIỆM * TẬN TÂM



Đi bộ khoảng 2 phút từ trạm xe điện Fields Corner tới văn-phòng

- Chữa răng và phòng ngừa sâu răng cho người lớn, trẻ em.
- Điều-trị và giải-phẫu bệnh nướu răng (gum diseases).
- Nha-khoa thẩm mỹ (bondings).
- Tẩy trắng răng (bleaching).
- Niềng, chỉnh răng mọc lệch-lạc, răng hô (orthodontics).
- Giải-phẫu răng khôn mọc ngầm (oral surgery).

VĂN-PHÒNG TÀI-CHÁNH & BẢO-HIỂM



DUSTIN DZŨNG PHẠM

800 SOUTH ST., SUITE 600, WALTHAM, MA 02154

TEL: (781) 398-9898 / FAX: (781) 899-5829

Dustin Phạm Hùng Dzũng là người Việt duy nhất được mời thuyết-trình tại Đại-hội Tài-chánh Bảo-hiểm quốc-tế

- * Dallas năm 1994 - Đại-hội Triệu-phú bàn tròn thế-giới.
- * Manila năm 1994 - Đại-hội Á-châu Tài-chánh và Bảo-hiểm
- * Boston năm 1995 - Đại-hội Bảo-hiểm vùng New England.
- * New Hampshire 5/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm.
- * Hongkong 7/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm Á-châu
- * Mã-lai-á - Kuala Lumpur - 5/1997

QUÝ VỊ MUỐN TÌM HIỂU VỀ:

Bảo hiểm nhân-thọ, học-vấn, sức-khoẻ, lương bổng, hưu-trí, v.v.

* kế-hoạch trước và sau khi mua nhà

Xin gọi: **DUSTIN PHẠM HÙNG DZŨNG**
để tham-khảo miễn phí

"Muốn nước Việt-nam giàu mạnh,
mỗi người Việt-nam phải là một viên gạch tài-chánh vững chắc."
D.P.

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-diễn Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật,... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-dông, Quan-thoại, Việt-ngữ,... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật,... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý,... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị,... Tiểu-thuyết, truyện ngắn,... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn,... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mỹ, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-diễn, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

Nhà in của người Việt-Nam

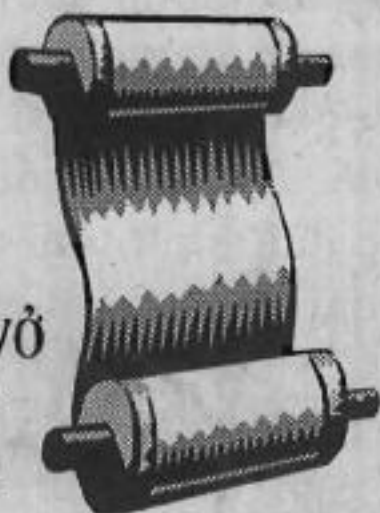
SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-buồm quảng-cáo

NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442
(Chủ-nhật: (905) 625-9194)



NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT



Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)



PHỤC-VỤ TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN

MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Báo Trào Phúng Tin Tức

Thông tin

Song ngữ Việt Pháp



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ỉn ỉn" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

Tuổi dưới 40 dùng **YOHIMBE** 300mg, trên 40 dùng 450mg,
hũ 100 viên giá \$39.00 + **EXATIVA** 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00.

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ

Mua thuốc xin gửi Check hoặc Money Order (mỹ kim) trả cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA

Tel. & Fax: (760) 728-4718

Trong năm qua, hàng ngàn khách đã dùng **EXSATIVA** và **YOHIMBE**, hàng trăm lá thư đã gửi về Nhà Thuốc Thiên Nhiên ngợi khen sự hiệu-nghiệm (các thư này để tại Nhà Thuốc để quý khách tham-khảo).

- Tổng Đại Lý thuốc **PHARMATON** danh tiếng của Thụy Sĩ (chính gốc), hộp 100 capsules **PHARMATON** chính gốc / gồm cả thuế và cước-phí: \$29.48 (**xin đừng ham rẻ mua lầm phải PHARMATON thứ bào chế tại Mexico**) và cũng là nơi duy nhất bán 2 loại thuốc chính gốc của Bác sĩ ANA ASLAN: Thuốc cải lão hoàn đồng **G.H.3** (xin đừng lộn với thuốc **H.3** hoặc **GH3-X**). Thuốc **G.H.3** đã nổi tiếng khắp thế giới. Từ Mao Trạch Đông đến ông Hoàng Monaco cùng các bậc vua chúa, các đại minh tinh đều dùng thường xuyên để trẻ mãi không già, sức khoẻ toàn mỹ vô bệnh tật. Mới đây thêm loại thứ hai tên gọi **EMPEROR'S SECRET** (Chinese Longevity Formula) được mệnh danh là **THUỐC TRƯỜNG SINH TRƯỜNG THỌ** uống cùng với **G.H.3**, sức khoẻ sẽ tốt hơn về nhiều phương diện, **EMPEROR'S SECRET** chủ yếu về **THẬN** nên rất bổ **THẬN**. Mỗi hũ **G.H.3** và **Emperor's Secret** giá gồm cả cước phí: \$44.50

Ngoài ra còn có loại thuốc **MỐI** trị bệnh Tiểu Đường rất hiệu quả, thuốc điều hoà áp huyết, điều hoà Cholesterol và nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thư về Nhà Thuốc Thiên Nhiên lấy bảng danh sách.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga
ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**
CHUYÊN RĂNG GIÀ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #314, Downsview
Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ
TONY VŨ: (416) 650-1702

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOÀN

1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987
(Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

HOANG

BARRISTER & SOLICITOR

Law Office

Luật-Sư

Nicole THANH-NGOC HOANG

Địa-chỉ mới:

4214 Dundas Street West, Suite 103
(at Royal York)
Etobicoke, Ontario M8X 1Y6
Tel: (416) 234-9297

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga
Tel: (905) 272-9098
Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh



Thiên Sư NGUYỄN ANH LINH

Giải-đoán Khoa học Huyền Bí

- Xem bói bài, kết-hợp cùng xem chỉ tay: 20\$
- Lấy số tử-vi, giải rất kỹ từ 6 tới 8 trang giấy: 15\$
24 Springhurst Ave. (416) 714-5215

HỌC CHỮ VIỆT

THEO PHƯƠNG-PHÁP MỚI NHẤT
DÀNH CHO NGƯỜI NGOẠI-QUỐC
VÀ TRẺ VIỆT LỚN TẠI HẢI-NGOẠI

**EM HỌC
CHỮ VIỆT**

Biên soạn: Bút Chì
Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân
Giá: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Tác-phẩm đầu tay của

HOÀNG NGÀ

**THÁNG GIÊNG THÁNG BAY
BUỒN NHƯ NHAU**

tuyển-tập truyện ngắn - đã phát-hành khắp nơi
giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Truyện dài xã-hội đen

TỔNG MINH LONG QUÂN

**CUỘC ĐỜI
VÔ-ĐỊNH**

17 mỹ-kim (22.50 gia-kim)

CÁC NHA-SĨ



OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.
BUI THÚY VY, D.D.S. & GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.
RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

. Cây răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)

. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIÊN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CÂY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.

- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình

- Chữa nướu răng

- Nhổ răng khôn

- Làm trắng răng

- Lấy tủy răng

- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIÀ RIÊNG

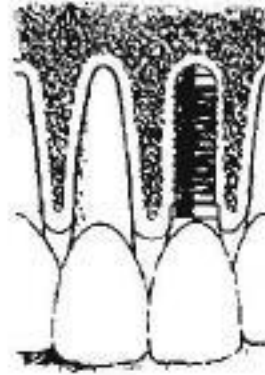
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha

NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINO, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796



**LẤY HẸN
XIN GỌI:
LINH**



BỘ SÁCH MỌI GIA-ĐÌNH TỊ-NẠN VN NÊN CÓ TRONG NHÀ:

**"B-40",
Hồ-Sơ Paris by Night
Chủ-đề Mẹ**

236 trang, 10 mỹ-kim (trong Canada: 10GK)

Mua trực-tiếp, cả bộ (2 cuốn): 17 mỹ-kim (Canada: 20GK), gửi chỉ-phiếu về Làng Văn

Bìa đá nghìn người khác
HẬU "B-40"
Hồ-Sơ Paris by Night
Chủ-đề Mẹ, phần II

316 trang, 10 mỹ-kim (trong Canada: 12GK)

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

làng văn

. Trang trong: nguyên trang \$120; nửa trang \$70; 1/4 trang 40 mỹ-kim. Bớt 15% cho độc-giả dài hạn đăng phân ưu, chúc mừng. Quảng-cáo dài hạn 6 kỳ được bớt 1 kỳ.

. Bìa trong (trước hoặc sau): 1 ô \$120 một năm (12 kỳ); 2 ô \$200 một năm (12 kỳ)

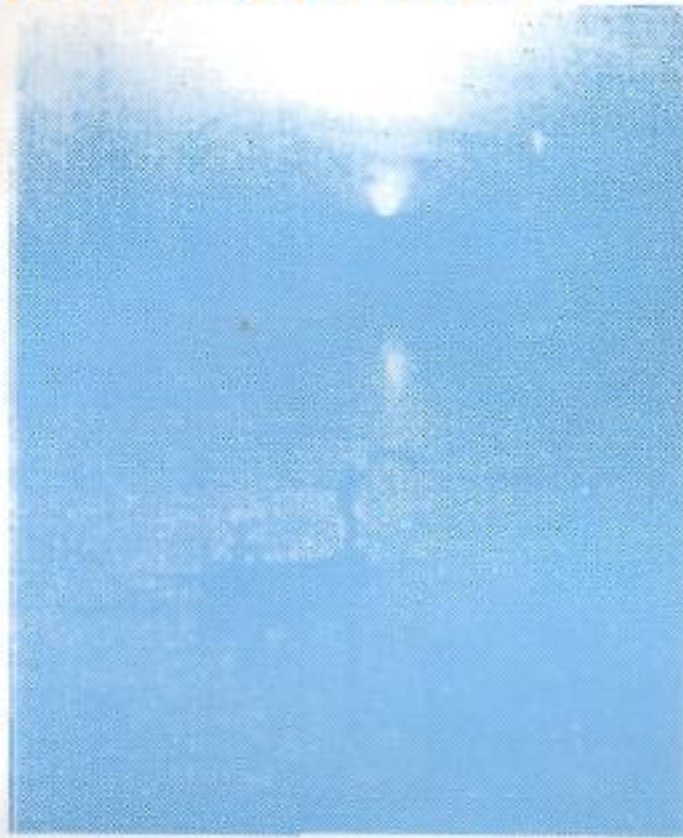
. Bìa lưng (nhiều màu): 1 ô \$60 một kỳ; 2 ô \$100/kỳ; 4 ô: \$180/kỳ; 6 ô: \$250 một kỳ.

GỌI: CÁC SỐ ĐIỆN-THOẠI DƯỚI ĐÂY

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 TRỌN NĂM (12 KỲ); 2 Ô: \$200 TRỌN NĂM (12 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Minh Trang (416) 539-0442 - (905) 625-9194 / Nguyễn Hương (905) 607-8010

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM ẤM-ÁP TÌNH NGƯỜI, TÌNH QUÊ

VANG BÓNG MIỀN NAM



XUÂN TƯỚC

*Tuyển-tập
truyện ngắn
đồng quê
miền Nam
của
Xuân Tước,
288 trang
15 mỹ-kim
(23 gia-kim)
liên-lạc:
Làng Văn*

CAO XUÂN LÝ



**NẮNG MUỘN
THU VÀNG**

làng văn

*Tuyển-tập
truyện ngắn
thời-thế
xã-hội
của
Cao Xuân Lý
214 trang
12 mỹ-kim
(18,5 gia-kim)
liên-lạc:
Làng Văn*

*Trong cơn mê đồng thiếp, Quê-hương vẫn theo người
Vang Bóng Miền Nam đẹp, **Nắng Muộn Thu Vàng** tươi*



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

NHA-SĨ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

*Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy*

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THỂ LẠC

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East